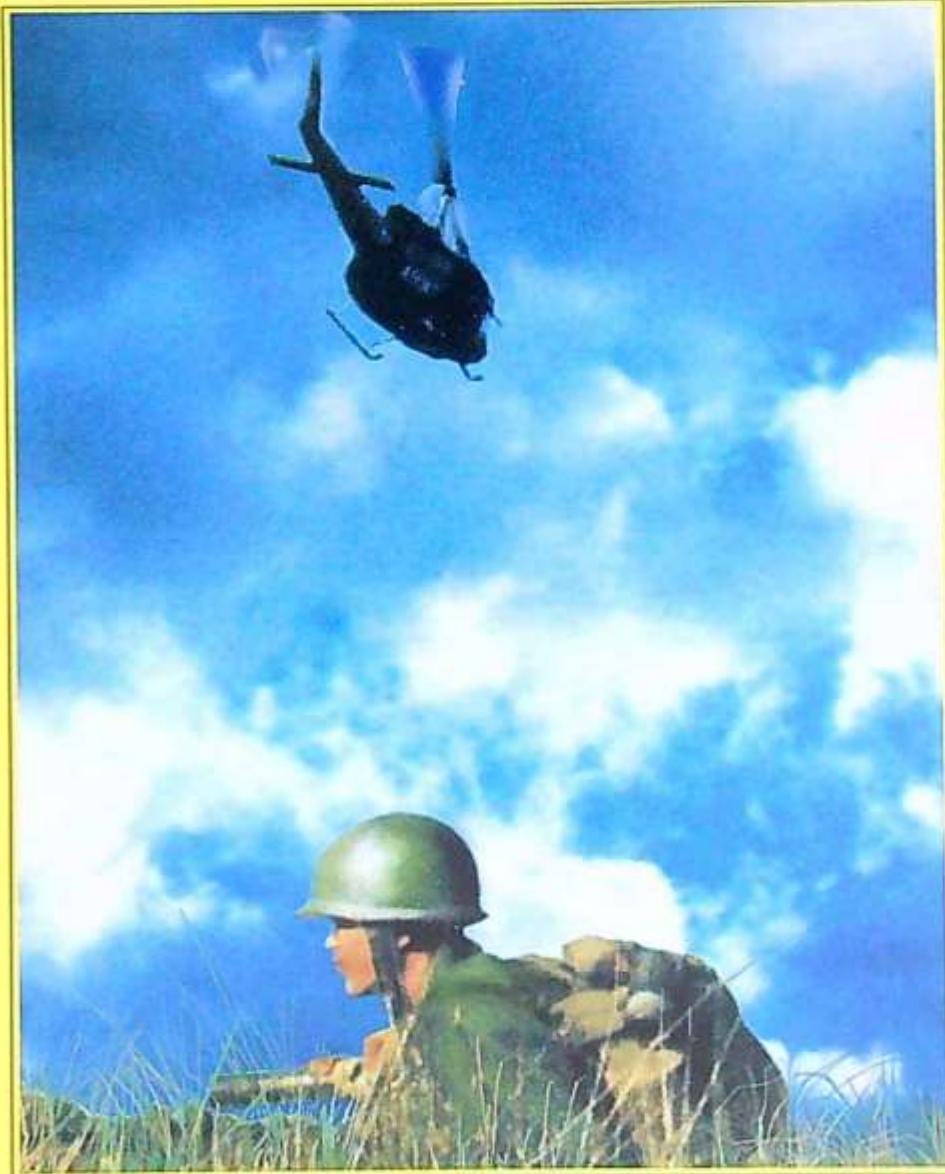


# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA 19-6

47

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

## ĐA HIỆU

*Chủ Nhiệm*  
**Cựu SVSQ**  
**TRẦN KHẮC THUYỀN**  
*Chủ Bút*  
**Cựu SVSQ**  
**TRẦN VĂN THẾ**

*Ban Biên Tập*  
Trương Sơn . Hà Huyền  
Chi . Ngọc Giao . Trần  
Ngọc Toàn . Thùy Châu .  
Hà Bình Trung . Cao  
Chánh Cường . Võ Nhân .  
Đỗ Quốc Anh Thư

*Trị Sự*  
**Cựu SVSQ**  
**NGUYỄN NHƯ LÂM**  
*phát hành*  
**HỘI CSVSQ/TVBQG VN**  
**HOA THỊNH ĐÓN VÀ**  
**PHỤ CẬN**  
*Thư từ, tiền bạc, xin gửi*  
*về:*

**ĐA HIỆU**  
**P.O. BOX 2546**  
**FAIRFAX,**  
**VA. 22031-0546**  
**FAX: (703) 643-0325**  
[www.vobi-vietnam.org](http://www.vobi-vietnam.org)  
Email: [kbc4027@vobi-vietnam.org](mailto:kbc4027@vobi-vietnam.org)

## MỤC LỤC

- . Lá Thư Tổng Hội  
(*Trần Khắc Thuyền*)..... 3
- . Nhận Định Thời Cuộc: Việt Nam:  
Hướng Đi Mò Mịt..  
(*Nguyễn Văn Lương*) ..... 5
- . Ngày Quân Lực 19 tháng 6...  
(*Nguyễn Huy Hùng*)..... 10
- . Những Đồng Minh Anh Hùng  
(*Herois Allies*)  
(*Ngô Kỳ chuyển Ngữ*)..... 23
- . Thơ: Bà Má Liệt Sĩ Cù Chi  
(*Thành Văn*) ..... 36
- . Tham Luận Chính Trị: Vô Tình Hay  
Cố Ý Đầy (*Dương Hiếu Nghĩa*)..... 39
- . Thơ: Người Cát Cò  
(*Lê Hữu Cường*) ..... 48
- . Quân Sự: Chuyến Bay Định Mệnh  
(*Nguyễn Hữu Phụng*) ..... 51
- . Tin Cần Biết: Hưu Bổng...  
(*Ngọc Giao*) ..... 58
- . Thơ: Mẹ ơi, Con Mẹ Chưa Già  
(*Hà Huyền Chi*)..... 61
- . Thơ: Luận Công Định Tội  
(*Đông Triều*)..... 62
- . Văn Hóa Đời Sống: Rượu Càn, Múa  
Xoè Vùng Tây Bắc (*Ngọc Giao*) .... 64
- . Nghiên Cứu Chính Trị: Xây Dựng  
Những Giá Trị Căn Bản Cho Xã Hội  
Chính Trị (*Kim Minh Hoàng*) ..... 71

. Sưu Tập: Hiểm Họa Của Hòa Tiến Liên Lục Địa Và Sự Thiếu Phòng Bị Của Hoa Kỳ (Nguyễn Văn Lân).....	84
. Ôn Cổ Tri Tân: (Linh Già).....	91
. Thơ: Tồi Vắn Nhỏ (Ngọc Thủy).....	100
. Những Người Có Công (Lê Bá Kông).....	101
. Phụ Nữ: Vai Trò Người Phụ Nữ Trong Thời Gian Qua Và Hiện Tại (Diễn Văn Đọc Tại Đại Hội Võ Bị Georgia).....	104
. Thơ: Bài Thơ Sông Núi (Bà Ngô Hữu Quế).....	109
. Văn Hóa: Rồng Tiên, Dấu Ấn Của Những Nghịch Lý (Đoàn Văn Khanh).....	111
. Thơ: Tráng Sĩ (Lê Anh).....	122
. Truyện Ngắn: Đường Xuôi Nẻo Ngược (Duy Năng).....	124
. Thơ: Tồi Về (Nguyễn Nguyệt Tâm).....	138
. Dịch Sách: Cái Chết Của Việt Nam (La Mort Du VN) (tiếp theo) (Trường Sơn).....	139
. Internet Đa Hiệu: Nửa Năm, Một Chặng Đường (Nguyễn Xuân Hoàng).....	160
. Tạp Ghi: Sát Sơn (Tú Chung).....	164
. Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi:.....	169
. Tuổi Trẻ Và Quê Hương: - Cảm Nghi Của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu (Phạm Dương Đức Tùng).....	205
- Phiếm Luận: Bất Chúc.. Bác Hồ (Kathy Trần).....	208
. Đồi Bên Nửa Trái Địa Cầu (Đỗ Quốc Anh Thut).....	215
. Truyện Ngắn: Hai Chuyến Ra Đi (Văn Phan).....	225
. Truyện Ngắn: Dứa Con Ngoài Mặt Trận (Lê Phong).....	236
. Những "Cụm Từ" Đè Thời Sự Cần Được Suy Xét Lại (Thái Dương).....	243
. Tồn Chi Của Đa Hiệu.....	245
. Thơ: Cạn Thơ (Sương Mai).....	246
. Thông Cáo: Đề Mục "Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI".....	248
. Thư Tin Và Nhắn Tin.....	249
. Danh Sách Ứng Hộ Đa Hiệu.....	253
. Cảm Tạ, Chung Vui, Chia Buồn.....	257
. Phiếu Ứng Hộ Đa Hiệu.....	272

# LÁ THƯ TỔNG HỘI

**K**ính thưa toàn thể quý Niên Trường,  
quý Anh Em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc  
Gia Việt Nam.

Qua đại Hội Võ Bị 9 và 10, tập thể chúng ta đã quyết định đẩy mạnh sinh hoạt kết hợp với các hội đoàn quốc gia, các tổ chức người Việt quốc gia nhằm giải trừ chế độ Cộng Sản Việt Nam. Đồng thời, Đại Hội cũng đã quan niệm rằng các Hội Võ Bị địa phương là những tổ chức Võ Bị căn bản để tham gia vào các sinh hoạt trong cộng đồng.

Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1997 đã được các Hội Võ Bị địa phương kết hợp với các tổ chức cựu quân nhân địa phương trong công tác tổ chức Lễ Kỷ Niệm. Đây là điểm khích lệ và hãnh diện cho tập thể chúng ta. Vì tổ chức Ngày Quân Lực để chúng ta, những người cựu quân nhân, cùng nhau tưởng niệm, vinh danh các chiến hữu đồng đội đã hy sinh cho lý tưởng quốc gia dân tộc và để cùng nói lên quyết tâm tiếp tục đấu tranh chống Cộng của toàn thể quân dân Việt Nam Cộng Hòa.

Chống lại chế độ Cộng Sản Việt Nam đã là một quyết tâm mà quân dân Việt Nam Cộng Hòa đã khởi lên từ những ngày đầu của nhiều thập niên, và đến nay chúng ta còn tiếp tục mãi cho đến ngày xóa bỏ hoàn toàn chế độ Cộng Sản trên quê hương Việt Nam.

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được khai sinh và trưởng thành để đáp ứng nhiệm vụ chống lại chủ thuyết cộng sản không những trên đất nước thân yêu của chúng ta mà còn trên chính trường Đông Nam Á và quốc tế nữa. Ngày nay, trước sự sụp đổ của khối cộng sản quốc tế, thế giới đã nhận chân một cách trung thực về mục tiêu chiến đấu mà quân dân Việt Nam đã ủy nhiệm cho Quân Lực Việt Nam Cộng

Hòa. Hiểm họa Cộng Sản đối với chính trường thế giới không còn là một hiểm họa nữa, nhưng thật bất hạnh cho dân tộc Việt Nam chúng ta; bọn nguời mù quáng, đốt nát, tàn bạo vẫn còn tôn thờ cái chủ nghĩa cộng sản sai lầm, không dám can đảm từ bỏ cái chủ thuyết lỗi thời. Ngược lại, chúng còn cố công củng cố để đưa dân tộc Việt Nam vào con đường chậm tiến, nghèo đói, lạc hậu bằng cách tăng cường hệ thống công an, bộ đội để bảo vệ Đảng. Do đó, công cuộc đấu tranh của quân dân Việt Nam Cộng Hòa phải được tiếp tục một cách quyết liệt hơn bao giờ hết.

Mặc dù Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa, nếu nhận định theo nhân lực; nhưng về phương diện tinh thần và lý tưởng, chúng ta những người đã từng tham chiến trong trận chiến chống Cộng vẫn còn đầy nhiệt huyết, vẫn còn hiện hữu. Hàng ngũ chống Cộng mỗi ngày một thêm đoàn kết, vững mạnh và quyết tâm.

Đối với người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thì trong thời điểm quyết định này, chúng ta cần đóng góp tích cực hơn nữa để cuộc tranh đấu chung của dân tộc sớm đạt thành. Có như vậy thì dù bạo quyền cộng sản Việt Nam có cố gắng duy trì tổ chức đến đâu cũng không thể đi ngược lại với ước vọng của toàn thể ý chí người dân. Cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại, trong đó có tập thể chúng ta, cũng đang giữ một vai trò đáng kể trong quyết định tối hậu của toàn dân.

Thay mặt cho tập thể, chúng tôi tha thiết mong đón nhận sự góp sức của quý Cựu Sinh Viên Sĩ Quan vào sinh hoạt của Tổng Hội, cũng như các sinh hoạt địa phương.

Kính chào Tự Thắng

Tổng Hội Trưởng

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên



# NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

## THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

### VIỆT NAM: HƯỚNG ĐI MỜ MỊT - VẬN TỐC CHẬM

• *Tiến Sĩ NGUYỄN VĂN LƯƠNG*

**T**rong những ngày tháng gần đây, Việt Nam có tự cho mình là đi đúng đường không? Đây cũng là câu hỏi được đặt ra cho từng người Việt Nam, và chúng ta có thể dùng kết quả của sự trả lời như là để thăm dò ý kiến.

Hơn hai chục năm qua, đa số người Việt Nam đều đồng ý rằng Việt Nam đã đi sai đường. Nhưng những chính trị gia, những người được đắc cử tại Hoa Kỳ và những người có quyền lực đang cầm quyền tại Việt Nam, có khuynh hướng hoặc cố gắng cho là Việt Nam đã và đang đi đúng đường. Tuy nhiên, không một ai đưa ra một phương thức hoặc hệ thống đo lường để chứng minh cho sự trả lời của mình.

Cho đến nay, khi ông Pete Peterson được chỉ định làm vị Đại Sứ Hoa Kỳ đầu tiên tại Việt Nam, thì ai cũng đồng ý rằng

Việt Nam sẽ đi đến một khúc quanh cơ mới. Người cho là Việt Nam sẽ có lợi; người cho là Việt Nam sẽ thủ lợi nhiều hơn; kẻ cho rằng Việt Nam sẽ tiêu tan, nhưng cũng có nhóm cho rằng Mỹ đã sa lầy ở chiến trường Việt Nam hơn 30 năm trước, nay Mỹ sẽ sa lầy ở Việt Nam trên bàn chính trị.

Tất cả sự trả lời được nêu trên đều đúng hết, và cũng có thể, đều sai hết. Đúng hay sai, tùy theo người nói; đúng hay sai, tùy theo khả năng người nhận thức.; và đúng hay sai, tùy theo sự đồng ý hoặc bất đồng ý kiến của từng cá nhân, từng đoàn thể.

Điều quan trọng là Việt Nam là một quốc gia. Chúng ta không thể nhìn Việt Nam dưới con mắt của một người đang tìm một cuộc sống an bình (hay yên phận); chúng ta không thể nhìn Việt Nam dưới con mắt của một người ngoại quốc. Chúng ta phải nhìn Việt Nam bằng tình thương quê, tình thương đất nước Việt Nam. Do đó, chúng ta phải đo lường Việt Nam qua những sự tiến triển của một quốc gia, một dân tộc bằng những mục tiêu căn bản sau đây:

1. Sự thịnh vượng của Việt Nam
2. Nếp sống của người dân Việt Nam
3. Sự an ninh của công dân Việt Nam
4. Cơ hội bình đẳng của người dân Việt Nam
5. Sự tôn trọng tài sản cá nhân, quyền làm người, quyền ăn nói và trách nhiệm của cá nhân Việt Nam.

Đọc những thống kê mới nhất của Việt Nam trên tờ báo "Viễn Đông Kinh Tế" thì chúng ta thấy rằng Việt Nam có những kết quả khá hơn những gì chúng ta tin Việt Nam có thể làm được. Lợi tức đầu người Việt Nam được gia tăng, kỹ thuật, chuyên viên được đào tạo nhiều; học sinh, sinh viên tốt nghiệp với tỷ số cao, dân chúng "dễ thờ" hơn trước. Nói chung, Việt Nam có những mức độ tiến triển rất khả quan trong nhiều lãnh vực (kể cả sự

quân binh về chính trị..) Đây là yếu tố chính có sự trao đổi về chức vụ Đại Sứ trong thời gian qua.

Kết quả tiến triển đó chỉ để cho người.. ngoại quốc đọc và hấp dẫn họ đầu tư vào Việt Nam. Mặc dù thế, Hoa Kỳ vẫn còn rất dè dặt và cho rằng "Việt Nam có thể sẽ là một trong những quốc gia để đầu tư tốt trong tương lai và sứ mạng tìm kiếm những người lính Mỹ mất tích vẫn còn đặt hàng ưu tiên cao nhất."

Dưới con mắt của người Việt Nam, thì sự tiến triển của Việt Nam đã được mô tả rất là chậm chạp. Bị đát hơn, nếu so sánh với nếp sống Việt Nam trước 1975 (Việt Nam Cộng Hòa) thì sự tiến triển của Việt Nam hiện tại có một kết quả thụt lùi. Và nếu so sánh với tất cả những quốc gia trên thế giới (Việt Nam là một quốc gia) thì Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia nghèo đói nhất.

Thật như thế, những công ty Việt Nam bị phá sản càng ngày càng gia tăng vì những sự hối lộ, tham nhũng, thiếu khả năng điều hành. Chỉ những công ty ngoại quốc mới đủ sức để trả lương cho nhân công Việt Nam dù là nhiều sự bất công, bóc lột sức lao động của người dân. Chính phủ Việt Nam hiện tại đã không thấy sự thất bại này (hay cố tình "giả tạo") bằng cách đổi tên hiệu Việt Nam không được sử dụng tên ngoại quốc cho công ty. Kết quả kinh tế Việt Nam không phải chỉ nhìn vào những thành phố lớn với những tòa nhà được mọc lên mà phải nhìn vào tổng số sản lượng cũng như năng suất của một quốc gia. Tổng số lợi tức Việt Nam gia tăng nhưng trong tay của 10% dân số. Người dân ở những thành phố nhỏ vẫn không kiếm đủ ăn qua ngày. Đó là chưa kể đến những lợi tức không phải do khả năng của người dân mà là kết quả của buôn lậu, hối lộ... bất hợp pháp.

Ngay cả tại những thành phố lớn, mặc dù lợi tức được gia tăng, nhưng người dân phải làm quá sức lao động (16 giờ cho mỗi ngày). Chính vì thế tiền lương nhận được vẫn thấp hơn



những quốc gia nhược tiểu khác. Người dân tại những thành phố này chỉ kiếm đủ cho chi phí căn bản chứ không thể nghĩ đến chuyện làm chủ một ngôi nhà hay để dành cho tương lai.

Nhân viên kỹ thuật, sinh viên, học sinh đã được tốt nghiệp nhiều nhưng với trình độ học vấn, khả năng của trường học cũng như của thầy giáo, và chương trình học đã lỗi thời (nếu so sánh với sự tiến triển của những quốc gia khác trên thế giới) chúng ta sẽ không ngạc nhiên là Việt Nam sẽ gặp những trở ngại hoặc khó khăn rất nhiều.. và đây là yếu tố chính Việt Nam sẽ thua xa những quốc gia khác về phương diện kỹ thuật.

Việt Nam có thể tự hào và khoe khoang rằng tổng số sinh viên du học gia tăng, hoặc có những cộng tác của những trường nổi tiếng trên thế giới để đào tạo "chuyên viên" tại quê nhà.. Đây là điểm khích lệ nhưng cần phải đối diện với thực tế là "lý thuyết" có đi đôi với "hành động" hay không hay nói một cách khác đi: có học phải có hành.. học đòi dân chủ, kinh tế tự do.. có thi hành dân chủ, kinh tế tự do cho Việt Nam thành công hay không là chuyện khác...

Một điểm quan trọng nữa là muốn bảo đảm cho sự phát triển dài hạn và khả năng sản xuất của một quốc gia, Việt Nam phải có một tỷ lệ đầu tư của dân chúng phải cao. Điều này Việt Nam không có. Người dân không có tiền để dành, công chức cao cấp thì hối lộ, tham nhũng và.. chuyển tiền ra ngoại quốc.. Bộ mặt giả tạo thịnh vượng của thành phố Sài Gòn, Đà Nẵng.. là kết quả của đầu tư của nước ngoài. Đây là dấu hiệu của sự sa lầy (hay nô lệ) ngoại quốc trong tương lai.

Nói tóm lại, Việt Nam không có được sự tiến triển căn bản của một QUỐC GIA.

Đã thế, Việt Nam có một hướng đi rất là mù mịt. Mù mịt vì chạy theo những hứa hẹn viện trợ, cũng như năn nỉ những quốc gia khác để tìm một chỗ đứng trong thị trường quốc tế..

những kết quả này không có gì bảo đảm cả. Ngược lại, Việt Nam có hơn hai triệu người ở hải ngoại, chỉ cần \$1,000 để dành, Việt Nam sẽ có hơn 2 tỷ mỹ kim!.. Việt Nam có một khối chuyên viên không những kiếm sống cao ở hải ngoại mà còn cạnh tranh với công dân xứ người để tiến thân trong mọi lãnh vực.. từ chuyên viên, đến kỹ sư, bác sĩ, luật sư, khoa học gia.. và hầu như thành công ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới ngay cả.. Nga Sô. Đây là khối người, nếu có cơ hội, sẽ đòi núi lấp biển cũng như đem khả năng của mình để biến đổi Việt Nam thành một quốc gia phú cường trong một thời gian..ngắn.

Chế độ Việt Nam có hướng đi mờ mịt vì họ mặc cảm không dám trực diện với khối người Việt Nam hải ngoại. Hay nói đúng hơn, vì quyền lợi cá nhân, họ không dám cộng tác với khối dân Việt Nam hải ngoại. Hy vọng rằng, vì tương lai của Việt Nam, vì tiền đồ của Tổ Quốc, một sự thay đổi chế độ nào đó đến Việt Nam, để khối dân Việt Nam hải ngoại có cơ hội phục vụ dân tộc Việt Nam và sự tiến triển của Việt Nam sẽ có thực với một vận tốc nhanh!

*(Florida 5/197)*

## KỶ NIỆM

### NGÀY QUÂN LỰC VNCH 19 THÁNG 6 ĐỂ DUY TRÌ NGỌN LỬA ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM THOÁT ÁCH ĐỘC TÀI ĐẢNG TRỊ VÔ NHÂN ĐẠO CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM.

---

● NGUYỄN HUY HÙNG, K1

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân phiệt Nhật lật đổ chính quyền đô hộ Pháp, thay thế cai trị toàn cõi Đông Dương, giúp vua Bảo Đại lập chính phủ Trần Trọng Kim để điều hành quốc gia Việt Nam tự trị dưới sự bảo hộ của Nhật Bản.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, quân phiệt Nhật bại trận, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Thế chiến 2 chấm dứt, cao trào giành độc lập tại Việt Nam có cơ hội bùng lên mạnh mẽ. Nhóm Việt Minh của Hồ Chí Minh đã xáo quyết lợi dụng, ngầm lái cao trào này áp lực vua Bảo Đại thoái vị, giải tán chính phủ Trần Trọng Kim để lập chính quyền cách mạng nhân dân, trước khi quân đại diện Liên Hiệp Quốc đến Đông Dương giải giới quân phiệt Nhật. Cho đến bây giờ, CSVN vẫn huênh hoang nhận vơ rằng Cách Mạng tháng 8 năm 1945 giành độc lập cho Việt Nam là do công của Việt Minh Cộng Sản.

Cuối tháng 8 năm 1945, quân Trung Hoa dân quốc của ông Tưởng Giới Thạch, do tướng Lu Hán chỉ huy, đại diện Liên Hiệp Quốc tới Hà Nội thực hiện việc giải giới quân phiệt Nhật ở phía Bắc vĩ tuyến 16. Có một tổ chức chính trị với danh xưng "Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội" do cụ Nguyễn Hải Thần làm chủ tịch, gồm các lãnh tụ và thành viên các đảng chính trị Việt Nam chống Pháp lưu vong bên Trung Hoa (trong đó có cả Hồ Chí Minh) được tướng Lu Hán bảo trợ đưa về nước vận động

toàn dân Việt Nam bầu quốc hội lập hiến, thành lập Chính Phủ Liên Hiệp để điều hành quốc gia Việt Nam độc lập với sự hỗ trợ bảo đảm của Liên Hiệp Quốc.

Mọi việc suôn sẻ, Hồ Chí Minh được Quốc Hội Lập Hiến bầu làm chủ tịch nước, cụ Nguyễn Hải Thần phó chủ tịch nước, thành lập chính phủ Liên Hiệp (gồm mọi thành phần đảng phái quốc gia và nhóm Việt Minh), cụ hoàng Bảo Đại thoái vị được mời làm cố vấn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, triệu tập dân chúng Hà Nội dự mít tinh tại vườn hoa Con Cóc (sau này CSVN gọi là Quảng trường Ba Đình), Hồ Chí Minh, với tư cách chủ tịch nước, đọc bản tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đầu tiên sau 100 năm bị thực dân Pháp đô hộ.

Ngày 11 tháng 9 năm 1945, ở phía Nam vĩ tuyến 16, quân Anh quốc đại diện Liên Hiệp Quốc, đổ bộ xuống Tân Sơn Nhất (Sài Gòn) để thi hành việc giải giới quân phiệt Nhật. Ba trăm (300) quân Pháp được quân Anh dung túng cho tháp tùng chiếm Sài Gòn làm bàn đạp tăng cường thêm quân (sau này) tái xâm lăng toàn Miền Nam Việt Nam chỉ trong vòng có 5 tháng.

Lợi dụng tình trạng này, Hồ Chí Minh nhân danh chủ tịch nước kêu gọi toàn dân góp vàng gọi là để mua vũ khí ủng hộ Nam Bộ Kháng Chiến, nhưng thực tế là để lấy vàng rút lót cho tướng Lư Hán và bộ tham mưu quân Tàu làm ngơ cho nhóm Việt Minh của Hồ Chí Minh, bắt bớ, giam cầm, đày ải, thủ tiêu các lãnh tụ và đảng viên các đảng phái chính trị quốc gia không thuận ngả theo cộng sản, để chiếm độc quyền lãnh đạo quốc gia tiến tới việc áp đặt chế độ cộng sản cai trị dân chúng Việt Nam (nay gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam).

Cụ Nguyễn Hải Thần, phó chủ tịch nước đã phải cầu cứu các đảng phái chính trị không cộng sản trong Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội bảo vệ, đưa trốn sang Tàu qua ngã Lạng

Sơn để tái lưu vong (người viết bài này hồi đó thuộc lực lượng Phục Quốc quân của Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội tại Lạng Sơn, đã là một thành viên trong nhóm hộ tống cụ Nguyễn Hải Thần vượt ải Nam Quan (Đồng Đăng) sang Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Hoa). Cựu hoàng Bảo Đại thoái vị được lưu làm cố vấn đang ở tại Hà Nội cũng phải tìm cách trốn qua Hồng Kông.

Ngày 28 tháng 1 năm 1946, khi quân Anh hoàn thành nhiệm vụ giải giới quân Phiệt Nhật rút đi, đã trao quyền kiểm soát cai trị miền Nam Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở xuống cho đoàn quân viễn chinh Pháp.

Ngày 4 tháng 2 năm 1946, Pháp tái lập Nam Kỳ tự trị. Thời Pháp thuộc trước 1945, nước Việt Nam bị phân làm 3 phần với quy chế cai trị khác nhau, Bắc Kỳ bảo hộ (Tonkin), Trung Kỳ thuộc Nguyễn Triều (Annam), và Nam Kỳ tự trị (Cochinchine) một nhượng địa kiểu Hồng Kông của Trung Hoa đối với Anh quốc.

4 giờ chiều ngày 6 tháng 3 năm 1946, tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh đã cùng Saintenay (Pháp) ký hiệp định sơ bộ để quân Pháp được tự do đổ bộ tái chiếm nhiều nơi trọng yếu trên đất Trung và Bắc Việt Nam không tốn một viên đạn. Những nơi đó là Đà Nẵng, Huế, Hải Phòng, Hà Nội (thủ đô), Hải Dương, Nam Định, Phủ Lạng Thương, Hòn Gay, Cẩm Phả, Cảng Vallut và đảo Côtô trong Vịnh Hạ Long. Ngày 18 tháng 3 năm 1946, quân Pháp do Leclerc chỉ huy, dùng đường bộ từ Hải Phòng tiến lên Hà Nội với sự bảo vệ an ninh của quân Việt Minh suốt dọc quốc lộ 5 (Hải Phòng, Kiến An, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội).

Tháng 7 năm 1946, quân Pháp từ Tiên Yên tiến qua Đình Lập, Lộc Bình vào thị xã Lạng Sơn và Đồng Đăng, nơi có ải Nam Quan (biên giới Việt Nam - Trung Hoa).

Sau 9 tháng củng cố vững mạnh các vị trí đóng quân, và dò biết được thực lực của quân đội Việt Minh, Bộ Tư Lệnh quân viễn chinh Pháp đã ra lệnh tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam vào ngày 19 tháng 12 năm 1946, để tiêu diệt quân Việt Minh tái lập chế độ thuộc địa cũ.

Hồ Chí Minh, nhân danh chủ tịch nước, kêu gọi toàn dân "tiêu thổ kháng chiến", rút hết quân chủ lực Việt Minh và Tự Vệ Thành ra khỏi các thành phố, vào bung để bảo toàn lực lượng, mặc cho dân chúng chịu mọi khổ cực tan của nát nhà, sống dưới tình trạng một cổ hai tròng, làm bia đỡ đạn thay cho quân Việt Minh trà trộn tránh bom đạn của Pháp săn đuổi. Dân không tản cư thì bị Việt Minh kết tội là theo thực dân phản quốc, bị thủ tiêu, xử bắn công khai với mảnh án lệnh ghi nguệch ngoạc ghim trên xác cho người khác thấy gương mà liệu thân. Còn đi theo thì đói khổ bệnh tật, không thuốc, không thực phẩm, cầu bơ cầu bất, còn bị các Tự Vệ địa phương hạch sách, dọa nạt, trấn lột trắng trợn, phải câm nín chịu đựng nếu không muốn bị bắt vu cho tội gián điệp, Việt gian.

Toàn thắng, quân viễn chinh Pháp, tái dụng các quan chức Việt Nam thời đô hộ cũ lập hệ thống hành chính cai trị, giúp dân tái tạo cuộc sống bình thường. Dân chúng bị ép buộc tản cư, lần hồi rời bỏ rừng núi hồi cư ngày một đông. Việt Minh gọi các vùng không có mặt quân Pháp là vùng giải phóng do Việt Minh kiểm soát.

Các nhân sĩ Việt Nam yêu nước và các thành viên đảng phái chính trị không cộng sản, thoát chết sau vụ Việt Minh tàn sát hồi đầu năm 1946, ngồi lại với nhau tìm giải pháp ôn hòa giành lại độc lập cho đất nước mà không tổn máu xương của dân tộc vì chiến tranh, đã đi đến kết luận là vận động mời cựu hoàng Bảo Đại dang lưong vong tại Hồng Kông đứng ra thương thuyết với Pháp tái dụng quốc gia Việt Nam độc lập trong Liên Bang

Đông Dương thuộc khối Liên Hiệp Pháp.

Ngày 19 tháng 8 năm 1947, cựu hoàng Bảo Đại từ Hồng Kông tuyên bố nhận đứng ra tiếp xúc điều đình, và mãi tới ngày 5 tháng 6 năm 1948, hiệp định Hạ Long mới được ký kết giữa cựu hoàng Bảo Đại và Bollaert (Pháp) trên tàu Duguay Trouin tại Vịnh Hạ Long.

Ngay sau khi ký Hiệp định Hạ Long, quốc trưởng Bảo Đại đã ký văn kiện cử tướng Nguyễn Văn Xuân (nguyên Thủ tướng chính phủ Nam Kỳ tự trị) đứng ra thành lập chính phủ lâm thời Việt Nam thống nhất cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Trong thành phần chính phủ có Bộ quốc phòng nhưng thực sự chưa có quân lực riêng. Các đại đội Vệ binh dùng bảo vệ an ninh cơ sở hành chánh thị xã và quận lỵ đều do quân viễn chinh Pháp tổ chức, quản trị, chỉ huy. Mọi cuộc hành quân bình định, bảo vệ an ninh lãnh thổ các vùng thuộc chính phủ quốc gia kiểm soát cũng do các đơn vị Viễn chinh Pháp và các đơn vị phụ lục quân người bản xứ do Bộ Tư Lệnh Pháp tổ chức, quản trị, chỉ huy.

Việc thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (QĐQG VN) được khởi đầu bằng thành lập Trường đào tạo sĩ quan Việt Nam tại Huế. Các binh sĩ và hạ sĩ quan đang phục vụ trong các đại đội Vệ binh do Pháp tổ chức tại cả 3 phần Việt Nam, được tự nguyện ghi danh thi tuyển để theo học nếu đủ khả năng văn hóa và sức khỏe cần cho một sĩ quan hiện dịch. Chỉ huy trưởng Trường và các sĩ quan huấn luyện viên đều là thành phần tốt nghiệp Trường Võ Bị Lục Quân Saint Cyr của quân đội Pháp.

Ngày 1 tháng 6 năm 1949, khóa sĩ quan hiện dịch đầu tiên tốt nghiệp, được đặt tên là khóa Bảo Đại, cung cấp cho Bộ Quốc Phòng chính phủ Quốc Gia Việt Nam 43 Thiếu úy. Sau khi đào tạo 2 khóa (Bảo Đại và Quang Trung) tại Huế, Trường được di chuyển vào Đà Lạt. Đến thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Tổng Thống

Ngô Đình Diệm lại cải danh thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Cũng tháng 6 năm 1949, 4 Tiểu Đoàn Việt Nam đầu tiên được chính phủ Quốc Gia Việt Nam thành lập tại hai miền Nam và Bắc Việt Nam là: Tiểu Đoàn 1 Việt Nam (Bạc Liêu), Tiểu Đoàn 2 Việt Nam (Thái Bình), Tiểu Đoàn 3 Việt Nam (Rạch Giá) và Tiểu Đoàn 4 Việt Nam (Hung Yên). Các tiểu đoàn này hoàn toàn do sĩ quan Việt Nam huấn luyện, chỉ huy, và chính thức tham dự hành quân chống cộng sản vào tháng 10 năm 1949. Cuộc chiến ý thức hệ oan nghiệt giữa người Việt không cộng sản và cộng sản bắt đầu.

Tháng 6 năm 1950, với sự thỏa thuận của Quốc hội Pháp, và sự thông báo chính thức của chính phủ Hoa Kỳ cung cấp viện trợ quân sự cho Việt Nam, Thủ tướng Trần Văn Hữu đã chính thức tuyên bố thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam chống cộng với quân số 60,000 người, gồm phân nửa chủ lực quân và phân nửa phụ lực quân.

Ngày 6 tháng 6 năm 1951, dưới quyền chủ tọa của quốc trưởng Bảo Đại, Lễ Hưng Quốc Khánh Niệm Việt Nam lần đầu tiên được tổ chức quy mô tại thủ đô Sài Gòn, với cuộc duyệt binh gồm toàn các đơn vị tác chiến Việt Nam (Bộ binh, Nhảy dù, Quân trường, Thiếu sinh quân, Thám thính xa, Lực lượng võ trang thuộc các giáo phái Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo, và đội cứu hòa Sài Gòn). Trung Tả Lê Văn Ty (sau này là Thống Tướng Tổng Tham Mưu Trường QLVNCH) chỉ huy cuộc duyệt binh.

Tháng 6 năm 1952, các cơ cấu tổ chức thuộc Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu QĐQGVN chính thức hoạt động theo phân nhiệm bởi các sắc lệnh ban hành vào cuối tháng 5 năm 1952.

Cũng tháng 6 năm 1952, Trung Tâm Chiến Thuật Hà Nội



được thành lập và khởi hoạt động để đào tạo các sĩ quan tham mưu và chỉ huy phối hợp liên quân các cấp Tiểu đoàn, Trung đoàn, và Sư đoàn Việt Nam đang được tạo dựng.

Sau biến cố 1 tháng 11 năm 1963, Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, Hội Đồng Quân Lực VNCH đã mời cụ Phan Khắc Sửu làm quốc trưởng để hướng dẫn toàn dân Miền Nam Việt Nam cải đổi nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Nhưng sau nhiều tháng lèo lái quốc gia không thành công, cụ Sửu trả lại quyền điều hành đất nước cho Hội Đồng Quân Lực do Tướng Dương Văn Minh là chủ tịch. Tranh chấp quyền lãnh đạo xảy ra liên tục giữa các nhóm tướng lãnh cho tới tháng 6 năm 1965, Tướng Nguyễn Khánh bị buộc phải bỏ nước ra đi. Đại Hội Đồng Quân Lực được triệu tập khẩn cấp tại Sài Gòn (trong doanh trại của Bộ Tư Lệnh Thủy Quân Lực Chiến bên Thị Nghè). Sau mấy ngày bàn thảo căng thẳng đã đi đến quyết định lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, Tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ tịch (Quốc trưởng), và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch (Thủ Tướng chính phủ).

Ngày 19 tháng 6 năm 1965, Tướng Nguyễn Cao Kỳ trình diện chính phủ của ông trước Đại Hội Đồng Quân Lực và Quân Dân Miền Nam Việt Nam qua hệ thống truyền hình, truyền thanh Sài Gòn.

Trong quá khứ, suốt từ khi QĐQGVN được thành lập thời Quốc trưởng Bảo Đại năm 1948, qua thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Đệ Nhất Cộng Hòa, cả hai vị nguyên thủ quốc gia này đã từng chỉ thị Bộ Tổng Tham Mưu nghiên cứu đề nghị chọn một NGÀY QUÂN LỰC để hàng năm tổ chức kỷ niệm biểu dương lực lượng cho đồng bào Việt Nam và Nhân Dân thế giới thấy được sự thay đổi lớn mạnh của Quân Đội Việt Nam, và tưởng niệm ghi nhớ công ơn các chiến sĩ quốc gia (quân đội và đồng bào) đã vì quốc vong thân, bảo vệ tự do, dân chủ, nhân

quyền và phần vinh cho dân tộc Việt Nam. Nhưng chưa cuộc nghiên cứu nào được hoàn tất trước khi các sự kiện lịch sử tiếp theo đã xảy ra.

Nay QLVNCH đã chính thức viết một trang sử mới cho Quốc Gia bằng sự kiện quan trọng là đứng ra lãnh trách nhiệm điều hành quốc gia theo mô thức JUNTA, nên Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (Quốc trưởng) đã ban hành văn kiện hợp pháp quy định Ngày 19 Tháng 6 là NGÀY QUÂN LỰC VNCH.

Năm 1966, kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 đầu tiên, cũng là ngày kỷ niệm 1 năm hoạt động của chính phủ Nguyễn Cao Kỳ, được tổ chức trang nghiêm, có duyệt binh gồm các đơn vị và Bộ Tham Mưu đại diện các Quân Binh Chủng trên toàn quốc tham dự trong tinh thần huynh đệ chi binh vô cùng thấm thiết tại Vũ Đình Trường Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH (trại Trần Hưng Đạo, Tân Sơn Nhất).

Năm 1967, để toàn dân hân hoan đón mừng nền Đệ Nhị Cộng Hòa sẽ ra đời vào cuối năm, lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 được tổ chức quy mô với cuộc duyệt binh rầm rộ suốt dọc các đại lộ chính của Thủ đô Sài Gòn qua Chợ Lớn. Tường đài kỷ niệm Thánh Tổ của các Quân Binh Chủng QLVNCH và Cảnh Sát Quốc Gia được đồng loạt xây dựng tại tất cả các công trường lớn trong Thủ đô để nhân dân và khách ngoại quốc đến Sài Gòn, có dịp thăm viếng tìm hiểu, chụp ảnh kỷ niệm. Đặc biệt nhất là Khải Hoàn Môn vinh danh các chiến sĩ VNCH vĩ đại, uy nghi được dựng lên ngay bên công trường Quách Thị Trang, trước chợ Bến Thành, tại đầu đại lộ Trần Hưng Đạo, nơi trung khu thương mại sầm uất của Thủ đô Sài Gòn (Hòn ngọc Viễn Đông của Thế giới Tự do Tự bản).

Nhân dịp này, Đại Hội Đồng Quân Lực VNCH cũng đã quyết định đề cử liên danh hai tướng Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ chuẩn bị ra tranh cử chức Tổng Thống, Phó

Tổng Thống của nền Dệ Nhị Cộng Hòa vào tháng 10.

Những năm kế tiếp, lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm nào cũng được tổ chức trang nghiêm với sự ủng hộ nhiệt tình của quảng đại quần chúng trên toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam.

Quốc Hận 30 tháng 4 năm 1975, QLVNCH tự động tan rã hàng chố không đâu hàng theo lệnh của tướng phản bội Dương Văn Minh. Từ đó, ngoài xã hội Miền Nam không còn hoàn cảnh để tổ chức kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 nữa, nhưng trong các trại tù cải tạo của cộng sản, anh chị em cựu quân nhân và viên chức hành chánh VNCH vẫn nhắc nhau dành một phút tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ VNCH đã bỏ mình vì bảo vệ Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho dân tộc Việt Nam. Tại các trại giam mà người viết bài này phải trải qua, không biết là ngẫu hợp hay theo chỉ thị chung của Trung ương Đảng CSVN, năm nào cũng vào ngày 19 tháng 6 thì người tù cải tạo đều được lệnh không xuất trại lao động, để đem bày hết tư trang của mình ra giữa sân (không kể trời nắng hay mưa) để cán bộ kiểm tra lục lợi rũ tung xét tìm suốt cả buổi, rồi sau đó đọc lệnh thay đổi phòng giam giữa các đội.

Đặc biệt vào năm 1988, một sự kiện quan trọng ngẫu hợp đã xảy ra trong Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam là Tòa Thánh Vatican chỉ thị tổ chức lễ phong thánh vinh danh hơn 100 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam đúng vào ngày 19 tháng 6. Bạo quyền Cộng sản VN đã không cho phép các nhà thờ tổ chức quy mô trọng thể như mong muốn, chỉ vì ngày 19 tháng 6 là Ngày Kỷ Niệm của Quân Lực VNCH tại Miền Nam Việt Nam, chúng ngại rằng quần chúng và các cựu quân nhân tù cải tạo mới được thả ra ở ạt hồi đâu năm (do áp lực của quốc tế) lợi dụng sự tụ tập đông đảo gây xáo trộn. Công an nổi và chìm được tăng cường đầy đặc quanh các nhà thờ và xóm đạo.

Đó là chuyện trong nước, còn ở ngoài nước thì ra sao?

Tại Quận Cam, thủ đô tinh thần của người Việt lưu vong tỵ nạn cộng sản, kể từ năm 1992, sau khi có chương trình H.O tới định cư, các hội ái hữu cựu quân nhân các Quân Binh Chủng Quân Lực VNCH đã họp nhau, phát động tổ chức kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6. Mỗi năm một rầm rộ, đông đảo người tham dự hơn. Đặc biệt năm 1994, sau khi tổ chức Ngày Quân Lực 19 tháng 6 tại Garden Grove Park, cờ Việt Nam Cộng Hòa được phi cơ Hoa Kỳ kéo tung bay trên nền trời Quận Cam, các Hội Ái Hữu Quân Binh Chủng Quân Lực VNCH đã ngồi lại với nhau kết hợp thành Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali nhằm mục đích thống nhất hành động của cựu chiến sĩ VNCH trước mọi tình huống, tiếp tay cùng đồng hương xây dựng một Cộng Đồng Người Việt lưu vong tỵ nạn đoàn kết vững mạnh, có lập loại trừ bọn đón gió trở cờ làm lợi cho cộng sản Việt Nam, tiếp tay thiết thực cho các giới đồng bào ở trong nước thúc đẩy mạnh mẽ hơn công cuộc chống đối lật đổ bạo quyền CSVN độc tài tàn bạo.

Năm 1995, Hội đồng nghị viên Thị xã Westminster đã ra quyết định công nhận Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 là một trong các ngày kỷ niệm chính thức hàng năm của Thị xã, và đã hỗ trợ Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali tổ chức lễ kỷ niệm ngay tại công viên Tòa Thị Chính của Thị xã.

Cờ Việt Nam Cộng Hòa (nền vàng ba sọc đỏ) đã hãnh diện tung bay song hàng với các cờ Hoa Kỳ và cờ Tiểu Bang California trên cột cờ danh dự trước tòa Thị chính Westminster với sự tham gia của đồng hương Việt Nam lưu vong tỵ nạn tại Quận Cam.

Năm 1997, mặc dù Chính phủ Hoa Kỳ đã trao đổi đại sứ với bạo quyền CSVN, nhưng Hội Đồng Thị Xã Westminster cũng đã cấp giấy phép cho Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali tổ chức kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 như mọi

năm tại Công viên Tòa Thị Chính Thị Xã Westminster.

Hy vọng đồng hương Việt Nam lưu vong tỵ nạn cộng sản, các đoàn thể chính trị và hội đoàn Ái Hữu sẽ nhiệt liệt ủng hộ tiếp tay cho Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali tổ chức kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 được trang nghiêm rầm rộ. Đây là một hành động chính trị tiếp thêm chất liệu duy trì ngọn lửa đấu tranh của đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước, thúc đẩy sự chống đối toàn diện để loại bỏ Đảng CSVN độc tài, quân phiệt, vô nhân đạo ra khỏi hệ thống chính trị Việt Nam, để toàn dân Việt Nam có được tự do, dân chủ, nhân quyền thật sự, đồng tâm, hiệp lực phục hưng quê hương Việt Nam phồn vinh, chan hòa tình thương, hân hoan sánh vai cùng nhân loại bước vào thế kỷ 21.

Suốt mấy năm qua tại vùng Little Saigon này đã có vài nhóm và cá nhân đưa ra sáng kiến xây dựng một đài chiến sĩ VNCH và Hoa Kỳ đã sát cánh bên nhau chiến đấu hy sinh chống cộng sản để bảo vệ tự do, dân chủ, nhân quyền cho dân tộc Việt Nam. Họ đã hô hào sự đóng góp của đồng hương Việt Nam tại Quận Cam qua nhiều hình thức khác nhau, nhưng thật đáng tiếc, kết quả chỉ là "đánh trống bỏ dùi" vì tư lợi giai đoạn không đạt được mục đích họ mong muốn.

Nay đứng trước tình hình sôi bùng của đất nước Việt Nam, đặc biệt là cờ máu CSVN tại Hoa Thịnh Đốn, chắc chắn đồng hương Việt Nam tại Quận Cam với tinh thần chống Cộng quyết liệt không khoan nhượng, nôn nóng muốn thấy lá cờ VNCH tung bay thường xuyên ngày đêm song hàng với cờ Hoa Kỳ tại Thị Xã Westminster nơi có khu Little Saigon, thủ đô tinh thần của người Việt lưu vong tỵ nạn cộng sản.

Nếu Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali vẫn vững tinh thần dũng cảm xung phong đứng ra nhận lãnh trách nhiệm trước đồng hương Việt Nam lưu vong tỵ nạn cộng sản tại Quận

Cam thực hiện Đài Chiến Sĩ VNCH và Hoa Kỳ tại thị xã Westminster nơi có Little Saigon, thủ đô tinh thần của người Việt tỵ nạn cộng sản thì chắc chắn sẽ được sự ủng hộ nhiệt tình của đồng hương mọi giới và mọi hội đoàn, đoàn thể đấu tranh chống cộng sản Việt Nam.

Nhân ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 năm 1997, xin có đôi vần thơ bày tỏ tâm sự của những chiến sĩ VNCH sau đây:

### **CÙNG NHAU DỰNG LẠI CÓ ĐỒ VIỆT NAM**

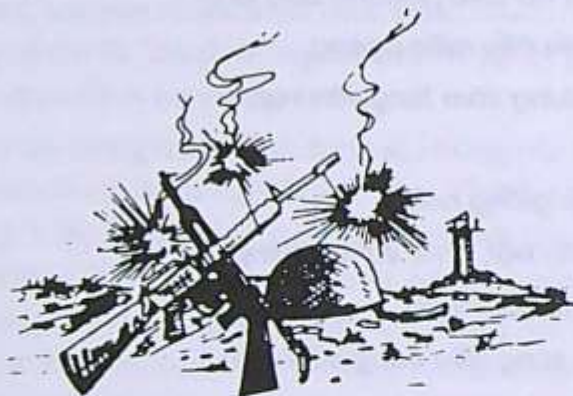
*Bao năm nếm mật nằm gai,  
Đấu gươm do bước sông dài rừng sâu.  
Bao năm lặn dạn ải đầu,  
Vi dân đầu quân dãi dầu gió sương.  
Bao năm bảo vệ quê hương,  
Chống loài quỷ đỏ Bắc phương bạo tàn.  
Đêm ngày chiến đấu hiên ngang,  
Giúp dân xây dựng xóm làng yên vui.*

*Tró trâu tai kiếp giống nòi,  
Đồng minh phản bội, chơi voi bê bàng.  
Hoạt đầu lãnh tụ hai mang,  
Hô hào buông súng đầu hàng cầu vinh.  
Ô danh bại tướng bán mình,  
Thế gian nguyên rủa, miệt khinh đời đời.*

*Thương dân bỏ xác biển khơi,  
Xót quân lao khổ thóp thoi ngục tù.  
Hận thù chông chất thiên thu,  
Núi sông tan tác, xác xơ tình người.  
Tha phương trần trở khôn nguôi,  
Đồng lòng hiệp sức trong ngoài chung lo.  
Đẹp tan cộng đảng vong nô,  
Cùng nhau dựng lại cơ đồ Việt Nam*

**NGUYỄN HUY HÙNG**

(Cựu Đại Tá Phụ Tá Tổng Cục Trưởng  
Tổng Cục CTCT/QLVNCH  
Chủ nhiệm Nhật Báo Tiên Tuyến  
Tù nhân chính trị 13 năm cải tạo)



## **NHỮNG ĐỒNG MINH ANH HÙNG**

(HEROIC ALLIES)

*Tạp chí "Vietnam" August 1994*

HARRY F. NOYES III

(Cựu chiến sĩ Không Quân Hoa Kỳ . Tốt nghiệp Cao Học  
về Nghiên Cứu Á Châu University of Hawaii)

**NGŨ KỸ chuyển ngữ**

(Để kính tặng và tri ân những chiến sĩ dũng cảm  
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa)

Họ đáng người thì nhỏ nhắn, nói chuyện bằng những âm ngữ líu lo, thường chan nước mắt vào thức ăn và hay cầm lấy tay nhau.

Chẳng ai ngạc nhiên lắm khi thấy những quân nhân Mỹ gọi qua Đông Nam Á - phần lớn họ còn rất trẻ, có một kiến thức nông cạn, được đào tạo trong một xã hội vị kỷ và hiểu rất ít về những nền văn hóa khác - họ không cảm thông được tâm trạng của các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

Thật đau lòng khi có nhiều cựu chiến binh Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam lại đi cấu kết với cái đám phản chiến cấp tiến, những tên trốn quân dịch và bọn chính khách hoạt đầu xúm nhau bôi nhọ danh dự của một Quân Lực đã chẳng còn có cơ hội để được tự bào chữa. Nhục mạ một quân đội đã sa cơ trên chiến trường vì bị Hoa Kỳ phản bội là một hành động đê tiện và bất xứng của những người Hoa Kỳ.

Có thể một số quý vị sẽ ngạc nhiên về lý luận của tôi. Làm sao tôi có thể biện hộ cho quân lực VNCH được? Phải chăng tất cả binh sĩ VNCH đều thuộc loại bất tài, xảo trá và hèn nhát?

Không, không phải vậy. Trong bài này tôi sẽ vạch ra một số bằng chứng xác đáng để phản bác lại cái luận điệu đê hèn đó và phân tích lý do tại sao cái luận điệu đó phát sinh.

Dĩ nhiên, quân đội VNCH không toàn hảo. Họ cũng có



một số lãnh đạo tồi tệ, một số lính tráng hèn nhát, vài ba lần hoàng hốt bỏ chạy, xằng bậy và hung bạo. Tuy nhiên, các điều này cũng đã từng xảy ra đối với quân đội Hoa Kỳ tham chiến tại Đông Nam Á.

Trong một số lãnh vực như: tổ chức, tiếp vận, tham mưu và chỉ huy, quân đội VNCH thua kém quân đội Hoa Kỳ thật. Nhưng đòi họ làm gì khác hơn được khi đất nước họ là đất nước đang phát triển, họ mới giành độc lập từ tay chế độ thuộc địa và bắt ngò lao vào một trận chiến khốc liệt, đối đầu với kẻ thù hung hãn được vũ trang hùng hậu từ cả khối Cộng Sản?

Thật ra, các khuyết điểm của quân đội VNCH có cũng giống như các khuyết điểm mà quân đội Hoa Kỳ mắc phải trong Trận Chiến Dành Độc Lập, dù rằng Hoa Kỳ vào thời cuối thế kỷ 18 đó có nhiều lợi điểm hơn, như:

. Tâm vóc của Cuộc Cách Mạng Dành Độc Lập hạn hẹp hơn và dễ điều khiển hơn.

. Khác với sự bị trị của Việt Nam, Hoa Kỳ qua kinh nghiệm bị trị đã nuôi dưỡng tinh thần tự trị địa phương và tạo thuận lợi cho quốc gia đào tạo nên những nhà lãnh đạo ưu tú.

. Quân đội Hoàng Gia Anh không bền bi như quân đội Bắc Việt.

. Và quan trọng hơn hết, các chiến hữu đồng minh Pháp Quốc đã không bỏ rơi quốc gia non trẻ Hoa Kỳ như chính phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi miền Nam Việt Nam.

Nhưng trong bất cứ trường hợp nào chăng nữa, vấn đề tổ chức, tiếp vận, tham mưu, chỉ huy không phải là điểm chính trong việc nhục mạ quân lực VNCH.

Hai câu hỏi căn bản của vấn đề là:

- Có phải những binh sĩ VNCH có quá nhiều khiếm khuyết về tư cách, lòng can đảm, tính cương quyết và lòng ái quốc đến độ người Mỹ có cố để nhục mạ họ và trút hết mọi lỗi lầm lên đầu họ trong việc thất bại tại Đông Nam Á?

- Có phải các binh sĩ Hoa Kỳ giỏi giang hơn các chiến hữu đồng minh của họ đến độ người Mỹ đối xử miền Nam Việt Nam với một thái độ khinh rẻ như vậy?

Câu trả lời cho cả hai câu hỏi trên là: "KHÔNG!"

Bằng chứng cho câu trả lời đó thật rõ ràng. Ý đồ Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của Cộng quân là bẻ gãy ý chí phòng thủ của miền Nam Việt Nam. Nhưng chúng đã thất bại, binh sĩ VNCH đã chống trả một cách quyết liệt và hữu hiệu: không một đơn vị nào bị tan rã hay tháo chạy. Thậm chí cảnh sát cũng đã chiến đấu, họ dùng cả súng lục để bắn lại lính chính quy vũ trang vũ khí hạng nặng. Theo báo cáo cho thấy là vào thời điểm đó, số người tình nguyện nhập ngũ lên quá cao, đến nỗi chính phủ phải ngưng tuyển mộ lính trong một thời gian.

Trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, các binh sĩ VNCH bị vây hãm tại An Lộc đã anh dũng tử thủ chống trả lại lực lượng hùng hậu của địch, cùng với những trận mưa pháo bất tận, và cuối cùng họ đã dè bẹp được những trận tấn công liên tục của các chiến xa địch quân. Sau đó, tôi được một cố vấn Mỹ kể lại chuyện một tiểu đội bộ binh VNCH được lệnh phải phá hủy 3 chiếc xe tăng của địch. Ông kể: "Các binh sĩ của tiểu đội này phá hủy được một chiếc xe tăng, rồi sau đó họ lại tự quyết định bắt sống hai chiếc xe tăng kia. Họ rượt bộ và bắt được thêm một chiếc nữa, còn chiếc kia thì chạy thoát. Khi trở về phòng tuyến, họ bị khiển trách nặng nề.. vì đã để chiếc xe tăng kia tẩu thoát." Tuy hành động của tiểu đội lính này không đúng với quân kỷ lắm, nhưng cái hành động đó đã nói lên tinh thần chiến đấu cao độ và sáng kiến tác chiến của rất nhiều binh sĩ VNCH. Chắc chắn sự kiện trên không thể hỗ trợ luận điệu cáo buộc họ hèn nhất được.

Một chứng cứ điển hình hơn, trong những giờ phút cuối cùng của miền Nam Việt Nam năm 1975, khi mà nỗi tuyệt vọng bao trùm lên cả đất nước họ, khi mà biết rõ rằng Hoa Kỳ sẽ không yểm trợ gì nữa (ngay cả nhiên liệu và đạn dược); ấy thế

mà một sư đoàn VNCH đã anh dũng cầm cự chiến đấu với bốn sư đoàn quân Bắc Việt trong suốt hai tuần lễ tại Xuân Lộc. Trên mọi bình diện, trận chiến Xuân Lộc đó cũng hào hùng như bất cứ trận chiến nào trong quân sự Hoa Kỳ. Các binh sĩ VNCH cuối cùng đã phải rút lui vì không lực của họ không còn bom cluster để yểm trợ cho lực lượng bộ binh dụng trận dưới đất.

Có lần tôi được coi một phim tài liệu truyền hình nói về một người phóng viên Úc đặc trách quay phim chiến trường. Khác với các phóng viên Mỹ, ông ta dành nhiều thì giờ theo sát binh sĩ VNCH. Ông ta công nhận tinh thần chiến đấu anh dũng của họ, và để minh chứng điều đó, ông đã cho trình chiếu cả cuốn phim. Ông ta nhớ lại rằng, trong chuyến thăm viếng một khu làng do địch quân kiểm soát, ông được nghe kể rằng Cộng Sản sợ binh sĩ VNCH hơn là sợ binh sĩ Mỹ. Cái lý do chính là binh sĩ Mỹ quá ồn ào, do đó địch quân luôn nghe trước được đường tiến quân của họ. Làm sao có được điều so sánh này nếu trên thực tế các binh sĩ VNCH không thuộc loại lính thiện chiến.

Tuy nhiên, cái chúng cố quan trọng nhất để chứng minh tinh thần chiến đấu cao độ của binh sĩ VNCH nằm trong hai sự kiện thật đơn giản và rõ ràng sau đây, dù rằng các sự kiện này thường bị làm ngo hoặc giả vờ không biết nhằm che đậy sự thất bại của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

. Sự kiện thứ nhất: Chiến tranh đã bắt đầu từ 7 năm trước khi quân đội tác chiến Hoa Kỳ bước chân vào Việt Nam, và trận chiến đó vẫn tiếp tục kéo dài suốt 5 năm sau khi Hoa Kỳ rút quân. Phải có những người đứng ra chiến đấu trong thời gian đó, và không ai khác hơn là các binh sĩ VNCH.

. Sự kiện thứ hai: Có độ 1/4 triệu binh sĩ VNCH hy sinh trong cuộc chiến. Nếu đem so sánh tỷ lệ dân số hai nước, thì con số này phải tương đương với khoảng hai triệu người Mỹ chết (gấp đôi tổng số thương vong của tất cả cuộc chiến Hoa Kỳ cộng lại). Bạn không thể tổn thất lớn lao như vậy nếu bạn không thực sự chiến đấu.

Thế thì tại sao thanh danh quân đội VNCH lại bị xúc phạm nặng nề như vậy?

Dĩ nhiên quân đội VNCH cũng có một số lần chiến đấu kém hiệu năng hoặc bị khủng hoảng, nhưng các trường hợp này cũng từng xảy ra trong quân đội Hoa Kỳ. Tôi biết một vị chỉ huy đơn vị pháo binh Hoa Kỳ đã có lần ra lệnh trực xạ vào địch quân vì lực lượng bộ binh Mỹ "bảo vệ" cho căn cứ pháo binh đã hết hoảng tháo chạy trước hỏa lực hùng hậu của địch.

Sự kiện trên không có nghĩa là toàn thể quân đội Hoa Kỳ hèn nhát, và đôi lần thất bại của binh sĩ VNCH cũng không có nghĩa là toàn thể quân đội VNCH hèn nhát. Dù vậy, người ta lại rất dễ tin như thế khi được nghe kể lại từ chính miệng các cựu chiến binh Hoa Kỳ hoặc từ các chính trị gia nhằm chạy tội cho chính phủ Hoa Kỳ về việc bỏ rơi miền Nam Việt Nam trong cơn hấp hối.

Sự thật của vấn đề được diễn tả khéo nhất qua mẩu đối thoại cách đây gần hai thế kỷ khi một mệnh phụ Anh hỏi Quận Công Wellington rằng: "Có bao giờ quân Anh tháo chạy trên chiến trường không?" Vị Thiết Quận Công này trả lời: "Thưa bà, tất cả binh sĩ đều bỏ chạy trên chiến trường."

Chi cần lướt qua quân sử cũng đủ để xác nhận điều này. Trong suốt cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ, chúng ta đã thấy rất nhiều tấm gương can đảm nhưng cũng không thiếu gì các hành động khiếp nhược. Trên mặt trận, lúc đầu binh sĩ của hai phe Nam Bắc đều chiến đấu rất dũng cảm, rồi phòng tuyến vỡ, rồi bỏ chạy, rồi tái phối trí và chiến đấu trở lại. Không có quân đội nào được xem là có lòng hy sinh anh hùng hơn họ, nhưng những binh sĩ tham dự trận nội chiến này cũng không tránh khỏi những lúc thất điên bát đảo, và đó cũng là chuyện thường tình trên chiến trường.

Tác giả S.L.A. Marshall đã tường thuật chuyện một đại đội lính Mỹ trong Đệ Nhị Thế Chiến đã tháo chạy tán loạn trước tiếng la ré xung phong của một toán lính Nhật. Nhưng đại đội

lính Mỹ khác thì lại tiếp tục chiến đấu, giết sạch hết toán lính Nhật (độ 10 người), và khám phá ra rằng hầu hết những tên lính Nhật này không võ trang gì cả.

Nếu chuyện trên xảy ra cho một đơn vị quân đội VNCH, thì chắc chắn những kẻ muốn bôi nhọ quân đội này sẽ lợi dụng đó như là một "cơ hội bằng vàng" để mạ li rằng toàn thể quân lực VNCH là hèn nhất.

Tại sao vậy? Tôi đã nêu ra câu trả lời rồi. Tất cả tùy thuộc vào màu da và ngôn ngữ của các binh sĩ liên hệ. Sự thật bi ối là việc mạ li quân đội VNCH lại xuất phát từ tinh thần kỳ thị chủng tộc và bồng bột của nền văn hóa Hoa Kỳ.

Tôi có thể làm chứng cho việc xuyên tạc đầy ác ý và phổ quát này. Khi vừa đến Việt Nam vào tháng 6 năm 1969, tôi đã chứng kiến ngay sự ngu ngơ và thái độ khinh bỉ của một số người Mỹ đối với nhân dân và quân đội VNCH. Cái thái độ đó nằm trong mọi tập thể quân nhân da trắng lẫn da đen, trong các giới dân sự cũng như ký giả Hoa Kỳ. Phong trào thù ghét đất nước và nhân dân Việt Nam bị lan tràn như một thứ bệnh dịch truyền nhiễm đáng ngạc nhiên.

Tôi quen một viên đại úy Hoa Kỳ tốt nghiệp về môn điện ảnh từ một viện đại học danh tiếng (một ngành chuyên môn được dùng để giúp nâng cao trình độ nhận thức quan sát). Khi viên đại úy này trở lại đơn vị sau một chuyến công tác ngắn tại Thái Lan, anh ta ca ngợi đáo để dân tộc Thái Lan. Anh nói rằng: "Dân Thái Lan cho con cái đi học khác hẳn với dân Việt Nam". Anh ta ngạc nhiên nhưng lại không lộ vẻ hối hận khi tôi chỉ cho anh thấy một ngôi trường Việt Nam sát nách doanh trại chúng tôi. Bất cứ ai có mắt cũng đều thấy hàng trăm em học sinh mặc đồng phục quần xanh áo trắng qua lại mỗi ngày, chỉ trừ anh chàng phim ảnh này không nhìn thấy các em mà thôi.

Thật là mỉa mai khi người Việt Nam có tiếng hiếu học hơn người Mỹ, và miền Nam Việt Nam đã nâng cao được mức biết đọc biết viết từ 20% lên 80% trong khi đất nước chiến tranh

trên miền (và mặc dù Cộng Sản chủ trương giết hại các giáo chức), thế mà lại bị anh chàng phim ảnh này cho rằng Việt Nam không có trường học.

Vì bị gởi đi chinh chiến xa xôi và bị cách biệt gia đình, nên anh Mỹ này này sinh lòng oán ghét Việt Nam, và tạo nên thành kiến rằng mọi người Việt Nam đều đáng khinh. Do đó, trong đầu anh cứ ám ảnh là Việt Nam không có trường học, dần rồi cái tâm lý bệnh hoạn đó đã làm hư đi cái khả năng nhận thức và đánh lừa cả thị giác của anh.

Hãy tưởng tượng cái tâm trạng của một tập thể lính Mỹ ít học, sống giữa một nền văn hóa xa lạ và thần kinh lúc nào cũng bị căng thẳng ra sao?! Có lẽ chúng ta không nên trách cứ những người lính thiếu học này, lỗi là do nơi các cấp chỉ huy Hoa Kỳ đã huấn luyện họ hiểu một cách mơ hồ về đất nước Việt Nam cũng như về thực chất của cuộc chiến.

Tuy nhiên, đó không phải là cái cớ để các cựu chiến binh Mỹ huênh hoang rằng họ hiểu những cái mà họ đã thấy tại Việt Nam. Các cựu chiến binh Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam cần được vinh danh về các đức tính can đảm, hy sinh, ái quốc của họ. Nhưng can đảm và hy sinh không đồng nghĩa với kiến thức. Đánh giặc tại Việt Nam không làm cho những người lính này trở thành những chuyên viên thông thạo về đất nước hoặc cuộc chiến Việt Nam, cũng như việc mang nặng nề đau không thể biến người đàn bà trở thành một chuyên gia về thai nhi học được.

Hầu hết lính Mỹ qua Việt Nam chỉ được dạy hiểu rất ít hoặc không hiểu gì cả về văn hóa, xã hội, chính trị của đất nước Việt Nam v.v.. Chỉ có một số ít người Mỹ nói được đôi ba câu tiếng Việt, còn số người đọc được sách báo Việt ngữ thì quá hiếm hoi, chẳng có được mấy người kiểm đọc các tài liệu nói về Việt Nam bằng Anh ngữ. Ngoài mấy Cố Vấn Mỹ, rất ít người Mỹ làm việc với người Việt Nam, và nếu có chẳng nữa thì cũng chỉ làm việc với chút ít thư ký, thợ giặt ủi, nhân viên phục dịch do quân đội Mỹ muốn mà thôi.

Cái quan trọng hơn hết đáng nói ở đây là có rất ít người Mỹ quan sát cảnh binh sĩ VNCH đánh giặc tại chiến trường. Mà dù cho có chẳng nữa thì họ cũng ít chịu suy nghĩ đến cái khía cạnh tâm lý khác biệt giữa hai quân đội Mỹ, Việt. Binh sĩ Mỹ chỉ đi lính có một năm và biết chắc là gia đình họ được an lành nơi quê nhà. Trong khi đó thì ngược lại, những binh sĩ VNCH phải lo lắng cho sự an lành của gia đình họ mỗi ngày, đồng thời họ cũng tự biết là chỉ có cái chết hay tàn phế mới thoát khỏi quân đội mà thôi. Thế nên người Việt Nam tất nhiên có cái suy luận khác với người Mỹ trong việc xác định đâu là điều quan trọng trong cuộc chiến chống quân thù.

Giới truyền thông Mỹ cũng chẳng khá gì hơn. Trong một phóng sự đầy thành kiến, tôi nghe một phóng viên lên án Không Lực VNCH - dù đã được tân trang qua chương trình Việt Nam Hóa Chiến Tranh - thế mà lại "đẩy cho Không Quân Hoa Kỳ" thực hiện những phi vụ nguy hiểm ngoài Bắc Việt.

Trên thực tế Hoa Kỳ không muốn Không Quân VNCH bay ra Bắc (chỉ trừ vài phi vụ oanh tạc ban đầu). Các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ muốn kiểm soát kế hoạch oanh tạc để dùng nó như một lá bài thương thuyết.

Vì không muốn miền Nam Việt Nam có bất cứ quyền kiểm soát nào trong chính sách oanh tạc, Hoa Kỳ đã trang bị cho Không Quân VNCH những vật dụng không thích hợp cho các phi vụ ra Bắc. Miền Nam Việt Nam không được cung cấp oanh tạc chiến đấu cơ, phi cơ tiếp liệu trên không, vũ khí hay các dụng cụ điện tử cần thiết cho các phi vụ này. Đó là quyết định của người Mỹ.

Câu hỏi đặt ra là có phải người phóng viên truyền hình nêu trên dốt đặc về sự kiện đó hay giả vờ không biết nhằm đi hạ nhục những đồng minh của Hoa Kỳ. Dựa vào các lời lẽ lỗ bịch, chói tai và thanh âm của anh ta, tôi kết luận rằng anh ta chủ mưu làm như vậy.

Một thí dụ khác nói lên cái thành kiến của giới truyền

triển miên (và mặc dù Cộng Sản chủ trương giết hại các giáo chức), thế mà lại bị anh chàng phim ảnh này cho rằng Việt Nam không có trường học.

Vì bị gởi đi chinh chiến xa xôi và bị cách biệt gia đình, nên anh Mỹ này nảy sinh lòng oán ghét Việt Nam, và tạo nên thành kiến rằng mọi người Việt Nam đều đáng khinh. Do đó, trong đầu anh cứ ám ảnh là Việt Nam không có trường học, dần rồi cái tâm lý bệnh hoạn đó đã làm hư đi cái khả năng nhận thức và đánh lừa cả thị giác của anh.

Hãy tưởng tượng cái tâm trạng của một tập thể lính Mỹ ít học, sống giữa một nền văn hóa xa lạ và thần kinh lúc nào cũng bị căng thẳng ra sao?! Có lẽ chúng ta không nên trách cứ những người lính thiếu học này, lỗi là do nơi các cấp chỉ huy Hoa Kỳ đã huấn luyện họ hiểu một cách mơ hồ về đất nước Việt Nam cũng như về thực chất của cuộc chiến.

Tuy nhiên, đó không phải là cái cớ để các cựu chiến binh Mỹ huênh hoang rằng họ hiểu những cái mà họ đã thấy tại Việt Nam. Các cựu chiến binh Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam cần được vinh danh về các đức tính can đảm, hy sinh, ái quốc của họ. Nhưng can đảm và hy sinh không đồng nghĩa với kiến thức. Đánh giặc tại Việt Nam không làm cho những người lính này trở thành những chuyên viên thông thạo về đất nước hoặc cuộc chiến Việt Nam, cũng như việc mang nặng đê đau không thể biến người đàn bà trở thành một chuyên gia về thai nhi học được.

Hầu hết lính Mỹ qua Việt Nam chỉ được dạy hiểu rất ít hoặc không hiểu gì cả về văn hóa, xã hội, chính trị của đất nước Việt Nam v.v.. Chỉ có một số ít người Mỹ nói được đôi ba câu tiếng Việt, còn số người đọc được sách báo Việt ngữ thì quá hiếm hoi, chẳng có được mấy người kiểm đọc các tài liệu nói về Việt Nam bằng Anh ngữ. Ngoài mấy Cố Vấn Mỹ, rất ít người Mỹ làm việc với người Việt Nam, và nếu có chẳng nữa thì cũng chỉ làm việc với chút ít thư ký, thợ giặt ủi, nhân viên phục dịch do quân đội Mỹ muốn mà thôi.



Cái quan trọng hơn hết đáng nói ở đây là có rất ít người Mỹ quan sát cảnh binh sĩ VNCH đánh giặc tại chiến trường. Mà dù cho có chăng nữa thì họ cũng ít chịu suy nghĩ đến cái khía cạnh tâm lý khác biệt giữa hai quân đội Mỹ, Việt. Binh sĩ Mỹ chỉ đi lính có một năm và biết chắc là gia đình họ được an lành nơi quê nhà. Trong khi đó thì ngược lại, những binh sĩ VNCH phải lo lắng cho sự an lành của gia đình họ mỗi ngày, đồng thời họ cũng tự biết là chỉ có cái chết hay tàn phế mới thoát khỏi quân đội mà thôi. Thế nên người Việt Nam tất nhiên có cái suy luận khác với người Mỹ trong việc xác định đâu là điều quan trọng trong cuộc chiến chống quân thù.

Giới truyền thông Mỹ cũng chẳng khá gì hơn. Trong một phóng sự đầy thành kiến, tôi nghe một phóng viên lên án Không Lực VNCH - dù đã được tân trang qua chương trình Việt Nam Hóa Chiến Tranh - thế mà lại "đẩy cho Không Quân Hoa Kỳ" thực hiện những phi vụ nguy hiểm ngoài Bắc Việt.

Trên thực tế Hoa Kỳ không muốn Không Quân VNCH bay ra Bắc (chỉ trừ vài phi vụ oanh tạc ban đầu). Các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ muốn kiểm soát kế hoạch oanh tạc để dùng nó như một lá bài thương thuyết.

Vì không muốn miền Nam Việt Nam có bất cứ quyền kiểm soát nào trong chính sách oanh tạc, Hoa Kỳ đã trang bị cho Không Quân VNCH những vật dụng không thích hợp cho các phi vụ ra Bắc. Miền Nam Việt Nam không được cung cấp oanh tạc chiến đấu cơ, phi cơ tiếp liệu trên không, vũ khí hay các dụng cụ điện tử cần thiết cho các phi vụ này. Đó là quyết định của người Mỹ.

Câu hỏi đặt ra là có phải người phóng viên truyền hình nêu trên dốt đặc về sự kiện đó hay giả vờ không biết nhằm đi hạ nhục những đồng minh của Hoa Kỳ. Dựa vào các lời lẽ lối bịch, chói tai và thanh âm của anh ta, tôi kết luận rằng anh ta chủ mưu làm như vậy.

Một thí dụ khác nói lên cái thành kiến của giới truyền

thông, đó là trận chiến vây hãm Khe Sanh. Nếu bạn đi hỏi một ngàn người Mỹ từng nghe biết về trận đánh này rằng đơn vị nào chiến đấu tại Khe Sanh, thì có lẽ hầu hết đều trả lời là Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Nhưng sẽ làm họ ngạc nhiên nếu có một người trong số ngàn người đó nói rằng có một tiểu đoàn Biệt Động Quân VNCH đã cùng chia sẻ nỗi gian lao với các đồng minh Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trong trận chiến ngặt nghèo đó. Có nhiều đơn vị VNCH khác cũng đã hỗ trợ chiến đấu bên ngoài vòng đai căn cứ Khe Sanh. Giới truyền thông Mỹ không đếm xỉa đề cập đến các chiến hữu đồng minh của Hoa Kỳ, mà họ chỉ đề ý đến những điều bề bối thời, bởi vậy những binh sĩ VNCH chiến đấu cam khổ này đã bị trở thành những chiến sĩ "vô hình" của Khe Sanh.

Tất cả thành kiến - trong quân đội cũng như trong truyền thông - được thể hiện rõ ràng qua các bản tin chiến sự về cuộc hành quân Hạ Lào năm 1972.

Trong cuốn phim tài liệu truyền hình mười năm trước đây, có một đoạn phỏng vấn lính Mỹ trong lúc chiến trường Hạ Lào đang tiếp diễn. Các lính Mỹ được phỏng vấn này đang sống an toàn tại hậu cứ Nam Việt Nam. Họ "giải thích" về sự chiến đấu của quân đội VNCH với những lời lẽ khinh bỉ và kỳ thị. Thế mà sau đó người phóng viên này đã ca ngợi khen mấy người lính G.I Mỹ đó am tường về tình hình chiến sự hơn là các nhà tướng lãnh Hoa Kỳ.

Trận Hạ Lào đã trở thành đề tài vì nó có liên quan đến một tấm hình có cảnh người lính VNCH bám vào cái càng máy bay trực thăng để trốn chạy khỏi chiến trường. Tấm hình này bị bêu riếu khắp nước Mỹ ngày này qua tháng nọ như là một "bằng chứng" về sự khiếp nhược của quân lực VNCH.

Thực tế, đây là một trò cổ điển nói lên mãnh lực của sự xuyên tạc hình ảnh. Thật ra thì sự việc nó diễn tiến như sau: Binh sĩ VNCH bị tấn công bởi một lực lượng Cộng quân hùng hậu. Quân đội Hoa Kỳ đã thất bại trong việc yểm trợ như đã hứa vì

hỏa lực phòng không của địch quá mạnh. Những báo cáo cho biết là lính trên trực thăng đã đập những thùng đạn đại bác từ cao độ 5,000 feet xuống với hy vọng chúng sẽ rơi vào vòng đai của quân đội VNCH. Các trực thăng đó đã không thể nào bay thấp hơn được.

Đại tá Robert Monelli, một sĩ quan Hoa Kỳ có mặt trong mặt trận đó đã kể lại trên báo Armed Forces Journal số 19 tháng 4 năm 1972 như sau: "Một tiểu đoàn VNCH với 420 binh sĩ bị bao vây liên tiếp trong ba ngày bởi một trung đoàn Cộng Sản độ 2,500 đến 3,000 tên. Quân đội Hoa Kỳ không thể tiếp tế cho họ được. Họ phải chiến đấu cho tới khi gần hết đạn, rồi mở đường máu bằng khí giới tịch thu của địch. Họ đã mang theo tất cả binh sĩ bị thương và cả một số xác chết. Không ảnh thám sát chụp được rõ ràng có 637 xác địch rải rác chung quanh căn cứ.

Về phía quân đội VNCH, tiểu đoàn trên chỉ còn lại có 253 binh sĩ sau khi đến được vòng đai bện. Chừng 17 người trong số binh sĩ này bị khủng hoảng và đã bám vào càng trực thăng để chạy trốn, số binh sĩ còn lại thì không làm như vậy."

Bây giờ, có thể một số người cho rằng hành động bám vào càng trực thăng đang bay và để làm mồi cho hỏa lực phòng không địch là một hành động gan dạ. Hãy xếp đề tài đó qua một bên, tôi muốn đề cập đến việc là tại sao chỉ có một trường hợp riêng lẻ như vậy - xấp lá cà mở đường máu rút lui (được coi là một chiến thuật khó khăn nhất trong binh thư) lại bị thổi phồng để đi lên án cả một quân lực, cả một quốc gia, cả một dân tộc?

Câu trả lời là tại vì kỳ thị chủng tộc. Các người lính VNCH bám lưng lẳng vào trực thăng bị coi là những tên ngoại quốc hợm hĩnh. Nhưng nếu là lính Mỹ, hay cả lính Anh, thì hành động này đã gây được lòng trắc ẩn vì được biện minh rằng họ vừa trải qua một cuộc thử thách đầy cam go.

Bằng cứ cho lập luận này có thể thấy được qua cái phản ứng của người Mỹ đối với cuộc rút lui của binh sĩ Hoàng Gia Anh trong những ngày đầu của trận Đệ Nhị Thế Chiến.

Từng có một số lần nhục nhã đã xảy ra trong quân đội Hoàng Gia Anh tại Dunkirk và nhiều nơi khác. Tại Dunkirk, một trung sĩ trên một chiếc tàu cấp cứu đã chia súng tiểu liên vào các binh sĩ khủng hoảng để duy trì trật tự. Trên một con thuyền khác, binh sĩ phải dùng báng súng đánh vào đầu một viên sĩ quan để ông ta khỏi leo qua mép thuyền làm nước tràn vào. Tại Crete, một lữ đoàn Tân Tây Lan phải lập vòng đai an toàn quanh biển bằng dao găm để ngăn chặn binh sĩ Hoàng Gia Anh tràn ngập lên thuyền.

Cái hình ảnh quân đội Hoàng Gia Anh đơn thân độc mã chống lại Hitler năm 1940 thì ca ngợi là một biểu tượng đầy đủ đủ kiện, còn những trường hợp riêng lẻ như các trường hợp kể trên không được phép làm hoen ố cái bức tranh toàn cảnh dũng cảm và tận tụy của những người lính chiến.

Thành thật mà nói thì quân đội VNCH đã chiến đấu một cách tầm thường trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, ngoại trừ trận đánh hào hùng và tuyệt cú tại mặt trận Xuân Lộc.

Nói vậy chứ nó cũng có những nguyên do của nó. Và cũng có nhiều yếu tố để ta tin rằng nếu nhận được sự yểm trợ chân thành từ phía Hoa Kỳ, quân đội VNCH đã có thể tạo được những trận thu hùng như kiểu Xuân Lộc, và không chừng ngay cả việc họ đã cứu vãn được đất nước.

Vấn đề đặt ra đây một lần nữa không phải đề bàn đến cách ứng xử của miền Nam Việt Nam, nhưng chính là đem so sánh cách ứng xử của họ với Hoa Kỳ để xem liệu Hoa Kỳ ứng xử ra sao nếu Hoa Kỳ bị nằm trong một hoàn cảnh, tình huống tương tự.

Và thật sự - nếu binh sĩ Hoa Kỳ bị bỏ rơi giống như Hoa Kỳ đã cất viện trợ Miền Nam Việt Nam một cách nặng nề trong năm 1974, nhiều tháng trước khi địch quân mở những trận tổng công kích lần chót. Hậu quả là chỉ có rất ít nhiên liệu và đạn dược cung cấp cho miền Nam Việt Nam. Phi cơ và quân xa của VNCH bị nằm ụ vì thiếu phụ tùng. Binh sĩ phải ra trận với máy

truyền tin mà không có batteries, và các toán cứu thương thiếu cả các loại thuốc thang căn bản. Pháo binh thì bị giới hạn bắn được ba trái đạn mỗi ngày trong ngày cuối cùng của cuộc chiến.

Tình trạng bi đát đến nỗi tư lệnh quân đội Bắc Việt xâm lăng miền Nam Việt Nam, tướng Văn Tiến Dũng cũng thừa nhận rằng khả năng di động và hỏa lực của quân đội VNCH đã sút giảm phân nửa. Bên cạnh những ảnh hưởng trực tiếp về vật chất, chúng ta cũng phải để ý đến những tác hại tinh thần đối với các binh sĩ VNCH.

Lợi dụng tình thế bi thảm này, quân đội Bắc Việt đã ào ạt tấn công với đầy đủ vũ khí tối tân, chiến xa và đại bác di động.

Vâng, quân đội VNCH đã bại vong. Họ đã vất bỏ các chiến cụ (phần lớn đã không còn dùng được vì thiếu phụ tùng) và một số đạn dược (số đạn mà họ đã dành dụm tối đa cho đến khi nó trở thành quá muộn để bắn, bởi vì họ biết rằng sẽ không bao giờ nhận được tiếp tế nữa). Vậy thì lỗi của ai? Của họ.. hay của Hoa Kỳ?

Vâng, miền Nam Việt Nam rút quân khỏi các tỉnh cao nguyên e có phần trễ và vụng về, đưa đến sự khủng hoảng và sụp đổ. Nhưng làm sao chính phủ miền Nam Việt Nam lại cam tâm bỏ rơi đồng bào họ sớm hơn trước được, khi mà địch quân chưa tung ra một áp lực nào?

Đã có lúc miền Nam Việt Nam hy vọng oanh tạc cơ B52 Hoa Kỳ sẽ trở lại giúp họ ngăn chặn làn sóng tiến quân của Cộng Sản. Nhưng khi rõ ràng là việc này sẽ không xảy ra, binh sĩ trở nên hoang mang là một điều dễ hiểu thôi.

Tinh thần chiến đấu suy sụp, nhiều binh sĩ bị bỏ ngũ - không phải họ hèn nhát hay không muốn chiến đấu bảo vệ tổ quốc, nhưng bởi vì họ không muốn chết một cách vô ích trong khi gia đình đang cần đến họ.

Liệu Hoa Kỳ đã có thể làm gì khác hơn nếu ở trong tình trạng y hệt miền Nam Việt Nam thời 1975? Liệu các đơn vị Hoa Kỳ có tiếp tục hăng say chiến đấu trong lúc quân xa và hệ thống

truyền tin thì hư hỏng, y tế thì què quặt, nhiên liệu và đạn dược thì thiếu thốn, không được máy bay yểm trợ - lại phải đương đầu trước một địch quân hùng hậu hòa lực, đầy đủ tiếp liệu và tinh thần phấn khởi? Tôi không tin như vậy.

Liệu miền Nam Việt Nam có thể chiến thắng vào năm 1975 nếu chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục viện trợ cho họ một số lượng tương đương với số tiếp liệu mà khối Cộng Sản đổ vào Bắc Việt? Câu trả lời không ai biết được. Nhưng chắc chắn một điều là họ cũng có được cơ hội chiến đấu bình đẳng, thế mà Hoa Kỳ đã phản bội tước đi cái cơ hội này của họ. Chắc chắn họ đã có thể chiến đấu một cách hiệu quả hơn. Rồi dù có thua, họ cũng thua một cách hào hùng trong một trận chiến đê đòì, và biết đâu đã chẳng tạo được một cuộc kháng chiến thần thánh như A Phú Hãn.

Ví dù miền Nam Việt Nam có bị đại bại hoàn toàn, cái yểm trợ tận lực của Hoa Kỳ sẽ cho phép người Mỹ nhún vai và nói rằng họ đã cố gắng hết sức. Nhưng, Hoa Kỳ đã không tận lực, mà trái lại người Mỹ lại còn cố gắng che đậy sự thật bằng cách bôi nhọ miền Nam Việt Nam và nhục mạ quân lực VNCH đã sai lầm.

Bây giờ đã quá trễ để Hoa Kỳ chuộc lại tội ác tày trời khi bỏ rơi nhân dân miền Nam Việt Nam vào tay Cộng Sản. Nhưng nó chưa quá trễ để Hoa Kỳ thú nhận lỗi lầm trong việc nhục mạ họ. Và cũng chưa quá trễ để bắt đầu vinh danh các thành quả và lòng dũng cảm của những binh sĩ VNCH đã chiến đấu bảo vệ lý tưởng tự do.

## BÀ MÁ LIỆT SĨ CỬ CHI

● *THÀNH VĂN, K20*

cho Quê Hương đau thương và ngày 30-4

Má ngồi trên bậc cửa  
Bên cạnh con mèo già  
Túp lều tranh xiêu vẹo  
Phố phường đâu rất xa

Con má còn người nào?  
Bây giờ họ ở đâu?  
Má có còn nhớ được  
Cuộc đời xưa ra sao?

Chắc má không còn nhớ?  
Đôi mắt má đã lòa!  
Cánh tay gầy nhẵn nhúm.  
Trái tim già xót xa?

Từng đứa con của má  
Đứa này rồi đứa kia  
Sáu người con tất cả  
Ra đi mà không về.

Đứa chết trong rừng sâu,  
Đứa dưới giao thông hào.  
Đứa gài mìn bỏ mạng,  
Đứa vùi thân non cao.

Người ta phong tặng má,  
Gọi má là anh hùng.  
Má đã đổi tất cả  
Lấy cuộc đời long đong!

Cả cuộc đời của má  
Má được hưởng gì không  
Ngoài những câu lừa mị  
Và những lời hứa suông?

Má góp sáu người con  
Cho cuộc chiến tương tàn  
Cho lá cờ máu đỏ  
Cho cuộc đời lâm than.

Má hiểu gì về họ,  
Những kẻ vô gia đình  
Vô tôn giáo, tổ quốc.  
Nói chi đến nghĩa tình?

Cho nên hết chiến tranh  
Đời má vẫn điêu linh  
Vẫn đói nghèo vất vả  
Và cô đơn một mình.

Dù là má liệt sĩ  
Dù là mẹ anh hùng  
Má chẳng được gì cả  
Lòng già cay đắng không?



Bây giờ họ làm gì  
Trên thành phố xa kia  
Nơi ánh đèn lấp lánh?  
Thôi, má biết làm chi!

Má cứ sống như thế,  
Trong nỗi nhớ niềm đau  
Sáu tấm bằng liệt sĩ  
Và mối hờn thắm sâu.

Tôi là kẻ bại trận  
Nước mất và nhà tan  
Phương trời xa lạnh đạn  
Nhưng không còn làm than.

Chợt nhìn hình ảnh má  
Tôi đau nhói trong lòng  
Má, cuộc đời tiêu biểu  
Một Việt Nam đau thương.

*(Mùa Đông Minnesota 96)*



## VÔ TÌNH HAY CỐ Ý ĐÂY ?

• DƯƠNG HIẾU NGHĨA, K5

Tôi có một người bạn vừa qua đời. Người vợ của bạn tôi được vài bà bạn khuyên nên "gởi tiền về bên nhà cúng thập tự cho anh ấy" để giúp anh ấy chóng siêu thoát. Lời khuyên rất chân tình, từ những người Phật tử ngoan đạo, nghe qua rất có chân tình và rất hợp với lý đạo.

Bây giờ nếu bình tâm xét lại thì chúng ta thấy là "số tiền gởi về cúng mười chùa ở Việt Nam" trên phương diện thuần túy đạo giáo dù có giúp cho hương linh người chết được siêu thoát, nhưng trên phương diện vật chất của thế gian, thật sự số ngoại tệ này cũng sẽ chỉ giúp vỗ béo các sư sãi quốc doanh, trang hoàng các chùa chiền, thực hiện được mục tiêu của bọn cộng sản mà thôi: là sơn phết nhất thời bộ mặt tôn giáo của đất nước Việt Nam đối với dư luận quốc tế, chớ không cải thiện được chút nào chánh sách và chủ trương hạn chế tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng của bọn cộng sản.

Chúng ta phải thấy được bản chất gian manh ác độc cố hữu của bọn cộng sản, phải nhìn vào đường lối chủ trương và nhất là hành động của bọn chúng trong quá khứ thì mới thấy rõ được ý đồ của bọn chúng trong hiện tại hay trong một tương lai gần đây.

Độc Quyền Vơ Vét Sau Ngày Cường Chiếm Miền Nam Sau ngày 30/4/75, dù là công cụ của cộng sản, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) và cái gọi là Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (CPLTCHMNVN) cũng phải bị quét dọn ngay và được cho "về vườn" ngồi chơi soi nước để Hà Nội độc quyền vơ vét chiến lợi phẩm và tài nguyên đất nước (đúng là nhất thống sơn hà!). Tiếng là để xây dựng đất nước tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa, nhưng sự thật chiến dịch vơ vét trong suốt từ 1975 đến gần hết thập niên 80 (qua

mấy đợt đánh tư sản, cải tạo công thương nghiệp, đổi tiền, ngăn sông cấm chợ...) chỉ có làm nghèo đói, dốt nát, bệnh tật và ép uột dân tộc Việt Nam mà thôi, theo đúng hướng đi của cái mà họ gọi là xu thế của thời đại: Đệ Tam Quốc Tế! (Chúng ta phải đánh cho Mỹ gục Ngụy nhào, thống nhất hai miền Nam Bắc, để xây dựng nước Việt Nam theo con đường Mác xít Lê nin nít.-tuyên bố của Lê đức Thọ, 1975). Những gì bọn cộng sản áp đặt cho dân chúng miền Bắc trong 20 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa (xây dựng = vơ vét tài nguyên và nhân vật lực), được đem vào thực hiện ngay tại Miền Nam, chuyên chính vô sản cho cả dân tộc (May mà đấu tố và cải cách rung đất chưa theo đúng phương cách của Trường Chinh!):

1. Trước tiên, dĩ nhiên tất cả quân cán chính thực chúng chế độ cũ và thành viên các đảng phái, bị liệt vào "thành phần quốc gia chống cộng" (ngụy), kẻ thù chính cần phải được triệt tiêu toàn bộ, đều bị đưa đi tẩy não trong các trại tù lao động khổ sai khắc nghiệt ở Miền Bắc (quyết không cho thấy ngày về!). Nhà cửa, tài sản ruộng vườn bị tịch thu (vì cộng sản quan niệm là tất cả đều do đặc quyền đặc lợi của Mỹ ban cho), khiến cho hàng triệu gia đình phải lâm vào cảnh bơ vơ tan nát.

2. Kế đến là thành phần tư sản và tiểu tư sản, các giới doanh thương và công kỹ nghệ, tất cả phải đi tù hay đi vùng kinh tế mới, trong chiến dịch đánh tư sản mại bản và công thương nghiệp (kẻ thù ngàn đời của giai cấp vô sản). Nhà cửa, tài sản, cơ nghiệp, thượng vàng hạ c...(kể cả heo gà vịt chó mèo) đều bị tịch thu mà không cần phải giải thích.

3. Tiếp theo là thành phần tôn giáo mà cộng sản cho là cực kỳ phản động (như Hòa Hảo và Cao Đài), hoặc chuyên dùng đạo giáo đầu độc dân chúng (Công Giáo và Phật Giáo) kể cả những người trước kia đã từng cộng tác với họ trong các phong trào phản chiến,.. đòi hòa bình v.v...đâm sau lưng quân cán chính Miền Nam (như sư Thích trí Quang, linh mục Chân Tín ...), hoặc đã tích cực trong chiến dịch Tết Mậu Thân kể cả việc chôn sống hàng vạn dân vô tội ở Huế và đã trưng cờ dò sao vàng, cờ

MTGPMN (Ấn Quang đã thực hiện trước ngày 30/4/75) để đón chào và ủy lạo đoàn quân xăm lãng cng sản (tiền và vàng đã được quyền góp trước 30/4). Cơ sở tôn giáo vẫn bị chiếm dụng, tự do tín ngưỡng bị chà đạp, việc hành đạo vẫn bị hạn chế hay có nơi bị cấm chỉ hẳn.

4. Chuyển vợ vệt cuối cùng (trong thập niên 70 và đầu 80) là nương theo đà bỏ nước ra đi tìm tự do của hàng triệu đồng bào và quân cán chính Miền Nam không sống nổi dưới ách chuyên chính của bọn cộng sản, dâng cho tổ chức các đường dây vượt biển bán chánh thức để:

- trước tiên là tiếp tục tịch thu nhà cửa, tài sản, cơ nghiệp và rưng vườn của thành phần mà cộng sản coi là không cần thiết, cần tống khứ ra khỏi nước để khỏi gây trở ngại cho công cuộc xây dựng xã hi chủ nghĩa, ngoài một số vàng lớn phải nộp để được ra đi.

- Sau đó cho bọn công an trấn ỉt ngoài biển Đông, hoặc giả danh hải tặc (xuất phát từ Phú Quốc trên các tàu thuyền cướp được của dân đánh cá Thái Lan), lột sạch tài sản của người vượt biển dấu diếm mang theo (vòng vàng, ht xoàn, tiền bạc) sau khi giết sạch họ để bịt miệng và trừ hậu hoạn (không quên hãm hiếp dã man!), khiến cho hàng triệu người phải bỏ thân ngoài biển cả trên đường đi tìm tự do.

5. Cuối cùng, khi Miền Nam đã tạm vắng bóng "phản động" rồi, cộng sản cũng không quên "đền ơn" cho những "cọp 30" (những người đã giúp cộng sản truy lùng "phản động" và "ngụy quân ngụy quyền" đang còn ẩn trốn, hay chỉ điếm tư sản doanh thương v.v...) và vẫn nhớ "đáp nghĩa" cho các chuyên viên, doanh nhân còn kẹt lại chưa kịp chạy ra khỏi nước được, đã hoặc đang "bị tự nguyện" hợp tác hay hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho bọn cán bộ xăm lãng...bằng cách cho tất cả đi "nằm ấp" gợn gàng để họ có dịp âm thầm gặm nhấm cái bánh vẽ Bắc Việt và thưởng thức cái chánh sách vắt chanh bỏ vỏ của cộng sản, dù có hơi muộn màng. Lại thêm một đợt nữa để có thêm tài sản vòng vàng

nhà của ....cho "nhân dân quản lý" !!!

### **Tiền Hồ Không Thơm Bằng Đô La Mỹ**

Nhưng vàng, xoàn, tài sản...vơ vét được trong nước nào có thấy được dùng cho công tác xây dựng đất nước như cộng sản thường huênh hoang đâu ? Cho nên đến cuối thập niên 80 mà tình trạng đất nước vẫn còn tối đen, không sáng sủa gì hơn cuối thập niên 70. (Do đó mục tiêu của Nguyễn văn Linh đề ra từ 1988 theo đúng chủ trương đổi mới (Pedestroika của quan thầy Liên Xô) là phải cố gắng để Thành Hồ có được trở lại bộ mặt của Saigon trước năm 1975.)

"Đổi mới" của cộng sản là đổi mới mục tiêu vơ vét, đổi mới phương cách vơ vét, đổi mới đối tượng vơ vét: "dollar" và kiều bào là đối tượng mà cộng sản nhắm vào, vì trong nước đã không còn gì để vơ vét được nữa rồi. Phải có "đô na" bằng mọi cách, nên một mặt cộng sản tuyên bố cởi mở về kinh tế để thu hút đầu tư ngoại quốc, một mặt "phải ve vãn tranh thủ với kiều bào ở nước ngoài" (nguyên văn). Khẩu hiệu cũ là "nước có mạnh dân mới giàu", nay đổi mới lại là "dân có giàu nước mới mạnh". Từ chủ trương đó, một chiến dịch vận động với người dân có thân nhân ở ngoại quốc gọi thư xin tiền về nuôi gia đình, xin tiền về sửa nhà, tu bổ mồ mã ông bà... được phát động khắp nơi, nhất là xin tiền về sửa chữa đình chùa, nhà thờ, lăng miếu.... vừa làm thay đổi được bộ mặt đất nước vừa cho quốc tế thấy có đổi mới và cởi mở ở Việt Nam: có tự do tín ngưỡng.

### **Kẻ Vô Tình Người Hữu Ý**

Trở lại cuối thập niên 70, cộng đồng người Việt tỵ nạn chúng ta đã tương đối ổn định được đời sống ở hải ngoại, trừ một số trẻ còn phải đi học, phần lớn đã có công ăn việc làm tương đối vững chắc, đã có đồng ra đồng vào rồi, nên thỉnh thoảng cũng có gọi tiền về lai rai "tiếp hơi" cho thân nhân không được may mắn còn kẹt lại bên nhà, hoặc giúp họ có phương tiện vượt biên tìm tự do. Từ nhu cầu này phát sanh ra một số dịch vụ chuyển,

gởi tiền, quà ..về Việt Nam. Năm bắt lấy cơ hội này đầu tiên là một số doanh gia háms lợi, một số "việt kiều yêu nước" cũ và cán bộ cộng sản nằm vùng, tổ chức dịch vụ tràn lan khắp nơi trên thế giới để thu ngoại tệ về cho cộng sản (khẳng định là phải có liên hệ với cộng sản bên nhà mới có tiền Hồ để giao, trong lúc dollar và vàng thì để lại bên này cho cộng sản). Có một đạo cộng sản còn bi ối và táo bạo hơn: vận động dân chúng xin thân nhân ở hải ngoại gởi gạo về cứu đói gia đình (tính số gạo quy ra thành dollar để gởi về qua dịch vụ như thường lệ).

Tuy nhiên trong giai đoạn này các con chiên ngoan đạo và phật tử thuần thành chưa gởi tiền về được bao nhiêu để tu bổ nhà thờ và chùa chiền. Bắt đầu từ giữa thập niên 80 trở đi thì số người gởi tiền về cho thân nhân càng ngày càng nhiều cũng như số người về thăm quê hương càng ngày càng đông. Con số chuyển ngân qua dịch vụ khoảng 100 triệu dollar từ năm 1988 tăng vọt lên gần 1 tỷ dollar cho năm 1995, chưa kể số tiền gởi mang tay về không qua dịch vụ và hàng tỷ mỹ kim khác do việt kiều tự mang về vừa thăm nhà, du hí ăn tiêu vun vít, vừa giúp thân nhân lần chòm xóm... Số người về thăm quê hương từ khoảng 10.000 trong năm 1988 đã tăng lên gần 500.000 lượt người về trong năm 1995. Do đó cộng sản cho xây thêm khách sạn, sửa chữa các nhà cửa tịch thu được trước kia thành khách sạn mini, thành tụ điểm du hí...và khuyến khích cán bộ các cấp các ngành (nhất là công an và quân báo) mở rộng thêm mọi loại dịch vụ để tận thu trong chiến dịch vơ vét dollar này (du lịch, tham quan, chuyên chở đường dài, taxi,v.v...).

Và chi từ cuối thập niên 80 trở đi các cơ sở tôn giáo mới bắt đầu vươn lên được, tuyệt đối không phải vì cộng sản thay đổi chủ trương và chánh sách đối với các tôn giáo, mà do việt kiều chúng ta đóng góp "tận lực" vào công tác trùng tu hoặc xây cất lại những gì mà cộng sản đã đập phá trong suốt thời gian trên 10 năm cưỡng chiếm Miền Nam . Sự đóng góp tận lực này xuất phát từ lòng thành của các con chiên ngoan đạo, hoặc từ tâm đạo của chư Phật tử bốn phương. Tuy vẫn biết rằng tôn giáo

không có biên giới, không phân biệt màu da chủng tộc... nhưng sự đóng góp này "vô hình chung" đã trang điểm giùm cho cộng sản bộ mặt tôn giáo ở quốc ni, trong lúc cộng sản Việt Nam vẫn không có một chút còi mò nào về tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng, và dĩ nhiên không bao giờ ngó ngang gì dùng nói chi đến khuyến khích hay bỏ công trùng tu cơ sở tôn giáo!!!

Cũng trong thời điểm này, nhà cửa mọc lên như nấm nhất là ở nông thôn, toàn là nhà gạch nền dúc, lầu cao sân rộng, với những mái ngói đỏ rực... tất cả đều của cán bộ cộng sản, (thử hỏi dù là cán bộ đảng, công an hay bộ đội, lúc về thành chú nào cũng vốn vẹn có một chiếc ba lô con cóc mà bên trong chỉ có vài cái quần rách và một chiếc vớng bố thùng, lương thì vừa đủ húp cháo lợng... thì tiền đâu mà mua đất xây nhà như thế? Chi có cướp giật và vơ vét đám dân lành, nay chụp lấy cơ hội ngó lơ ngầm khuyến khích của đảng mới hợp thức hóa được số vòng vàng tiền bạc đất đai cướp được từ 30/4/75 đến nay).

Trong lúc đó anh chị em tỵ nạn cộng sản ở hải ngoại này về thăm nhà, thường hay giúp đỡ thân nhân họ hàng, chòm xóm bà con xa gần... để họ tu bổ hay tân trang lại nơi ăn chốn ở (gọi là cho chẳng thua ai!) để có nơi cư trú mà còn về tiếp, chuyến này về thăm nhà mang qua hải ngoại vài món hàng để lấy lại tiền vé máy bay, chuyến sau về lại tính chuyện mua bán làm ăn, lần lần từ làm ăn nhỏ đến làm ăn lớn... cứ như thế mà vô tình đã trang trí không công cho cộng sản bộ mặt của đất nước, để lúc về lại quốc gia của mình đang tỵ nạn lại phải sớm khuya tiếp tục cày... Cộng sản chỉ tốn có mấy anh tuyên vận, lếu láo tuyên bố "còi mò", đối những từ ngữ "lũ đi diêm, lũ phản động, phản bội quê hương" hay bọn "ôm chân đế quốc Mỹ" khi xưa thành "khúc ruột xa ngàn dặm" hay "kiêu bào yêu nước của chúng ta" (nên phân biệt hai danh từ của cộng sản là kiêu bào yêu nước khác hẳn đám việt kiều yêu nước) hay gần đây nhất Đỗ Mười đã không biết thẹn gọi cộng đồng Việt Nam (tỵ nạn cộng sản) ở hải ngoại là thành phần không thể tách rời dân tộc Việt Nam được! Chi bấy nhiêu thôi cũng đủ để cho một số người Việt hải ngoại nhẹ dạ

của chúng ta vô tình mang tài lực về xây dựng đất nước không công cho bọn chúng, mt việc mà đúng ra chúng phải làm!!!!

Nhưng xét cho cùng, dù "không công" nhưng hầu hết cũng chỉ là "vô tình". Chỉ vì nặng nghĩa gia đình, xót thương thân nhân đói rét nghèo nàn sống cơ cực dưới ách cộng sản mà thôi. Khác hẳn với một số người háms lợi, nhẹ dạ nghe theo tiếng gọi của bọn gian manh, không chịu thấy bản chất của cộng sản nên không biết cộng sản đã để sẵn 1001 cái mủ cho họ, muốn chụp lên đầu họ lúc nào cũng được (mủ phản đng, mủ CIA, mủ tình báo, mủ diễn biến hòa bình tay sai đế quốc Mỹ, mủ trốn thuế chánh phủ v.v...). Và họ cũng không nhớ, hay không chịu nhớ đến thân phận đang tỵ nạn và lý do tỵ nạn của chính bản thân họ, nên có những hành động cố ý về Việt Nam để làm ăn với cộng sản. Vô tình họ đã thực hiện đúng từng chữ nghị quyết của cộng sản là "...tạo điều kiện cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài về thăm quê hương, giúp đỡ gia đình, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào sự nghiệp xây dựng đất nước, thông qua việc hợp tác với các ngành, các địa phương trong nước trên mọi lãnh vực kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hóa và nghệ thuật...." (trích nguyên văn từ báo cáo chánh trị của Đỗ Mười, đọc trong đại hội 8 vừa qua). Những người này vì thích hơi đồng hay vì tin cộng sản mà không chịu thấy gương trước mắt, những trường hợp phải "bỏ của chạy lấy người" của một số không ít doanh gia Việt và ngoại quốc đã chạy thoát hoặc không thoát khỏi nanh vuốt của bọn mafia cộng sản. (Điển hình gần đây nhất là vợ chồng anh Nguyễn trung Trực, doanh gia Việt gốc Úc). Hạng người này nếu may mắn thoát được về, dù có trắng tay cũng đành ngậm miệng không dám nói lên một tiếng nào, có chăng cũng chỉ rộng mồm nhắm mắt ca tụng sự cời mở hay không khí vui vẻ trong nước mà thôi. (Như hầu hết người Việt chúng ta lúc trở về nơi tỵ nạn của mình, thường hay vô tình tuyên truyền không công cho cộng sản !.)

Nhưng đáng phi nhổ hơn lại có một số trí thức, khoa bản, chuyên gia, có máu mặt, từng là tai to mặt lớn... quên mất quá



khứ và sự nghiệp chánh trị của mình, muối mặt quảng cáo không công cho cộng sản, to mồm cố tình cố võ cho công tác hay dự án "về Việt Nam giúp đỡ đồng bào, xây dựng và tái thiết quê hương..." trong lúc bọn mafia cộng sản đang quyết tâm củng cố đảng và chánh quyền, tiếp tục đi theo con đường xã hội chủ nghĩa . Thật là vô liêm sỉ !!!

- Cộng sản không cần quý vị đâu, đừng xin việc với kẻ thù đã từng tàn sát không góm tay, tù đầy và tống khứ chúng ta ra khỏi quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta!

- Xin đừng giành việc cầm loa của bọn cán bộ tuyên vận và nằm vùng mà mang tiếng là "vác ngà voi" cho cộng sản (hay nói bình dân hơn là cầm c... cho cộng sản đái"!

- Cũng xin đừng vì miếng dinh chung hào huyền mà đua đòi chạy theo bọn cơ hội chủ nghĩa, hay bọn trá hàng đang diễn tuồng chống đảng như bọn Bùi Tín, Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Trấn v.v...

- Mà háy dùng thời gian còn lại của cuộc đời nạn chánh trị của quý vị để suy tư rút kinh nghiệm về quá khứ của mình.. để tìm cách hiến kế, tìm hộ cho đàn em và thế hệ con cháu mình một giải pháp khả thi, hoặc trợ giúp phương tiện để tranh đấu giải thể bọn cộng sản càng sớm càng tốt, giúp đồng bào Việt Nam không may mắn chạy được ra ngoại quốc, ăn sung mặc sướng trong không khí tự do như quý vị, để dân tộc Việt Nam chúng ta sớm thoát được ách độc tài công an trị của bọn mafia cộng sản. Đến lúc đó, dân tộc Việt Nam sẽ vui vẻ hân hoan chào đón quý vị về tái thiết quê hương. Quý vị sẽ tha hồ mà xây dựng, mà tái thiết ... cũng chưa muộn!

Chúng tôi xin cầu nguyện cho hồn thiêng của giống nòi, hồn thiêng của hàng triệu triệu quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh cho chánh nghĩa quốc gia dân tộc, hồn thiêng của hàng triệu người dân vô tội đã chết tức tưởi ngoài biển Đông... xin đừng để cho quý vị bán rẻ linh hồn cho bọn quý đó, xây lung lại với dân tộc Việt Nam! Xin hãy xét lại tư cách và

hành động của mình là "vô tình" hay "cố ý", để xứng đáng với danh xưng "cộng đồng Việt Nam hải ngoại", những người nạn nhân và mãi mãi là nạn nhân của cng sản !!!

### **Kết Luận**

Chúng ta khẳng định rằng cho tới giờ này cộng sản Việt Nam vẫn còn đang lo củng cố quyền lực của đảng và nhà nước, để tiếp tục làm đói rách, làm dốt nát và bệnh tật dân tộc Việt Nam. Đối mới hay cời mở chi là đối mới chiến thuật và phương cách vơ vét tài nguyên đất nước, bần cùng hóa dân tộc mà thôi. Đối mới là thay vì gọi "cộng đồng tỵ nạn cộng sản" chúng ta là "bọn phản động cần phải được tống khứ ra khỏi đất nước" thì nay đổi lại là "Kiêu bào, thành phần không thể tách rời ra khỏi dân tộc Việt Nam" (lời Đỗ Mười), nhằm mục đích ve vãn cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại để mà vơ vét dola về cho bọn mafia chúng nó mà thôi.

Như thế, dù là vô tình hay cố ý, tất cả những hành động nào làm lợi cho cộng sản trên mọi khía cạnh, đều là hành động nối giáo cho giặc, hà hơi tiếp sức cho kẻ thù, giúp bọn mafia cộng sản tiếp tục duy trì và củng cố quyền lực để hại dân hại nước, hoàn toàn đi ngược lại quyền lợi và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam trong tiến trình giải thể bọn mafia cộng sản để sớm đem lại thanh bình và tự do cho đất nước, no cơm ấm áo cho người dân Việt.

*Một ngày cuối năm 1996*

NGÃU THI  
NGƯỜI CẮT CỎ

LÊ HỮU CUƠNG, K16



Anh là người cắt cỏ,  
Từ linh sương khi mặt trời chưa tỏ  
Khi cánh đồng hoang còn đang ngái ngủ  
Và thảo nguyên còn ủ rũ trong chăn  
Cắt miền man  
Mãi tận hoàng hôn quên giờ hò hẹn  
Khi bóng đêm giập dối trong nỗi kinh hoàng  
Và thi nhân vai trần lang thang quanh vùng đời cao tuyết công...

Vâng,  
Chính anh là gã cuồng si cắt cỏ,  
Trở về đây từ chốn đọa đày sơn cước xa xăm  
Từ địa ngục trần gian băng hoại ngút ngàn  
Nghe tiếng khóc oan khiên giữa vùng núi non phi lý  
Những ai? Da bọc xương bên kia mấy vòng rào kẽm gai hoen rỉ...  
Cúi mặt trầm buồn suốt thế kỷ trầm kha  
Oan hồn ai oán than van lời u ca nghiệt ngã...

Văng,  
Anh là người cất có,  
Bao năm rồi ngược xuôi giong quốc nạn trầm luân  
Chẳng sao quên cảnh tù ngục tối tăm  
Tâm hồn, đã bao phen cứng đờ chết cứng  
Miệng lưỡi liện dần, giáo điều điều ngoa nghịu ngong  
Mười ba năm..  
Nhà tối, biệt giam, gông cùm, roi đòn tẩm quất!  
Oan nghiệt nào hơn khổ sai, lãng nhục, đói dài, giá buốt..

Văng,  
Anh là người cất có,  
Từ quê người  
Ngoảnh nhìn đất tổ chịu tang  
Huyết lệ voi dầy xót xa dài..ngắn.  
Kiếp phù sinh  
Con đường trần cay đắng  
Xin trầm mình  
Trong đại dương triết đạo nhân sinh  
đề,  
lắng nghe hoan khúc dân-tộc-linh lung linh màu xanh trác tuyệt  
Thi tri minh minh: nhân linh của "thức"  
Tự lực mà đi  
Đặng qua vũng lầy nhày nhụa "bất tri"  
Nhanh chân bước xuôi về vùng thức giả cường si nghệ thuật..  
Tạt qua miền ốc đảo giát hoa văn có lưu linh, thi thần nốc từng bầu rượu  
nóng.  
Người cất có từ cõi chết liếp giao vùng đất sống  
Dù cả vô thức ghé thăm lâu dài hiện thực  
Nơi đây có hoa đăng có bãi sóng thành thang  
Nâng tâm thân tục lụy gởi cao trên ghềnh thế giới ngón ngang  
Tìm phút lãng quên  
Giấc ngủ yên hàn trên đời tay ngọc ngà yêu dấu

Văng,  
Anh là người cất có,  
Xong việc rồi sẽ khoác áo hoa

Rong chơi suốt mùa nhàn tháng hạ  
Dang dơi tay chai li đón em từ yến đình di thảo kỳ hoa  
Cho thỏa lòng hoài vọng thiết tha  
Đêm huyền nhiệm kẻ má gài nhân đóa hoa tình rộ nó  
Hỡi người yêu muôn thuở  
Anh vẫn yêu  
Yêu nghề cắt cỏ  
Cho viên đình văn hóa thên thang  
Cho hiền nhân  
Vun bồi rừng Mai tuyết hảo  
Tươi lấm những giò Lan kỳ ảo  
Chăm sóc những vườn Cúc thanh cao  
Trồng thẳng lấp những hàng Trúc triết đạo  
Cây Nhân Bản sẽ trở mầm nơi đó..

Vâng,

Anh là người cắt cỏ  
Trong yến đình nghệ thuật đơm hoa  
Trong cung đình văn hóa dân ta  
Trong lấm hờn mỹ nhân sơn pha mằm sóng

Tả hứa yêu em vào giờ nắng sớm  
Có sương mai còn phủ đọng dài hoa  
Có hồng đen chớm độ buổi giao hòa  
Có to trời giăng mắc trên vai trần tóc xóa  
Có lời ca dao nhiệm màu ấp ủ tình ta  
Hỡi người yêu dấu Tuyết hoa  
Xin một đêm thì thầm lời yêu dương thần thánh  
Cõi riêng nào khóa lấp nỗi trầm kha  
Xin một ngày thốt thức lời thánh thiện nhà ca  
Cõi riêng này anh trao về em tất cả.

*(Tháng Ngày Lưu Lạc)*



## CHUYẾN BAY ĐỊNH MỆNH

• NGUYỄN HỮU PHỤNG / KHÓA 5

Trong khuôn khổ của cuộc hành quân Toàn Thắng 1 trên lãnh thổ Kampuchia, khai diễn ngày 22 tháng 2 năm 1971, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III sử dụng Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân trực thăng vận xuống hướng Nam, cách 5 dặm, đánh chiếm mục tiêu: Nhà máy giấy Chlong, phía Đông Bắc tỉnh Kampongcham, nằm ở bờ phía Nam sông Mê Kong.

Sau khi LĐ 5 BĐQ chiếm xong mục tiêu, được sử dụng tiếp làm đầu cầu để yểm trợ và bảo vệ cho Liên Đoàn 30 Công binh chiến đấu thiết lập cầu nối qua sông MêKong để đưa Lữ Đoàn 3 Ky binh qua sông cùng với 1 lực lượng Bộ Binh khác để sẵn sàng tấn công địch về hướng Bắc thuộc tỉnh Kratié (Kampuchia).

Là Trưởng Phòng 6 (sĩ quan Truyền Tin) Quân đoàn III, Quân Khu 3, tôi phụ trách soạn thảo Phụ Bản E (Truyền Tin) trong lệnh hành quân; đồng thời phải chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành các hệ thống vô tuyến như đã ấn định trong Phụ bản E kèm theo 1 Đặc lệnh truyền tin hành quân để trợ giúp Trung Tướng Tư Lệnh chỉ huy và giám sát tất cả các đơn vị tham dự hành quân Toàn Thắng 1.

Hồi 8 giờ sáng 22 tháng 2-1971, tôi nhận lệnh tháp tùng theo Trung Tướng Tư Lệnh QĐ III đi bay hành quân; liền sau

đó tôi đã sẵn sàng quân phục tác chiến (áo giáp, mũ sắt) máy AN/PRC-25 mang sau lưng, tài liệu truyền tin và vũ khí cá nhân, túc trực tại sân bay Tây Ninh. Trung tướng Tư Lệnh và đoàn tùy tùng đến sớm hơn mọi hôm và lúc 8g30, trực thăng chỉ huy đã có mặt trên vùng trực chi, từ Tây Ninh bay về hướng Tây Bắc, khu vực ĐAMBE của Liên đoàn 3 Biệt động Quân và Lữ đoàn 3 Ky binh để duyệt xét tình hình và ban hành những chỉ thị cần thiết cho các đơn vị này, trong nhiệm vụ trừ bị và sẵn sàng ứng chiến, tiếp ứng cho LD5 BĐQ đang đổ quân ở phía Nam, cách mục tiêu 10km (nhà máy giấy ChLong) tại bờ phía Nam sông Mêkông. Tôi đã tận mắt chứng kiến hành động dũng cảm của Trung Tướng Tư Lệnh của chúng tôi, lúc đó mới có 1 Tiểu đoàn (-) của LD5 BĐQ vừa đổ quân xong đợt 1, Trung Tướng Tư Lệnh ra lệnh cho phi công chính phải bay chậm lại, xuống thấp để quan sát trận địa và chừng 10 phút sau, trực thăng chỉ huy đã đáp ngay xuống nơi đổ quân, tại mặt trận còn đang chạm địch lẻ tẻ, ra lệnh thẳng cho vị tiểu đoàn trưởng phải bung quân ra lục soát, thanh toán và tiêu diệt gấp các ổ kháng chiến yếu ớt của quân địch và nhanh chóng đánh chiếm mục tiêu nhà máy giấy ChLong và cuối cùng đến 12giờ cùng ngày thì mục tiêu đã chiếm xong và cuộc đổ quân cũng đã hoàn tất 1 giờ sau đó.

Ở đây cũng nên nhắc lại truyền thống và niềm tự hào, hãnh diện của các vị tướng lãnh, Tư Lệnh của đại đơn vị Nhảy dù: mỗi khi chỉ huy, điều động quân, hoặc thị sát mặt trận ngoài tiền tuyến, khi 2 bên bạn và địch còn đang đánh nhau, quần thảo dữ dội, các vị Tư lệnh này xông pha ra trận mạc với bộ quân phục rằn ri, bông hoa của binh chủng Nhảy Dù, đầu đội mũ lưỡi trai, súng lục mang dưới nách, trước ngực mang ống dòm, không cần đội nón sắt, áo giáp để che thân, luôn luôn thẳng tiến, điều động quân sĩ mình, nâng cao danh dự, lòng dũng cảm, khích lệ tinh thần các chiến hữu dưới quyền để sớm kết thúc trận đánh ngoài tiền tuyến, tiết kiệm xương máu và sự hy sinh của đồng đội

dưới quyền chỉ huy của mình.

Để tránh sự hiểu lầm, là tôi cố tình đề cao các vị tướng lĩnh Nhảy Dù, tôi xin thưa rằng tôi không có bà con, thân thuộc, hoặc giây mơ rễ má gì với binh chủng Nhảy Dù, tôi chỉ thấy sao viết vậy, một cách trung thực và khách quan.

Sau 1 ngày giám sát hành quân tại mặt trận cùng với toàn thể các chiến sĩ của LĐ 5 BĐQ, Trung tướng Tư Lệnh bàn thảo và ra lệnh tại chỗ cho Đại Tả Chiến đoàn trưởng (LĐT/LĐ 5 BĐQ) về giai đoạn hành quân kế tiếp.

Đến gần 18:00 giờ, mặt trời sắp sụp xuống, Trung tướng và đoàn tùy tùng mới rời khu vực hành quân bay trở về Tây Ninh, nơi đóng bản doanh Tiên Phương của quân đoàn III để duyệt xét một lần chót kết quả của hành quân trong ngày của tất cả các đơn vị hành quân ngoại biên và ra chi thị mới cho Bộ Tham Mưu Tiên Phương rồi mới lên trực thăng bay về hậu cứ ở Biên Hòa.

Tôi xin trình bày tiếp tóm lược về 1 vài quan niệm và quyết định của Trung Tướng, Tư Lệnh QĐ III QK 3 mỗi khi xử dụng trực thăng chỉ huy để điều khiển, hoặc giám sát các cuộc hành quân tại mặt trận (tiền tuyến) như sau: Tư Lệnh của chúng tôi, Trung Tướng ĐỖ CAO TRÍ. Ông luôn luôn ra lệnh cho phi công bay rất thấp, dưới 1.000 bộ và chậm lại để Trung Tướng xử dụng ống dòm quan sát trận địa, bất chấp mọi hiểm nguy do địch quân từ dưới đất bắn sẽ lên trực thăng, nhiều lần sau khi ra lệnh cho trực thăng đáp xuống khu vực hành quân của các chiến đoàn, trong phòng họp hành quân có sự hiện diện của chiến đoàn trưởng và Ban Tham Mưu, Trung Tướng ra lệnh ngay tại chỗ: Ưu tiên 1: là việc làm tản thương, đưa gấp các thương bệnh binh nặng, nhẹ, nằm hay ngồi về các bệnh viện gần nhất để kịp thời chữa trị; Ưu tiên 2: là việc yểm trợ trực tiếp và khẩn cấp hỏa lực của Không quân và Pháo binh cho đơn



vị hành quân đang chạm địch; Kế tiếp: là công tác tiếp vận nhu tái tiếp tế đạn dược, thực phẩm tươi, lương khô, xăng nhớt, điện trì cho các máy truyền tin, nước uống, thuốc men v.v... thay thế, hoặc sửa chữa quân dụng, các loại bị hư hỏng, tổn thất tại chiến trường; sau cùng: là những chi thị hành quân tiếp diễn, hoặc kế hoạch hoán đổi đơn vị để dưỡng quân, bổ sung quân số, quân dụng tổn thất ngoài mặt trận v.v...

Được tháp tùng đi bay hành quân với Trung Tướng, Tư Lệnh Quân Đoàn III & Quân Khu 3 là niềm hãnh diện được học hỏi những kinh nghiệm chỉ huy tại mặt trận, tận mắt chứng kiến lòng dũng cảm, sự hy sinh cao cả của tất cả chiến sĩ QLVNCH cho lý tưởng bảo vệ quốc gia, dân tộc, đồng bào chống lại kẻ thù, bẻ gãy mọi âm mưu thâm độc của bọn Cộng sản Bắc Việt và MTGPMN.

Ngày 23-2-1971, N + 1 của cuộc hành quân Toàn Thắng 1, là 1 ngày đen tối, ám đạm nhứt cho toàn Dân, Quân, Cán, Chính của QĐIII & QK 3 khi 1 tai nạn máy bay làm nổ và cháy chiếc trực thăng chỉ huy của Tư Lệnh và đoàn tùy tùng trên không phận phía Bắc, cách thị xã Tây Ninh 3 dặm, được loan báo về TTHQ/Tiền Phương QĐIII hồi 10.00giờ sáng, chưa đầy 5 phút sau khi vừa mới cất cánh rời bãi đáp trực thăng của Tiểu Khu Tây Ninh. Một tai nạn khủng khiếp, nhanh chóng không thể nào ngờ được, đã cướp đi mạng sống của vị tướng đại Anh hùng số 1 của QLVNCH, 1 danh tướng của Thế Giới Tự do, cộng thêm 9 chiến sĩ anh hùng của QLVNCH gồm có:

- 3 Sĩ Quan Lục Quân (2 cấp tá & 1 cấp úy)
- 2 Hạ Sĩ Quan Lục Quân (2 Trung Sĩ I)
- 2 Sĩ Quan Không quân (1 phi công chính & 1 phi công phụ cấp úy)
- 2 Hạ Sĩ Quan Không Quân (cơ khí & xạ thủ)

cùng với 1 ký giả dân sự, phóng viên chiến trường xuất sắc, nổi tiếng nhứt thế giới. Ông là 1 người Mỹ gốc Pháp tên FRANCOIS SULLY của tuần báo Mỹ Newsweek. Cộng chung là 11 người chết.

Sự ra đi đột ngột, chết một cách tức tưởi của những vị anh hùng này ngay tại mặt trận trên đường từ Tây Ninh bay đi điều khiển và thị sát hành quân Toàn Thắng 1 còn đang tiếp diễn đã được VINH DANH và thành tâm TƯỞNG NIỆM & THƯƠNG TIẾC.

Ngay sau đó toàn thể Dân, Quân, Cán, Chính trong toàn lãnh thổ QĐIII & QK 3 đều được lệnh chịu tang cho 11 vị này đã VỊ QUỐC VONG THÂN.

Họ chết để bảo vệ Tổ Quốc, bảo vệ Đồng Bào, bảo vệ Tự Do, Độc Lập cho VNCH.

Trong số 3 sĩ quan Lục Quân có: 1 cố Đại tá, Trung Tâm Trường TTHQ/QĐIII, cố Trung Tá Trần Minh Châu và cố Thiếu Tá Tuấn, sĩ quan tùy viên của cố Đại Tướng. Trung tá Châu là tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn truyền tin QĐ III, môn sinh của TVBQG/khóa 10 Trần Bình Trọng. Anh là một sĩ quan cấp tá trẻ tuổi, ưu tú, dũng cảm, khả năng chuyên môn giỏi, anh luôn luôn tình nguyện và xung phong trong những công tác khó khăn và nguy hiểm. Anh đã được cố Đại Tướng tuyển chọn đi bay với đoàn tùy tùng. Anh còn là 1 cộng sự viên đặc lực, 1 người bạn tốt luôn luôn sát cánh với tôi tại Quân đoàn III & Quân Khu 3. Anh đã sớm ra đi mà chưa hoàn tất tâm niệm của người chiến sĩ Quốc gia luôn luôn phụng sự Tổ Quốc, bảo vệ Đồng bào, bảo vệ Tự do cho VNCH.

Nói về "ĐỊNH MỆNH" phải kể luôn về cái chết của ký giả Francois Sully, ông đã đến Sài Gòn rồi lên Tây Ninh để thu thập tin tức sốt dẻo về chiến trường. Ngày 22 tháng 2 - 1971 ông

dịch thân đến Bộ Tư Lệnh Tiên Phương Quân Đoàn III để xin phép Đại Tướng Tư Lệnh tháp tùng theo chuyến bay trực thăng chỉ huy bay lên khu vực hành quân Toàn Thắng 1, nhưng đã bị từ chối vì Đại Tướng của chúng tôi không muốn ông Francois Sully mạo hiểm trong ngày N, lúc hành quân Toàn Thắng 1 mới khai diễn.

Kiên trì và quyết tâm chờ đợi để sẵn được những tin tức, hình ảnh hấp dẫn và sốt dẻo, ông đã trở lại BTL Tiên Phương QĐIII ở Tây Ninh sáng sớm ngày 23-2-1971, túc trực trước cửa Phòng họp hành quân để cố xin cho được tháp tùng theo Đại tướng bay ra mặt trận và lời yêu cầu này đã được chấp thuận. Đại tướng mời ông lên ngồi ghế trước và Đại tướng đích thân lên trực thăng chỉ huy với đoàn tùy tùng.

Đúng 5 phút sau, vào lúc 10.00 giờ sáng, trực thăng chỉ huy cất cánh tại phi trường Tây Ninh được loan báo nổ cháy trên không phận Tây Bắc Tây Ninh chừng 3 dặm, ông bị văng ra và rơi xuống đất, nằm bất tỉnh nhân sự, bẻ đầu không bị chết cháy, ngay sau đó trực thăng cứu thương Mỹ ở Tây Ninh đã đưa ông ngay về bệnh viện 3 dã chiến Mỹ ở Long Bình (Biên Hòa) để cấp cứu và ông đã qua đời vào chiều ngày 23-2-1971 vì thương tích quá nặng. Rõ ràng là ĐÌNH MỆNH đưa người ký giả tài năng và dũng cảm, chết trong niềm hãnh diện cho Tự do của 1 nước bạn Đồng Minh VNCH của xứ sở ông: Hoa Kỳ.

Ký giả Francois Sully đã bỏ mình tại chiến trường đã được chính phủ, nhân dân và QLVNCH Vinh Danh và Tưởng Niệm.

Nói tóm lại trong "CHUYẾN BAY ĐÌNH MỆNH" ngày 23 tháng 2 năm 1971, trong khuôn khổ của cuộc hành quân TOÀN THẮNG 1 trên chiến trường ngoại biên của nước bạn Kampuchia đã cướp đi mạng sống của: 1 Đại tướng, là 1 vị lãnh tụ và Anh Hùng số 1 của QLVNCH cùng với 9 chiến sĩ Anh Hùng của Lục-Không-Quân VNCH và 1 ký giả phóng viên

tiền tuyến Xuất Chúng của Thế Giới Tự Do.

11 vị Anh Hùng này được toàn Dân, toàn Quân VNCH và tập thể ký giả, phóng viên quốc tế: VINH DANH, TƯỜNG NIỆM và THƯƠNG TIẾC đời đời. Họ đã VỊ QUỐC VONG THÂN.

Có lẽ đây cũng là những hiện tượng xấu, khiến cho QLVNCH mất đi nhiều VỊ DANH TƯỚNG ANH HÙNG trước ngày mất nước 30-4-1975 như: Đại Tướng ĐỖ CAO TRÍ, Trung Tướng NGUYỄN VIỆT THANH, Trung tướng NGUYỄN VĂN HIẾU, Thiếu Tướng Không quân NGUYỄN VĂN ÁNH, Thiếu tướng PHAN ĐÌNH SOẠN, Chuẩn tướng NGUYỄN VĂN PHƯỚC, Chuẩn tướng TRƯƠNG HỮU ĐỨC, Chuẩn tướng NGUYỄN VĂN HUÂN v.v...

Trân trọng thỉnh cầu quý niên trưởng, quý bạn những cựu môn sinh của TVBQG: hãy dành 1 phút im lặng để tưởng nhớ đến các Vị CỐ TƯỚNG LÃNH và các CHIẾN SĨ ANH HÙNG của QLVNCH, ĐỒNG BÀO đã VỊ QUỐC VONG THÂN cho nước VNCH đến ngày 30-4-1975 trước khi bị ép buộc đầu hàng Cộng Sản một cách nhục nhã!!!!

Viết tại Seattle mùa Thu 1996

**MUỐN TỜ BÁO CỦA CHÚNG TA THĂNG TIẾN**

**HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU**

**BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN**

## TIN CẦN BIẾT

### VỀ VIỆC XIN PHỤ CẤP VÀ HƯU BỔNG CHO CÁC CỰU QUÂN NHÂN ĐÃ TỪNG PHỤC VỤ TRONG QUÂN ĐỘI PHÁP TỪ 1945-1954

• NGỌC GIAO, K8

Gần đây một số Cựu SVSQ Trường VBQGVN đã sôn sao về điều luật số 170 của Bộ Tài Chánh Pháp, số 58/1374 ngày 30 tháng 12 năm 1956 quy định cho các cựu quân nhân đủ 65 tuổi mới được cứu xét.

Nay theo ngoại lệ của luật Tài Chánh 1996 để đền bù những thiệt thòi và bất công đã gây cho một số người do điều luật kể trên theo điều 100 dự luật 1996 số 95/1346 ngày 30 tháng 12 năm 1995.

Những quân nhân Việt Miên Lào đã từng phục vụ tác chiến trong hay với quân đội Pháp trong kỳ đệ nhị thế chiến 1939-1945, hoặc trong thời kỳ tác chiến trong quân đội Liên Hiệp Pháp 1945-1954 mà chưa có lãnh được phụ cấp, hoặc hưu bổng, nay có thể làm đơn kèm theo giấy tờ chứng minh đã từng tác chiến trên 90 ngày. Những ai có chứng chi bị thương tích thì không cần điều kiện trên.

Nếu hội đủ các giấy tờ chứng minh, cha mẹ, con cái hoặc góa phụ của những cựu quân nhân quá cố, các cựu quân nhân đang cư ngụ xứ ngoài cũng có thể làm đơn xin cứu xét.

\*

Tài liệu được loan truyền do đài phát thanh RIFI tại Paris phát ngày chủ nhật, 5PM ngày 28 tháng 7 năm 1996 và có ghi rõ gởi về:

Sở Cựu Chiến Binh Pháp  
tại Châteaux Chinon, France.

Có rất nhiều các cựu quân nhân Việt Nam đã tới tấp làm

đơn, thậm chí còn có nơi phải nhờ luật sư làm hộ với giá 60 mỹ kim và ký tên cũng phải có Notary cho trước ngày 31 tháng 12 năm 1996.

Cựu SVSQ Ngọc Giao, Khóa 8 cũng là cộng tác viên trong Ban Biên Tập Đa Hiệu, có gởi thư nhờ cựu SVSQ Trần Văn Trung, cựu Trung tướng Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị QLVNCH, hiện đang ở bên Pháp để xin ý kiến rõ ràng về sự kiện đang gây sôi nổi này và Cựu SVSQ Ngọc Giao đã nhận được thư trả lời cùng một số tài liệu. (Xem nguyên văn bức thư)

Xin chân thành cảm ơn niên trưởng Trần Văn Trung, một Cựu SVSQ Trường VBQGVN đầy nhiệt tâm với tập thể tại Pháp mà tôi đã có dịp tiếp xúc trong kỳ đại hội Võ Bị Âu Châu 1993 tại Paris.

Đa Hiệu xin kính chúc niên trưởng và gia đình được mọi sự tốt lành.

### THƯ CỦA NIÊN TRƯỞNG TRẦN VĂN TRUNG

*Anh Giao thân mến,*

*Trước tiên, tôi có lời thân ái chúc anh cùng bừu quyến được hưởng một năm Đinh Sửu 1997 tràn đầy sức khỏe, hạnh phúc và vạn sự may mắn an lành. Mong rằng 1997 sẽ là một năm hoàn toàn như ý cho anh và gia đình trên mọi lãnh vực! Liên quan đến vấn đề anh hỏi, tôi hơi chậm trễ là vì phải kiểm vài tài liệu và tham khảo vài nơi.*

*Kèm đây tôi gởi anh 4 tài liệu:*

*Tài liệu 1: Xuất phát từ Hoa Kỳ (có lẽ từ DT Linh Quang Chiêu: không nắm vững được về mức độ chính xác, vì là một bản dịch, và không biết đã dịch trên nguyên bản nào).*

*Tài liệu 2: Xuất xứ từ một bài báo xuất bản tại Paris, và nguồn gốc cũng có vẻ khái quát mơ hồ!*

*Tài liệu 3: là photocopy nguyên bản phần bổ túc luật số 95-1346 ngày 30/12/1995 "Loi de Finances pour 1996" Phần bổ túc liên quan đến*

*Article 100, 101 (về cựu chiến binh và nạn nhân chiến tranh)*

Theo luật sư Nguyễn Duy Toàn, rất thân với Tướng Simon là chủ tịch Hội Cựu Chiến Sĩ cho hay, thì thật sự không có gì mới mẻ cả, vì văn kiện kia đặc biệt liên quan cho những ai đã phục vụ trong quân đội Pháp (kể cả ngoại quốc, nhất là Việt Miên Lào..)

Có thể có một vài trường hợp nhờ lươn lẹo giấy tờ và được giải quyết thì bất quá cũng chỉ lãnh được một số tiền gọi là *indemnité forfaitaire* nho nhỏ, 5 hay 10 ngàn quan một lần độc nhất, chứ không phải là *pensions* suốt đời.

Riêng trường hợp bản thân: Tôi nhập ngũ 1946 và phục vụ đến 1975. Như thế có thể kể từ 1946-1954 là thời gian phục vụ trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp. Khi sắp về hưu, theo luật lệ bên này, nếu chừa đủ 371/2 năm làm việc (tức nhiên là 150 tam cá nguyệt) thì có quyền mua thêm. Mặc dù được đào tạo dưới thời Pháp, và cũng có tu nghiệp ở trường St Cyr, nhưng khi gửi thơ đến trung tâm văn khố quân đội ở Paris xin tài liệu, nhất là bản tướng-mạo quân-vụ, được họ trả lời: "Không có dấu vết". Nếu thời gian 1946-1954 được trừ thì cũng đỡ được 8, 9 năm. Nhưng họ trả lời như thế, biết rằng họ chẳng tha thiết gì đến vấn đề của mình nên tôi dứt khoát bỏ qua!

Theo tôi nghĩ (còn dè dặt, khi chừa đọc được nguyên bản *Ordonnance* số 58-1374 du 30/12/56 portant loi de Finances pour 1959). Có những biện pháp mới nào đó thì cũng chỉ nhắm vào những thành phần Cựu Quân Nhân Pháp mà thôi. Còn những thành phần liên hệ khác thì rất *aléatoire* (bấp bênh), chứ không mấy hy vọng có kết quả.

Tuy vậy nếu ai muốn và có điều kiện đeo đuổi thì cứ tiến hành thủ tục. Và nếu gặp may mắn, có kết quả thì cũng mừng cho họ! Nhưng vấn đề thật là bấp bênh.

Sự thật ở bên này, chẳng mấy ai quan tâm đến vấn đề này. Vài hàng làm tin, chúc Anh vạn sự lành.

Thân,

*Mẹ ơi,  
Con Mẹ Chưa Già*

Mẹ ơi, con mẹ chưa già  
Giữ quê quê mất, dựng nhà nhà tan  
Bao năm huynh đệ tương tàn  
Rừng phơi xương trắng, sông loang máu đào

Tha hương phai nghĩa đồng bào  
Người hô đoàn kết ồn ào cho vui  
Trăm con, trăm hạt cát rời  
Nhiều điều gương phù còn tươi oán hờn.

Biển sâu, lòng mẹ sâu hơn  
Cơn vui sóng vỗ, nỗi buồn triều lên  
Cuống nhau liền với cuống tim  
Cách chi con mẹ báo đền công ơn

Một cây làm chẳng nên non  
Mẹ ơi, con mẹ chưa mòn niềm tin  
Mẹ ru chân cứng đá mềm  
Triệu người lưu xứ chưa quên sơn hà

Mẹ ơi, con mẹ chưa già  
Trái tim rục lửa thiết tha yêu người.

Hà Huyền Chi



## LUẬN CÔNG ĐỊNH TỘI

● ĐÔNG TRIỀU, K26



75 ông ở trong rừng  
Bước ra thành thị áo quần dính da  
Vai kè kè khẩu AK  
Ngẩn ngơ lạc bước phần hoa phố phường  
Nhớ lời Bác Đảng chỉ đường  
Miền Nam đói khổ bởi phường ác ôn  
Tay sai "Mỹ Ngụy" rút bòn  
Dân gầy một năm da còn bọc xương  
Thương dân Nam quá đoạn trường  
Hàng hàng lớp lớp lên đường vào Nam  
Đánh cho "Mỹ cút Ngụy nhào"  
Dù cho xương trắng máu đào tuôn rơi  
Bây giờ đã giải phóng rồi  
Sao nhìn chẳng giống những lời đã nghe  
Mỏ đài chỉ thấy Đảng khoe  
Chiến công thần thánh, quân ta anh hùng  
Tiếp theo nghị quyết lung tung  
Quân Nam cải tạo, dân vào rừng sâu  
Lập kinh tế mới làm giàu  
Đánh cho tư sản gục nhào mới yên

Tha hồ ông cướp của tiền  
Đem về mua sắm nhà lầu, ô-tô..  
Dân thì càng lúc xác xơ  
Đảng ông thì cứ tinh bơ như thường  
Vượt biên là chuyện cùn đường  
Ông lo bán bãi ông càng giàu thêm  
Biến Đông vùi xác dân hiền  
Còn ông thì sống như Tiên trên trần  
Lòng tham bày kế ngu dân  
Đổi tiền bảy lượt năm lần như chơi  
Gạt dân hại nước quá trời  
Bán tài nguyên, đất.. cho người ngoại bang  
Nước nhà càng lúc tan hoang  
Thầy ông sụp đổ, ông than khổ thâm  
Ông bày chước quý mưu thâm  
Miệng hô đổi mới tay cầm súng dao  
Mỏ lòi gạt gẫm đồng bào  
Viết kiêu: \*Khúc ruột thân thương dặm ngàn\*  
Trở về xây dựng quê nhà  
Nhớ đem đây túi đồ la tiêu xài  
Vô tình góp sức thêm tay  
Giúp cho Đảng cướp sống dai hại đời  
Bao năm tội lỗi đây trời  
Luận công đing tội phân minh đòi đảng  
Công ông chẳng có một hàng  
Tội ông phải viết cả ngàn sù trang  
Muốn cho đất Việt minh quang  
Con đường duy nhất: tan hàng Đảng ông!  
(Florida 1997)

## **RƯỢU CẦN, MÚA XÒE VÙNG TÂY BẮC**

• NGỌC GIAO K8

Mùa Xuân là mùa lễ hội của quê ta. Có thể nói như vậy, vì lễ khắp nơi trên quê hương Việt Nam đều hay có những lễ hội theo phong tục tập quán cổ truyền, hay người ta lại tổ chức những cuộc vui cho đồng bào cùng làng, cùng vùng để chung hưởng một mùa xuân mới. Những lễ hội vui chơi để quên đi những nhọc nhằn ngày tháng trong năm cũ và cũng để cầu mong cho mùa xuân mới đem lại nhiều may mắn cho gia đình họ.

\*

Mùa xuân này, trong bài viết chúng tôi muốn mời bạn đi lên miền núi, mà ở miền Bắc người ta lại gọi là "lên MẠN NGƯỢC". Vâng, lên ngược đường Tây Bắc cách xa Hà Nội gần rập ranh Trung Hoa dân ta vẫn nói là đi lên "mạn ngược" còn trái lại từ miền núi đi về miền trung du thì dân ta lại gọi là "về MIỀN XUÔI"!

Tôi còn nhớ nhà văn tiên chiến TCHYA hay viết nhiều chuyện miền rừng núi rất đặc sắc, độc giả đã tự đắm mình vào thể văn độc đáo của ông mà đôi lúc họ có cảm giác như những người tha phương, lữ hành lên mạn ngược rồi về miền xuôi! Núi cao, đèo dốc rồi lại đổ xuống thung lũng màu xanh đồng lúa rồi lại có núi cao! Ngược xuôi, xuôi ngược như cuộc sống tất bật của con người mà tác giả đã kéo người đọc văn của ông, chuyện ông kể như bắt theo nhịp sống của thiên nhiên.

Con đường Tây Bắc lên mạn ngược chúng ta sẽ bắt gặp

khu tự trị của người Thái và Mèo.

Lên tới đỉnh dốc cao thì hơi lạnh đến buốt da thịt nhưng nếu chúng ta đi xuống chân đèo thì hơi ấm lại chan hòa với hương vị mùa xuân của núi rừng đã lan ra các bản làng rồi tỏa dân khắp chín châu và mười bản làng của xứ Thái, xứ Mèo. Dân tộc nào ở miền cao này cũng có cách ăn Tết riêng của họ. Nhưng cái chung là họ đều có uống rượu Cần và múa Xòe rất là hào hứng.

\*

Tại mạn ngược, nếu bạn đã được mời uống rượu Cần Tây Nguyên, uống rượu Cần vùng cao Hòa Bình thì phải uống rượu Cần Tây Bắc của vùng Thái Mèo này mới coi như đầy đủ hương vị độc đáo của các dân tộc cao nguyên tại Việt Nam.

Khách đến vùng này đều được mời uống rượu Cần đến ngây ngất. Vít cong cần trúc hút một hơi dài. Nước rượu nếp thơm ngọt như nước cam lịm trào lên mắt đến hết cả tâm hồn. Lấy đầu lưỡi để bịt miệng cần rồi giữ dòng rượu ở tình trạng bình thông liên tục, ta cứ từ từ nuốt dần dần các ngụm rượu. Mỗi lúc ta lại nâng lưỡi đẩy lên cần trúc uống tiếp.

Người mời rượu cầm chiếc sừng trâu đựng nước rượu trong, sừng trâu có khoan thủng một lỗ nhỏ để chảy xuống chân bình cho bằng số rượu đã hút lên khiến cho ché rượu cần lúc nào cũng như đầy ắp. Mỗi tiệc như vậy ít nhất phải một trâu nghĩa là mỗi trâu có hai sừng tương đương bằng hai vại bia của ta! Cuộc vui có khi phải hai trâu, ba trâu hoặc liên tu bất tận mà đồng bào miền cao gọi là "một đàn"! Người yếu đến đâu cũng uống, không có lệ trâu một sừng mà là phải hai sừng trâu như vậy mới là thân thiết, tình cảm hòa đồng với đồng bào dân tộc. Lúc đó bạn sẽ là khách quý của họ.

Rượu cần ở vùng Sơn La gọi là "Lâu Xá" (Rượu của người Xá) rượu cần chỉ có ở vùng Sơn La. Qua đèo Pha Din sang đất

Tuần Giáo rồi lên Điện Biên là không có nữa.

Trên vùng Lai Châu lại có thứ rượu "Lầu Sơ" thứ rượu trắng cất bằng sắn theo phương pháp cất khô như rượu ngô của người Mèo Bắc Hà, Lào Cai, rượu này nặng hơn uống vào thấm tới phổi nhưng... nhớ mái! Ngoài ra lại có rượu "Lầu Vàng" của Mường Tè làm bằng nếp rồi chắt nước, họ uống bằng chén chú không hút như rượu cần.

Rượu cần vùng Sơn La họ làm bằng nếp, men và trấu. Cho đến bây giờ không ai biết tại sao lại có trấu? Chi biết rượu cần Lầu Xá say như bia, thơm ngọt như rượu nếp và đặc biệt là lại mát và tiêu hóa rất nhanh, không nóng và gây táo bón như bia rượu của ta. Thật kỳ lạ! Nếp làm rượu cần Lầu Xá có lẽ cũng là "khẩu tan" nghĩa là nếp gạo tan đặc biệt của người Thái. Cho nên khi họ đi làm thường đeo theo bên mình cái "coóng khẩu" tức là cái giỏ đựng cơm. Nắm một "chim chim" tức là một nắm tròn nếp gạo tan ăn trên đầu dốc, người cuối dốc cũng còn ngửi thấy mùi thơm!

Cho nên người Thái có câu: "Ăn cơm nắm, tắm kẻ xường, kẻ xùa" có nghĩa là ăn cơm nếp nắm bằng tay, tắm còi quần còi áo cho thoải mái chứ không có kiểu tắm ao mặc quần dài kéo lên tận cổ như các cô gái miền xuôi! Đi ngủ cũng trần như nhộng luôn. Cứ y như đấm tây vậy! Nghe cũng thấy đổ mồ hôi... và thấy được cũng tóa hào quang mắt luôn! Ai nói họ không văn minh đâu?

Gạo nếp tan với họ thì sẵn có, nhưng trúc để làm cần uống rượu thì thật là cầu kỳ. Phải là loại trúc "may khoáng" nhỏ như chiếc xe điều rỗng ruột sắn nên không cần phải dùng que sắt để thông. Trúc "may khoáng" mỏng quá cũng không xài được cho nên họ phải cất công kiếm sắn để khi có lễ hội hoặc tiếp khách quý tới bản làng của họ. Người Tây Bắc có tục đãi khách chè chén no say đến xin mới thôi. Có nơi chủ thấy khách uống

muốn thử lòng liền châm lửa đốt bó củi gần đó nếu khách còn biết kêu nóng coi như khách uống chưa đã nên lại mời uống nữa.

Độc đáo hơn nữa, người Lào (không phải người Lào nước kế cận đâu) một bộ tộc Tây Bắc lại có cách thử độ say của khách rất ư là chính xác, nghĩa là một cô gái đến đụng thử vào... "củi quý" của khách mà thấy không có phản ứng cục cựa gì cho dù là cố tình cô đụng đi, đụng lại "khứ hồi" thì sẽ được bàn rượu tha cho để cho ngủ tới tàn đêm xuân!

Người Thái là dân tộc đồng nhất và các cô cũng coi như hoa khôi của vùng Tây Bắc rồi đến người H'Mông. Người Thái có Thái Trắng và Thái Đen chi khác nhau ở chỗ cài cổ áo. Phụ nữ Thái đen mặc áo cổ cao như cổ áo dài người Kinh. Còn phụ nữ Thái trắng mặc áo kiểu "cổ Nhật Bản" đưa một dải xuống hết vạt. Còn người Thái Bình thì ăn mặc đủ kiểu và ở nhà như chúng ta ở miền xuôi vậy.

### Múa Xòe

Như chúng ta đã thấy các người Châu Phi có mùa ngoáy mõng, lắc mình, Trung Đông có múa bụng uốn ẹo rất khéo gọi, Châu Âu có các điệu nhảy tập thể theo vũ điệu như Valse, Tango, Paso Doble, French Can Can v.v... Châu Mỹ có Rock, Soul, Rap, người Lào có múa Lâm Vông, người Miên có múa Lâm Thôn, người Trung Hoa có múa lụa, múa quạt v.v... còn người Tây Bắc của chúng ta có múa Xòe. Nhất là người Thái Trắng Lai châu nổi tiếng về Xòe, và Xòe của Thái Trắng từ lâu dân gian đã được ưa chuộng và từng được tuyển lựa để đưa vào cung đình thành đội múa xòe chuyên nghiệp. Hồi đó cung đình là của vua Thái Đèo Văn Long. Sau này cung đình hoang phế khi ông Đèo Văn Long vào Nam rồi sang Pháp để lánh nạn Cộng Sản nay chỉ còn lại mấy bức tường đá rêu phong mà thôi.

Thật buồn cho một dân tộc vùng cao có tiếng là văn minh nhất nay hầu như chỉ là vang bóng vì vận nước nổi trôi.

Tuy nhiên Xòe vẫn là điệu múa dân tộc của họ, vẫn là sinh hoạt văn hóa chính cổ truyền lưu lại không hề phai nhạt. Có thể nói Xòe là điệu múa dân gian của người Tây Bắc mang tính chất cộng đồng và tôn ty trật tự. Người Thái ăn tết và mừng xuân mới cả tháng trời. Tất nhiên họ luôn luôn tổ chức múa Xòe trong suốt thời gian đó. Dân bản làng chọn một cái nhà rộng và uy tín nhất trong làng để tổ chức Xòe. Nhà sàn Thái rộng mênh mông như nhà Rông của đồng bào Tây nguyên vậy. Giữa nhà là một bếp lửa hồng, một dàn chiêng, ché quy mô. Mọi người nắm tay nhau thành vòng tròn mà nhảy. Họ biến thành ba vòng tròn để Xòe. Vòng nhỏ trong cùng là cho các em thiếu nhi, vòng giữa là các vị lớn tuổi, vòng ngoài là thanh niên nam nữ.

Mọi người uống rượu cần, ăn thịt heo, bò, sởi rồi nắm tay nhau cùng Xòe theo nhịp chiêng, trống. Cứ xòe hết một hiệp lại uống, lại ăn rồi xòe tiếp tục. Nhiều lúc men say phấn khởi, nổi hứng quá thì họ lại hét lên vang dội cả núi rừng lúc về khuya rất cuồng nhiệt.

Tiếng chân họ dậm trên sàn tre, đồng nhịp, ngả nghiêng như mưa rừng, suối đổ. Nam nào mà bản làng được mùa thì cuộc xòe lại càng lâu, càng vui, càng háo hức. Những người nào thân thiết, hoặc khách quý đã từng sống với bản làng một thời gian mới được hưởng những cuộc Xòe dân gian tung bùng như vậy! Không gì thú vị bằng men rượu cần thấm dần dần, ngà ngà say được xòe với mấy nàng Thái Trắng má ửng hồng, mắt sáng đa tình nghiêng ngả tấm thân xòe bên cạnh như vờn, như nũng nịu, xoay xoay quanh mình với bàn tay mềm mại, cánh tay như cành liễu vuốt ve trước mắt có thể làm chúng ta quên đi cảnh núi rừng Tây Bắc trong đêm sương lạnh.

Rượu Cần và múa Xòe là những nét độc đáo của dân tộc vùng Tây Bắc nước ta vẫn còn cho tới ngày nay. Nó cũng là tính cách đặc trưng của miền cao Tây Bắc cho các lữ khách hoặc các du khách hiện nay đã một lần tới thăm bản làng họ.

Tuy nhiên hiện nay Tây Bắc không thể nào có Xòe đây tính chất dân gian, cộng đồng như các lễ hội của họ, mà có chăng chỉ là coi xòe, biểu diễn của mấy cô chiêu đãi hoặc đoàn văn công Tổng cục chính trị xòe theo chỉ thị công tác của ủy ban hầu thu tiền của khách nước ngoài tới du lịch để sung vào công quỹ mà thôi.

\*

Hiện nay một số lớn đồng bào người Thái đều vào lập nghiệp và sinh sống ở tỉnh Lâm Đồng từ năm 1954 vì họ phải dời bỏ vùng đất Tây Bắc để di cư vào Nam lánh nạn Cộng sản miền Bắc. Cuộc sống của họ rất ổn định và hợp với khí hậu của vùng cao nguyên này. Chúng ta có thể nói tinh thần chống Cộng của họ rất cao. Đa số thanh niên vùng Tây Bắc này đều tham gia vào quân lực VNCH trước đây và họ chiến đấu rất kiên cường và dũng mãnh. Sau năm 1975, một số người Tây Bắc cũng lìa bỏ quê hương như chúng ta và một số hiện sinh sống ở IOWA, một số cũng hy sinh trong chiến cuộc và họ cũng đã phải chịu cảnh ngục tù dã man của Việt Cộng.

Vốn có nhiều cảm tình với đồng bào Tây Bắc, hơn nữa lại có anh bạn đồng khóa 8 trường Võ Bị Đà Lạt rất thân, anh là con trai của cựu vương Đèo Văn Long. Có thời gian anh và tôi cùng phục vụ chung một đơn vị, Sư đoàn 18 Bộ Binh, trong một phút dừng quân, tôi tò mò hỏi đùa anh ta về câu: "Ăn cơm nắm, tắm kẻ xuống, kẻ xưa" thì anh đã cười ngất rồi vỗ vai tôi:

- Xa vùng Tây Bắc lâu rồi nên bây giờ người đàn bà Thái cũng tắm "tú nuy" nhưng mà ở trong phòng tắm, còn họ có ngu



thì cũng mặc áo ngủ như dân miền xuôi vậy mà thôi. Bữa nào có phép tao sẽ đưa mày về nhà tao ở Lâm Đồng chơi, lúc đó mày sẽ hiểu.

Nhưng chiến cuộc liên miên, tôi lại chuyển đi đơn vị khác nên lại chẳng có dịp cùng anh về thăm nhà anh ở vùng Lâm Đồng.

Năm 1975 anh cũng bị tù và ra tù cùng thời gian với tôi. Tôi được đi Mỹ trước, anh có đi tiễn tôi tại phi trường Tân Sơn Nhất và bá vai tôi hẹn chuyến sau sẽ sang gặp tôi và gia đình Võ Bị.

Chưa kịp lấy vé máy bay, anh đã mất, đọc lại hàng chữ của anh trong thư cuối gửi cho tôi, thật buồn.

Một nén nhang thấp cho anh bạn đồng khóa của tôi, anh bạn vùng Tây Bắc: cựu Trung Tá Đèo Văn Dũng.

## **ĐỌC VÀ YẾM TRỢ ĐA HIỆU**

*MUỐN TÒ BÁO CỦA CHÚNG TA THẮNG TIẾN*

*HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU*

*BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN*

## XÂY DỰNG NHỮNG GIÁ TRỊ CĂN BẢN CHO XÃ HỘI-CHÍNH TRỊ

• KIM MINH HOÀNG

(Bài khảo luận này sẽ được đăng làm hai kỳ: Đa Hiệu 47 và Đa Hiệu 48)

### I. DẪN NHẬP

Có lẽ trong xã hội Việt Nam từ cổ đến kim, không có một thực trạng nào đau thương và tủi nhục hơn của người dân sống dưới chế độ Cộng-sản Hà Nội hiện tại. Một đất nước di đến cùng cực của vật chất lẫn tinh thần. Các giá trị đạo đức, luân thường, hầu như đã bị phá sản toàn diện. Từ văn hóa đến chính trị cùng các phong tục và mỹ tục của cha ông, dần dần đã bị người Cộng-sản Việt Nam tiêu trừ. Sự phá sản giá trị tinh thần, xã hội và chính trị, cũng như luật pháp và các tài nguyên quốc gia, đã lộ cho chúng ta thấy: - Một chủ nghĩa xã hội Cộng-sản Việt kém văn minh, thiếu nhận thức, và điếm nũa, là không tôn trọng con người cũng như các giá trị căn bản thực thi cho con người. Cảnh đau thương cho Quốc Gia, là bị cướp quyền và cai trị do một lớp người quá kém văn hóa, cùng thiếu hiểu biết phổ quát trong các lãnh vực kinh tế, chính trị xã hội hay đạo đức luân lý, nhưng lòng thì quá nhiều tham vọng và độc ác đã dẫn đưa Dân Tộc đến tận cùng vực thẳm đau thương (1).

Hiển nhiên, những giá trị căn bản của chính trị và xã hội bị chà đạp đến tận cùng gốc rễ một cách trắng trợn. Tủi nhục cho Dân Tộc chúng ta với ngoại bang, là các phần tử cầm quyền cộng sản Việt trong quá khứ cũng như hiện thực, không được giáo dục cái tối thiểu hiểu biết của việc làm chính trị. Cũng thế, họ không được đào tạo và xuất thân từ các trường đại học; để ít

nhất, cũng có thể nhận chân ra những căn bản của luật pháp, hiến pháp, nhân quyền, công bằng và tự do cùng độc lập v.v.. mà tất cả các cộng đồng chính trị trên thế giới, họ cố gắng thực thi các quyền căn bản này vào đời sống hằng nhật của người dân họ.

Thực, con người không hẳn là một người thuần tính lý trí, nhưng cũng con người đó, có bản tính tự nhiên hướng về thú tính. Bởi thế, con người phải được đào tạo, học hỏi, lắng nghe, khảo sát, tiếp nhận những tinh túy, cái hay của ông cha cũng như nhân loại, để thăng hóa mình và thăng hóa tha nhân. Cũng thế, con người phải hiểu bốn phận, trách nhiệm của mình đối với cộng đồng quốc gia; cũng như biết thừa nhận những sai lầm của mình và biết cải tiến. Nhất là, những vị chẵn dân, làm chính trị lại càng hiểu rõ bốn phận cùng trách nhiệm của mình hơn đối với cộng đồng dân tộc.

Do đó, qua bài "Xây Dựng Những Giá Trị Căn Bản Cho Xã Hội-Chính Trị": chúng tôi không mong gì hơn, là chúng ta cùng nhau đào sâu về những giá trị thực tế đó, như là tự do, nhân quyền, công bằng về hiến pháp, luật pháp của xã hội-chính trị.

## II. AN BÌNH VÀ CÔNG MINH CHÍNH TRỊ (HIẾN PHÁP VÀ LUẬT PHÁP QUỐC GIA)

"Con người, theo bản tính là một hữu thể xã hội và chính trị" (2), đó là tư tưởng triết học nhận định. Bản tính xã hội chính trị này là dấu chỉ con người nghĩ đến nguyên nhân của nhiều phức tạp cùng đa tạp bất đồng, đó là theo ngành nhân loại học phân tích. Do thế, con người cần sự hổ tương và giúp đỡ. Con người phải chấp nhận cần đến những giá trị nhân bản, để thông thương và truyền đạt cho nhau sự sống. Cái căn bản cần thiết của tương quan xã hội chính trị này (socio-politique) là hiệu lực sống thoải mái tươi nở, hầu tạo nên được nhân vị, cũng như các khao khát chính đáng để con người thực hiện và sáng tạo những công trình, không chỉ trong lãnh vực xã hội-chính trị, mà trong nhiều lãnh vực khác như là nghệ thuật, khoa học, triết học và tôn giáo v.v...

Ngành nhân loại học cũng nghiên cứu nhiều vấn đề như: tình yêu, tình dục, luân lý, thiên tính, bản năng, những nhu cầu chính đáng của các trẻ em mới sinh, nhu cầu làm việc và sự chọn lựa việc làm, để dài khi ra đi v.v.. Nhất là, những năng lực của ngôn ngữ và lý trí.

Nhưng những bản tính chính trị chỉ là một bản tính bên cạnh bản chất thực của con người (l'essence humaine). Vì bên ngoài những khuynh hướng xã hội và cộng đồng, thì con người cũng có các khuynh hướng chống lại xã hội và cộng đồng nên tạo những cuộc xung đột, chiến tranh, hận thù v.v..

Con người cần sống chung với đồng loại, liên hệ với tha nhân. Tuy nhiên sự sống chung này, thường không phải luôn được che chở do những tiêu chuẩn của các tình trạng thừa hưởng của mình. Ngược lại, điều vừa nói qua luôn bị hăm dọa qua nhiều hình thức đa tạp bởi những khác biệt: như là ý kiến, màu da, giòng giống, chủng tộc, giai cấp, hay vì những ganh đua, chống đối, những quyền lợi chính trị, thương mại. Hay nữa, là do những hiểm hoi về tài sản vật chất, và cũng do bởi dục vọng muốn chống lại xã hội. Tất cả các thứ đó tạo nên sự ghen tị, hận thù, tham vọng. Chúng ta thấy sự sống chung như thế là một hiện thực khó khăn và nan giải.

Quả chúng ta hay sự sống chung luôn bị những con người hành động theo ý chí tự do mà họ cho là tuyệt đối tự do thường gây rối. Lý ra, những con người này không thể làm cản trở sự chia sẻ và thông phần chính mình cùng một không gian sống với đồng loại. Hơn nữa, điều tối thiểu là họ nên ý thức rằng mình không thể làm cản trở ảnh hưởng của những người này đối với người khác. Do đó, sự kiện này không chỉ giá trị cho hoàn cảnh mà những người bị bắt buộc phải sống chung, đối lại cũng có giá trị cho người muốn sống chung. Lý do trên nêu ra là để ai muốn thiết tạo đời sống chung không thể làm cản trở hay ảnh hưởng đối với người khác. Nhất là, cho những người theo con đường ý chí tự do không làm cản trở tư tưởng, đời sống của người khác, bởi nó có thể đi đến những cuộc xung đột.

Chúng ta lưu ý đến các năng tính của con người. Con người cũng muốn trục xuất những cuộc xung đột ra khỏi đời sống của mình. Bởi các cuộc xung đột làm trầm trọng thêm đời sống, đôi khi dẫn đến chiến tranh và sự chết. Sự rủi ro dẫn đến cuộc xung đột, có hiệu nghiệm phổ quát cho con người theo hai điều kiện sau đây:

1. Vì nhiều người chia sẻ cùng một không gian, và
2. Họ theo đuổi con đường tự do ý chí (libre arbitre).

Có những người đưa ra các biện bác và bác luận, chống lại đề nghị trên. Những biện bác cùng bác luận đó là do các tư tưởng gia marxistes (ví dụ Marcuse hay Macpherson). Tuy nhiên, các điều này không chỉ có trong thuyết Marxisme mà người ta bắt thấy các bác luận này, chống lại những đề luận rủi ro xung đột của thế giới con người. Người ta cũng bắt thấy các đề luận như thế do những tư tưởng gia tự do (ví dụ như Hume và gần chúng ta hơn cả là J. Raws). Theo các tư tưởng gia marxistes và tự do, thì họ bênh vực cho thuyết: chỉ có xung đột trong trạng thái (thực cảnh) mà hai điều kiện khác nhau hiện hữu:

- a) Nhiều người có khác biệt về nhu cầu quyền lợi;
- b) Thực trạng về kinh tế không dồi dào và phong phú.

Chúng tôi nghĩ rằng ai bênh vực và ủng hộ ý kiến hai điều kiện trên là tất yếu, tức chấp nhận trạng thái xung đột chậm chậm. Họ cũng có lý do thừa nhận rằng trong trường hợp mà các điều kiện trên không xảy ra xung đột nhờ vào những quy tắc và pháp luật minh xác. Để có thể giải quyết những bất đồng trên, thì theo họ, có một sự hòa điệu về quyền lợi và sự phong phú tài sản vật chất. Như thế, những quy tắc và các giá trị chính trị-xã hội là vô ích chăng? (superflues).

Thực vậy, ngoại trừ ý kiến cụ thể về hai điều kiện khác nhau là điều tất yếu, thì các ý niệm của các tư tưởng gia marxistes hoàn toàn trái ngược với các tư tưởng gia tự do - Theo họ, ở đây là một sự sống chung không có các bốn phạm xã hội và chính trị; có nghĩa là sự giao thông và tác dụng hổ tương (interaction) không

hạn chế. Chúng tôi nghĩ thì thực là một trình trạng vô chính phủ (anarchie). Bởi một quốc gia không có nhà cầm quyền (un etat sans aucune autorité politique) là điều ảo tưởng của họ.

Trái lại những tư tưởng gia marxistes và tự do trên, thì chúng tôi nghĩ hai điều kiện khác nhau này, là không phải tất yếu. Trước hết, người ta chỉ có thể giàu có về sự tương quan, và không có cái giàu có tuyệt đối về tài sản. Quả người ta có thể tưởng đến một trạng thái kinh tế, trong trạng thái kinh tế cụ thể đó người ta sản xuất hàng hóa dồi dào và phong phú. Nhưng, trong một vài lãnh vực, giàu có và phong phú không thể có tuyệt đối; ví dụ đơn thể trong những tác phẩm mỹ thuật có cái độc nhất như bức tranh thời danh Joconde. Hay nữa, như các nhà ẩn tu, họ có một nét độc đáo. Con người cũng có những nghề nghiệp thượng đẳng, như các viện trường đại học hay các vị tối cao pháp viện v.v..

Chúng ta rõ những tài nguyên đơn giản như là nước, không khí, đất đai và năng lượng sẽ trở nên khan hiếm, tạo sự lo âu cho thế giới hôm nay. Chúng ta thấy những liên quan đến các tài nguyên đơn giản đó, có thể tạo sự nguy hiểm tranh giành, xung đột. Ngay cả trong hoàn cảnh sung mãn giàu có, kể cả những người có nhiều quyền lợi trong một xã hội, nghĩ rằng sự rui ro xung đột có thể xảy ra và không thể tránh được.

Chúng ta có thể khảo sát để nhận ra, không chỉ ở những đứa bé mà ngay cả người lớn vẫn có các tranh chấp. Hay nữa, các tranh chấp không chỉ ở vài người, nhóm người mà ngay cả các cộng đồng chính trị, các đảng phái và quốc gia, vẫn có những cuộc xung đột xảy ra. Bởi vì họ không có những kiểu mẫu giống nhau. Hơn thế nữa, vì họ có những nhu cầu và quyền lợi không được thỏa mãn, vì sự không thỏa mãn đó tạo nên cho họ những khát vọng. Và bởi con người có quá nhiều tham vọng và dục vọng, họ khao khát chế ngự người khác. Nói tóm lại, những rui ro tranh giành, xung đột là được xây dựng trên các hành vi tự do, cứ nghĩ rằng mình có quyền, có tự do hành động như thế v.v.. và nhất là, vì họ sống cùng trong một không gian. Bởi thế, người ta

có thể nói những rũi ro xung đột, đánh nhau là cái liên quan gắn chặt đời sống con người mà họ sống vậy. Vì vậy mục đích cao cả của triết học là loại bỏ những tình trạng không có một khuôn khổ chính trị, không có những giá trị xã hội, để những quy tắc và giá trị đó làm phẩm chất tốt đẹp và công minh cho cộng đồng loài người.

Để loại bỏ điều khinh thị và ngộ nhận, thì sự đề nghị tranh chấp, không thể được xây dựng trên một hình ảnh của con người bị quan, tự hội bè phái, khao khát và tham vọng muốn thống trị anh em mình, rồi từ đó sinh ra dùng vũ lực và những đòn thù độc. Thế nhưng, ngay cả trong những trạng thái mà con người đã hướng về hạnh phúc cho đồng loại, có thể họ cũng có những cuộc tranh chấp. Song, những cuộc tranh chấp này thường tương quan đến điều tốt, điều đẹp. Họ muốn thực thi những điều công bằng cho tha nhân, nên những cuộc tranh chấp trong chiều hướng xây dựng có một hành vi lý tưởng để tạo hạnh phúc cho đồng loại.

Do đó, quan điểm trên rất quan trọng, để tránh cho mình khỏi rơi vào trạng thái ích kỷ và phóng dăng thái quá. Có nghĩa là không đi vào cuộc tranh chấp, tranh biện giữa các tư tưởng gia cộng sản và tự do. Chúng ta thấy có biết bao nhiêu lý do mà những người thực tiễn chung sống và chia sẻ cùng một bầu trời, cùng một giải đất, họ thừa nhận ảnh hưởng và quyền lợi của nhau, ảnh hưởng của người này trên các người khác mà không xảy ra những cuộc ẩu đả và xung đột.

Quả thực, con người ít ai muốn diễn tiến xung đột xảy ra bởi những trái ngược và mâu thuẫn với quyền lợi của mình. Nhưng, cũng quả là khô tránh những xung đột, bất đồng lắm lúc xảy ra. Chúng ta thấy các xã hội Tây phương chúng ta đang sống, những đồng dạng và đồng hàng của các quy luật và nền tảng giá trị xã hội-chính trị, đôi khi chưa đủ chính thức hóa và hợp pháp hóa, mặc dù những giá trị nhân bản đó có tính cách phổ quát cho con người. Bởi thế, phải có một đề nghị cho việc sống chung cho con người. Và chỉ có sự sống chung như thế mới bảo đảm

việc hòa bình và công minh giữa con người với nhau.

Vì vậy để có điều kiện cùng nền tảng hầu thiết tạo và bảo vệ an bình cũng như công chính giữa những người với nhau, thì đó là một khuôn khổ cùng quy luật chính trị, hầu làm giảm bớt những cuồng vọng, những tham vọng thống trị của con người; và cùng một lúc bảo đảm được cho mọi người có sự sống an thái cũng như có một không gian độc lập cho sự sống riêng tư của mình. Các điều kiện này được thực hiện theo những nguyên tắc, cũng phải được thể hiện đồng đều cho tất cả mọi người, và tất cả các hoàn cảnh của họ. Điều ấy muốn nói người ta chỉ có an bình khi tất cả việc làm chính trị ngay thẳng và công minh. Từ suy tư này, khi luật pháp của một quốc gia hướng về hòa bình và công chính, thì nhờ an bình và công chính đó bảo đảm bởi quyền của công chúng, được gọi là một hình thái của luật lệ và hiến pháp quốc gia. Chúng ta biết một quốc gia như thế, luôn được thiết tạo trên những quy thuận hổ tương của mọi người công dân có cùng một nhân phẩm. Hơn nữa, trong một quốc gia có hiến pháp và quyền luật được tôn trọng trong mọi hoàn cảnh, như là thể lý, tâm linh, kinh tế, chính trị, văn hóa cùng xã hội v.v..., thì quốc gia này theo một nguyên tắc chung và phổ quát, đó là hướng về sự giới hạn các hành động trái phép, cùng một lúc hướng về việc bảo vệ quyền lợi hổ tương, bảo vệ sự sống chung cùng một không gian, sự tự do cho các cá nhân và cộng đồng.

Khi một quốc gia luôn hướng về nền công chính và các nền tảng căn bản tự do của các công dân, thì được gọi là một quốc gia có luật pháp và hiến pháp xác thực minh định (còn các nước cộng sản, tuy có hiến pháp và luật pháp quy thành văn theo họ làm ra. Nhưng, người cộng sản luôn làm trái những điều căn bản mà họ đề ra trong hiến pháp. Ví dụ, họ thường phạm vào luật nhân quyền). Một quốc gia có luật lệ và hiến pháp như thế, là nền tảng của con người theo quan điểm chính trị-xã hội (dân biểu, tổng thống khi phạm pháp và vi hiến do hiến pháp đề ra, pháp luật có quyền xử tội và bỏ tù họ). Quốc gia có hiến pháp và luật pháp được bảo vệ và tôn trọng, là thể hiện cái giá trị chính



trị-xã hội cốt yếu hơn cả. Các giá trị chính trị-xã hội là những quyền căn bản của con người, mà người ta gọi là Nhân Quyền (human rights, droits de l'homme).

### III. NHÂN QUYỀN VÀ NHỮNG QUYỀN CĂN BẢN

Hiến pháp và luật pháp quốc gia đòi hỏi phải có sự thích ứng chung đối với mọi người dân, và cấu tạo nên một xã hội chính trị có những nguyên lý quy phạm (principes normatifs) hẳn hoi bằng những điều kiện có tính cách phổ quát. Nhờ những nguyên lý quy phạm này người ta chấp nhận một sự hổ tương (cộng đồng), để sống chung được (như là tươi nở của nhiều lãnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và nghệ thuật v.v..) Nguyên lý quy phạm đó phải thể hiện những điều kiện phổ quát bình đẳng, có hiệu nghiệm cho việc sống chung an bình của con người, như là cộng đồng và quốc gia. Như thế người ta có thể nói, con người có quyền trên những điều kiện này, và sự độc lập cho mọi hành động cụ thể cá nhân hay cộng đồng. Đây là những điều kiện căn bản thuộc về con người và đời sống của họ. Do thế, những căn bản tất yếu phổ quát này được gọi dưới danh xưng là "Nhân Quyền" (Human Rights, Droits de l'Homme). Nhân quyền được thể hiện bởi những quyền bẩm sinh, những quyền tự nhiên, Bất khả di nhượng và bất khả xâm phạm (droits innés, naturels, inaliénables et inviolables). Đó là những quyền tất yếu thuộc về con người, làm người lẽ tất nhiên phải có cho họ trong một cộng đồng chính trị. Bởi là con người thì phải có điều kiện và nhu cầu sống như thế. Do thế, một quốc gia văn hiến phải thể lộ qua xã hội-chính trị những điều căn bản tất yếu này cho người dân và cộng đồng quốc gia của mình.

#### 3.1. Một Vài Kiểu Mẫu Của Luật Nhân Quyền

a) Một điều hiển nhiên, để con người có tự do và sử dụng tự do đúng nghĩa, đó là sự sống mà Nhà Nước có bổn phận bảo vệ nhân mạng của họ. Việc lo nghĩ tiên khởi và phận việc trước hết của luật pháp, là việc bảo vệ sự sống và an ninh cho con người, như là chống lại sự bạo hành, chống lại các việc trộm cắp,

giết người, hãm hiếp, buôn bán lậu ma túy v.v.. Hơn nữa, nhân quyền liên quan đến quyền bất khả xâm phạm và sự sống và việc bảo toàn sinh mạng cho con người: như cấm đánh đập tù nhân trái phép, cấm uy hiếp họ và đày đọa thể lý và tinh thần một cách dã man (như chúng ta thấy ở các xã hội Âu Mỹ luôn có các hội đoàn bênh vực cho nhân quyền bất khả xâm phạm này với thể lý và tâm lý con người (antitorturé)). Đó là những luật tất yếu quan hệ đến đồng loại, cùng quê hương dân tộc và thể hiện là người như chúng ta. Ngăn cấm các việc sát nhân và kẻ tự ý giết người, ngăn cấm các việc trộm cắp, hủy hoại thân thể, các bạo hành, hiếp dâm, làm gây bất an và rối loạn cho xã hội cùng quốc gia, bảo vệ và bênh vực các việc bắt người trái phép cũng như hành hung tù nhân trái luật (có tính cách tư thù). Cũng thế, vì văn hóa và văn minh, phải ngăn cấm các hình phạt dã man và tra tấn tàn bạo. Ta thấy cộng sản Hà Nội đã vi phạm trắng trợn các nhân quyền này, họ đã ngược đãi, hành hung, bỏ tù các quân nhân, cán chính miền Nam và đày ải họ trọng các trại giam từ Nam ra Bắc.

b) Một lẽ tất yếu khác cho việc thực hiện sự tự do, là quyền khả thể sử dụng các tài vật cho chính mình. Điều kiện này có nghĩa là quyền tư hữu của con người. Tư tưởng nhân quyền không nói chính xác như thế nào việc tạo nên của riêng, và những tạo vật nào trở nên quyền tư hữu. Nhưng nhân quyền đòi hỏi phải có cái khả thể tạo nên tài sản riêng, và những tài sản tạo được đó của người dân phải được Nhà Nước che chở và bảo vệ. Việc ấy muốn nói là việc ăn cắp, cướp đoạt, cướp phá của tư cũng như của công, và sự trưng thu trái phép (l'exporptiation arbitraire) là trái pháp luật. Ở đây chúng ta thấy cộng sản Hà Nội vi phạm luật nhân quyền sơ đẳng nhất, là đã ăn cướp của dân chúng dưới nhiều chiêu bài là "diệt trừ mại bản", cũng như nhiều hình thức ăn cướp khác có tổ chức quy mô do những nhân viên Nhà Nước hay Đảng chủ mưu.

c) Điều tất yếu nữa, khi những người làm chính trị đã có chính quyền, thì theo như quy tắc giới hạn cho việc bảo đảm hồ

tương của tự do, tất nhiên không cho phép có quyền ưu tiên của người làm chính trị. Bởi tư tưởng của nhân quyền đòi hỏi phải có sự bình đẳng và công minh với mọi người. Hơn nữa theo tư tưởng nhân quyền, thì tất cả các công dân đều có quyền tham dự vào chính trị và bình đẳng với nhau do luật pháp quy định.

Nói một cách khái quát: tư tưởng nhân quyền nói lên tất cả quyền lợi căn bản của mọi người! Ví dụ: quyền bảo vệ sinh mạng, quyền khai triển tự do nhân vị, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền tự do lương tâm cùng tự do niềm tin, quyền tự do báo chí cùng hội đoàn và hội họp, quyền tư hữu các tài sản, quyền đi lại trong lãnh vực quốc gia v.v.. Và các quyền khác như là tham dự vào đời sống chính trị, có quyền ứng cử và tranh cử các chức vụ trong chính quyền một cách tự do, có quyền bỏ phiếu tích cực hay thụ động.

Quả thật những nhân quyền vừa nêu trên là giá trị nền tảng cho một cộng đồng chính trị, Nói đúng hơn, những nhân quyền này chỉ là những định đề luân lý là mẫu mực giá trị cho cuộc sống con người. Theo quan điểm luân lý, thì những luật nhân quyền này phải được tôn trọng và tác dụng vào bất cứ cộng đồng chính trị nào trên hành tinh chúng ta sống. Cũng thế, tư tưởng nhân quyền đòi hỏi những quyền trên trở nên một yếu tố tích cực trong các cộng đồng chính trị hiện thực.

Thực thể chính trị hôm nay tất yếu phải đưa vào những khoản luật nhân quyền, và trở thành định chế hóa hay pháp chế hóa của quốc gia. Nhất là, Đất Nước chúng ta càng đòi hỏi việc thực thi hóa đó trong thể chế chính trị, và phải áp dụng cho tất cả mọi công dân. Từ lúc nhân quyền là một yếu tố, thì người ta gọi là những quyền căn bản (droits fondamentaux). Nói cách khác, những nhân quyền và những quyền căn bản giống nhau, song nhìn về một khía cạnh khác. Theo nguyên tắc luân lý, có nghĩa là những quy tắc chứng minh bởi triết học mà người ta nói là nhân quyền. Cũng chính những nhân quyền này được gọi là những quyền căn bản, bởi kể từ lúc các quyền này được quy chế hóa cùng pháp chế hóa và được tôn trọng, thực hành trong nhiều

cộng đồng chính trị hôm qua và ngày nay.

Do đó, đã là một cộng đồng chính trị, thì phải hướng về những quyền căn bản, để được gọi là Quốc Gia có luật lệ và tôn trọng hiến pháp. Vì thế, người ta có thể nói triết học chính trị (philosophie politique) đòi hỏi quốc gia có luật pháp và quyền luật (nhân quyền) minh định. Cũng thế, bốn phạm triết học là can thiệp và ngăn giữ các chủ nghĩa chuyên chế, độc tài, bạo chúa và cảnh vô chính phủ. Chúng ta có thể so sánh các nước cộng sản chuyên chế độc tài, các nước quân phiệt và các nước theo thể chế dân chủ trong thế giới này để thấy rõ các việc làm của họ. Nhưng việc hệ trọng là có thực thi nhân quyền cho người dân mới là điểm đáng nói.

Trong những thập niên vừa qua, nhất là những năm gần đây hơn, người ta nghĩ rằng những cuộc xung đột (chiến tranh) về nền tảng chính trị (ý thức hệ), là cuộc xung đột, tranh chấp giữa cộng sản và tư bản, hay giữa tự do và chủ thuyết xã hội cộng sản chuyên chế. Và các cuộc xung đột, đấu tranh với các tay độc tài, thể chế độc tài, bạo chúa do bởi vấn đề dân chủ và nhân quyền cũng như vấn đề công bằng xã hội (justice sociale).

Chúng ta biết ngay cả trong các xã hội tân tiến Tây phương mà nhiều người xem như là mẫu mực lý tưởng, song ta có thể nhận thấy vẫn có sự khiếm khuyết về nền tảng đạo đức chính trị và luân lý. Khiếm khuyết này rất nguy hại cho sự đồng hóa chính trị của cá nhân và nhóm người (tập đoàn) trong quốc gia (l'état c'est moi). Nếu ta ý thức và nhận ra quan điểm của triết học luân lý (philosophie morale) bàn về các chủ thuyết chuyên chế cộng sản và độc tài quân phiệt, đó là phạm vụ đầu tiên của trật tự chính trị mà người ta có thể thử nghiệm vượt qua những cơn khủng hoảng trong xã hội. Thực vậy, người ta có thể đòi hỏi chính đáng sự thực hiện hóa những quyền căn bản cốt yếu cho mỗi con người và quốc gia.

Một quốc gia thực sự đúng nghĩa để được gọi là Dân Chủ, thì quốc gia đó phải thực thi toàn hảo và bảo vệ những quyền

căn bản này cho mọi người công dân của mình. Hơn nữa, qua những hành động thực thi hóa nhân quyền và các quyền căn bản này, thì nhờ vào những việc thực thi ấy mà trên lãnh vực chính trị quốc ngoại gây được một âm vang và tầm ảnh hưởng nhân tâm cho quốc gia mình. Nhờ qua đó, mở được cửa ngõ cho giao thương quốc tế trong nhiều lãnh vực văn hóa, thương mại, chính trị, kinh tế v.v..

Nếu một thể chế chính trị thể hiện nghiêm chỉnh những quyền căn bản cho mọi người dân, thì những người làm chính trị và cầm quyền phải quan tâm cùng lo lắng đến việc giúp đỡ và tạo những phương tiện, điều kiện để nhân quyền được thực thi toàn hảo. Có nghĩa là quan tâm đến các điều kiện về kinh tế và xã hội. Ví dụ, tạo thời gian đào tạo chuyên viên và các sinh viên trong các ngành nghề khoa học kỹ thuật, nâng cao đời sống dân trí, vấn đề quyền lợi trong các ngày hè, thời gian tự do, các huê lợi của người dân v.v.. Như chúng ta thấy sự nghèo đói, ngu dốt, bất công, tham nhũng, hối lộ, là một trình trạng làm cho kiệt quệ quốc gia cũng như làm giảm bớt tài năng làm việc: đây là những điểm thực tế cản trở việc thực thi hóa nhân quyền và quyền căn bản. Do đó các nhà chính trị phải biết tranh đấu để tiêu trừ, loại bỏ hay tìm phương cách tiêu diệt những cản trở này cho quốc gia thăng tiến. Vì thế, vấn đề luật pháp cũng như quyền lợi người dân, thì Nhà Nước phải có trách nhiệm, bổn phận bảo đảm những điều kiện thông thường nói trên, để người dân có thể tạo được một đời sống an bình và tươi nở trong mọi năng tính của mình.

Quả thực, khi người ta tạo được những hoa trái cho mình, có nghĩa từ sự đào tạo và thiết tạo cho đến việc thể chế chính trị-xã hội cùng nhau kính trọng dân chúng - Như thế lý do thực hiện các quyền lợi và quyền luật xã hội là nhiệm vụ toàn diện của các cộng đồng chính trị, tự đòi hỏi mình phải có công tâm và công minh. Điều này cho ta suy ra về sự phát triển các quốc gia tân thời, các quốc gia có hiến pháp và luật pháp trên đà canh tân, thì không thể có cảnh làm chính trị mà thường vi phạm luật

(chúng ta gọi là công lý pháp luật). Vì bốn phạm của họ là thực thi chính trị một cách công minh theo công tâm. Bởi thế, quyền lợi xã hội của người dân đã trở nên một phần toàn diện trong lãnh vực chính trị cầm quyền.

(còn tiếp)

**Chú thích:**

- (1) Xin đối chiếu, đọc bài báo của giáo sư Phạm Việt Tuyền "Di Tìm Một Giá Trị Mới Cho Việt Nam", *Nhịp Cầu* số 40, tháng 12, 1991.
- (2) *Aristôte, La Politique, Livre I, Chap. 2.*
- (3) *Đối chiếu, xin đọc Hobbes, De Cive, chap. 9.*
- (4) *Đối chiếu, xin đọc Berson, Le Rationalisme Critique, Paris 1935. Hay đọc Donnes Immédiates de la Conscience, chap. 3 P.U.F. 1975.*
- (5) *Xin đọc Hume, Essay Concerning Human Understanding, chap. 8.*
- (6) *Đối chiếu, xin đọc Emmanuel Kant, Critique de la Raison Pure, ed. Librairie Philosophique, J. Vrin, Paris 1983.*

**CHUNG VUI**

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Trần Châu Rết, khóa 16 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**TRẦN LÊ ĐIỂM KHANH**

kết duyên cùng

**NGUYỄN TRỊNH THẾ HIỀN**

Hôn lễ cử hành ngày 4 tháng 10 năm 1997 tại Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ. Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Trần Châu Rết và hai họ. Chúc hai cháu *Điểm Khanh* và *Thế Hiền* trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN VÀ BÁO ĐA HIỆU  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

## **HIỂM HỌA CỦA HÒA TIẾN LIÊN LỤC ĐỊA VÀ SỰ THIẾU PHÒNG BỊ CỦA HOA KỲ**

• NGUYỄN VĂN LÂN, K17

Đầu xuân 1995, cựu giám đốc CIA James Woolsey báo động trước quốc hội : "Hòa tiến liên lục địa có thể được các nước thù nghịch sử dụng để khống chế, khủng bố hay gây căng thẳng giữa chúng ta và các nước đồng minh. "Lời báo động này lập tức được chú ý đặc biệt . Chỉ mấy tuần trước đó, Trung Quốc hăm dọa Đài Loan bằng cách bắn thử nghiệm hòa tiến ngoài khơi lãnh hải Đài Loan. Kế đó, qua một lời cảnh cáo không rõ rệt chống lại điều mà họ cho là can thiệp nội bộ, Trung Quốc lưu ý một cựu giới chức Mỹ rằng Los Angeles nằm trong tầm hòa tiến liên lục địa có gắn đầu đạn nguyên tử của họ.

Hoà tiến liên lục địa trở thành một yếu tố nguy hiểm trong mối quan hệ quốc tế, ấy thế mà Mỹ vẫn chưa sẵn sàng hẳn để đối phó. Sau đây là 5 lý do mà Mỹ phải thực hiện để tự bảo vệ.

### **HÒA TIẾN LIÊN LỤC ĐỊA NGÀY CANG LAN TRÀN**

Hiện nay đã có trên 20 nước nằm trong hội các nước có hòa tiến liên lục địa. Ngoài ra một số nước khác đang gia nhập. Mặc dù hơn hai thập kỷ nay Mỹ ngưng xuất cảng loại hòa tiến này, Nga, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên lại rất tích cực và thường là nguy trang dưới chiêu bài "trợ giúp các chương trình tìm hiểu không gian."

Pakistan là nước tự chế tạo hòa tiến riêng mang tên Hatf, được biết là đã mua của Trung Quốc 30 hòa tiến tầm trung mang đầu đạn nguyên tử M-11 để đối phó với lực lượng nguyên tử ngày

càng bành trướng của Ấn Độ. Saudi Arabia có loại hỏa tiễn CSS-2 của Trung Quốc. Iran, ngoài số hỏa tiễn đáng kể mang nhãn hiệu Scuds của Nga còn có các hỏa tiễn CSS-8s dùng để bố trí tuyến đầu của Trung Quốc. Ngay cả Peru, rút kinh nghiệm những cú đảo chánh do sự giật gậy của các nước láng giềng, cuối năm 1995 cũng đã thương thuyết mua hỏa tiễn của Bắc Triều Tiên.

Cơ quan CIA liệt Lybia, Iraq, Iran, Syria và Bắc Triều Tiên vào nhóm 5 nước "ngoài vòng pháp luật." Các nước này tích cực trang bị hỏa tiễn có khả năng nguyên tử và trở thành hiểm họa đối với Mỹ.

Có dấu hiệu cho thấy Lybia đang cố mua hỏa tiễn của Bắc Triều Tiên. Iraq với hỏa tiễn Scuds phóng ào ạt xuống Do Thái và Saudi Arabia trong trận chiến vùng Vịnh cũng đang nhanh chóng trùng tu lại các xưởng chế tạo để sản xuất loại Scuds cải tiến mang tên El - Hussein.

Bắc Triều Tiên đang dùng những ngân khoản khác thường để tích cực chế tạo hỏa tiễn tầm xa mang tên Taepo Dong. Theo tình báo Nam Triều Tiên thì trong vòng 5 năm tới, các hỏa tiễn này có thể bắn tới phía tây và một phần lớn vùng trung nước Mỹ.

#### **TẦM BẮN VÀ ĐỘ CHÍNH XÁC CỦA HỎA TIẾN LIÊN LỤC ĐỊA NGÀY CÀNG TĂNG**

Với bộ phận tiếp sức, hỏa tiễn tầm trung có thể được biến thành hỏa tiễn nhiều tầng để gia tăng tầm tấn công. Cuối năm 1995 tình báo Mỹ đã phải sửng sốt khi các khoa học gia Iraq thử nghiệm thành công một hỏa tiễn cực mạnh kết hợp từ 5 động cơ hỏa tiễn Scud của Nga. Trung tâm nghiên cứu và phát triển hỏa tiễn liên lục địa của Iraq ở Mosul bị phá hủy trong trận chiến vùng Vịnh nay đã được tái thiết và bành trướng. Bắc Triều Tiên và Trung Quốc cũng đang chế tạo các hỏa tiễn tầm xa đa dạng. Thêm vào đó các chuyên gia còn cho rằng Trung Quốc đang dốc



sức biến cải hòa tiến CSS-4 ICBM để có thể mang được cùng lúc nhiều đầu đạn nguyên tử.

Trở ngại lớn cho các nước mới bắt đầu chế tạo hòa tiến là sự chính xác lại được Mỹ giúp giải quyết một cách không có ý thức. Hệ thống định vị toàn cầu GPS ( Global Positioning Syntem ) của chúng ta sử dụng một mạng vệ tinh bay quanh địa cầu để định vị chính xác bất cứ một điểm nào trên trái đất. Thoạt tiên GPS nằm trong chương trình phòng thủ của Mỹ, nhưng hiện nay thì ai cũng sử dụng được nó, kể cả các chính phủ nước ngoài.

Cựu giám đốc CIA Woolsey giải thích rằng trong vòng vài năm tới đây, GPS có thể giúp cho các hòa tiến đạt được mức chính xác cao đến độ không cần phải gắn đầu đạn nguyên tử, chúng cũng có sức tàn phá khủng khiếp. Woolsey báo động: GPS hiệu quả đến mức có thể giúp Saddam Hussein phá hủy tòa nhà quốc hội Knesset của Do Thái hay cho giới lãnh đạo Trung Quốc phá nổ cơ sở năng lượng hạt nhân của Đài Loan chẳng kém gì tai họa Chernobyl của Liên Xô cách đây mấy năm.

#### **ĐẦU ĐẠN CÓ KHẢ NĂNG HỦY DIỆT LỚN HIỆN TRONG TẦM TAY CỦA CÁC NƯỚC MỚI CÓ HÒA TIẾN**

Bí quyết đối với một nước đang chế tạo vỏ khí có sức hủy diệt hàng loạt là đầu đạn nguyên tử vừa nhỏ vừa mạnh phóng từ hòa tiến. Muốn làm được đầu đạn như vậy đòi hỏi phải có sự tinh vi về kỹ thuật và phương pháp tính toán cực kỳ phức tạp. Đó là lý do tại sao các hệ thống máy vi tính siêu tốc trở thành huyết não cho việc thiết kế vỏ khí tân tiến.

Vì lý do trên mà các chuyên viên thuộc ủy ban an ninh quốc phòng lấy làm bức dọc khi hành pháp Clinton nói lỏng luật về xuất cảng máy vi tính. Kể từ đó những máy có khả năng thiết kế bom đã chạy sang Trung Quốc và Nga. Các viên chức Mỹ bảo rằng họ sẽ theo dõi sát để đảm bảo các kỹ thuật này chỉ được dùng cho mục đích dân sự. Nhưng theo Stephen Bryen, cựu viên

chức Ngũ giác dài đồng thời là chuyên gia về việc chuyển nhượng kỹ thuật, thì khó có thể tin được rằng đối với một quốc gia có khuynh hướng phát triển võ khí kỹ thuật cao mà các máy vi tính này không lọt vào tay giới quân sự.

Hiện tại, các nước như Iran, Iraq, Lybia và Bắc Triều Tiên còn có con đường khác ít tốn kém hơn: đó là võ khí sinh hóa. So sánh ra thì hơi độc và những vi khuẩn giết người ti như anthrax đều có khả năng tàn sát hàng loạt chẳng khác gì một quả bom nguyên tử. Cuối trận chiến vùng Vịnh, người ta khám phá ra rằng Saddam Hussein có cả một kho võ khí sinh học khổng lồ; hàng trăm tấn đã được các quan sát viên Liên hiệp Quốc phá hủy. Theo tướng Hussein Kamil Hasan, rể của Saddam, thì lúc ấy Iraq đang trên đà nhồi các vi khuẩn giết người như loại vi khuẩn gây ung thư vào các đầu đạn.

#### VIỆC PHÒNG CHỐNG HÒA TIẾN LIÊN LỤC ĐỊA LÀ MỘT THỰC TẾ CẦN THIẾT

Lý do mà chính quyền Mỹ quyết định không xây dựng một hệ thống phòng chống hòa tiến là từ quan điểm cho rằng có thể giải quyết tranh chấp bằng chính trị, chứ không phải bằng kỹ thuật. Một trong những võ khí chống hòa tiến của chúng ta, hòa tiến Nike-X, sản sàng đầu thập niên 60. Nhưng vì muốn tỏ thiện chí đối với Liên Xô mà bộ trưởng quốc phòng lúc ấy là Robert McNamara đã không chịu cho bố trí.

Sự tự chế này bắt nguồn từ hiệp ước ABM ( Anti Ballistic Missile ) ký giữa Mỹ và Liên Xô năm 1972 hạn chế hệ thống phòng thủ đối với hai bên. Mặc dù điện Cẩm Linh liên tục vi phạm thỏa ước qua việc bành trướng hệ thống của họ để có thể nói rộng vùng cần được bảo vệ , Mỹ đã dẹp bỏ trung tâm phòng chống hòa tiến duy nhất ở South Dakota của mình vào năm 1976.

Chi đến khi tổng thống Ronald Reagan khơi lại sự chú ý

thì ngân khoản cần thiết mới tăng lên, và Mỹ đã tiến những bước kỹ thuật nhảy vọt. Nỗ lực này nhằm nhấn mạnh đến một kỹ thuật tinh vi và rất hiệu quả dùng để chống hòa tiến. Đó là hệ thống các vệ tinh cảm ứng đặt trong không gian và các vỏ khí ngăn chặn như tia laser hoặc hỏa tiễn. Các vỏ khí này truy tìm và phá hủy hỏa tiễn tấn công khi chúng còn ở trong tầm ít nguy hiểm nhất, thường là không lâu sau khi được phóng đi. Ngoài ra chúng còn được tăng cường bằng các vỏ khí chống hỏa tiễn cực nhanh đặt trên đất liền nhằm tiếp tục phá hủy nốt những hỏa tiễn hay đầu đạn nào còn sót lại. Vào năm 1993 Viện Hàng không và Không gian Hoa kỳ thành lập một ủy ban nhằm duyệt xét lại hệ thống chống hòa tiến. Viện nhận định rằng việc thiết lập và phối trí một hệ thống phòng chống hòa tiến hữu hiệu xét về mặt kỹ thuật còn có thể phát triển thêm mãi.

#### HOA KỲ SẼ KHÔNG CÒN THỜI GIAN NẾU CỨ CHẦN CHỜ

Tháng 11 năm 1994, tổng thống Clinton ban hành nghị định 12938 xác định rằng sự lan tràn hòa tiến là một vấn đề cấp bách của đất nước. Thế nhưng ông đã phủ quyết hay cho xếp xó bất cứ đề nghị nào của quốc hội nhằm xây dựng một hệ thống thù chống hòa tiến.

Bản báo cáo mật về tình báo quốc phòng trình lên tổng thống tháng 11/1995 chỉ vạch ra một cách chung chung: "Ngoại trừ những nước chính đã từng được thừa nhận là cường quốc nguyên tử, trong vòng 15 năm tới không một nước nào khác có thể chế tạo hoặc tìm cách có được hỏa tiễn liên lục địa khả di có thể đe dọa 48 tiểu bang đất liền của Mỹ và Canada."

Lập tức các chuyên gia tình báo đã vạch ra chỗ sơ hở của bản báo cáo này. Rõ ràng là Alaska và Hawaii, hai tiểu bang cũng thuộc Mỹ đã không được đếm xia đến; đồng thời nó gạt qua một bên các hỏa tiễn Nga và Trung quốc cùng mối đe dọa bất nguồn từ sự bất ổn của các nước này lẫn bất trắc không lường

được khiến cho hòa tiến được phóng đi ngoài chủ ý. Trong quá khứ ít nhất đã có lần, qua công tác bảo trì thường xuyên, một hòa tiến có gắn đầu đạn của Liên Xô rời khỏi dàn phóng.

Tổng thống Clinton bảo rằng : "Không hề có một hòa tiến nào của Nga đặt nhắm vào trẻ em Mỹ. "Chúng ta không thể nào chứng thực điều này, đồng thời nếu thực như vậy đi nữa thì cũng không có ý nghĩa gì mấy. Trong cuộc phỏng vấn "60 phút" với đài CBSNews's, tướng Igor Sergejev, chỉ huy lực lượng hòa tiến chiến lược Nga cho biết các hòa tiến của ông ta có thể thay đổi mục tiêu trong nháy mắt. Thêm nữa, một tướng lĩnh Nga khác đã nói với thông tấn xã Tass vào tháng 6 rằng cuộc phóng thử gần trước đó một hòa tiến có gắn nhiều đầu đạn chỉ là lần phóng thứ 25 trong vòng 4 năm.

Chính sách phòng vệ hòa tiến của chính quyền Clinton dựa trên hai cơ sở không vững. Một là khả năng tình báo, theo báo cáo đệ trình tổng thống, cho rằng Mỹ có thể phát hiện được các kế hoạch về hòa tiến của các nước khác rất sớm trước khi chúng được phối trí cả nhiều năm. Thế nhưng theo nhà vật lý học và chuyên gia về hòa tiến Gregory Canavan thì các phân tích gia về tình báo đã hoàn toàn bị bất ngờ khi Iraq thực hiện cuộc phóng hòa tiến thử nghiệm lớn vào năm 1989. Giới này còn cho rằng Iraq cần phải mất 5 năm nữa mới chế tạo được vỏ khí hạt nhân; trong khi đó các tài liệu phát hiện sau trận chiến vùng Vịnh cho thấy Iraq chỉ cần thêm hai năm cho mục tiêu đó. Cơ sở thứ hai là thỏa hiệp về chống hòa tiến liên lục địa ABS. Thỏa hiệp này, căn bản là thương thuyết với một nước mà trên thực tế không còn tồn tại, không phản ảnh việc lan tràn của hòa tiến liên lục địa đến hàng chục nước khác trên thế giới. Một khi tự ép mình tuân thủ, Mỹ đã thu mình chi bằng vào hệ thống phòng vệ không gian hạn hẹp của mình. Điều nay không chừng đã làm cho chúng ta tổn thất.

Giữa cuộc chiến vùng Vịnh, vào đêm 25 tháng 2 năm 1991, một hỏa tiễn Scud được phóng đi từ Iraq. Vệ tinh quan sát Mỹ phát hiện được sự kiện này cùng với tốc độ lẫn mục tiêu của nó. Vùng mục tiêu là Dhahran thuộc Saudi Arabia là nơi lực lượng Mỹ đồn trú. Tin tức hệ trọng này lập tức được chuyển về mặt đất, nhưng không phải cho Dhahran, nơi có hai pháo đội hỏa tiễn Patriot, loại vỏ khí chống phi cơ được cải biến để chống hỏa tiễn trong vùng giao tranh. Vì muốn tuân thủ hiệp ước ABS, tin tức này phải được báo về Bộ Tư lệnh không gian Mỹ gần Colorado Springs ở Colorado. Nơi đây, các phân tích gia mới đánh giá và gọi tin đến cho Saudi Arabia - một thù tặc rất mất thời gian tính so với thời gian của một hỏa tiễn trên đường bay. Đêm đó, họ còn phân vân về dữ kiện đến nỗi không báo động cho hai pháo đội Patriot. Cuối cùng, không có một hành động nào nhằm ngăn chặn, hỏa tiễn rơi vào một trại đóng quân dã chiến, sát hại 28 lính Mỹ.

Những cuộc thăm dò dư luận cho thấy dân chúng Mỹ nghi rằng Mỹ có thể bắn hạ hỏa tiễn nhắm vào mình. Thế nhưng, giả như hôm nay có một hỏa tiễn phóng vào Mỹ thì điều gì xảy ra: một hệ thống rộng lớn gồm các vệ tinh do thám sẽ phát hiện nó, tính toán tốc độ, tiên đoán đường bay lẫn nơi có thể rơi; các dàn ra đa trên mặt đất sẽ theo dõi. Rồi cuối cùng, ... không ai làm gì nữa. Không biết đã có bao nhiêu lính Mỹ chết vì những cuộc tấn công hạt nhân hoặc sinh hóa.

Chắc hẳn là Mỹ không thể cho phép bất kỳ một thỏa hiệp hay một sự tin tưởng nào, cho dù dựa trên giải pháp chính trị hay kỹ thuật, được quyền ngăn chặn chúng ta xây dựng một hệ thống chống hỏa tiễn nhằm ngăn ngừa một hậu quả khủng khiếp như vậy.

## ÔN CỐ TRI TÂN

• của LÍNH GIÀ

---

Vietnam owes plenty to those who lost much

When the North Vietnamese Army finally chased Wally Clark out of Saigon in the Spring of 1975, he had to leave a lot behind.

He had to leave a country that he loved, and the memory of 58,000 fellow Americans who died there, and the grave of his 14-year-old son.

And much less important, he says, he had to leave behind several hundred thousand bucks in cash and assets.

Now Clark thinks it's bitterly funny that the guys who drove him out of Saigon want to pay off some debts and make nice with the U.S.A.

"Hey, if they're so eager to pay up, what about my dough?" says Clark, 56, of Irvine. He laughs wryly and adds, "I'll never see a dime of it."

What brings this up is the news this week that the Hanoi government has agreed to pay off \$140 million in Vietnam War-era debts to the U.S. government. Hanoi hopes the repayment will speed up a U.S. Vietnam trade agreement.

That's pretty much typical of the way we've dealt with the government that killed 58,000 Americans and over 100,000 Vietnamese Allied Soldiers. They give us \$140 million, and we give them trade concessions worth billions.

And the war is forgotten.

Anyway, Clark's part in all this started in 1965, when he was a Marine sergeant in Danang. After discharge he returned to Vietnam to work for an American construction

firm.

It wasn't all that unusual.

There were a lot of guys like Clark who liked Vietnam - liked the people, liked the life.

In 1972, Clark and a buddy ex-Marine Sam Haycraft, who now lives in Costa Mesa, opened a Saigon restaurant and casino called Wally's. A Vietnam version of Rick's Cafe Americain in "Casablanca", it catered to the few U.S. military men and thousands of American civilians who stayed in country after the U.S. troops went home.

It was a good time in Clark's life - that is, until his 14 years-old son from his first marriage was accidentally electrocuted while visiting Saigon in 1974. Young Randy Clark was buried in a Saigon cemetery.

Like most people in Saigon, Vietnamese and American, Clark didn't see the end coming. He couldn't believe that after investing so much blood and treasure in South Vietnam, America would stand idly by in April 1975 and let the North Vietnamese Army roll down Highway 1 without so much as sending in single airstrike.

But America did nothing. As North Vietnamese tanks rumbled through the streets of Saigon, a Marine helicopter lifted Clark out of the chaotic city, along with his Vietnamese family and the shirt on his back. Everything else - including \$80,000 in his bank account - was left behind.

Still, Clark felt lucky.

"The money, the assets, it was nothing", he says "So many people lost much more."

Like a lot of guys who were in Vietnam, me included, Clark has had mixed feelings, Clark has had mixed feelings about improved relations between America and Vietnam.

He still loves Vietnam and the Vietnamese people. And

he was glad he was able to return there in 1993 and finally bring his son's remains home.

But sometimes he wonders why we are letting Hanoi buy its way into our good graces so cheaply, and so soon.

More than 20 years after he left so much behind in Vietnam, government apparently doesn't. He knows there are some debts that money can never repay.

\*(Gordon Dillow may be reached at (714) 953-7953)

Tạm dịch

Việt Nam còn mắc nợ những ai bị tổn thương nhiều

Khi Quân đội miền Bắc (QĐMB) đã tổng cổ được Wally Clark ra khỏi Sài Gòn vào mùa Xuân năm 1975, ông ta buộc phải bỏ lại nhiều thứ:

Ông ta buộc phải từ giã một xứ sở mà ông ta ưa thích, một nỗi đau buồn về 58.000 công dân Mỹ đã chết nơi đây, và một năm mồ của cậu con trai mới vừa 14 tuổi. Và theo lời ông ta còn một cái gì nữa ít quan trọng hơn nhiều, hơn một trăm ngàn đôla, cả tiền mặt lẫn tài sản.

Bây giờ ông Clark nghĩ rằng thật là cười ra nước mắt khi kẻ đuổi ông ta ra khỏi Việt Nam lại muốn thanh toán nợ nần và làm ra vẻ tử tế với Hoa Kỳ.

Ông Clark nói: "Này, nếu họ thích thú trả nợ, vậy còn tiền của tôi thì sao?" Ông ta cười nhảu nhớ tiếp: "Tôi sẽ chẳng được chia món tiền nợ này, ngay cả một cắc cũng không!"

Câu chuyện đã xảy ra khi có tin trong tuần này là chính thể Hà Nội bằng lòng trả nợ 140 triệu đôla cho chính phủ Hoa Kỳ để thanh toán món nợ còn tồn đọng trong thời chiến tranh Việt Nam.

Chính phủ Hà Nội hy vọng việc thanh toán nợ nần này sẽ thúc đẩy giao thương Việt Mỹ mau lẹ hơn.

Đây là một đường lối hình như rất điển hình mà chúng ta thường thấy khi thương thuyết với cái chính phủ đã sát hại



58.000 người Mỹ và hàng trăm ngàn binh sĩ đồng Minh Việt Nam. Họ cho chúng ta 140 triệu mà chúng ta sẽ trả lại bằng những nhượng bộ thương mại trị giá hàng tỷ bạc.

Và rồi thì cuộc chiến sẽ được quên lãng!

Dù sao đi chăng nữa thì ông Clark đã khởi sự tham gia vào cuộc chiến từ năm 1965, khi ông ta là một trung sĩ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ ở Đà Nẵng. Sau khi giải ngũ, ông ta quay lại Việt Nam để làm việc cho một hãng thầu xây cất Mỹ.

Tất cả sự việc đó không có gì là bất thường cả. Có nhiều người Mỹ giống ông Clark rất ưa thích Việt Nam, mến yêu dân chúng Việt Nam và cuộc sống ở đó.

Vào năm 1972, ông Clark và một người bạn thân, cựu Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tên Sam Haycraft, hiện đang sống tại Costa Mesa, (miền Nam California) mở nhà hàng ăn kiêm sòng bài lấy tên là Willy's một mẫu Rich's Café American ở "Casablanca" được mô phỏng ở Việt Nam. Nhà hàng ăn và sòng bài này được dùng làm nơi ăn chơi cho một số ít quân nhân Mỹ và hàng ngàn dân sự Mỹ còn ở lại Việt Nam khi quân Mỹ đã rút về nước.

Đó là thời lên hương của ông Clark cho đến khi cậu con trai, vừa 14 tuổi, do cuộc hôn nhân trước, bị điện giật chết khi đến thăm Sài Gòn vào năm 1974. Cậu nhỏ Randy Clark được mai táng ở một nghĩa địa tại thành phố Sài Gòn.

Giống như hầu hết người ở Sài Gòn, Việt Nam cũng như Mỹ, ông Clark không nhìn ra cái thời điểm chót của cuộc chiến đã đến. Ông ta không thể tin rằng sau khi đổ nhiều máu và tiền bạc vào miền Nam Việt Nam như vậy, Hoa Kỳ đã đứng điềm nhiên nhìn xe tăng QĐMB diễu qua quốc lộ 1 vào tháng 4 năm 1975 không hề có một phản ứng nào, ngay đến một cuộc không tập nhỏ cũng không!

Nhưng Hoa Kỳ chẳng hành động gì cả.

Khi xe tăng của QĐMB chạy ngổn ngang trên đường phố Sài Gòn, một máy bay trực thăng của Thủy Quân Lục Chiến Hoa

Kỳ đã không vận ông Clark và gia đình với vài manh áo lót trên mình ra khỏi vùng rối loạn. Tất cả mọi thứ khác, kể cả 80.000 đôla trong chương mục của ông ta đều phải để lại.

Ông Clark còn tự cho mình là hên khi ông kể lể: "Tiền bạc, tài sản không có nghĩa gì cả. Người ta còn mất mát nhiều hơn nữa."

Giống như một số người ở Việt Nam, kể cả tôi, ông Clark đã có cảm giác vui buồn lẫn lộn về sự gia tăng liên hệ Việt Mỹ.

Ông ta còn yêu thích nước Việt Nam và dân chúng Việt Nam. Và ông ta đã tỏ ra hài lòng khi ông ta có thể trở lại Việt Nam vào năm 1993 và rồi cuối cùng cũng mang được hài cốt cậu con về nước.

Nhưng đôi khi ta tự hỏi tại sao chúng ta để Hà Nội mua được ân sủng của chúng ta về thương mại rẻ mạt như vậy?

Sau hơn 20 năm sau khi ông ta đã để lại quá nhiều tại Việt Nam, ông Clark đã tìm thấy một điều mà hầu như chính phủ Hoa Kỳ không biết - Ông ta biết rằng có những món nợ chẳng bao giờ có thể trả nổi bằng kim ngân tiền bạc.

#### ÔN CỐ TRI TÂN CỦA LÍNH GIÀ

Đọc bài này, Lính Già tôi thăm thán phục Cha Ông chúng ta đã biết dùng từ ngữ trong ngôn ngữ để nhắc nhở con cháu về dã tâm của bọn thù. Các cụ dậy chúng ta gọi chúng là Thằng Tây, Thằng Tàu, Thằng Nhật v.v.. Đó là một nét đặc thù trong ngôn ngữ của chúng ta, một tinh thần "đề cao cảnh giác" do cha ông để lại, nhằm nuôi dưỡng tinh thần cứu nước, chống ngoại xâm, mà lịch sử hơn hai ngàn năm của chúng ta đã chứng minh. Tổ tiên chúng ta đã tồn tại, phát triển, tiến về phương Nam có mưa hòa nắng ấm; từ lưu vực sông Dương Tử bên Tàu xuống đến lưu vực sông Hồng Hà và sông Cửu Long. Nói vậy không phải dân tộc Việt Thường chúng ta có óc kỳ thị chủng tộc hay bài ngoại mà trái một dân tộc hiền hòa hiếu khách. "Đề cao cảnh giác" là lẽ đương nhiên của một nước nhỏ, sống bên một

anh "khổng lồ", thực dân số một Bắc Phương, lúc nào cũng mạnh  
nha đồng hóa nước láng giềng thành một quận hạt Trung Hoa.  
Trải qua nhiều triều đại họ đã: "... chống phía Bắc, mở phía  
Nam..., mỗi lần thắng dù làm về vang cho cả một bộ sử, bao nhiêu  
nước mất bao nhiêu máu chảy ra rồi?..." như văn hào Nguyễn  
Bá Học đã mô tả. Lịch sử đấu tranh của Việt nam đã dạy chúng  
ta phải luôn luôn coi chừng quân xâm lăng, và kế sách hay hơn  
nhất để con cháu ghi nhớ là "Ông Cha đời nay dạy Con Cháu  
đời sau chớ nghe lời đường mật của những xâm lăng bằng chính  
ngôn ngữ văn tự, và bằng cách đặt tên ghi nhớ: chúng chi là  
những "thằng" só lá, ba que, nhân nghĩa giả; lúc nào cũng lăm  
le xâm chiếm đất đai hay lòng gạc, ăn hiếp chúng ta như thằng  
Tây, thằng Tàu v.v..

Tiếc thay nhiều khi một số Con Cháu đã dám quên lời răn  
dạy của Cha Ông, kêu kẻ thù là Cha như bọn Trần Ích Tắc, Tố  
Hữu v.v...

Gần đây một bọn ngu muội, vô gia đình, vô tổ quốc bám  
theo chân Đế Quốc Nga Tàu để mượn súng đạn người, tàn sát  
anh em ruột thịt, tàn phá quê hương. Buồn cười hơn nữa với  
lòng thù hận chất đầy mà nói lời nhân nghĩa như "giao lưu văn  
hóa, xây dựng quốc gia" v.v... trong khi chính đế quốc "Mẹ" của  
chúng đã thi nhau sụp đổ như sung rụng, từ Âu sang Á. Hiện  
nay chúng đang dùng một toán "khuyến ung" kêu là "đảng viên"  
"phần tử trung kiên" gì đó để tiếp tục thống trị, tàn sát đồng bào  
ruột thịt! Chắc chúng chẳng bao giờ mở mắt để nhìn thấy thời  
điểm chung cuộc của cái lý thuyết hổ lớn "Thế Giới Đại Đồng,  
loài người sống thân yêu." "Đại đồng", "thân yêu" chẳng thấy,  
chỉ thấy ngục tù, nghèo đói bệnh tật, sống không cơm ăn, đau  
không thuốc uống, chết không chôn cất, trong khi các "quan  
cách mạng" vinh hoa phú quý, quyền oai lệnh nước. Tối nay bọn  
quý sống này chưa từ bỏ tham vọng, đang cố học một đàn anh  
phương Bắc, và cũng là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc ta, để  
nuôi dưỡng cái lý thuyết vá víu "Kinh tế thị trường trong một xã  
hội chủ nghĩa Cộng Sản" và cố duy trì đề cao một "Tinh thần

quốc gia độc tôn" của bọn độc tài khát máu, vua chúa thời Quân Chủ Trung Cổ.

Quay lại câu chuyện của ông Dillow, binh bút viên của tờ nhật báo Orange County Register, số ra ngày 13 tháng 3 năm 1997, trong chương Metro, tờ 1 mà tôi đã tạm dịch ở trên. Điểm thứ hai mà chúng ta nhận thấy là để minh chứng thêm vào một đáp số mà chúng ta đã có về cuộc chiến thất bại tại Việt Nam. Ông Dillow, một nhà báo người Mỹ, chắc chẳng về hòa với chúng ta. Chúng ta hy sinh mạng sống, gia đình, tài sản, tiền bạc để đóng vai tiên đồn ngăn chặn làn sóng Đỏ ở Đông Nam Á, đồng thời mưu cầu Tự Do, Công Bằng, Bác Ái, Nhân Đạo cho nhân loại; nhưng ngao ngán thay khi chúng ta cần yểm trợ nhất như lúc xe tăng địch, được hết lòng hỗ trợ của khối Cộng, nghênh ngang tiến dọc theo quốc lộ 1 xâm chiếm miền Nam, tàn sát lương dân vô tội, phá hủy đình chùa miếu mạo, ăn cắp tài sản của dân thì "Bọn" của chúng ta dương mắt nhìn "không một phản ứng nào dù một cuộc không tập nhỏ".

Việc này có lẽ cũng chỉ là lý đương nhiên của kẻ có quyền thế; nhưng có trách chẳng là trách lũ "con cháu chúng ta" đã không nghe lời giáo huấn của cha ông, đã quá tin người, lệ thuộc vào người.

Mới đây bọn Mafia Hà Nội lại tỏ ra tử tế với kẻ thù cũ, Hoa Kỳ, bằng cách tỏ ra nhìn là quốc gia văn hiến, có trách nhiệm khi đồng ý thanh toán nợ nần để mở đường và thúc đẩy giao hảo tương lai. Hành động nhân nghĩa bà Tú Để này chẳng đâu được ai, ngay cả ông Clark, một người Mỹ chính cống, cũng đặt nghi vấn. Đó là chính sách "thả con tép nhỏ để câu con cá lớn". Với chính sách "luồng diện hợp công" của chúng ngày nay: một mặt vận động ngoại giao với các quốc gia trên thế giới, nhất là những quốc gia có thế lực và giàu có để xin viện trợ về làm giàu cho cán bộ và đảng; mặt khác xử dụng kim ngân, vay mượn được, tăng cường bộ máy giết người bằng công an mật vụ, vũ khí tối tân, để đóng chặt cửa quan, bịt mắt, bưng tai, khóa miệng đồng bào, để thẳng tay tàn sát như vụ Thiên

An Môn của Tàu Đỏ khi cần đến. Chúng sẽ dùng vào khoảng một triệu nặc nô, côn đồ để thống trị cho bằng được hơn 70 triệu đồng bào bằng cách tù đày, lăng mạ, giết chóc, hủy diệt văn hóa, nhà thờ, chùa chiền trong khi bọn thống trị cộng sản giàu sang phê phỡn, xa hoa, hống hách trên cái cùng cực nghèo khổ của đại đa số quần chúng.

Những năm gần đây chúng ta thường nghe thấy một lý thuyết dùng kinh tế thị trường để thay đổi thể chế chính trị tại một quốc gia Cộng Sản như Cuba, Việt Nam, Trung Hoa v.v.. Việc đáng chú ý là một số báo chí Tây Phương cũng hay đề cập tới. Tụi Cộng Sản thì hẳn nhiên khoái ti với cái mó lý thuyết giúp chúng có thể hoãn binh, chần chừ nội bộ. Nhưng buồn thay, tin tưởng này đã lan tới một số người có lòng yêu thương quốc gia, biết nhớ lời cha ông răn dạy, nhưng ăn phải bả sung rụng vào miệng, lệ thuộc vào ngoại nhân, quên mất thực lực chính là nhân dân Việt Nam", chẳng khác chi bọn Trần Ích Tắc, Tố Hữu, Lê Duẩn v.v... chi chờ đợi người ta "bật đèn xanh đèn đỏ" là thi hành như một hình nhân nộm. Những người yêu quê hương, yêu quốc gia, biết nghe lời răn dạy của tiên nhân lẽ nào không biết, "há miệng chờ sung rụng chẳng bao giờ thành được", mà chỉ ru ngủ chúng ta để quên đi thù nhà nợ nước! Cái gương hàng ngàn sinh viên yêu nước đã hy sinh ở Thiên An Môn chẳng đáng là cái gương tày liếp cho chúng ta soi sao? Sau hơn 20 năm trời áp dụng kinh tế thị trường tại Trung Hoa Đỏ, chẳng những không động được đến chân lông của con thú dữ mà chỉ nuôi cho nó béo đần, mọc thêm nanh nhọn và móng sắc để một ngày sẽ ăn thịt ngay chính người nuôi thú.

Thực ra đọc bài bình luận hấp dẫn của Dillow, chúng ta có thể tìm ra được nhiều vấn đề lý thú khác như có nhiều người bạn Mỹ cũng thương mến nước Việt Nam, dân Việt hiền hòa, và cuộc sống êm đềm hạnh phúc của chúng ta; nhưng Bình Già tôi chỉ giới hạn bàn thêm với ông Dillow về kinh nghiệm chơi với Cộng sản, nhất là CSVN. Chúng thường lừa lọc, thả tép bắt cá lớn. Khi chúng đã đạt được mục tiêu, chúng sẽ hiện nguyên

hình cũ chẳng thay đổi chút nào, và đến lúc đó chúng đã đủ mạnh để đương đầu với chúng ta. Độc ác, tàn bạo, vô lương tâm, vô nhân đạo, lường dối, hay gì gì đi nữa cũng không tả đúng được chúng. Nếu ai không tin hãy tìm những chiến sĩ quốc gia đã từng ký kết với chúng thì sẽ biết. Ngay việc thi hành thỏa ước Hội Nghị Geneve và Hòa Đàm Balé đã đủ minh chứng hùng hồn cho nhận xét trên. Đối với chúng, giấy tờ ký kết chỉ là những miếng giấy lộn, chữ ký chưa khô mực đã có thể mang xé bỏ rồi. Đối với chúng, có lẽ chỉ có "võ lực" và "cường lực" đủ để tiêu diệt chúng khi chúng lặt lọng, mới mong đàm phán ký kết với chúng. Chúng ta những con dân Việt Nam yêu nước sẽ không quên ơn những thúc giả Hoa Kỳ như ông Clark, Dillow, đã thấu rõ tim gan CS, góp phần, thêm lời với chúng ta để cảnh cáo những ai có thẩm quyền hãy vì quyền lợi Hoa Kỳ cũng như Thế Giới Tự Do "đề cao cảnh giác", "chớ tin lời đường mật của tụi CS và không quên "mục tiêu tối hậu" của chúng ta là xây dựng một Thế Giới Tự Do, Công Bình, Nhân Đạo cho nhân dân thế giới và nhất là cho 70 triệu dân Việt Nam đã và đang khổ đau dưới gông cùm CS. Có như vậy chúng ta mới trả được một phần nào cái "nợ", mà theo ông Clark "tiền tài không trả được", của 58.000 chiến sĩ Hoa Kỳ, cùng hàng trăm ngàn chiến sĩ Việt Nam và Đồng Minh, và hơn triệu người Việt Nam yêu nước đã hy sinh vì lý tưởng Tự Do Nhân Đạo.

Không ai cũng như không một lý do gì có quyền phản bội những hy sinh cao cả của họ, cũng như quên lãng những đau buồn khổ hận của cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè, thân quyến của họ. Các chiến sĩ dũng cảm này chỉ được "ngậm cười nơi chín suối" khi bọn "đâu lậu" tan rã trả lại quyền tự quyết cho nhân dân Việt Nam. Mong lắm thay.

## TÔI VẪN NHỚ

● NGỌC THỦY

Tôi vẫn nhớ những người trai nước Việt  
Sinh nhằm thời đất nước khổ loạn ly  
Đã nối chí bao tiên nhân oanh liệt  
Dem sức tài gìn giữ dãy giang sơn

Tôi vẫn nhớ những người trai nước Việt  
Đất nước cần, vui vẻ xếp bút nghiên  
Theo tiếng gọi non sông làm lịch sử  
Quyết xả thân thấp sáng được hồn thiêng

Tôi vẫn nhớ những người trai đất Việt  
Chí can trường trên khắp nẻo đường quê  
Tỏ máu thấm rục màu cờ Tổ Quốc  
Một niềm tin son sắt một lời thề

Tôi vẫn nhớ những người trai đất Việt  
Khắp địa cầu theo vận nước ly hương  
Và những kẻ ngủ yên lòng đất mẹ  
Hay nhọc nhằn muôn ngả kiếp tha phương

Tôi vẫn ước vẫn mong ngày rạng rỡ  
Các anh về ta dựng lại Việt Nam  
Cối trời Đông đời xán lạn huy hoàng  
Trai đất Việt xứng danh nòi Hồng Lạc

## NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG

• Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG

Cách đây hơn 50 năm, phong trào truyền bá Quốc-ngữ được phát động một cách mạnh mẽ, rầm rộ và qui mô, nhất là ở Bắc Việt, trước sự bức bối của thực dân Pháp. Chúng rất muốn dẹp ngay công cuộc lớn lao đầy ý nghĩa đó, nhưng ngán ngấm sự can thiệp của quân đội Phù Tang, lúc ấy hiện diện khắp bán đảo Ấn-Chi (Đông Dương). Cụ Nguyễn Văn Tố là vị hội trưởng đầu tiên, có công lớn, lại được một số cộng sự viên đặc lực. Mặc dầu tuổi cao, cụ đã không nề hà bốn ba vất vả mệt nhọc đương đầu nhiều nguy hiểm vì những trận phi cơ Mỹ oanh tạc thường xuyên nhằm hủy diệt hệ thống giao thông và căn cứ quân sự Nhật Bản.

Người viết hồi đó mới 20 tuổi, tích cực tham gia phong trào văn hóa này mặc dầu gặp nhiều trở ngại vật chất: ban ngày mọi người bận mưu sinh đồng thời luôn luôn nơm nớp lo tránh bom đạn, nên chỉ tổ chức được những lớp dạy Quốc-ngữ chằng hạn tại trường Thầy Dòng La-san cạnh Nhà Thờ Đá Phát Diệm. Hồi đó không có điện, nên các lớp học đều được thắp đèn dầu. Mặc dù còn trẻ, chúng tôi đã được anh em bầu làm tổng thư ký miền Duyên Hải Bắc Việt. Dĩ nhiên các nhà yêu nước hồi ấy cũng có ý định nhờ phong trào Truyền Bá Quốc Ngữ để đồng thời vận động quần chúng chống thực dân đế quốc Pháp. Bọn Việt Cộng kiếm đủ cách "ăn có", chúng cho cán bộ xâm nhập nhiều chi hội.. câu chuyện này dài dài, nếu kể chi tiết, sẽ lạc đề. Có điều chúng ta được biết đích xác, khoảng năm 1953-54, khi cuộc Chiến Tranh Việt-Pháp gần kết thúc thì được tin cụ Nguyễn Văn Tố gặp "tai nạn" qua đời tại hậu phương.

Khi đi tản tời hải ngoại, ngay mấy năm đầu, có dịp viết lách hay nói chuyện với đồng bào, tôi đã luôn luôn hô hào tổ chức các lớp dạy tiếng Việt cho con em chúng ta càng sớm càng tốt. Chúng ta được may mắn là văn tự (chữ viết) của tiếng Việt đã được La-mã-hóa từ lâu, tức là dùng bộ chữ cái (tự mẫu: alphabet)



A, B, C.. như Anh-ngữ, Pháp-ngữ.. tiện lợi vô cùng, chiếm ưu thế hơn hẳn những sắc tộc thiểu số qua định cư tại xứ này. Người Tàu, Nhật Bản, Hàn, Mên, Lào, Ấn.. hầu như thiếu phương tiện để bảo trì ngôn ngữ của họ mặc dầu cố gắng nhiều.

Cuộc di tản khổng lồ (exodus) khởi đầu vào tháng 4 năm 1975, kéo dài mãi cho tới nay, 22 năm ròng rã, lớp trẻ em qua đây ngày nào mới hai tuổi, nay là thanh niên thiếu nữ, thành vợ thành chồng.. Số người Việt đang sống trên đất Mỹ lên tới hơn một triệu rưỡi, và nếu kể cả những xứ dân chủ tự do khác như Pháp, Úc, Canada, Hà-lan, Bỉ, Bắc Âu.. con số đó đã vượt trên hai triệu người gốc Việt. Với tỷ-suất sinh sản gần 2 phần trăm (%) lũy tiến, trung bình mỗi năm thêm khoảng 40-45 ngàn người Việt, rồi dần dần sẽ là 55-60 ngàn người chưa kể số được qua định cư theo diện ODP, HO, PIP.. Cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ có vị thế quan trọng ở ngoài cũng như trong nước. Chúng ta là dân tộc thông minh lại cần mẫn mà được đủ điều kiện trau dồi kiến thức, thì sẽ tiến bộ vượt mức. Thâu hoạch được các kiến thức tân tiến về khoa học, kỹ thuật, kinh tế, tài chánh, các bộ môn nhân văn.. để một ngày mai đóng góp kiến thức đó xây dựng ngược Việt Nam hùng cường, thực hiện Dân Chủ Tự Do, chứ chẳng lẽ với vốn kiến thức đó, chịu làm công suốt đời cho thiên hạ sao? Tôi mong rằng độc giả đồng ý về quan điểm: Học vấn không nên chỉ vì học vấn, mà học vấn phải để phục vụ Tổ Quốc và Nhân Loại. Đó là lý tưởng và lẽ sống của mỗi người chúng ta.

Các chuyên viên, khoa học gia, phần tử trí thức, rường cột của quốc gia, phải đóng góp vào việc Phục Hưng nước nhà. Chỉ còn yếu tố thời gian, không chóng thì chầy, chế độ cộng sản chuyên quyền phải cáo chung, đó là điều đương nhiên, khác nào trái cây tới ngày chín thì rụng, rồi ung thối, phải sa thải. Không thể sao một chế độ cộng sản độc tài có thể len lỏi hòa đồng giữa toàn thể những quốc gia tự do dân chủ. Điều mâu thuẫn đó quá hiển nhiên, trừ phi bọn người ngu sẩn kia chịu luồn cúi triều bái, công rấn Tàu Cộng cắn gà nhà, thì không kể. Nhưng toàn

dân Việt có cam tâm để chúng làm vậy không?

Việc bảo tồn và phát huy tiếng Việt hệ trọng vô cùng, vì nhờ đó mà chúng ta, những người Việt hải ngoại, đang và sẽ đóng góp rất hữu hiệu vào công cuộc xây dựng cũng như canh tân nước nhà. Việc phiên dịch các tài liệu cần thiết qua tiếng Việt để toàn dân được hưởng như người Nhật đã làm trong hơn thế kỷ qua. Nếu số mấy triệu người Việt hải ngoại mà quên hay kém chính ngôn ngữ mình thì ai sẽ thực hiện công việc cao cả và thiết yếu kia? Ngoài ra, ngày mai sáng sủa hơn, khi rước nhà thực hiện nền dân chủ tự do, toàn quốc thanh bình, sẽ cần nhiều nhà trí thức Việt góp tài năng Phục Hưng nước Việt Nam Mới mến yêu.

Các thầy cô đang hy sinh hướng dẫn con em Việt (hay Mỹ gốc Việt) quả thực là chiến sĩ có công lớn đối với Tổ Quốc và dân Lạc Hồng. Quý vị đang góp sức deo hạt và vun sỏi những cây non để dân tộc chúng ta được ăn quả ở ngày mai. Cách đây hơn 60 năm, chính kẻ viết này đã là một hạt giống, được điểm phúc bạc phụ mẫu dạy tiếng Việt tại hải ngoại mà sau này, nhờ đó, biên soạn sáng tác được một số sách, đóng góp phần nhỏ tài liệu học tập cho những lớp đồng bào mấy thập kỷ qua. Năm nay, trường Việt-ngữ Hùng Vương (Houston, Texas) cử hành lễ kỷ niệm Đệ Thập Chu Niên, đánh dấu một chặng đường vẻ vang mà thanh niên thiếu nữ Việt hải ngoại đã thực hiện được. Chúng tôi tin tưởng vững vàng: thành tích ưu tú này là ngọn đuốc soi sáng cho đường dài Tương Lai Dân Tộc. Các thầy cô và quý vị tự nguyện làm việc trong ban tổ chức là những nhà tiên phong, biểu tượng của lòng ái quốc, hỷ xả, và vị tha. Dân Việt mãi mãi ghi công, nhớ ơn những bậc Thụ Nhân.

## VAI TRÒ NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG THỜI GIAN ĐÃ QUA VÀ HIỆN TẠI

Lời tòa soạn: Đây là bài cảm nghĩ của phu nhân một Cựu SVSQ đọc trong buổi sinh hoạt Tất Niên 1996 tại Georgia, do Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Georgia tổ chức.

Kính thưa quý thân hữu

Quý niên trưởng, quý bạn Cựu Sinh Viên Sĩ Quan

Quý phu nhân, các em và các cháu

Hôm nay, chúng tôi hân hạnh thay mặt quý chị em phụ nữ, những người đã sống trong hoàn cảnh chiến tranh cực kỳ đen tối của đất nước, để bày tỏ nỗi lòng của chị em chúng tôi đến với toàn thể quý vị.

Sau đây, chúng tôi xin lần lượt đề cập đến ba giai đoạn:

1. Giai đoạn làm chinh phụ.
2. Giai đoạn làm tù phụ.
3. Giai đoạn làm mẹ các con trên đất khách.

### 1. Giai Đoạn Làm Chinh Phụ:

Vì sống trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, hầu hết chị em chúng tôi đều lập gia đình với chiến sĩ. Dù hậu phương hay tiền tuyến đều có những muôn ngàn hiểm nguy. Nên trong lòng chúng tôi lúc nào cũng hồi hộp lo âu. Lo cho sự an nguy của chồng, lo cho chính mình và lo cho tương lai con cái. Chúng tôi sống cho nhau rất là khiêm nhường. Chúng tôi sống với nhau:

- bằng những 24 giờ về phép,
- bằng những 7 ngày đợi mong,
- hay có người: "Cưới nhau xong là đi..!"

Tuổi thanh xuân của các chiến sĩ hầu như cống hiến toàn

phần cho Tổ Quốc. Và tuổi thanh xuân của chị em chúng tôi đã cống hiến toàn phần cho quý phu quân:

*Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi*

*Dạ chàng xa ngoài cõi thiên san.*

*Chúng tôi lúc nào cũng:*

*Sâu lên ngọn ái, oán ra cửa phòng!*

Thế nhưng, kính thưa quý vị:

Để cho các chiến sĩ an tâm chiến đấu, an tâm phục vụ, làm tròn bổn phận và trách nhiệm, chị em chúng tôi đã đảm trách việc nhà:

*Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam*

*Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân..*

Nhưng rồi vô cùng bất hạnh cho hầu hết chị em chúng tôi. Biến cố lịch sử ngày 30-4-1975 đã làm phần lớn chị em chúng tôi trở thành tù-phụ.

## **2. Giai Đoạn Là Tù-Phụ:**

Kính thưa toàn thể quý vị,

Chị em chúng tôi đã khắc khoải trong vai trò chinh-phụ thì trong vai trò tù-phụ lại càng khốn khổ hơn. Sau biến cố 30-4-75, tất cả gia đình chiến sĩ, gia đình công chức Việt Nam Cộng Hòa đều bị Cộng Sản bao vây chặt chẽ. Nhà cửa bị tịch thu, chồng bị bắt, con còn nhỏ dại. Có gia đình còn bị đày đi "Vùng Kinh Tế Mới". Nhà thơ Phạm Kim Khôi đã mô tả như sau:

*Tứ phía quân thù lưới bủa vây*

*Áo cơm pha với lệ voi đây*

*Nửa khuya thức giấc lo rồi sợ*

*Mai sớm mưu sinh ngày nối ngày.*

*Mù mịt tương lai đời tối tăm*

*Địch gây khốn khổ đến vô cùng  
Bao nhiêu sóng gió toan vùi dập  
Tù ở bên ngoài đâu khác trong..!!  
Nhưng chúng tôi cũng phải:  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo xèo mặt nước buổi đò đông.*

Lặn lội với chế độ hà khắc, chúng tôi phải đem hết nghị lực làm việc kiếm tiền để mưu sinh, đi thăm nuôi chồng, nuôi con nhỏ dại. Nói tới việc thăm nuôi chồng, như quý chị em đều đã trải qua. Biết bao nỗi thương yêu và lo lắng trộn lẫn với nhau: còn sống hay đã ra sao rồi?! Xa nhau hằng mấy năm, tìm nhau hàng nửa tháng, để gặp nhau chỉ trong vài giờ! Ôi thật là ngắn ngủi vô cùng và vô cùng ngắn ngủi phải không quý vị?

*Gặp nhau trong cảnh đoạn trường*

*Tuy trong gang tấc xa đường quan san.*

Và trong cảnh đi thăm nuôi đó, có chị trong số chị em chúng tôi đã ngã bệnh chết giọc đường, có chị bị cướp giết mất tích, có chị bị cọp ăn thịt...!! Cũng có chị vừa đến nơi thì đất trời sụp đổ, như chị Lê Ngọc Lành, chị Lâm Thành Văn, chị Lê Duyên Ngẫu... vì chồng đã hóa ra người thiên cổ sau cơn bệnh, sau trận đòn thù, hoặc trốn trại biệt tăm...!

*Thăm chồng mà chẳng gặp chồng*

*Bao nhiêu hy vọng theo giòng mây tan..!*

Sau đây, tôi xin trích một đoạn thơ của chị Nguyễn Thuyên. Bài viết năm 1979 lúc đi thăm anh Thuyên ở trại tù Nghệ Tĩnh, cũng là tâm trạng chung của chị em chúng tôi:

*Chinh chiến ngày xưa đã đoạn trường*

*Hoà bình giờ lại lắm đau thương*

*Sài Gòn - Nghệ Tĩnh xa xôi quá*

*Anh ở, em về bao vấn vương.*

*Rút thơ trao lên vội quay đi*

*Trời ơi họ có tội tình chi*

*Đoàn người lao động về ngang đó*

*Cúi mặt thương chồng lệ ướt mi.*

*Bên cầu em đứng, đợi, chờ, trông*

*Đông quá mà sao thiếu bóng chồng*

*Anh hồi! Anh ơi ngày hai buổi*

*Đi về anh có nhọc nhằn không?*

*Kiên nhẫn nghe anh, em vẫn chờ*

*Anh về, em sẽ hết bơ vơ*

*Bến xưa vẫn đợi con đò cũ*

*Tàu đổ về ga em ước mơ...*

Nhân đây, thay mặt chị em, chúng tôi xin trân trọng chia sẻ những nỗi niềm đau khổ nhọc nhằn và bi phần của quý vị phu quân trong cảnh tù đầy, nước mất nhà tan!

Và chị em chúng tôi ước mong những chiến sĩ kia là những người bị thua cuộc chứ không phải là những người bỏ cuộc. Đừng bao giờ thối chí nản lòng trong sự nghiệp chung là quang phục Tổ Quốc Việt Nam thân yêu thoát khỏi gông cùm Cộng Sản. Như nữ sĩ Ngọc Trâm trong bài thơ Gửi Chàng Võ Bị:

*Non nước Việt vẫn làm than nguy biến*

*Sống tha hương đừng nản chí anh hùng*

*Kiếp tha hương dù có muốn hay không*

*Chỉ là bước tạm dung trên đất khách.*

### 3. Gia Đoạn Là Mẹ Các Con Nơi Đất Khách:

Kính thưa toàn thể anh chị em,

Thời gian như cánh nhọn bay qua, bây giờ, mọi gia đình chúng ta đã đoàn tụ nơi đất khách. Có thể nói chúng ta đã hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai. Theo tiến trình thời gian, hầu hết gia đình chúng ta đã gầy dựng lại được phần nào những gì đã mất; đã xây dựng lại mái ấm gia đình, và nhất là chúng ta đã thò được không khí Tự Do. Có điều nổi ưu tư dằng dặc của chúng tôi là làm sao cho con cái chúng tôi còn giữ được thuần phong mỹ tục Việt Nam như là:

Tiên học Lễ. Hậu học Văn

Công Dung Ngôn Hạnh. Lễ Nghĩa Liêm Si

Làm sao để con cái chúng ta thành đạt nơi xứ người.

Làm sao để con cái chúng ta thành người hữu ích cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội, và cho Tổ Quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Tới đây, tôi xin kết thúc bài nói chuyện hôm nay.

Nhân xuân Đinh Sửu sắp đến, chúng tôi cầu chúc toàn thể quý vị và gia quyến một năm mới vạn sự như ý.

Trân trọng kính chào

*(Georgia ngày 1 tháng 2 năm 1997)*

## Bài Thơ Sông Núi

• Bà Ngô Hữu Quế



Mẹ gửi con bài thơ sông núi  
Câu ca dao con nghe thuở nằm nôi  
Giờ mang theo làm hành lý một đời  
Đế góc biển, chân trời con vẫn nhớ  
Mẹ gửi con một quê hương thống khổ  
Dấu Trường Sơn trĩu phù ngút ngàn xanh  
Dấu Cà Mau, Đồng Tháp lúa thơm lành  
Dấu di vãng: bốn ngàn năm vẫn hiển!  
Một đất nước gấm hoa: trời - biển  
Người thông minh, nhiều nhẫn nại nhiệt tình  
Vậy mà sao vẫn cơ cực quanh năm  
Trẻ thất học, già áo com chiu chắt?  
Mẹ gửi con một khúc quanh chua chát



Mảnh đất gầy, bao ngoại lực giằng co  
Nhưng "vĩ nhân" xương trắng dựng cơ đồ  
Đẩy đất nước xuống vực sâu thẳm họa!  
Bởi "vĩ đại" "Bác" quyết tâm nhuộm đỏ  
Đất Việt Nam bằng chính máu Việt Nam  
Đập Trường Sơn bằng triệu nắm mồ oan  
Khởi chinh chiến cho ngập tràn nước mắt!

Mẹ gửi con câu "thất phu hữu trách"  
Đó chính con phải tự hỏi chính mình  
Củ thế u? Suốt kiếp sống lưu vong?  
Mặc đất nước làm than trong cơ cực?  
Đêm hằng đêm khi lương tâm thao thức  
Con ở ngoài hay trong nỗi đau chung?  
Phải làm sao khỏi túi thẹn với lòng?  
Đỡ sứ sách ngàn sau không nguyên rủa?  
Đất nước chờ con đâu chỉ lời hẹn hứa!  
Tích cực lên con xoay vận nước chuyển mình  
Và một mai khi đất nước quang vinh  
Con chung hưởng không ngưng ngừng, xa lạ  
Mẹ gửi con, gửi con tất cả  
Niềm thương yêu và kỳ vọng mai sau!

(1997)

# RỒNG TIÊN

## dấu ấn của những nghịch lý

• tạp luận ĐOÀN VĂN KHANH, VHV

**D**ân tộc Việt nam vốn cùng chung một nguồn gốc, cùng chung một tiếng nói, một phong tục, có chung một kỷ niệm và nhất là cũng đã từng trải qua trên bốn ngàn năm tồn tại kể từ thời lập quốc. Đó là những điều mà dân tộc Việt nam vẫn lấy làm tự hào. Nhưng ngoài những điều đáng tự hào nói trên, dân tộc Việt nam còn mang một niềm tự hào khác do một nguyên nhân hoàn toàn chủ quan thuộc về tâm lý, đó là sự tác động của tư tưởng ềcon Rồng cháu Tiên, phát xuất từ huyền thoại Rồng Tiên.

Ngay từ thừa mồi cấp sách đến trường, bắt đầu học sử Việt, ai cũng có ít ra vài lần được thầy cô kể cho nghe câu chuyện này. Tùy theo người kể, câu chuyện có thể thêm bớt nhiều chi tiết khác nhau nhưng tóm tắt các điểm chính yếu vẫn là: Lạc Long quân vốn giòng dõi Rồng, lấy công chúa Âu cơ thuộc giòng dõi Tiên, sinh ra cái bọc một trăm trứng, nở thành trăm người con. Sau đó, Lạc Long quân nói với Âu cơ rằng: mình thuộc giòng giới Rồng nên không thể nào sống lâu dài với Âu cơ vốn là giòng giới Tiên. Và hai người đã quyết định chia tay nhau. Con cái cũng được chia ra 50 người theo cha xuống biển và 50 người theo mẹ lên núi. Dân tộc Việt nam phát xuất từ nguồn gốc đó.

Đây là một câu chuyện có tính cách thần kỳ quái đản, nhưng từ bao đời nay vẫn được dân Việt nam truyền tụng với nhau như một huyền thoại nói về nguồn gốc của dân tộc mình. Sự kiện này cho thấy câu chuyện trên phải phản ánh những điểm nào đó phù hợp với tâm lý chung của mọi người trong xã hội nên mới được mọi người chấp nhận một cách mặc nhiên, và do đó mang một ý nghĩa có giá trị đối với dân tộc.

Vấn đề nguồn gốc dân tộc Việt nam phát xuất từ đâu, vào thời kỳ nào, có phải là một chủng tộc thuần nhất hay là có sự pha trộn giống của nhiều chủng tộc khác nhau là một vấn đề còn cần nhiều nghiên cứu. Còn câu chuyện Rồng Tiên do đâu mà có, được đặt ra từ bao giờ thì cũng chưa có học giả nào xác định được. Tuy nhiên dù sao thì mọi người vẫn quen dựa vào huyền thoại này để liên kết những người Việt nam lại với nhau.

Khi giải thích câu truyện Rồng Tiên này, cũng có người đã dựa vào triết lý Dịch để diễn giải thành ra một quan niệm về triết học. Rồng và Tiên có thể xem như là biểu tượng của hai nguyên lý Âm và Dương giống như trong triết học Trung hoa cổ đại. Sự giải thích này cho thấy người giải thích chịu ảnh hưởng của triết học Trung quốc nên đã giải thích câu truyện bằng những ý niệm siêu hình không hẳn là của dân tộc. Tôi nghĩ rằng đa số người Việt nam ít quan tâm đến những vấn đề siêu hình dựa trên lý trí suy luận mà chỉ cảm nhận phần ý nghĩa của hai hình ảnh Rồng và Tiên có thể mang lại cho tất cả mọi người.

Có thể nói là dân tộc Việt nam vốn mang nặng đầu óc mê tín dị đoan, phát xuất từ những tin tưởng phiếm thần của buổi con người còn sơ khai, sợ hãi trước những hiện tượng thiên nhiên. Những tin tưởng này thiếu sự trầm tư của lý trí suy luận nên đã không tiến triển thành những ý niệm siêu hình mà vẫn mang tính chất hình ảnh hiện tượng, do đó mà dân tộc Việt nam đã không thể xây dựng thành hệ thống triết học mà chỉ dần dà biến những tin tưởng này thành một loại tín ngưỡng gọi là đạo Tiên, mang sắc thái đặc biệt của dân tộc, chứ không hoàn toàn giống như đạo Tiên phát xuất từ tư tưởng Lão giáo của Trung hoa.

Từ ý thức về sự bé nhỏ và bất lực của con người trước cuộc đời với những hiện tượng thiên nhiên luôn luôn đe dọa, con người tưởng tượng ra một cuộc sống trường sinh bất tử ở thế giới tiên cảnh. Và từ sự mơ ước được sống trong một thế giới trường sinh bất tử và hạnh phúc ở bên ngoài cuộc đời này đã khiến cho người Việt nam không quan tâm đến việc cải tạo trần gian thành

một nơi con người có thể sống hạnh phúc mà chỉ coi đó như là nơi đầy ải của những tâm hồn chưa giữ sạch tục lụy hay các thần tiên còn vướng mắc vào vòng tội lỗi. Trong dân gian vẫn còn truyền tụng nhiều câu chuyện về mối liên hệ giữa Tiên với người đời như truyện Từ Thức lạc vào tiên cảnh, hay truyện Tú Uyên và Giáng Kiều.

Có lẽ do ảnh hưởng của những điều mê tín hoang đường cùng với mộng tưởng về một thế giới thần tiên rất phổ cập trong dân gian mà người sáng tác ra câu chuyện Rồng Tiên đã dựng nên câu chuyện nguồn gốc dân tộc Việt nam phát xuất từ những vật tổ có tính cách thần kỳ và quái đản cho phù hợp với trình độ nhận thức chung và cái tâm lý chung vốn kính sợ những mãnh lực thiên nhiên của mọi người trong xã hội thời bấy giờ.

Tuy rằng đa số người Việt nam ngày nay không còn tin vào tính cách thần kỳ quái đản của truyện Tiên Rồng, nhưng vẫn mặc nhiên chấp nhận huyền thoại Rồng Tiên như một giải thích cho cái điều chưa thể giải thích về nguồn gốc, đồng thời vẫn xem chuyện Tiên Rồng như là một biểu tượng cho tinh thần dân tộc, chỉ vì cái huyền thoại này hình như vẫn có một mãnh lực nào đó để liên kết những con người Việt nam lại với nhau từ bao đời nay.

Đối với người Đông phương nói chung và người Việt nam nói riêng, Rồng và Tiên đều là những biểu tượng cao quý. Khi người Việt nam nhận mình là con cháu Tiên Rồng tức là đã tự cho mình thuộc giòng giới cao quý chứ không phải loài giống tầm thường. Rồng còn tượng trưng cho lý trí, uy quyền, sức mạnh. Khi Rồng ẩn nấp ở ao hồ thì hình như rất tầm thường, nhưng một khi gặp mây thì Rồng lại có thể vùng vẫy tạo ra mưa gió và có một sức mạnh phi thường. Tiên là nguồn gốc của tình cảm, thương yêu và dịu dàng. Như vậy, Rồng và Tiên cũng là tượng trưng cho hai yếu tố tinh thần: lý trí và tình cảm. Dân tộc Việt nam là con cháu Tiên Rồng, tất nhiên phải là một dân tộc vừa thông minh tài giỏi, lại vừa hiền hoà yêu thương.

Đây có lẽ là cái điểm nói lên dân tộc Việt nam là một dân tộc có một cá tính rất đặc biệt, mang nhiều nét mâu thuẫn, nhiều khi gần giống như là những nghịch lý. Tuy rằng dân tộc Việt nam vẫn được coi là thông minh, ham học, và có trí nhớ dai nhưng lại chỉ thích bắt chước và cái đối cái của người cho phù hợp với hoàn cảnh của mình chứ không chịu tìm tòi sáng tạo ra cho riêng mình. Chính vì thế mà cái mẫu mực Trung quốc vẫn cứ ám ảnh và đè nặng lên tư tưởng của người Việt nam khiến cho người Việt nam không vươn lên được.

Ngoài ra, có lẽ cũng vì do những điều kiện thiên nhiên hiền hòa nên con người không cần phải đấu tranh cật lực mới tìm được cái sống cho nên dễ nảy sinh thái độ cầu an hưởng lạc hơn là suy nghĩ tìm tòi để bắt thiên nhiên phục vụ mình. Cái quan niệm "Trời sinh voi, sinh cỏ" là một biểu lộ cho thái độ thích an nhàn. Do đó trong cách nhìn sự vật, người Việt nam cũng chỉ nhận xét thế giới khách quan qua mặt hiện tượng mà không tìm hiểu sâu về yếu tính, cho nên không dẫn đến sự hình thành khoa học mà chỉ luẩn quẩn trong phạm vi kinh nghiệm. Đó cũng là lý do khiến cho người Việt nam dễ nảy sinh ra những tưởng tượng hoang đường, dù sống trong cuộc đời hiện tại nhưng vẫn mơ tưởng một cõi Tiên nào đó.

Bình thường, người Việt nam vẫn yêu thích sự hiền hòa cho nên dù có bị áp bức vẫn cố nhịn nhục như câu tục ngữ thường được mọi người lấy làm châm ngôn: "một câu nhịn là chín câu lành", hoặc như câu: "tránh voi chẳng xấu mặt nào". Một ngàn năm bị người Trung hoa cai trị bằng chính sách bóc lột rất hà khắc và bị coi là man di, người Việt nam vẫn chịu đựng để sống còn và duy trì cái bản sắc cố hữu của mình.

Tuy nhiên như câu tục ngữ khác cũng đã nói: "Tức nước vỡ bờ", hoặc là: "con giun séo lấm cũng quằn", cho nên cũng có một lúc nào đó, khi mà sự nhịn nhục không còn thể nào chịu đựng được nữa, thì dân tộc Việt nam cũng nhân thời cơ đó mà như Rồng gặp mây, vùng dậy đánh đuổi quân đô hộ để giành lại quyền tự chủ cho dân tộc. Từ sự thành công này, dân tộc Việt

một nơi con người có thể sống hạnh phúc mà chỉ coi đó như là nơi đầy ải của những tâm hồn chưa giữ sạch tục lụy hay các thần tiên còn vướng mắc vào vòng tội lỗi. Trong dân gian vẫn còn truyền tụng nhiều câu chuyện về mối liên hệ giữa Tiên với người đời như truyện Từ Thức lạc vào tiên cảnh, hay truyện Tú Uyên và Giáng Kiều.

Có lẽ do ảnh hưởng của những điều mê tín hoang đường cùng với mộng tưởng về một thế giới thần tiên rất phổ cập trong dân gian mà người sáng tác ra câu chuyện Rồng Tiên đã dựng nên câu chuyện nguồn gốc dân tộc Việt nam phát xuất từ những vật tổ có tính cách thần kỳ và quái đản cho phù hợp với trình độ nhận thức chung và cái tâm lý chung vốn kính sợ những mãnh lực thiên nhiên của mọi người trong xã hội thời bấy giờ.

Tuy rằng đa số người Việt nam ngày nay không còn tin vào tính cách thần kỳ quái đản của truyện Tiên Rồng, nhưng vẫn mặc nhiên chấp nhận huyền thoại RỒNG Tiên như một giải thích cho cái điều chưa thể giải thích về nguồn gốc, đồng thời vẫn xem chuyện Tiên Rồng như là một biểu tượng cho tinh thần dân tộc, chỉ vì cái huyền thoại này hình như vẫn có một mãnh lực nào đó để liên kết những con người Việt nam lại với nhau từ bao đời nay.

Đối với người Đông phương nói chung và người Việt nam nói riêng, RỒNG và Tiên đều là những biểu tượng cao quý. Khi người Việt nam nhận mình là con cháu Tiên Rồng tức là đã tự cho mình thuộc giòng giới cao quý chứ không phải loài giống tầm thường. RỒNG còn tượng trưng cho lý trí, uy quyền, sức mạnh. Khi RỒNG ẩn nấp ở ao hồ thì hình như rất tầm thường, nhưng một khi gặp mây thì RỒNG lại có thể vùng vẫy tạo ra mưa gió và có một sức mạnh phi thường. Tiên là nguồn gốc của tình cảm, thương yêu và dịu dàng. Như vậy, RỒNG và Tiên cũng là tượng trưng cho hai yếu tố tinh thần: lý trí và tình cảm. Dân tộc Việt nam là con cháu Tiên Rồng, tất nhiên phải là một dân tộc vừa thông minh tài giỏi, lại vừa hiền hoà yêu thương.

Đây có lẽ là cái điểm nói lên dân tộc Việt nam là một dân tộc có một cá tính rất đặc biệt, mang nhiều nét mâu thuẫn, nhiều khi gần giống như là những nghịch lý. Tuy rằng dân tộc Việt nam vẫn được coi là thông minh, ham học, và có trí nhớ dai nhưng lại chỉ thích bất chước và cái đối cái của người cho phù hợp với hoàn cảnh của mình chứ không chịu tìm tòi sáng tạo ra cho riêng mình. Chính vì thế mà cái mẫu mực Trung quốc vẫn cứ ám ảnh và đè nặng lên tư tưởng của người Việt nam khiến cho người Việt nam không vươn lên được.

Ngoài ra, có lẽ cũng vì do những điều kiện thiên nhiên hiền hòa nên con người không cần phải đấu tranh cật lực mới tìm được cái sống cho nên dễ nảy sinh thái độ cầu an hưởng lạc hơn là suy nghĩ tìm tòi để bắt thiên nhiên phục vụ mình. Cái quan niệm "Trời sinh voi, sinh cỏ" là một biểu lộ cho thái độ thích an nhàn. Do đó trong cách nhìn sự vật, người Việt nam cũng chỉ nhận xét thế giới khách quan qua mặt hiện tượng mà không tìm hiểu sâu về yếu tính, cho nên không dẫn đến sự hình thành khoa học mà chỉ luẩn quẩn trong phạm vi kinh nghiệm. Đó cũng là lý do khiến cho người Việt nam dễ nảy sinh ra những tưởng tượng hoang đường, dù sống trong cuộc đời hiện tại nhưng vẫn mơ tưởng một cõi Tiên nào đó.

Bình thường, người Việt nam vẫn yêu thích sự hiền hòa cho nên dù có bị áp bức vẫn cố nhịn nhục như câu tục ngữ thường được mọi người lấy làm châm ngôn: "một câu nhịn là chín câu lành", hoặc như câu: "tránh voi chẳng xấu mặt nào". Một ngàn năm bị người Trung hoa cai trị bằng chính sách bóc lột rất hà khắc và bị coi là man di, người Việt nam vẫn chịu đựng để sống còn và duy trì cái bản sắc cố hữu của mình.

Tuy nhiên như câu tục ngữ khác cũng đã nói: "Tức nước vỡ bờ", hoặc là: "con giun séo lấm cũng quần", cho nên cũng có một lúc nào đó, khi mà sự nhịn nhục không còn thể nào chịu đựng được nữa, thì dân tộc Việt nam cũng nhân thời cơ đó mà như Rồng gặp mây, vùng dậy đánh đuổi quân đô hộ để giành lại quyền tự chủ cho dân tộc. Từ sự thành công này, dân tộc Việt

nam đã có được một tâm lý tự hào, và huyền thoại Rồng Tiên là một tác động vào tâm lý tự hào này để biến thành tinh thần dân tộc tự tôn.

Cái tinh thần tự tôn này được bộc lộ rất rõ trong cách người Việt gọi các dân tộc khác. Không kể những dân tộc yếu kém hơn vốn đã bị người Việt nam coi là mọi rợ, ngay cả với các dân tộc văn minh hơn cũng không còn làm cho người Việt nam phải kính sợ. Dù đã từng bị Tàu đô hộ, bị Tây cai trị, hay trong thời gian gần đây bị Mỹ khuynh loát, dân Việt nam vẫn gọi các dân tộc này bằng những từ coi thường như chú chộc, thằng Tây, bọn Mèo.

Một vài nhà nghiên cứu ngày nay cho rằng thực ra cái tinh thần tự tôn này chỉ là biến thái của mặc cảm tự ti. Sống bên cạnh một dân tộc khổng lồ, văn minh hơn, và lúc nào cũng lăm le tiêu diệt các dân tộc bé nhỏ, người Việt nam đã đặt ra câu truyện Tiên Rồng để biến đổi cái mặc cảm tự ti trên thành mặc cảm tự tôn, tạo cho dân tộc Việt nam cái ý nghĩ "giấy rách phải giữ lấy lề", nhờ đó mà người Việt nam chẳng những đã duy trì được cái tinh thần dân tộc để tránh khỏi bị đồng hóa hay bị tiêu diệt, mà cuối cùng còn có thể liên kết nhau để quật khởi giành lại giang sơn về cho dân tộc mình.

Như vậy là câu truyện Rồng Tiên đã có tác dụng cố võ cho tinh thần yêu nòi giống cũng như tạo nên sự đoàn kết toàn dân để chống lại bất cứ sự đô hộ nào. Nhờ thế mà dân tộc Việt nam đã dám chống cự lại với Tống, Nguyên, Minh, Thanh hay là gần đây hơn, đã có thể đánh Tây dưới Mỹ, mặc dù vẫn biết rằng sức của mình đem ví với lực lượng của các nước này chẳng khác nào "trúng chọi với đá" hay là "châu chấu đá xe". Và cũng chính nhờ những lần chiến thắng đó mà dân tộc Việt nam đã tạo được cho mình cái truyền thống bất khuất.

Nhưng có một điều khiến cho sự hòa hợp lại có vẻ như là nghịch lý. Tại sao người đặt truyện lại không đặt ra dân tộc Việt có một tổ tiên cùng giòng giống để có thể yêu thương hòa hợp



cùng nhau mà lại tạo ra sự kết hợp của hai loài khác nhau? Và phải chăng rồi lại chính vì suy luận mà người sáng tác ra câu chuyện trên đã nhận ra cái điều phi lý của sự kết hợp này, do đó mới để cho Tiên và Rồng phân ly vì hai bản tính không thể tương hợp?

Thông thường sự kết hợp trong hôn nhân vẫn là nhằm tạo dựng một gia đình vững bền và hạnh phúc, nhưng trong truyện Rồng Tiên, sự kết hợp lại không đạt được cứu cánh đó. Dù Rồng và Tiên đã tác hợp với nhau để sinh con đẻ cái, nhưng Rồng vẫn mang bản chất Rồng, còn Tiên vẫn giữ bản chất Tiên, nên đã không thể nào hòa hợp với nhau lâu dài. Cuối cùng là vợ chồng đành phải chia ly. Con cái cũng phải một nửa theo cha và một nửa theo mẹ. Phải chăng đây cũng chính là điều phản ánh những mâu thuẫn nội tại của con người Việt nam?

Mặc dù dân tộc Việt nam là một dân tộc thống nhất nhưng lịch sử cũng đã từng ghi lại không biết bao nhiêu lần "òai da xáo thịt", hay cái cảnh "gà nhà bới mặt đá nhau". Đất nước cũng đã có nhiều lần chia năm xẻ bảy, và cũng đã trải qua hai thời kỳ qua phân lâu dài đưa đến một hậu quả ngăn cách về tâm lý rất trầm trọng, đó là cuộc Trịnh Nguyễn phân tranh, và cuộc chia đôi lãnh thổ theo hiệp định Genève 1954. Sau những lần qua phân này, sự tái thống nhất dù có được thực hiện về phương diện chính trị, nhưng riêng về phương diện tâm lý thì sự hoà hợp không bao giờ còn nguyên vẹn.

Xã hội Việt nam thời nguyên thủy vốn theo chế độ mẫu hệ, do đó mà người đàn bà Việt nam từ ngàn xưa đã có một địa vị đáng kể. Câu tục ngữ "Nhất vợ, nhì Trời" hay "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh", cho thấy người đàn bà Việt nam xưa nay vẫn được tôn trọng. Từ khi chịu ảnh hưởng Hán tộc để chuyển thành phụ hệ, vai trò của người đàn bà có phần bị giới hạn, nhưng quyền hạn của người đàn bà trong gia đình vẫn còn rộng rãi, và ảnh hưởng của người mẹ đối với vấn đề giáo dục con cái vẫn có tính cách quyết định. Câu tục ngữ ề Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà đã nói lên tầm quan trọng của người đàn bà trong lãnh vực

này.

Nhưng người đàn bà bao giờ cũng nặng tình cảm và ít phân tích sự vật theo lý trí. Có lẽ vì thế mà người Việt nam không phát triển được óc suy luận trừu tượng, chỉ ham chuộng cái gì cụ thể, thực tế và đáp ứng được nhu cầu trước mắt hơn là những lý tưởng cao xa. Thằng Bờm cười để tỏ vẻ chấp thuận khi nhìn thấy nắm xôi như là vật trao đổi với cái quạt mo trong bài ca dao Thằng Bờm là một minh chứng cho cái đầu óc thực tế thiếu cận này.

Ngoài ra cái khuynh hướng thiên về tình cảm như trong câu tục ngữ : "Nhất mẹ, nhì cha, thứ ba bà ngoại" cho thấy người Việt nam dễ sinh tình quyến luyến, cho nên mỗi người thường không sống cho riêng mình mà sống là sống cho gia đình, cho giòng họ, và cuộc sống dựa vào nhau này tạo thành một mớ dây mơ rễ má mà con người khó lòng rút bỏ.

Dân tộc Việt nam vẫn thường được xem như là một dân tộc hiếu hòa, biết trọng điều lễ nghĩa, hay thương người và biết đùm bọc lẫn nhau như mọi người vẫn nói: "Lá lành đùm lá rách". Nhưng ngược lại, cái bản tính ích kỷ hầu như cũng là một nét cố hữu trong con người, nên một khi quyền lợi bị đụng chạm hay tình cảm san sẻ không đều, thì đó cũng lại là những nguyên nhân khiến cho dù là anh em trong nhà cũng sẵn sàng cấu xé nhau. "Không được ăn thì đập đổ" cũng là một hiện tượng tiêu cực rất thường xuyên và rất phổ biến.

Một điểm nữa là dân Việt nam tự ngàn xưa vẫn quen sống thành làng, hoặc nếu sinh hoạt bằng nghề nghiệp thì cũng kết thành phường để nương tựa và giúp đỡ lẫn nhau. Làng hay phường là những cơ cấu xã hội có tác động trực tiếp và quan trọng nhất trong cuộc sống của con người. "Phép vua thua lệ làng", tục ngữ Việt nam cũng đã từng nêu lên như vậy.

Nếu cái làng giúp cho con người Việt nam phát sinh và duy trì những tình cảm tốt thì ngược lại cái làng cũng là môi trường dung túng những tệ đoan, hủ tục, làm nảy nở đầu óc địa phương

hay bè phái, tính thù cựa và đầu óc cố chấp. Những câu nói như : "Đền nhà ai, nhà nấy rặng", "Ăn cây nào, rào cây nấy" cho thấy cái tư tưởng kỳ thị, đầu óc địa phương hay mang nặng tính cách bè phái của người Việt nam.

Cũng vì lối suy nghĩ theo cảm quan lẫn át suy luận theo lý trí nên người Việt nam thường không có được những ý niệm rõ ràng về quốc gia, dân tộc, mà luôn luôn có khuynh hướng liên kết những ý niệm trừu tượng với những hình ảnh cụ thể có tính cách thân thuộc như là tổ tiên, giòng họ, xóm giềng, cho nên sự đoàn kết trên bình diện quốc gia chỉ có được khi mà cơn hoạn nạn khó khăn có tác động đến chính bản thân, gia đình, họ hàng hay làng xóm của mình. Và cũng do khuynh hướng dựa vào tình cảm với nhau mà sống nên cái tình liên đới cũng mang nặng tính chất chủ quan theo kiểu "khi lành, quạt giấy cũng cho; khi dữ, quạt mo cũng đòi" khiến cho sự đoàn kết hay đồng tâm nhất trí trên một bình diện rộng lớn thường không có tính cách lâu bền. Một khi thoát cơn sóng gió, bản tính ích kỷ và ưa thủ lợi cho mình hay người thân thuộc của mình lại lẫn át cái nghĩa chung khiến cho cái tình thân gia đình hay đầu óc địa phương, bè phái lại nổi dậy để chia rẽ nhau, và con người lại chỉ muốn quay về với cái cộng đồng bé nhỏ của mình nhiều hơn. Qua bao nhiêu thế kỷ, con người Việt nam vẫn bám lấy quê hương mà sống, ít khi muốn rời bỏ nơi mình chôn nhau cắt rún. Mọi người vẫn quen bảo nhau: "Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm". Tuy nhiên lịch sử lại cho thấy dân tộc Việt nam cũng đã từng thôn tính nước Chiêm thành và xâm lấn một phần đất Chân Lạp để rồi biến nó thành quê hương vĩnh viễn của chính mình. Cái lý do đưa đến sự xâm chiếm này cũng thật là giản dị: "Đói, đâu gối phải bò". Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt nam cũng lại là một nghịch lý vì trong khi vẫn yêu cuộc sống hiền hòa, nhưng để thực hiện cái mục tiêu kinh tế, dân Việt nam trong thực tế cũng đã tiêu diệt cả một dân tộc khác.

Trong thế kỷ 20 này, dân tộc Việt nam cũng đã trải qua nhiều năm dài chinh chiến, phát xuất từ một cuộc chiến tranh

giành độc lập để rồi sau đó lại bị sa lầy vào một cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa những con người Việt nam với nhau. Điều này đã gây ra cho đất nước không biết bao là hủy hoại về vật chất lẫn tinh thần. Cái điều nghịch lý là tất cả những phe phái đối lập nhau đều dùng cái chiêu bài vì tự do và hạnh phúc của dân tộc để tập hợp và đoàn kết con Rồng cháu Tiên, nhưng trong thực tế thì lại chỉ vì chủ đích thực hiện những mưu đồ chính trị của phe phái mình, nên đã dùng mọi thủ đoạn để tiêu diệt phe phái khác, khiến cho dân tộc lại càng thêm chia rẽ một cách sâu sắc.

Khi rú nhau làm cách mạng theo tinh thần duy lý Tây phương, người Việt nam vẫn bị cái bản chất duy cảm chi phối nên không bao giờ đạt được cái ý niệm thực sự về tự do dân chủ. Tất cả đều được nhận thức qua cảm quan và diễn dịch theo luận lý liên tưởng, do đó mang nặng tính cách chủ quan có tính cách hiện sinh và hiện tượng. Ngoài ra, đầu óc mê tín cùng với cái khối tình cảm mơ mộng hình như lúc nào cũng ám ảnh bên mình khiến cho người Việt nam vẫn không gột rửa được cái lẽ lối suy nghĩ cũ. Do đó mà khi tiếp xúc với trào lưu tư tưởng hiện đại, người Việt nam vẫn không lãnh hội đúng cái tinh thần duy lý để hành động theo khoa học cho nên đã dẫn đến những sai lầm tác hại như phá bỏ cái cũ không tính toán và khi xây dựng cái mới thì cũng chỉ biết làm theo kiểu ề Lành làm gạo, võ làm môi, lói thối làm thìa để cho nên kết quả là mọi nỗ lực đều bị lãng phí, và xã hội càng thêm tan nát.

Năm thế kỷ trước, vào thời mà cả thế giới còn đắm chìm trong chế độ phong kiến lạc hậu, thì ở tại Việt nam, khi Lê Lợi đánh đuổi được quân Minh giành lại nền độc lập cho dân tộc, đã cho công bố bản Bình Ngô đại cáo với những lời lẽ thật khoan dung và độ lượng như : "lấy chí nhân mà thay cường bạo". Nhưng rồi giữa thế kỷ 20 này, khi mà thế giới đang tiến lên con đường tự do dân chủ, tôn trọng nhân quyền, thì cũng tại cái đất nước vẫn tự hào có bốn ngàn năm văn hiến, dân tộc Việt nam khi rú nhau vùng lên làm cuộc cách mạng để bảo vệ quyền sống và quyền làm người thì lại cùng nhau gào thét : "thề phân thây uống

máu quân thù", và đó lại chính là lời lẽ trong bài hát được một phe phái dùng làm quốc ca.

Một ngàn năm bị người Trung hoa đô hộ và bị bóc lột một cách tàn nhẫn, người dân Việt nam vẫn nhẫn nhục để sống còn. Điều này đã tạo cho con người Việt nam một sức chịu đựng thật bền bỉ, nhưng trong sự nhẫn nhục đó hình như lúc nào cũng ấp ủ một mối căm hờn, chỉ chờ có dịp là bùng nổ thành những hành vi độc ác, có khi tàn nhẫn. Do đó mà một khi bị kích động, người dân Việt nam cũng dễ khái quát hóa vấn đề một cách chủ quan để trở thành vong thân cho những xúc cảm thiếu sự kiểm soát của lý trí. Những cuộc đấu tố dã man trong phong trào cải cách ruộng đất do chế độ cộng sản chủ trương, hay những hành vi tàn bạo trong chiến tranh, đã là minh chứng cho cái nghịch lý này của con người.

Sau 30 năm chiến tranh tương tàn với những chiêu bài tự do, bình đẳng, nhân quyền, hạnh phúc, những ý thức hệ chống đối nhau được đem ra áp dụng vào xã hội Việt nam bằng một thái độ cố chấp theo kiểu "sư nói sư phải, vãi nói vãi hay", kết quả là xã hội Việt nam càng thêm băng hoại và lòng người thêm phân hóa, và cũng đã có những con người Việt nam phải lìa bỏ đất nước mà đi. Người dân Việt nam với bản chất không thiết tha với những gì có tính chất duy lý và trừu tượng nên đã không thực hiện được ước mơ của mình, do đó vẫn thấy mình xa lạ và lạc lõng giữa rừng tư tưởng của những ý thức hệ.

Cho dù nếp sống theo khoa học kỹ thuật hiện đại có gò bó con người vào thế giới vật chất thực tại, nhưng con người Việt nam hình như vẫn không thoát khỏi cái ảnh hưởng của những giấc mơ thần tiên, cho nên vẫn thấy mình cứ mãi mãi như lung chùng giữa lý trí và tình cảm, giữa thương yêu và hận thù, giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa bành trướng và lệ thuộc, giữa mơ mộng và thực tế, giữa quá khứ u hoài và tương lai còn cần phải xây dựng...

Một dân tộc có một truyền thống bất khuất, có một niềm

tự hào về dân tộc mình, khi bước vào kỷ nguyên khoa học tiến bộ lại không tạo được cho mình một vị trí xứng đáng phải chăng đó là một nghịch lý? Một dân tộc đã có lần tuyên bố hùng cứ một phương với Trung quốc, đã biết tổ chức làng thành một cơ cấu mang nhiều nét dân chủ từ thời phong kiến, đã từng triệu tập Hội nghị Diên hồng để vận động toàn dân cự Nguyên, đã có một bộ luật Hồng Đức được xem như là một bộ luật tiến bộ từ thời nhà Lê, nhưng lại không đạt được cái cứu cánh hòa bình và thịnh vượng trong thời đại đổi mới này. Những cố gắng cải cách từ những thời xa xưa như của Hồ Quý Ly hay Quang Trung đều bị thất bại, cũng như những phong trào cách mạng trong thế kỷ 20 đã không mang lại kết quả cũng chỉ vì bản chất duy cảm của dân tộc vốn mang nhiều mâu thuẫn nội tại.

Ngày nay do những điều kiện chính trị và kinh tế trên thế giới đã biến đổi khiến cho các dân tộc không còn thu mình trong biên giới quốc gia. Dân tộc Việt nam cũng đã có nhiều người phải từ bỏ quê hương ra đi tìm cuộc sống nơi những quốc gia khác. Nhưng cho dù bám lấy quê hương mà sống hay bỏ ra xứ người làm kẻ tha hương với tâm trạng của kẻ lưu đày thì cái bản chất thiên về tình cảm, đồng thời cái mặc cảm tự hào lúc nào cũng ray rứt, đã khiến cho con người Việt nam vẫn không thay đổi cá tính dân tộc của mình. Do đó, dù là sống ở đâu và trong hoàn cảnh nào đi nữa, người Việt nam vẫn không bị đồng hóa, mà trái lại còn tìm đến với nhau chỉ vì cái lẽ thấy mình vẫn luôn luôn tha thiết với những gì vốn được coi là truyền thống của dân tộc.

Có lẽ vì thế mà dù tin hay không còn tin chuyện Tiên Rồng thì hình ảnh Tiên Rồng vẫn thường được mọi người Việt nam nhắc đến như là một biểu tượng của dân tộc, và huyền thoại Rồng Tiên vẫn sống trong lòng mỗi người như là cái dấu ấn của những nghịch lý trong tâm hồn của một dân tộc vốn mang một truyền thống tự hào.

Thơ LÊ ANH.

## TRÁNG SĨ

Mùa hạn nên ngày khan nắng ám  
Đêm buông sương lạnh cõi thiên trùng  
Gió tanh xác máu chờ nguyệt tận  
Dậy những hồn thiêng buổi lâm chung.

Người sống cũng như người đã chết  
Tù trong hao hao tù ở ngoài  
Thân - sơ một néo đường địa ngục  
Tráng sĩ lưng trời thương cảm ai !!.

Ta quen tráng sĩ nơi tiền kiếp  
Trường hạn bên đời như Kinh Kha  
Hồn nghe cây cỏ bờ sông Dịch  
Động tiếng người qua, tiếng người qua.

Sông núi ngàn năm tro bóng dũ  
Chí nhân thiên cổ nặng tương sầu  
Sá chi tên gọi Hề ! tráng sĩ  
Mà luận anh hùng cuộc bể dâu.

Nước tuôn ra biển từ sông, lạch  
Mưa trở về ghềnh, thác trên cao  
Người như con thú rời hang ổ  
Há tiếc thời tiền sử lao xao !.

Thôi ! chút rượu này xin uống cạn  
Uống mau đi kéo đêm gần tàn  
Âm dương đời ngá đời cách biệt  
Thành bại thường là trò thế gian.

Rượu nồng ghi dấu mừng tao ngộ  
Trăm năm nào dễ một lần quen  
Muôn họ, cơ đồ trong đáy cốc  
Ngà say hiện ẩn một tâm thiên.

Tráng sĩ đâu rồi. Oi! tráng sĩ  
Còn lại mình Ta với nỗi lòng  
Sa trường quân mệt thêm trận mạc  
Trống điểm liên hồi, trống điểm xong.

Ta biết tình dân sau cuộc chiến  
Mong ngày lịch sử, bao lần mơ  
Tráng sĩ đi rồi, Ta ở lại  
Thương đời nên phải tiếp thêm mơ.

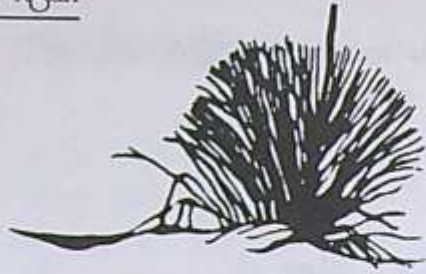
Ta ngồi nghe lá vàng xao động  
Có tiếng rừng sâu, cá tiếng cười  
Tráng sĩ đâu rồi, Oi! tráng sĩ  
Chỉ một mình Ta với núi đồi.

Vuốt mặt, sờ râu ngò ngọc sáng  
Thế nhân - thiên hạ khác gì nhau  
Đốt lên nhúm lửa soi kim cổ  
Chợt thấy kinh hoàng vạn niềm đau.

Áo quần thấm ướt mùi sương đọng  
Tóc ngả màu tiêu tuổi chớm già  
Quán mộng bên đường ai nấy biết  
Tráng sĩ đi rồi bỏ lại Ta.

Tráng sĩ đi rồi bỏ lại Ta... ..





## ĐƯỜNG XUÔI NÉO NGƯỢC

• DUY NĂNG, K14

Triển xếp lại tờ báo, bỏ gọn vào xác tay và nhắm mắt ngã lưng vào thành ghế ngồi để có được sự thoải mái, khi chuyến tàu bắt đầu xuyên qua đường hầm dưới lòng vịnh. Đây là đoạn đường hầm dài nhất nối liền trạm Embarcadero của thành phố San Francisco với trạm West Oakland trên tuyến đường dài Colma - Fremont. Tốc độ và âm thanh của đoàn tàu khi chạy trong đường hầm nghe như giục giã, vội vàng, và ám đực hơn là khi chạy ngoài lộ thiên: cái cảm giác nhận biết đó đã trở thành quá quen thuộc với Triển hàng ngày hai lần đi về trên tuyến đường này. Hàng ngày đi về từ hai năm nay trên lộ trình mất gần một tiếng đồng hồ, và tám giờ rờn rã với công việc nơi hãng xường, đã có lúc làm cho Triển nhàm chán mệt mỏi; nhàm chán nhưng vẫn phải cố gắng chu toàn trách nhiệm trong công việc làm hàng ngày để có được đồng lương hầu thanh toán được những nhu cầu thiết yếu của đời sống trên đất khách quê người này; chẳng những nhàm chán vì công việc làm đơn điệu, mà còn ray rứt buồn, vì những điều mắt thấy tai nghe trong dòng đời giữa những người đang cùng một hoàn cảnh như Triển, cái hoàn cảnh chẳng dặng dưng phải rời bỏ quê hương bằng cách này hay cách nọ, đang cùng sống một cuộc đời luân lạc chẳng khác gì nhau.

Những buồn ray rứt kia, như buổi sáng hôm nay, lại chớm dậy trong lòng Triển khi anh đọc xong mấy mẫu tin trên tờ báo, đó là những mẫu tin thuật lại sự tranh cãi giữa một vài hội đoàn, giữa một vài cá nhân với nhau, về những sinh hoạt của mỗi bên. Tranh luận để nêu lên điều phải lẽ trái, để mọi người thấy được đâu là những việc làm thiết thực, hữu ích cho quyền lợi chung,

và đâu là những phô trương chỉ nhằm thoả mãn cho tham vọng riêng tư, quả thực là một dấu hiệu trưởng thành rất đáng mừng cho mọi sinh hoạt. Tuy nhiên, tranh luận đôi khi vượt ra khỏi sự tự chế và bình tĩnh, dẫn đến những dèm pha chê bai nhau, đã khiến cho Triển có cảm nghĩ rằng, nỗi đau buồn từ tháng Tư bi thảm của đất nước cùng với tháng ngày dài luân lạc tha phương chưa đủ để xóa đi tình trạng phân hóa nơi lòng người...

Mười năm trong lao tù nghiệt ngã cùng với hơn năm năm bị quản chế, bị cô lập sau khi được trả tự do trên chính quê hương của mình, Triển đến miền đất tự do, miền đất hứa đầy cơ hội cho tương lai con người, với lòng lộng niềm tin yêu. Nhưng niềm vui đã bao phen chùng xuống theo thực tế của một lối sống đầy xa lạ: Triển thì vẫn chất chiu tình cảm của khuôn khổ cũ, nguồn tình cảm un đúc nên từ lòng quê hương, lấy sự bao dung khoáng đạt, ân tình vẹn trước tròn sau, để làm chân lý. Nhưng cuộc sống thực dụng, tìm kiếm lợi danh không ngơi nghỉ, lấy thăng hoa vật chất làm đạo lý, đã biến đổi không biết bao là nhân tâm. Triển đã nghe nhiều người nói đến cái lý do vì sống quá xa cách nhau trên một xứ sở quá rộng và cũng vì thì giờ được đánh giá thực sự như vàng trong việc làm ăn đây bon chen, cặp rập ở đây, nên con người không còn gì là thanh thản để nghĩ đến nhau, lui tới viếng thăm nhau, giữ được với nhau những thân tình gắn bó trong tình bạn, kể cả trong tình thân tộc bà con...

Thực tế đáng buồn ấy cũng là một thực tế đã đến với Triển, chẳng phải là tất cả, nhưng quả thật một phần lớn thân tình của bao ngày xa xưa đã mỗi ngày phai lạt trong cuộc sống mới này.

Nghĩ đến việc chung rồi nghĩ đến niềm riêng..., Triển lại nhớ đến câu chuyện mà Huỳnh đã nhờ Triển khi Huỳnh còn ở Việt Nam và khi Triển cùng gia đình chỉ vừa mới đến Hoa Kỳ khoảng bốn tháng, cách đây đã mấy năm.

Triển vẫn nhắm mắt, ru mình theo tiếng chuyển động đều nhịp của con tàu. Câu chuyện khởi đầu qua một lá thư Huỳnh gửi từ Việt Nam sang cho Triển bằng cách nhờ một người thân

xuất cảnh mang đi và đến Hoa Kỳ mới bỏ vào thùng thư bưu điện; đến nay lá thư đã không còn giá trị thời gian nhưng Triển vẫn muốn giữ lại để.. như một kỷ niệm ghi dấu lại những thăng trầm buồn vui của tháng ngày.

Nhịp lắc lu đều đặn của con tàu bỗng thoáng chậm lại cùng lúc với tiếng báo hiệu phát ra từ phòng lái, âm vang qua những loa nhỏ gắn trên trần mỗi toa xe, nhắc nhở hành khách là tàu sắp vào trạm Fruitvale, trạm dừng thứ 11 trong mười tám trạm dừng của chuyến tàu chạy từ Colma đến Fremont, một lộ trình xuyên qua tám thành phố của vùng vịnh bắc California.

Đây cũng là trạm mà Nhân, một người bạn mà cũng là một đồng nghiệp có chức vụ cao hơn Triển, sẽ lên tàu mỗi sáng sớm để cùng đến một nơi làm với Triển. Tàu vừa dừng, cửa toa vừa tự động xịch mở là đã thấy Nhân bước vào. Những chuyến tàu sớm luôn luôn có dư thừa chỗ ngồi vì người đi làm ca sớm không quá đông như tình trạng đi làm ca thông thường từ tám giờ sáng đến bốn giờ chiều, nên bao giờ Nhân cũng có được một chỗ ngồi gần Triển để chuyện trò trên tuyến đường dài. Nhân cũng có những nỗi niềm, nhưng biết giữ kín riêng tư, còn trong giao tiếp, Nhân luôn luôn biểu lộ sự vồn vã, nhiệt tình, nên vừa ngồi xuống ghế, Nhân đã vui vẻ mở lời:

- Sao, anh Triển, anh được một giấc ngủ rồi chứ?

Triển sửa lại thế ngồi cho ngay ngắn, cười cười, đáp lại giọng thân tình:

- Chào chị. Bữa nay có được tờ báo Việt ngữ của đứa con gái đem về tối qua nên "tranh thủ" đọc chớ có ngủ nghê gì đâu.

Nói xong, Triển lấy tờ báo trong xách tay, trao cho Nhân:

- Chị đọc qua cho biết. Vùng mình ở không thấy báo Việt ngữ phổ biến đến, đọc báo Mỹ mãi cứ như thấy thiếu thiếu một cái gì. Báo có đăng mấy việc.. cùng chẳng vui gì cho mấy!

Nhân cầm lấy tờ báo, hỏi nhanh:

- Vụ gì đó anh. Lại có cô cậu nào con em đồng hương mình

phạm lỗi làm vào chuyện không hay hả? Đâu anh xuống phước kể sơ sơ cho tôi nghe với coi!

Triển nói, giọng ôn tồn:

- Chị giữ lấy về nhà mà xem cho chi tiết hơn. Không có chuyện như chị lo âu đâu. Đại khái đây chi là việc nói qua nói lại giữa mấy vị đang có trách nhiệm trong các sinh hoạt của người mình ở xứ này. Chi có điều là lời qua tiếng lại đôi khi trở nên nặng nề, nghe cũng mệt và buồn.

Nhàn cười, bày tỏ một quan niệm thật phóng khoáng:

- Vậy mà hay đó anh. Cứ nói qua nói lại rồi thì bằng dân thiên hạ sẽ thấy đâu là đúng đâu là sai mấy hồi. Dân chủ là phải vậy chớ.

Triển định tiếp lời, bày tỏ ý nghĩ của mình về nguyên tắc cần có của mỗi sự tranh luận, nhưng chưa kịp nói thì Nhân đã nhanh miệng:

- À, mà thôi, để thời sự qua một bên đi đã, nghiên cứu sau. Có tin vui này dành cho anh đây.

Triển thoáng ngạc nhiên, nhìn Nhân dò hỏi. Nhân chờ cho khung cảnh yên-ắng trở lại trong toa xe sau khi có mấy hành khách vừa lên từ ga Coliseum/Oakland Airport, rồi mới chậm rãi:

- Hôm nay là ngày văn thư được phổ biến nên Nhân mới tiết lộ bí mật cho anh đây, chú quyết định thì đã có từ đợt "evaluation" của anh cách đây nửa tháng kia. Đó là việc ban quản trị đưa anh lên làm "tester" kể từ đầu tháng này.

Nói xong, Nhân còn cẩn thận dặn thêm Triển là nên giữ kín điều biết được này khi vào sở làm chờ đến trưa sẽ thấy có văn thư thông báo dán trên bảng thông tin nội bộ ở phòng ăn dành cho nhân viên.

Nghe Nhân cho biết tin này, Triển thật sự cảm động, Triển thấy rõ là trong việc này, Nhân đã góp phần giúp đỡ anh, như đã giúp đỡ cách đây hai năm...

Hồi đó, Nhân và vợ Triển đã gặp và dễ dàng bắt chuyện với nhau trong khi đang đi mua hàng trong một thương xá ở San Francisco vì "có cùng một đam mê và kiểu cách mua sắm giống nhau" như sau này vợ Triển vẫn thường nhắc lại. Từ đó trở nên quen và dần dà thân nhau, và khi biết rõ về gia đình Triển, Nhân đã gợi ý rồi hướng dẫn Triển nộp đơn và được gọi phỏng vấn chỉ là hình thức cho đúng với thủ tục hành chánh tuyển chọn nhân viên, còn đích thực là do Nhân đã trực tiếp giới thiệu Triển với ban quản trị, trong đó Nhân là một thành viên, vì Nhân đang là quản đốc một phân xưởng của hãng.

Sự nhiệt thành đó bắt nguồn không những ở tình bạn giữa Nhân và vợ Triển mà còn ở chỗ chồng Nhân với Triển đã có một thời là bạn cùng trường với nhau. Quả là sự đời đã đưa đẩy đến nhiều chuyện chẳng ngờ: một hôm, vợ chồng Triển lái xe từ Mountain View đến Oakland để thăm Nhân, khi vào nhà, đã nhìn thấy trên bàn thờ tấm ảnh bán thân của một sĩ quan Không quân, cả vợ chồng Triển đều sững sờ. Vợ Triển lên tiếng hỏi, ngập ngừng trong sự dè dặt:

- Ủa, đây là..

Vợ Triển đang lựa lời khéo léo cho câu hỏi thì Nhân đã nói ngay:

- Anh Lâm của mình đó.

Lúc đó, Triển mới khe khẽ thốt được nên lời trong khi không rời mắt khỏi ảnh Lâm:

- Trời đất, Lâm đây sao!

Đúng là Hoàng Đình Lâm, học dưới Triển hai lớp hồi ở đệ nhị cấp Trung học, nhưng là người mà cả trường đều biết đến qua những hoạt động đặc lực trong hiệu-đoàn cùng với Triển, nhất là những hoạt động về thể thao và văn nghệ. Đến khi xong phần hai thì mỗi người đi mỗi hướng trong nghề nghiệp riêng. Lâm có ghé lại thăm Triển đôi lần ở Sài Gòn. Lúc đó Lâm đã là một sĩ quan cơ khí phi hành. Sau biến cố Mậu Thân, qua tin một vài người bạn trong Không quân, Triển mới biết Lâm đã lập gia

đình và vợ Lâm là một nữ sinh lớp mười hai một trường Văn Hóa Quân Đội ở Đà Nẵng, tại đây Lâm được mời dạy môn Việt và Sử vì Lâm có cử nhân văn khoa. Cuộc sống cam go của một quân nhân ngành phi hành tại một căn cứ Không quân gần như là ở tuyến đầu của đất nước với những phi vụ chiến đấu không ngưng nghỉ mỗi ngày cùng với cuộc sống gia đình đầy lo toan khiến Lâm không còn mấy liên lạc với Triển. Sự quen biết nhau của những ngày còn đi học, không những ràng buộc tình cảm thân thiết lắm khi vào đời, đã băng lãng dần theo thời gian..

Gần ba mươi năm biệt tin Lâm, ngẫu nhiên nay vợ chồng Triển lại là bạn của Nhân, ngẫu nhiên biết ra rằng Nhân là vợ của Lâm mà Lâm thì đã qua đời.

Triển kể cho Nhân sự gặp gỡ lại mối liên hệ cũ rất tình cờ lạ lùng này và Nhân cũng ngạc nhiên gần như thích thú. Sau đó, Nhân cũng nói lại cho vợ chồng Triển nghe về hoàn cảnh của gia đình mình.

Lâm được ghi nhận mất tích chi trước tháng Tư năm 75 chừng hai năm trong một phi vụ đặc biệt đổ biệt kích xuống đất Lào, vùng giáp biên với Bắc Việt. Hai năm chưa người ngoài được hết nỗi đau buồn, Nhân đã lại phải rời bỏ xứ sở quê hương với ba đứa con thơ cùng phần lớn gia đình nội ngoại, trên chiếc dương vận hạm HQ.. do một người anh họ làm hạm trưởng, giữa những ngày hỗn loạn nhất của Sài Gòn. Chỉ một thời gian ngắn sau ngày đến nội địa Hoa Kỳ, khi cuộc sống gia đình đã có nơi ăn chốn ở tạm ổn định, Nhân tìm cách đi học lại với tất cả những tính toán thực tế, lấy được cái bằng Cao đẳng về điện tử sau ba năm cặm cù đèn sách ở một trường đại học cộng đồng.

Lúc đó, kỹ nghệ điện tử đang trên đà phát triển nên Nhân kiếm được việc làm dễ dàng.

Năm 1978, gia đình Nhân nhận được tin Lâm từ một trại tù ở Hoàng liên Sơn miền Bắc nhắn về, qua một người quen cũ ở Hội An. Bảy năm sau đó, Lâm được trả tự do, hoàn cảnh nối lại được liên lạc với vợ con cùng đại gia đình và năm 1990, Lâm

đến Mỹ trong đợt tái định cư đầu tiên dành cho những quân cán chính miền Nam bị cộng sản giam cầm.

Không có nỗi mừng nào lớn hơn đối với Nhân lúc đó, không có hạnh phúc nào rạng rỡ hơn đối với Nhân lúc đó. Nhưng trở trêu thay, định mệnh vẫn cay nghiệt với Nhân: Lâm không xa cách mãi vợ con vì chinh chiến, vì tù đày, nhưng lại đã ly biệt vợ con vì một tai nạn lưu thông bất ngờ ở đây, giữa tuổi năm mươi lăm, vào năm 1993.

Nỗi buồn cô phụ vĩnh viễn hằn dấu vào đời Nhân. Nhân đem hoàn cảnh của mình trình bày với ban quản trị của hãng, có cơ sở chính ở Texas, để xin chuyển từ Houston về làm ở một cơ sở thứ nhì của hãng tại Fremont thuộc miền Bắc tiểu bang California, nhằm mục đích ở gần với vợ chồng đứa con gái đầu đang làm việc trong ngành điện toán ở Foster City, rất gần Fremont.

Việc vợ chồng Triển đến thăm Nhân buổi đó bỗng trở nên một kỷ niệm sâu đậm, gắn bó thêm tình bạn giữa nhau và cả quãng thời gian gặp gỡ quen biết nhau vừa qua bỗng sống dậy trong trí nhớ Triển qua tin vui mà Nhân vừa nói cho Triển biết. Triển cố gắng nén sự vui mừng và xúc động, nói mấy lời từ tốn:

- Chiều nay tôi về, nhà tôi nghe được tin này, hẳn nhiên là mừng lắm. Thực tình, vợ chồng tôi cảm ơn chị rất nhiều.

Nhân bao giờ cũng vẫn mau mắn, vồn vã:

- Ôn với nghĩa gì mà anh cứ về vội ra vậy. Thực sự, tôi chỉ có tiếng nói nhỏ nhoi trong ban quản trị, còn chính ra là do khả năng của anh biểu lộ ra trong sự ham thích, cần cù làm việc, sự cần thận và óc tổ chức.. mà ban quản trị đã nhìn thấy mỗi ngày để đưa đến quyết định tăng lương và thăng thưởng này.

Ngừng một chốc, Nhân lại nói tiếp:

- Tiện đây cũng nói thêm để anh chị đừng bận tâm thắc mắc nữa. Hồi đó, được biết việc anh đang làm không có mấy tương lai, về lương bổng cũng như về thăng tiến, tôi có gợi ý với anh chị và giới thiệu với ban quản trị để anh vào làm ở chỗ hiện nay.

Lời giới thiệu của tôi chẳng có giá trị gì nếu trong phỏng vấn tuyển người, anh không biểu lộ được trình độ kiến thức, khả năng của mình. Nói khác đi, chính là do anh mà nên việc đó thôi.

Chuyến tàu đã qua khỏi trạm Bayfair để bắt đầu vào địa giới thành phố Hayward. Nhân xếp lại tờ báo của Triển đưa lúc nãy, bỏ vào xắc tay, và nói thêm một điều như muốn cho Triển hiểu thêm về quan niệm sống của mình:

- Như khách qua sông vậy mà anh! Qua rồi thì đẩy chiếc bè về lại bến bên kia để người khác có mà sang đấy thôi. Chẳng lẽ mình được việc rồi thì phui tay sao. Hồi còn sống, anh Lâm cứ hay nhắc tôi điều này và cứ lâu lâu lại nhắc tôi nên đọc đi đọc lại cuốn "Câu Chuyện Của Dòng Sông" của Hermann Hess để thấy tâm hồn thoáng đạt, thanh thản hơn. Ai leo con dốc đời sống ở xứ này trước thì đưa tay làm đà vịn cho người sau để cùng leo lên đến đích, thế thôi.

Nghe Nhân nói xong, Triển liền góp ý, giọng mệt mỏi:

- Chị thì luôn luôn đầy ắp niềm tin yêu, mà thực tế thì.. thật khó để mà không suy nghĩ bản khoăn.

Ngừng lại giây phút, Triển mới nói thêm:

- Có lẽ tại tôi nhạy cảm quá với mọi vấn đề. Cứ như chỉ một thoáng gió heo may cũng làm xao động mặt nước tâm tư.

Nhàn nhìn Triển, không dấu được sự băn khoăn:

- Hình như anh đang có điều gì..

Nhàn ngập ngừng vì chưa tìm được chữ nào cho tế nhị mà đầy đủ ý nghĩa để hỏi Triển, thì Triển đã tiếp lời:

- Nghe câu nói của chị lúc nãy "như khách qua sông, qua rồi thì đẩy lại chiếc bè về phía bên kia bờ..", tôi thấy vô cùng đẹp chữ thủy chung, vì vậy mà tôi lại nhớ đến ông bạn Huỳnh của tôi.

- Vậy thì vui cho anh chú sao!

Biết là Nhân nghe chưa thấu hết ý nghĩa lời mình nói nên Triển chậm rãi giải thích:



- Cũng gọi là vui đấy chị Nhàn, vui đến nỗi không còn hiểu được việc đời phức tạp đến đâu.

Rồi như một nỗi khắc khoải dồn nén trong lòng mình bấy lâu nay, Triển được dịp kể lại câu chuyện về Huỳnh cho Nhàn nghe.

- Tôi với Huỳnh cùng bị giam cầm khoảng mười năm như nhau, sau tháng tư bảy lăm. Khi được trả tự do, về lại cùng một địa phương, bị quản chế khốn khổ như nhau, gia đình sống lây lất bữa cơm bữa cháo như nhau, nên hai đứa tôi rất đồng cảm cảnh ngộ của nhau. Tôi rời Việt Nam trước Huỳnh, náo nức đến Mỹ với hy vọng gọi về giúp được cho Huỳnh chút dính. Nhưng vừa đến Mỹ chừng đâu bốn tháng, nơi ăn chốn ở mới tạm thu xếp xong với khoản trợ cấp hàng tháng của Sở Xã Hội quản hạt, vừa đủ cho những chi phí tối thiểu cho đời sống, thì tôi nhận được thư Huỳnh cầu cứu một khoản "viện trợ" chừng bốn chi vàng để chạy "dịch vụ" cho việc ra đi.

- Dịch vụ là sao hả anh? Tôi biết là chương trình tái định cư ở Mỹ của các anh là chương trình đã qui định.. cứ lần lượt ra đi mà.

- Thì nguyên tắc là vậy, nhưng thực tế thì có lắm việc.. cuối ra nước mắt. Tôi ra đi đợt đầu của chương trình nên chưa bị vướng vào cái vòng dịch vụ này như nỗi khổ mà những đợt đi sau phải gánh chịu. Huỳnh cũng ở trong hoàn cảnh ấy, cái hoàn cảnh của người nộp đơn xin thông hành xuất cảnh, thay vì nộp thẳng vào văn phòng cơ quan phụ trách việc xuất cảnh thì phải nộp qua một trung gian bên ngoài với một số tiền lệ phí mà không phải ai cũng có được. Không qua cửa ải dịch vụ thì cứ chịu khó mà chờ.

Nhàn thoáng ngạc nhiên:

- Vậy là một cách moi tiền công khai!

- Thì đúng vậy đó chị. Nhưng mà vì hoàn cảnh sống của thành phần "đi học tập cải tạo" sau khi được thả về, bị đối xử kỳ thị nghiệt ngã quá nên ai cũng ráng.. nhắm mắt đóng góp cho

xong để sớm được rời khỏi khổ đau.

Ngừng giãy lất như để nhớ lại tâm trạng mình lúc nhận được thư Huỳnh rồi Triển mới kể tiếp:

- Lúc nhận được lời cầu cứu của Huỳnh tôi thật xót xa, mà nghĩ tới nhìn lui, không biết lấy đâu ra được ngay hai trăm đô - thời giá tương đương với bốn chỉ vàng lúc ấy - để gởi về cho Huỳnh. Nhưng trong cái cùng tắc biến, tôi có nghĩ ra được phương cách. Tôi bèn viết thư về lại cho Huỳnh, nói rõ hoàn cảnh đang vừa đủ sống của gia đình tôi với số tiền trợ cấp nhỏ nhoi hàng tháng, và đề nghị với Huỳnh nên viết một lá thư chung gởi đến cho mỗi bạn cũ theo danh sách tôi gởi kèm - danh sách gồm tên và địa chỉ của khoảng mười sáu người ở cùng quê đều quen biết cả tôi lẫn Huỳnh, những bạn đã qua Mỹ từ năm bảy năm mà tôi nối lại được liên lạc - để mỗi bạn góp vào một phần nhỏ thì dễ dàng hơn. Sau đó Huỳnh lại viết thư qua cho tôi nhờ tôi trực tiếp gửi thơ đến cho các bạn ấy "quyên góp" giúp cho Huỳnh. Tôi đắn đo, nhưng nghĩ rằng có lá thư của Huỳnh nhờ tôi thực hiện việc này đã là một minh chứng, nên tôi nồng nhiệt bắt tay vào việc.

Nghe đến đây, Nhân cười, góp ý:

- Vậy là anh cũng.. cẩn thận lắm đó. Có vậy thì việc anh quyên góp nơi bạn bè mới tránh được sự hiểu lầm, rồi lời ra tiếng vào..

- Thì tôi cũng ngại lắm chứ chị! Nhưng mà nghĩ đến gia đình Huỳnh, hai vợ chồng với sáu đứa con sống cơ cực nơi quê nhà, tôi nghĩ phương cách nào hợp lý mà giúp được Huỳnh là tôi làm hết mình. Và tôi đã làm được điều Huỳnh nhờ cậy với tất cả cố gắng nhiệt tình. Huỳnh nhận được hai trăm mười lăm mỹ kim do tôi gởi về, có kèm bản sao từng tấm chi phiếu của mỗi bạn cũ ở đây đã giúp, được liệt kê thành một danh sách ngắn - gồm 16 người như tôi vừa nói - Sau đó tôi lại sao chụp thơ phúc đáp của Huỳnh báo đã nhận được tiền và gửi ngược lại cho mỗi bạn để thông báo kết quả.

Nhờ số tiền đó, Huỳnh đã chạy dịch vụ, xin được sớm thông hành xuất ngoại, và đến Mỹ hồi đầu năm 1993.

Nghe đến đây, Nhân như muốn góp thêm niềm vui:

- Chắc là cảm động và mừng rỡ lắm khi anh đi đón gia đình anh bạn ấy đến đây?

- Có đón tiếp gì đâu chị! Gia đình bạn ấy về tiểu bang Iowa do người bà con ở đó từ lâu bảo trợ. Mà thật tình tôi cũng không biết ngày anh ấy đến Mỹ nữa. Chỉ do sự tình cờ được thư một người bạn ở quê nhà viết qua thăm hỏi tháng tư năm đó, cho hay là Huỳnh đã lên máy bay qua Hoa Kỳ, thì tôi mới rõ. Tôi cũng ngạc nhiên, tự hỏi là vì sao Huỳnh đến rồi mà không cho tôi hay để chia xé niềm vui, nhưng rồi tôi cũng vội vàng điện thoại qua nhà người bà con của Huỳnh ở Iowa để thăm hỏi gia đình Huỳnh.

- Chắc là gia đình anh ấy mới đến, còn bọn bề lo toan cho cuộc sống mới nên chậm phone cho anh đó thôi!

- Thì tôi cũng có nghĩ như vậy. Nhưng mà..

- Nhưng mà, thế nào anh?

Triển cười buồn, ngập ngừng:

- Nhưng mà.., chị biết không. Một năm sau đó, nhân dịp điện thoại thăm Huỳnh, tôi có khéo léo hỏi Huỳnh là đã liên lạc đủ với các bạn cũ chưa - tôi nói xa gần để Huỳnh hiểu là những bạn đã giúp tiền cho Huỳnh theo như danh sách tên, địa chỉ và số điện thoại mà tôi đã gửi cho Huỳnh -, thì Huỳnh cho hay là chưa liên lạc với ai hết! Nghe vậy, phải thành thật mà nói là tôi hơi.. bực mình, nên hỏi thẳng Huỳnh:

- Ủa, bạn chưa gọi thư cảm ơn đến các bạn ấy sao? Hồi đó bạn viết thư cho tôi có hứa đi hứa lại là sẽ làm điều này ngay sau khi đến Mỹ mà!

Ngừng giây phút như để cho câu chuyện thêm phần.. kịch tính, rồi Triển hỏi ngược lại Nhân:

- Chị biết anh bạn ấy trả lời tôi như thế nào không?

Nhân không đáp mà chỉ đưa mắt nhìn Triển dò hỏi. Triển

nói chậm rãi:

- Anh ấy lại cũng có vẻ như.. bực mình với câu hỏi của tôi nên bảo tôi rằng, "có gì là gấp đâu; mấy bạn ấy ra đi từ bảy năm, có người giúp tôi năm đồng, có người mười đồng, người nhiều nhất là hai chục, tôi đâu quên được. Cứ để lúc nào có dịp gặp mặt rồi tôi cảm ơn luôn thế". Tôi chưa kịp có ý kiến gì thì bạn ấy lại nói tiếp "à, mà nếu bạn thấy cần thì phôn hay viết thư cảm ơn giùm tôi cũng được". Tôi cảm thấy trong câu nói của Huỳnh có.. cái gì như không vừa ý, nên tôi cố gắng góp lời thật ôn tồn:

- Tôi nghĩ người qua trước cũng có cái khó khăn, khổ sở của người qua trước, chứ chẳng phải bưng chài để dằn gì, nên giúp nhau một đồng cũng là quý thôi. Hoàn cảnh cuộc sống ở đây đã buộc ai ai cũng phải tính toán cẩn thận, đâu thể vung tay được, ngoài trừ người.. bất cần đời!

Tôi chỉ có thể nói xa xôi như vậy, nhưng đủ cho Huỳnh hiểu, nên sau một giây, anh ấy trả lời tôi:

- Được rồi, cảm ơn bạn, bạn cứ để tôi lo liệu, không có gì phiền cho bạn đâu.

Nhàn nghe Triển nói đến đây chợt cảm thấy hụt hẫng trong ý nghĩ, nên nói nhanh:

- Sao lại xử sự.. nhiều khê vậy!

Triển cười buồn, giọng lảng hẩn xuống:

- Nghĩ lại, nhà tôi đã.. dè dặt khá đúng. Khi tôi gọi thu làm chuyện kêu gọi mấy người bạn giúp đỡ cho Huỳnh, nhà tôi có vẻ không đồng ý lắm và nhắc tôi phải cẩn thận, chứ không khéo là.. mang tiếng. Hồi đó, tôi nghĩ rằng nhà tôi đã quá lo xa. Có gì đến nỗi mà tai với tiếng, chỉ có hai trăm mỹ kim ngoài, với các thứ phiếu nhận, thư đi thư về.. được thông báo đầy đủ đến cho tung người liên hệ thì ai còn nghi ngờ gì được. Và chẳng, tôi luôn luôn nghĩ cái gì đúng thì làm, không có gì áy náy trong lương tâm là đủ.

Nhàn góp lời:

- Nghe đoạn sau của câu chuyện, tôi cũng có phần ngạc nhiên và cảm nghĩ lúc đầu là cũng ngại cho anh. Nhưng nghĩ lại, tôi tin rằng những người bạn đã làm chuyện tốt đẹp ấy chẳng ai quan tâm gì đến việc cảm ơn họ đâu. Anh cứ bản khoăn suy nghĩ làm gì cho mệt trí..

Triển nhíp nhíp tay rất khế vào thành ghế, lát sau mới nói lại:

- Tôi thật mong sự việc được như chị nói. Có điều cái tính tôi.. nó đã là vậy, mọi việc lúc nào cũng muốn cho mình bạch, sòng phẳng. Và chẳng chị biết không cách đây không lâu, hôm tôi đi xem trận túc cầu giữa Mỹ và Ba Tây ở sân Stanford, tình cờ gặp lại vợ chồng một người bạn có đóng góp trong việc giúp đỡ này, đã hỏi thăm tôi là Huỳnh đã qua được đến Mỹ chưa. Có thể lời chị ấy là thật tình, mà cũng có thể là lời nhắc khéo về việc không thấy Huỳnh gửi thư cảm ơn như đã hứa.., làm tôi thật khổ tâm, và điều tôi chỉ có thể làm được lúc đó là cho chị ấy hay gia đình Huỳnh đã sang ở Iowa, rất vui vẻ thoát được cuộc sống ở quê nhà, và tôi ghi luôn cho chị ấy cả địa chỉ lẫn số điện thoại của Huỳnh..

Nhàn mau mắn, để dài:

- Anh cứ tin là chị bạn ấy hỏi rất thật tình đấy!

Triển yên lặng, không nói gì thêm. Anh nghĩ đến những bất ngờ đến trong đời, cho bất cứ ai, như một thứ tai nạn, mà.. trường hợp khôi hài nhất là trường hợp của chính Huỳnh. Huỳnh chỉ là một hạ sĩ quan của ngành an ninh thiết lộ, thay vì chỉ đi "học tập cải tạo" ba ngày là xong, nhưng vì nhiệm vụ có liên hệ đến hai chữ an ninh nên được xếp vào loại "ác ôn" và được ở tù đặng đặng gần mười năm.

Triển định nói thêm vài cảm nghĩ của mình, về những buồn vui trong va chạm cuộc sống ở quãng đời tha hương này, nhưng vừa lúc tiếng thông báo khế khàng trầm ấm của người tài xế ở phòng lái đã truyền qua các toa xe, cho hay là tàu đang sắp vào tới trạm Fremont, trạm cuối cùng của lộ trình.

Cả Triển và Nhân không ai bảo ai, đều cầm lấy xác tay của mình, nhìn quanh chỗ ngồi để chắc chắn là không quên sót vật gì trước khi rời khỏi tàu.

Tàu đang chạy nhanh rồi chậm lại, chậm lại dần và ngừng hẳn. Triển còn nghe dư vang trong đầu tiếng máy đều nhịp của con tàu khi đang chạy, đôi khi rít lên trong một quãng dài do bánh xe và đường rầy cọ sát vào nhau quá mạnh lúc vòng ở một đường quanh, rồi thì tiếng máy ngưng khi tàu dừng lại, đột nhiên gây nên một sự yên ắng bao quanh..

Mới vừa đó, tiếng chuyển động đều nhịp liên tục của con tàu khi đang chạy nghe đầy đặn thân mệt mỏi, kéo dài, rồi tiếng chuyển động chậm dần, chậm dần, và ngưng hẳn, tưởng chừng như bao mệt mỏi kia vừa được trút bỏ, trút bỏ cả một gánh nặng đang đè chất trên đời tàu, để nghe chung quanh chỉ còn là sự yên tĩnh nhẹ nhàng.

Cửa tàu xịch mở và hành khách bước vội ra, rõ ràng là xao động niềm vui vì được rời toa tàu tuy không chật chội tù túng gì nhưng vẫn có cảm giác đầy vẫy hăm, để bước vào cái khoảng đạt của không gian bên ngoài..

Có cái cảm giác nghe nhận ra được con tàu như vừa trút bỏ hết những mệt mỏi sau một chặng đường dài, Triển cũng cảm thấy mình như vừa trút bỏ hết được những.. chẳng dặng dưng của đời sống vẫy quanh - những việc làm, những sinh hoạt bon chen, những mệt mỏi, những thăng thưởng tăng lương, những bận hữu nhiệt thành và hời hợt.. -, và bước ra khỏi toa tàu cùng với Nhân, nghe buổi sớm trong lành đang đến giữa đất trời và cũng nghe như bình minh hằng mong đợi đang đến trong tâm hồn mình..

(Thư viện Carmichael, tháng 9/1996)

## TÔI VỀ

● NGUYỄN NGUYỆT TÂM, K18

Tôi về đốt cháy cả rừng thông  
Tìm lại năm xưa một sớm hồng  
Có chàng trai trẻ, sân ga lạ  
Bút nghiên từ giá, hẹn tang bồng

Tôi về thăm lại hồ Than Thờ  
Tâm thức bồi hồi, dạ ngẩn ngơ,  
Thông reo vi vút trên đầu gió  
Như nhẩn như thềm khách bơ vơ

Tôi về đứng lặng giữa Sân Cù  
Chạnh nhớ đâu đây những cánh dù  
Nở khắp không gian màu mũ đỏ  
Tắm hương tung hoành gót phiêu du

Tôi về ngược mắt ngắm Lâm Viên  
Mây tím giăng ngang khắp mọi miền,  
Đều hiu quanh vắng màu tang tóc  
Ray rứt đau lòng đến cuồng điên

Tôi về thăm lại Trường Võ Bị,  
Xơ xác hoang sơ đến chằng ngờ  
Còn đâu những cánh Anpha đỏ  
Một thuở vung gươm dưới bóng cờ

Tôi về chết sững trước cổng trường  
Cố nén hờn căm lẫn đau thương  
Trời xanh bỗng chuyển mây vần vũ  
Như cũng ngậm ngùi với cố hương.

*(Thousand Oaks 15/2/97)*

## Dịch Sách

### CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIỆT NAM)

- Tác giả: TRUNG TƯỚNG VANUXEM
- Phòng dịch: TRƯỜNG SƠN

*Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"*

*Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuân tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975....*

*ĐƯỢC SỚM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LẠC.....*

TRƯỜNG SƠN

(tiếp theo)

### VIII.-NHỮNG HẬU QUẢ MÀ QUỐC GIA VIỆT NAM VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM PHẢI GÁNH CHỊU.

TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM  
NGƯỜI TA KHÔNG BIẾT CƯỜI NỮA RỒI !

Tại Saigon, sau cái ngày gọi là "được giải phóng" thì tất cả quyền Tự Do mà người ta thường quá lạm dụng, dùng một cái ngà lẫn ra "chết" hết ! Miền Nam Việt Nam trở thành một trại giam vĩ đại mà khẩu phần ăn mỗi ngày chỉ được cho vừa đủ sống. Ở một đất nước mà người ta chỉ có biết cười, thì bây giờ dân



chúng chi còn biết nghe theo lệnh "học tập", nụ cười đã biến mất từ đây! Trong lúc đó thì người ta bắt buộc người dân phải xem "cười" là một nhiệm vụ hàng đầu, và mỗi buổi sáng sớm tại các ngã tư đường phố hay trong những vườn công cộng, người dân được tập hợp lại, trước khi đi làm việc, để người ta dạy cho hát những bài hát cách mạng, để học lại những biểu ngữ hồi thế kỷ thứ 15 và những bài học võ lòng về kinh tế mác-xít. Và người ta luôn luôn nhấn mạnh: "trước tiên là phải "cười". Người ta phải dạy cho dân chúng cười, vì họ không biết "cười" là cái gì ? và "cười" ra làm sao nữa ? Trước hết, sau ngày "được giải phóng", thì dân chúng mất hết tất cả những gì gọi là êm ấm của cuộc đời, bù lại họ được một sự nhớ nhung thương tiếc một đất nước mà nay đã không còn nữa. Hết rồi ! ở cái quốc gia Việt Nam này người ta hết biết cười nữa rồi !!!!! Ôi Tự Do, Ôi Tự Do, Chi vì hai chữ Tự Do này mà con người đã làm biết bao là tội ác giết người ! Dĩ nhiên tất cả chi còn là tự do vô kỷ luật, và mọi sự cố gắng cải thiện đều bất thành, dĩ nhiên luật pháp không còn được tôn trọng nữa, buông thả ham chơi đã thành tập quán rồi, đồng tiền đã đưa con người vào con đường tham nhũng, sức mạnh đạo đức của quốc gia Việt Nam này đã vì thế mà bị hủy diệt rồi !! Theo lý luận cùn của những anh bộ đội Miền Bắc, thì họ rất là mãn nguyện. Miền Nam tự do này bây giờ đã không còn một con "vi trùng tự do" nào còn sống sót được nữa, mảnh đất này đã được tẩy trùng sạch sẽ lắm rồi, không còn bất cứ một thứ Tự Do nào nữa. Người ta sẽ thử xây dựng một nước "Việt Nam Khác" trong sự cưỡng bách và khắc khổ. Trong khi đó thì những người tự xưng là "cách mạng" lại muốn người dân Miền Nam Việt Nam coi họ là những người "giải phóng". Họ khẳng định là họ đã thực sự giải phóng đất nước mà họ chiếm bằng vũ lực chống lại đồng bào Miền Nam của họ. Họ nói là họ đã hành động vì sự tự do, chúng ta hãy nghe lời tuyên cáo xác xược của họ: "Chiến thắng ngày hôm nay, không những là một chiến thắng của dân tộc Việt Nam, mà còn là chiến thắng của tất cả dân tộc khác, các dân tộc và những người yêu chuộng hòa bình, tự do, căn bản xem phẩm

giá của con người là trọng yếu... Có độc lập và tự do rồi, thì ngày mai này điều gì chúng ta cũng sẽ làm được hết" - Ô Hô ! Họ đã đem cả hai thứ "Độc Lập" và "Tự Do" vào cho Saigon ngày 30 tháng 4 năm 1975 !

### CÒN TỆ HẠI HƠN LÀ TẮM MÁU!

Không có xảy ra một cuộc tắm bằng máu như người ta hằng trông đợi. Và một điều hết sức ngạc nhiên khi người ta thấy những người man di mọi rợ, trong khi được dân chúng đón tiếp bằng một sự khinh bi ra mặt, đang thủ làm quen với thành phố Saigon rộng lớn này, dân chúng thì bất thần nghiêm mặt lại, làm như không có chuyện gì vừa xảy ra, trong khi thật sự thì không còn có gì còn giống như ngày hôm qua nữa. Làm gì có chuyện tắm máu, đó không phải là thói quen của người cộng sản ! Và người nào có ý muốn chờ xem chuyện đó thì có thể tin được như vậy . Còn quá tệ hại hơn thế nữa kia !!!

Thật vậy, người ta nghe nói có nhiều vụ xử tử sơ khởi, đó đây...không có chúng có: Tại Ban mé Thuật họ cho ám sát tất cả những cấp chỉ huy và cựu quân nhân thuộc các dân tộc thiểu số miền thượng du Bắc Việt đã chạy cộng sản di cư vào Nam từ năm 1954-1955. Bác sĩ Vincent, d'Athis Mons, người Việt 100%, có quốc tịch Pháp, là "bác sĩ không biên giới" trong các phái bộ y tế do nước Pháp gởi sang, nên ý kiến rất là tự do và trung thực, không cần biết đầu óc ông ta nghĩ như thế nào trước đó, khi mà tất cả phái bộ của ông được khoản đãi linh đình ở Paris ngày 13/4/75, trước khi rời nước Pháp để sang Việt Nam, do Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tổ chức, Mặt Trận đã khuyên ông không nên bắt liên lạc với Saigon và hãy tạm nằm ở Vũng Tàu chờ "quân giải phóng". Phái bộ nghe theo lời MTGP không vào Saigon mà ra nằm chờ ở Vũng Tàu, thuốc men và dụng cụ y khoa gởi tạm vào một bệnh viện dân sự của VNCH. Có vài cuộc pháo kích và người ta mang lại khoản 80 người bị thương vừa thường dân vừa lính nhảy dù. Họ săn sóc cho những người này. Đến lượt những người man rợ đến, có lẽ chưa có chi thị của cấp trên, nên họ ra

lệnh ngưng tất cả mọi công tác và ý định chữa trị cho những người bị thương nói trên. Rồi một toán khác lại đến, những người này có vẻ hiểu biết hơn, nhưng ra lệnh buộc tất cả phải rời khỏi bệnh viện này, vì họ đang cần dùng. Vì các "bác sĩ không biên giới" không biết phải đưa những người bị thương mà họ đang chữa trị đi đâu, nên họ từ chối lệnh này. Tức thì một người chỉ huy toán "giải phóng quân" nói với bác sĩ Vincent rằng: "Đây rồi chúng tôi đã có cách." Nói xong ông ta rút súng ngắn ra kê vào đầu một người bị thương cạnh đó, và bóp cò. Bác sĩ Vincent phản đối. Người ta lôi ông ra chỗ khác... và rồi ông nghe nhiều tiếng súng lục nổ.... đến lúc súng hết nổ thì bệnh viện đã trống, sẵn sàng cho "giải phóng quân" dùng ! Đó là một trong những chứng cứ hiếm hoi của những cuộc hành quyết nhanh gọn. Và người ta phải rất ngạc nhiên lắm mới thấy được sự đúng đắn của những kẻ xâm lăng man rợ này. Một người trong phái bộ "bác sĩ không biên giới" phải thốt lên: "Thật là giống y như bọn phát xít Đức hồi năm 1940 !" Những gì xảy ra tại Saigon đều giống y như đã xảy ra tại Hà Nội. Và những ai đã từng có "sống" tại Bắc Việt vào những năm 1954-1955 đều phải buồn lòng và sùng sốt mà thấy vô tường cứ năm xưa đang được họ diễn lại tại Saigon. Về sau này, để tránh nhân chúng gây trở ngại cho những cuộc hành quyết, xa trung tâm thành phố, ở vùng ngoại ô hay vùng thôn quê, lần lần bắt đầu có những cuộc thanh trừng dưới hình thức các tòa án nhân dân, xử và hành quyết ngay tại chỗ, xử những người nào bị bắt cứ ai vì tư thù hay vì đảng vụ, tố giác hay gán cho cái tội "có hành vi phản cách mạng", hay "là kẻ thù của nhân dân", không cho người tù nhân có cơ hội hối cải. Thế mà dân chúng phải buộc lòng ung chịu, sau đó hoặc là tử hình, hoặc được đưa đi "trại cải tạo", nơi đó người ta phải chịu chết dần chết mòn, vì tinh thần bị lụn bại còn tệ hại hơn là thể xác bị hao mòn. Những ai vẫn còn tưởng rằng cộng sản và thể chế độc tài chuyên chính của họ là nhân đạo, thì bằng cứ rành rành ở đây sẽ chứng minh một lần nữa là không phải như vậy. Người ta có thể cho những hành động vô nhân đạo này là của một giống dân khác, ở một

quốc gia khác, có một thời tiết khác, nhưng cho dù từ miền Trung Âu hay Đông Âu, dẫu dẫu cũng vậy, chỉ có một âm điệu giống nhau mà thôi ! Không có gì có thể thay đổi được tính ác độc trong một guồng máy chánh quyền chi biết dựa vào hệ thống tổ giác đề tiện và sự kèm kẹp của bộ máy công an. Vậy hỏi những ông bạn của Thế Giới Tự Do, các bạn đã biết yêu tự do và biết giá trị của hai chữ Tự Do là thế nào rồi, các bạn hãy coi chừng !!! Cũng như tại Hà Nội năm 1954, mặc dầu bộ máy chánh quyền cũ không còn nữa và có một sự lộn xộn hỗn tạp xảy ra sau đó, người ta cũng rất đỗi ngạc nhiên mà thấy người cộng sản lúc nào cũng hòa nhã ân cần khi đón tiếp người dân, mặc dầu họ khó chịu vì những câu hỏi tuy có hóc búa nhưng cũng dễ trả lời; cũng có khi người ta phải chịu khó điền vào một số quá nhiều giấy tờ như bộ máy hành chánh cộng sản thường đòi hỏi, nhưng không bao giờ người ta được trả lời dứt khoát, "không", mà chỉ được hẹn lại một ngày nào đó để họ có thời gian điều tra và nghiên cứu qua hệ thống tổ giác của nhân dân, có lẽ "chắc ăn" hơn là từ chối thẳng thừng ngay lúc đó.

#### TRƯỚC HẾT LÀ MỘT SỰ HỒN LOẠN.

Như vậy là ngày hôm trước hôm sau tất cả các hãng xưởng đều đóng cửa, tất cả mọi người đều chờ đợi trong căng thẳng và lo âu. Tuy nhiên tất cả những chuồng trại vật cũ đều được dẹp bỏ, không còn thấy những đường phố nào còn rào cản, không còn những vườn chơi bị cấm vào, không còn một công sở nào còn có người canh gác, tất cả đều được tháo gỡ, dĩ nhiên mọi luật pháp của chế độ cũ đều không còn nữa, người ta sống trong một sự rỗng không hợp pháp mà có một số người lợi dụng để làm điều bất chánh.

Trật tự lưu thông vì không có người điều hành nên không còn gì là quy tắc nữa, và những chiếc xe "honda" với tiếng nổ inh tai nhức óc lượn qua lượn lại như một đàn ong vô tổ, trong lúc người ta đua nhau dọn sạch các nhà ở hay văn phòng của người Mỹ, và xúm vào tháo gỡ hết những ô tô Hoa Kỳ đẹp bóng bị bỏ

lại khắp nơi, gờ rất kỹ lưỡng và sạch sẽ không bỏ sót một thứ gì y như một dàn kiến siêng năng đang bu đen một khúc xương vậy. Điện thoại của thành phố thì còn sử dụng được, nhưng bưu điện thì đóng cửa và mọi liên lạc ra ngoài đều bị cắt đứt, cả đài phát thanh, viễn ấn tự cũng vậy mặc dầu các tòa đại sứ ngoại quốc vẫn còn mở cửa làm việc, dĩ nhiên sân bay thì ngổn ngang đủ loại xác phi cơ, ô tô, còn đường sá thì hư nát vì đạn pháo nên không thể nào vào được. Trong một cuộc họp báo của Tư Lệnh Ban Quân Quản Saigon Gia Định, chánh quyền hiện hữu và duy nhất lúc này, thì một nhà báo có phản đối về việc đi lại không được tự do, thì được trả lời rằng "việc đi lại luôn luôn được hoàn toàn tự do, nhưng mỗi ông quận trưởng chỉ có quyền cho phép đi lại trong phạm vi trách nhiệm của quận mình mà thôi."

Không còn thấy một tí gì gọi là trù mật như xưa của thành phố nữa, mặc dầu các chợ cũng còn lưa thưa một vài tiệm chạp phô và một vài quầy hàng còn bày bán một ít hàng xen lẫn với hình của Hồ chí Minh, trên cửa còn dấu vết của lá cờ vàng vừa được bôi cạo để thay vào đó màu đỏ của kẻ xâm lăng. Các quán giải khát, các quán rượu..chỉ mở hí cửa và bên trong thì trống rỗng, trong khi các cô chiêu đãi viên thì ngồi ngáp dài trước cửa, chờ đón những ông khách lạ từ xa....không được mời mà đến, nhưng được mời mà không vào các trạm xăng công cộng thì hoặc bị lấy hết hoặc bị đốt lúc bộ đội Bắc Việt vào thành phố, nên người ta chỉ còn tìm được xăng với giá chợ đen, do một số người bán rong, xăng họ rút ra từ các xe của Mỹ còn bỏ lại hay của bất cứ xe vô chủ nào còn bỏ rải rác trên hè phố, sau đó thì các anh bộ đội Bắc Việt cũng bắt chước chơi theo kiểu Mỹ làm nhà cung cấp xăng cho bọn chợ đen bằng cách tự rút xăng trong xe chiến lợi phẩm của mình đang lái. Dài dài hàng 100 thước trên những con đường chánh của thành phố, nhất là sau nhà thờ Đức à và trên đường Lê Lợi, cả đàn ông đàn bà lẫn con nít kiên nhẫn đứng thành từng hàng mời khách qua lại mua xăng đựng trong những vỏ chai rượu whisky đủ loại mà ai muốn mua phải chịu khó ném thủ để biết chắc đó có phải là xăng, là rà hay là dấm...giá từ 250

đồng bạc một chai đến 1400 hay 1600 đồng một lít. Và cứ như vậy mà ô tô thừa thớt lãn, các xe Honda cũng bắt gầy òn ào và từ đó xe đạp bắt đầu xuất hiện, một loại xe thông dụng của các quốc gia cộng sản nghèo. Giá của chiếc xe đạp cứ thế lên dần như đều, đâu vậy người ta cũng còn thấy thỉnh thoảng có người còn giữ một vài chiếc loại tốt thời xưa, sáng đạp một chiếc màu xanh chiều một chiếc màu đen, coi như để thay đổi thời trang!! Riêng những ông lãnh chúa mới thì ngồi chễm chệ trên những xe Mercedes sang trọng có dụng cụ trên đầu xe, hoặc ra về vênh váo trên những xe mà họ vừa mới tịch thu được.

Trộm cắp tăng nhanh không nói được: chỉ trong khoản thời gian ngồi uống một cốc cà phê ở khách sạn Continental là chiếc xe của Đại Sứ Pháp bị đục thủng thủng xăng và chân máy đã bị tháo khỏi sườn xe rồi. Không có một người cảnh sát nào cả, Người ta phải gọi những anh mặc quân phục xanh nhỏ con Bắc Việt đang thơ thẩn đâu đó, có lẽ họ cố xúy cho hành động bất chánh để có dịp khùng bố và thanh lọc dân chúng. Bộ chỉ huy ban quân quản thành phố sẽ trừng phạt nặng những người này, có lẽ không nhằm mục đích bảo vệ tài sản của người dân, nhưng chỉ cốt để lấy lòng dân mà thôi. Chỉ với tội ăn cắp vặt mà một em bé đã bị họ đánh gục. Và có ngày nọ, một anh tài xế xe tải cán chết một em bé: người mẹ khóc than phản đối dữ dội, và để cho bà này vừa lòng người ta hành quyết ngay tại chỗ người tài xế đó bất kể sự phản kháng của anh này, trong một không khí im lặng hết sức nặng nề của đám đông dân chúng đang cảm xúc đứng xem, không dám phản đối.

Công tác thông tin báo chí hầu như bị bãi bỏ. Trước hết người ta tổ chức một nhóm sinh viên la ó phản đối một bài báo bị họ kiểm duyệt, sau đó họ mới đóng cửa hết trên 40 tờ báo của Saigon mà không có một ai dám lên tiếng. Vài ngày sau đó duy nhất có một tờ báo được ra, tờ "Saigon Giải Phóng", một tờ báo có cái tên mà tiếng Việt Nam có nghĩa là một sự thay đổi hết sức thô bỉ, sự thật nó chỉ là một mô giấy tuyên truyền của chế độ cộng sản mà thôi. Dân chúng giờ đây chỉ có bám víu vào những

tin đồn để mà sống qua ngày và tin đồn thì quá nhiều đến mức có thể làm cho họ say mê. Người ta nghe lén các đài phát thanh ngoại quốc, đài "Tiếng Nói Tự Do" đài BBC, đài Úc Châu v.v.. Tất cả các máy thu thanh sau đó đều bị kiểm tra rất nghiêm ngặt, và người ta được xem truyền hình phát từ Hà Nội mà sự "tuyên truyền nặng mùi quân phiệt và còn rất hiểm độc hơn của Đức quốc xã trong thời kỳ Hitler", một anh nhà báo Pháp đã có nhận xét như vậy.

### "ĐÊM QUA EM MƠ THẤY BÁC HỒ" I

Năm chiếc tàu hàng Nga Xô vừa cập bến chò theo toàn là "gạo" đúng lúc VN đang thiếu. Người ta phân phối gạo cho những phường đông dân trước; nhu cầu quá nhiều nên có nhiều sự phản đối. Người ta cho ngưng công tác phân phát gạo và chỉ cho tiếp tục lại vài ngày sau đó. Trong khoảng thời gian chờ đợi người ta cho nhiều toán kiểm tra đi từng nhà để thẩm định lại từng thành phần đáng nhận gạo. Một máy điện thoại hay một máy thu thanh dù là thuộc loại cổ lỗ xỉ, được coi là xa xỉ phẩm, và người sở hữu chủ được xếp vào hạng giàu, không được hưởng phần gạo cứu đói, phần gạo này để cho những người nghèo cần hơn. Sự thật là ở Miền Nam giàu nghèo gì ai cũng có máy thu thanh cả !!!

Những sinh viên học sinh từ trước vẫn ham mê các tạp chí đầy hình ảnh khiêu dâm của Mỹ, tự nhiên dâm ra có nhiệt tình trong các cuộc chống đối phim ảnh, những bài hát, đĩa hát và các loại in ấn phẩm mà họ cho là đồi trụy, không lành mạnh. Các rạp chiếu bóng được cho mở cửa lại ngay, người ta cho chiếu các phim "chiến thắng Điện Biên Phủ", "đời sống bác Hồ", nhưng lèo tèo chỉ có vài khán giả bắt đầc dĩ ngời ngáp vẫn ngáp dài... Cũng có nhiều người còn dấu lại một vài đĩa nhạc hay, và có người thì cố đọc ngấu ngiến lần cuối cùng một quyển tiểu thuyết đặc ý nhất của mình, nhưng rồi các cô cậu sinh viên học sinh trẻ tuổi chia nhau đi khắp thành phố lùng sục cho bằng hết các đĩa nhạc và các quyển sách còn sót, chất thành đống đốt lên

như lửa trại, rồi múa hát chung quanh đó với những bài hát mới và vũ khúc bình dân Nga Xô. Các tiệm sách, các thư viện, đều được lệnh lập bản kê khai sách báo hiện có, cũng giống như các doanh-xí-nghiệp khác vậy thôi, nhưng đối với sách báo thì các bản kê khai này chắc phải nặng cả kilô ! Một cô gái 16 tuổi, lớp 12 của một trường trung học tại Saigon đã viết một bức thư cho một vị giáo sư Pháp văn của cô: "Tôi rất buồn mà thấy bộ mặt Saigon bị thay đổi, ngày trước rất là tươi vui. Đời sống đã trở nên khó khăn. Có rất nhiều gia đình không còn có gì để ăn cho dù no. Tôi không còn một phương tiện nào để tiếp tục học. Tôi cần phải tìm bất cứ công việc làm gì để đi làm..Nếu tôi có thể làm bồi phòng cho Thầy..."

Các trường tiểu học trong phường khóm đã được cho mở lại, các trường trung học cũng vậy. Với các em học sinh, người ta chỉ dạy "công dân giáo dục" và người ta chú trọng nhiều trong việc tập luyện phương thức căn bản trong công tác tuyên truyền, các bài hát, các khẩu hiệu, như người ta đã bắt dân chúng phải tập mỗi đêm từ 2 giờ đến 4 giờ sáng để không bị thiệt mất "giờ lao động" có hại cho việc sản xuất. Với các em thiếu nhi, người ta tập họp lại rồi nhồi cho các em bài hát sau đây : "Đêm qua, em mơ thấy bác Hồ, Bác nhìn em bác cười, Em vuốt râu bác, và vuốt tóc bác, và bác nói với em: mai này em sẽ là bộ đội." Đức tin mạnh đến độ dường như có một số em nhỏ tin rằng đêm qua em mơ thấy bác Hồ thật ! Đối với các em lớn hơn thì có giáo viên hướng dẫn, có đạo hay không cũng vậy, thay vì đọc kinh cầu nguyện buổi sáng, thì người ta cho học thuộc lòng bài hát và các khẩu hiệu biểu ngữ, rồi cùng nhau đọc lên năm điều khuyên răn của Hồ chí Minh:

- Phải yêu dân tộc và yêu tổ quốc,
- Phải lao động,
- Phải sống trong kỷ luật,
- Phải biết điều độ,
- Phải giữ gìn sức khỏe để phục vụ đất nước. Đối với các



sinh viên hay ít nhất là những em có điều kiện sinh sống để có thể còn tiếp tục học, thì người ta tổ chức họ lại thành từng trung đội và trung đội trưởng là một anh "cán bộ". Anh này có nhiệm vụ phải đào tạo cho mỗi người phải có một nghề hữu ích nào đó trong vòng hai tháng, xong đưa họ về vùng nông thôn để học tập cho biết "lao động là vinh quang", giúp làm công việc đồng áng, và nhất là truyền bá lời hay ý đẹp của chủ nghĩa Mác Lê. Nhưng trong khi chờ đợi "được" đi lao động ở nông thôn, thì với một tinh thần "tự nguyện" đáng khen, họ được trang bị mỗi người một chiếc vá và một cây chổi để "tự giác" đi tìm dọn sạch tất cả các đồng rác trong thành phố. Tất cả mọi sự hoán đổi các khoa, ngành của trường đại học đã có dự trù sẵn từ trước cả rồi: Khoa Luật và Văn Chương sẽ được đóng cửa vĩnh viễn và thay vào đó là trường đào tạo thông dịch viên, dạy tiếng Nga, tiếng Tàu và cũng có tiếng Anh. Tiếng Pháp vốn thông dụng trong ngành Y Khoa thì nay bị cấm chỉ, không cho dùng nữa, và chỉ sẽ được dùng như một chuyển ngữ mà thôi. Tóm lại, đó là những gì mà người ta đã quyết định về một sự "cải tạo con người, tư tưởng, và nền văn hóa" của Miền Nam Việt Nam.

Những bài toán về kinh tế và xã hội đã từng làm nhức óc các nhà lãnh đạo của chế độ cũ, và bắt buộc phải có một khoản viện trợ không ít của ngoại quốc, thì nay được người ta giải quyết cũng để dành một cách lạ lùng. Người ta cho kiểm tra dân số, ghép lại thành từng tổ một. Ngay đối với những người nào vẫn tưởng rằng mình không có một vấn đề gì để người ta phải trách phạt mình, thì các cuộc điều tra phỏng vấn càng tỷ mỉ và càng làm cho họ sốt ruột nóng nảy lên. Còn đối với những người nào mà chế độ cho là thuộc "thành phần nguy hiểm", thì người ta cố tình lờ đi, để cho họ chờ...

Các quân nhân nào không chạy thoát thân ra ngoại quốc được thì họ trút hết quân phục vũ khí đạn dược, rồi tìm chỗ ẩn náo, hoặc với gia đình hoặc với bạn bè của họ. Họ được gọi đi trình diện tại các địa điểm kiểm tra, xong người ta vẫn cho họ đi về sau khi cho biết là họ sẽ được đi học tập ở một trại cải tạo,

xong về và sẽ trở thành công dân như những công dân VN khác. Nhưng khổ nỗi ngay bây giờ đây, không công ăn việc làm, không lương không tiền...chắc chắn sẽ là một bài toán khó không có đáp số. Tất cả các công chức cũng được gọi đi trình diện, xếp theo từng loại chức vụ, ngạch trật, nhưng chúng ta phải thấy được sự nhục nhã khó chịu của họ trong bộ cánh chỉnh tề có thắt cà vạt, cúi mình trước anh "cán bộ" trước cửa tòa nhà Quốc Hội Saigon. Người ta không có hứa bất cứ điều gì với họ cả. Nhiều bản yết thị gọi những người ngoại quốc đi trình diện, thường trú thì tại các văn phòng cảnh sát cũ, tạm trú thì tại Bộ Ngoại Giao. Vì số người trình diện quá đông nên họ phải xếp đặt lại cho có trật tự, phân chia từng loại theo từng gốc dân. Đối với người Pháp chúng ta thì trước hết là người Pháp chính gốc, kế đó là những người lai Pháp, sau hết là những người Việt có quốc tịch Pháp. Với loại nào cũng vậy, họ bắt điền vào những bản "vấn đáp" dài lê thê, khai rõ tên họ và lý lịch ba đời, thời gian và lý do cư trú, tình trạng xã hội, tài sản ở Việt Nam, và những máy móc dụng cụ hiện có: truyền hình, máy thu thanh, khuếch âm, nghe nhạc, máy ảnh, súng, điện thoại v.v...Có nhiều nam nữ cán bộ cố gắng giúp phụ điền giùm các giấy tờ quá nhiều này, lẽ ra phải được thảo ra bằng tiếng Việt. Cũng còn phải nộp cho họ hình căn cước, mà do đó nghề chụp hình căn cước nay tự nhiên trở thành một kỹ nghệ mới đắt khách nhất lúc bấy giờ. Nhưng tất cả đều được báo cho biết rằng mọi mưu mô hay hành động chống phá cách mạng đều bị cấm, nhưng họ không nêu rõ hình phạt. Và từ đó bắt đầu có hành động tố giác, ngay trong những người Pháp chúng ta, vì quá lo sợ, lại được người ta khuyến khích, dù đây là một việc làm quá bi ối.

#### **HÃY BIẾT VỖ TAY HOAN HỒ NHỮNG KẸ CHIẾN THẮNG.**

Điều chính yếu ở đây là phải biết "tham gia" Trước hết là tham gia vào buổi lễ mừng ngày "được" giải phóng. Ngày 1 tháng 5, ngày lễ lao động, dân chúng tập hợp đông đảo ngay bãi cỏ trước dinh Tổng Thống cũ, ngó thẳng vào mặt tiền sơn trắng của bao lon nay thì rợp màu cờ của Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa

Miền Nam Việt Nam, không có một lá cờ nào của Bắc Việt, nhưng nổi bật lên trên hết trên bao lơn của dinh Độc Lập là một bức chơn dung lớn của Hồ chí Minh, dang đúng đưa tay vẫy chào. Suốt đêm qua, người ta kêu gọi dân chúng hãy làm những biểu ngữ bằng vải với đủ màu sắc rực rỡ và viết lên đó những câu khẩu hiệu được dạy trước đó hoặc vẽ chơn dung của Hồ chí Minh, tất cả đều tự túc vì người ta dư biết là người Việt Nam làm thứ gì cũng được, không cần biết phương tiện có hay không. Mỗi người đi dự buổi mít tinh phải đem theo hai cây cờ giấy nhỏ, một của Bắc Việt và một của Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam để luôn tay phất qua phất lại và không ngớt tiếng hoan hô theo hiệu lệnh của cán bộ, từng chập từng chập ngắt khoản bài diễn văn của vị Tướng chỉ huy Ban quân quản Saigon Gia Định đứng trên bục cao ở bao lơn dinh Độc Lập. Đứng sau tiểu đoàn danh dự, đám đông dân chúng bị dồn cứng trên bãi cỏ mà các chiến xa T.54 đã cày nát hôm qua, sau lưng họ là các cánh cửa sắt của cổng chính đã bị người ta cố ý ùi sập theo yêu cầu của các toán phim ảnh Bắc Việt. Nhiều loa phóng thanh rả rít phát ra những giọng điệu cũ, những bài hợp xướng mà người Pháp chúng ta nghe thì nhớ ngay tới bài quốc ca La Marseillaise của mình hay một bài hát quốc tế nào đó. Mỗi lần nghe thấy hiệu lệnh thì người ta đồng loạt vỗ tay rất nhịp nhàng và reo hò đồng loạt nghe như hoan nghênh thật sự vậy, làm cho diễn giả dù khó tính đến đâu cũng phải vừa lòng. Sau đó người ta đi diễn hành, tay phất cờ giấy của mình. Buổi lễ bắt đầu từ sáng sớm, khoản 8 giờ 30 thì kết thúc và mỗi người trở về nhà gương mặt tối sẫm trở lại, có vẻ quá đau khổ vì vừa phải chịu một sự nhọc mạt nặng nề. Tuy nhiên các thanh niên thì có nhiều trò chơi vui được tổ chức hôm đó nên cũng tạm khuây khỏa được. Nhưng rồi sau đó thành phố lại trở nên một thành phố chết, không có một chút sinh khí nào. Sinh nhật của ông Hồ năm nay rơi đúng vào một ngày quá xấu, nhưng người ta vẫn tổ chức. Trên sân cỏ trước dinh Độc Lập người ta đặt một cái bục để chơn dung cụ Hồ lên đó. Rồi cũng đám đông dân chúng hôm nọ được gọi tới, rồi cũng những biểu ngữ cũ,

những khẩu hiệu cũ được giăng lên chung quanh nơi hành lễ, rồi cũng những lá cờ nhỏ hôm trước, cũng những tiếng hoan hô những tiếng vỗ tay theo lệnh như hôm trước...Người ta cố tìm trên khán đài để xem mặt ông chánh phủ Miền Nam, vì cho tới giờ này người ta vẫn chờ mà cũng không ai biết được thành phần chánh phủ có những ai?

Phải chăng để đánh chánh một tin đồn ngoài phố đang làm cho các bà vốn quá ăn diện trước kia, nay không còn dám đeo đồ trang sức nữa, không dám mặc áo dài màu mè sặc sỡ nữa, tóc không còn uốn chải tươm tất nữa...đường như muốn trở về đời sống khắc khổ sẵn dĩa, dĩa dĩa cũng chỉ thấy có độc một màu "củ nâu" mà thôi, nên bà Bình, từ bên Pháp về, mặc một chiếc áo dài tơ lộng lẫy, môi son má phấn lòe lẹt, cốt ý để cho người ta nhìn thấy sự sung sướng hân hoan của bà đối với chiến thắng của Cách Mạng.

Có gần 8000 bộ đội Bắc Việt tham gia cuộc diễn binh. Bộ binh thì được chở trên xe Molotova của Liên Xô, ngồi trên băng cây, mặt hướng về phía trước với quân phục màu xanh "ve chai" nghèo nàn, nhưng có mang bao tay vải thô không biết lấy từ đâu ra, theo sau là đủ mọi loại chiến cụ, chiến xa T 54, hỏa tiễn SAM của Liên Xô, pháo binh nặng, pháo phòng không, truyền tin, công binh, tất cả đều cho thấy không được bảo trì tốt, đó là nhận xét rất tỹ mỹ của một quân nhân, nhìn bên ngoài có vẻ khò khò, không bóng loáng nhưng đó vẫn là quân đội và vũ khí của kẻ chiến thắng. Dần dần các hè phố và những cửa sổ bắt đầu có người tò mò xem. Người ta không vỗ tay. Ngồi thẳng lưng trên băng gỗ trên xe, các bộ đội cố giữ tư thế hoàn toàn bất động. Giữa những đơn vị, với một khoảng cách đều nhau, là những quân kỳ: một lá màu đỏ, có lẽ là cờ của đơn vị diễn hành, vì trên lá cờ có gắn một số huy chương. Tất cả đều là quân nhân Bắc Việt. Đúng là các đơn vị Bắc Việt đã tham dự cuộc tổng tấn công Miền Nam Việt Nam đang diễn hành để mừng chiến thắng của họ.

## GUƠNG MẶT HỌ KHÔNG ĐƯỢC VUI I

Trong nhà lồng chợ và trên các đường phố lân cận, các gian hàng bắt đầu mở cửa, lúa thừa, nhưng cũng có hàng. Người mua quá ít, giá cả tăng lên gấp 5 lần chỉ trong vòng một tuần, do đó mà người ta không có bố hàng về nên hàng hóa cũng hiếm. Tuy nhiên rau cải các loại vì là sản phẩm địa phương nên cũng bình giá. Thật ra không phải thiếu hàng hóa, Saigon luôn luôn có 6 tháng lương thực dự trữ, nhưng vì tiền càng ngày càng cạn dần, nên người mua thì càng ngày càng ít, người nhìn chơi thì càng ngày càng nhiều.

Cho tới khi người Mỹ cuối cùng rời khỏi Miền Nam Việt Nam thì đồng đô la tăng giá vùn vụt mỗi ngày vì người ta hy vọng đi ngoại quốc được. Chỉ riêng những người có quyền thế, hoặc vợ con, cha mẹ, hay bạn bè của người Mỹ thì được cửa mở cho vào tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, được trực thăng bốc đi đều đều và liên tục cho đến trưa ngày 30, đưa ra hạm đội đậu ngoài khơi Vũng Tàu, để rồi từ đó được đưa đi thẳng tới đảo Guam. Còn những người khác thì muốn vượt qua khỏi đám đông đang đứng nghẹt trước cổng tòa Đại Sứ, thì trước hết phải biết dúi cho người nào đó xuyên qua lỗ cốt gát, hàng ngàn hay hàng vạn đô la mới được người ta hé cửa cho vào để được đưa đi tìm Tự Do. Từ sau ngày 30 thì hy vọng đi Hoa Kỳ không còn nữa, đồng đô la lại xuống giá khoản vài trăm đồng bạc, và rất nhiều người lợi dụng được tình thế này. Đồng quan Pháp thì lại có giá. Vì người ta đồn rằng sẽ có những chiếc tàu Pháp cập bến Saigon để chở những người muốn sang tỵ nạn ở Pháp. Người ta còn đồn rằng chiếc tàu cập bến đầu tiên sẽ là chiếc Cambodge, một chiếc tàu chở khách rất đẹp thuở xa xưa đã được giải giới từ lâu rồi.

Nhưng rồi dùng một cái, mọi người đều hoảng sợ. Tất cả các ngân hàng đều bị đóng cửa, các tủ sắt của ngân hàng bị niêm phong, thợ thuyền công nhân đều không có lương, giá sinh hoạt hàng ngày tăng nhanh đến một mức độ không thể tính trước được nên ai cũng phải lo tiết kiệm tối đa mới có thể kéo dài đời

sống cho gia đình mình được. Rất may là điện xài trong nhà vẫn còn, nhưng người ta cũng phải dự trù có ngày điện có thể bị cúp. Hơi đốt thì không thể tìm đâu ra, nếu có thì giá chắc phải cao kinh khủng. Người ta xài lại những lò đất đốt bằng than hay củi.

Ngoài "chợ trời" thì quang cảnh thật quá vui. Người Mỹ đi rồi thì thay vào đó đã có các anh bộ đội Bắc Việt, còn khờ khạo hơn nữa, họ chỉ say mê ngắm đủ mọi thứ, máy thu thanh (mà họ gọi là đài), máy ảnh, các loại máy điện tử, và nhất là đồng hồ đeo tay.... dù các loại hàng mà từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ này các anh không hề được nhìn thấy qua bao giờ. Túi các anh đầy giấy bạc VNCH, không biết các anh "chôm" từ đâu. (nguyên tác chủ chapardés, có nghĩa là đánh cắp). Những người bán hàng vui vẻ mơn trớn họ, họ mua đại khái một vài món không đâu ra đâu, tuy vậy giá cả lên vùn vụt. Nhưng rồi hai tuần lễ sau đó thì giá cả lại tụt xuống, đây là một dịp may hiếm có nhưng không ai muốn mua sắm gì nữa vì tiền còn đâu nữa để mà mua ?

Như thế là bài toán kinh tế đương nhiên đã được giải quyết, bài toán mà người ta cứ nghĩ là phải có viện trợ của ngoại quốc đều đều mới có đáp số được. Chỉ cần đóng cửa các ngân hàng, không trả lương cho thợ thuyền, giảm thiểu tối đa sự lưu thông của đồng tiền, bắt người ta phải chấp nhận một đời sống khắc khổ có khi phải đưa con người tới cái đói hoặc đưa các em nhỏ vào con đường bắt lương trộm cắp...tự nhiên xã hội tiêu thụ sẽ biến mất và thay vào đó sẽ là xã hội tiện tặn kiểu Mác-Lê.

Một vài cán bộ kỹ thuật từ Hà Nội đến Saigon. Họ than phiền là bị giữ lại ngoài Bắc quá lâu, phải chờ đến những 20 năm mới gặp được người nhà. Họ về ngay gia đình: người ta nhìn họ như những con người của một thế giới khác, của một hành tinh nào khác lạ, dù ngôn ngữ vẫn là một ngôn ngữ Việt Nam mà họ khó mà hiểu nhau được. Họ thỏa mãn được một ít thôi, nhưng kể như không thỏa mãn được gì cả. Họ thuật lại là họ có được đặc quyền đặc lợi vì họ là kỹ sư, và chuyên viên kỹ thuật, do vậy họ được lương 70 đồng một tháng để sống, tuy có ít đó, nhưng vẫn sống được: "Chỉ với 70 đồng thôi thì làm được cái gì ?" người

ta hỏi họ như vậy.

Tất cả đều mặc quần áo màu xanh lá cây. Đường như người ta có thể phân biệt được sĩ quan và cán bộ bằng một dấu hiệu nhỏ gắn trước nón, một súng ngắn đeo bên hông, và một dáng điệu tao nhã nào đó một đôi khi cũng "sắt máu" không muốn nhìn. Các bộ tham mưu và các phòng sở của họ được tung ra đóng rải rác khắp nơi. Tất cả các nhà có phòng trống "được" họ tới chiếm ở, gọi là "xin ở nhờ", và mỗi khách sạn, mỗi hiệu ăn, nhà hàng...đều được yêu cầu dọn cho 100 phần ăn mỗi ngày, không tính tiền ! Tại khách sạn Majestic, ngay đầu đường Catinat và trên bờ sông Saigon, có một sĩ quan cấp tướng người Pháp đang ở. Ông là khách trọ duy nhất ở đây. Ngày 29 tháng 4, trước ngày Saigon buông súng xuống, một trái đạn rốc kết san bằng làng lâu trên của phòng Ông đang ở, chết một người gác đêm của khách sạn. Sau đó, khi quân Bắc Việt chiếm xong Saigon, thì Ông là người khách duy nhất trong căn phòng ăn rộng thênh thang với 100 anh quân phục xanh lá cây, chia nhau ngồi làm nhiều bàn. Họ có đứng dậy khi Ông tướng này bước vào phòng ăn, rồi mỗi người cúi xuống chén cơm mình ăn vội ăn vàng, không nói tiếng nào, ăn xong lặng lẽ mạnh ai nấy đứng dậy, mạnh người nào nấy đi, yên lặng để sợ, khác xa các phạn điểm ồn ào và vui nhộn của quân đội Pháp chúng ta hay của Quân Lực VNCH thủa nào. Tất cả đều có vẻ không được vui, không hiểu tại sao. Sau đó người ta thấy họ đeo băng tay đỏ, có may trên đó chữ K. kèm theo một số: như K.21 hay K.8 chẳng hạn. Sau khi họ thu thập xong các tin tức cần thiết, họ chỉ định nhiều loại ủy ban có nhiệm vụ phải nắm chặt hoạt động của từng ngành kinh tế sau khi kiểm kê xong các loại hàng. Những cuộc tiếp xúc đầu tiên không mấy vui. Vừa gặp người chủ xưởng họ đã quá vội vàng trách ngay: "Ông không trả lương cho thợ ?". Người chủ gọi ngay tất cả thợ của mình đến chứng kiến câu chuyện. Ông nói: "Tôi coi xưởng này đến nay đã 20 năm rồi. Thợ được trả lương rất đều, cứ mỗi 15 ngày một lần." - Đúng, đúng ! vài người thợ phát biểu, ông này là một người chủ rất tốt." -

Ngày 30/4, họ chưa có lương. Vì họ vắng mặt ngày hôm đó. Các ông pháo rốc kết vào họ và ngân hàng thì bị các ông cho đóng cửa, cho tới ngày hôm nay vẫn còn đóng. Nếu các ông cho mở cửa lại, tôi sẽ ký một ngân phiếu là ông đi lãnh ngay" người chủ nói. " - Chúng tôi không thể cho ngân hàng mở cửa lại được. Chúng tôi phải kiểm soát tất cả các chương mục, tất cả, ông nghe chưa? để tìm moi ra những việc làm xấu của chế độ cũ" (nguyên tác: ancien régime. Tác giả không biết dùng danh từ "ngụy quyền" như Cộng sản đã dùng cho đến bây giờ), họ nói. "- Trong trường hợp đó, chính các ông là người không chịu trả lương cho thợ", người chủ nói. Sau đó họ nói chuyện khác với nhau.

Tất cả những hàng, xưởng, nhà máy v.v.. đều phải qua một cuộc kiểm kê rất tỷ mỉ và trong một thời gian rất là lâu, khiến cho mãi đến hai tháng sau chưa có nơi nào mở cửa làm việc lại được cả. Chỉ có vài nơi như hàng rượu bia BGI và một xưởng dệt làm việc lại được, vì họ còn nguyên liệu. Trong tất cả các hàng xưởng, nhà máy...chỉ có một luận điệu được nhai đi nhai lại. Người ta cho tập hợp chủ, thầy, thợ, công nhân lại và người ta tuyên bố: "Bắt đầu từ giờ này, tất cả các anh đều là chủ cả." Hoặc là: "Bắt đầu từ bây giờ, tất cả các anh đều là công nhân." Và người ta giải thích thêm: "Tất cả các anh đều là công nhân viên của Nhà Nước. Nhà Nước sẽ cung cấp cho các anh nguyên vật liệu, sẽ gánh cho các anh mọi phí khoản điều hành, nhận tất cả các mặt hàng do các anh sản xuất, chịu trách nhiệm về sự tiêu thụ các món hàng này theo phương cách tốt nhất, hoặc trong nước hoặc ra nước ngoài bằng cách trao đổi hàng hóa giữa quốc gia này và quốc gia khác. Và cứ như thế là dùng một cái người ta chuyển ngay nền kinh tế thị trường có lợi cho dân chúng sang một nền kinh tế chỉ huy thung giản Mác Lê chỉ có lợi cho chế độ. Rồi người ta còn lưu ý thêm, trịnh trọng: "Tất cả các anh đều có bốn phận và quyền lợi để cho hàng xưởng chúng ta phồn thịnh lên. Các anh đều có trách nhiệm phải giữ gìn cho hàng xưởng chúng ta chạy tốt, và nếu các anh thấy được mọi biến chuyển xấu nào, bất cứ từ đâu đến, các anh có bốn phận phải tố cáo ngay



mỗi buổi chiều với cán bộ trực. Nếu có gì nghi ngờ, và tối đến mà các anh suy nghĩ tới một vài sự việc tiêu lam hay bất cứ lương lẽ nào mà các anh không thấy được ngay lúc đó, thì sáng ra các anh hãy nói cho cán bộ nghe liền." Chỉ đến lúc bấy giờ, cả hai bên chủ và thợ, ngay cả những ai đã đặt hy vọng vào một nền kinh tế chi huy, ai ai cũng biết là tai họa của mình đã đến rồi. Tuy hành động tố giác có làm cho họ kinh tởm thật đấy, nhưng họ vẫn biết rõ rằng sớm hay muộn gì họ cũng bị bắt buộc phải làm như vậy, nhưng dù sao thì ngay bây giờ họ rất khinh chuyện đó. Vả lại sau đó tin tức và tiếng đồn từ những người từ Miền Bắc trở về làm cho họ biết "cái gì sẽ đến cho họ" và chế độ Miền Bắc ra thế nào. Mỗi người thợ, mỗi công nhân chỉ được lãnh mỗi ngày 50 \$ và 700 gram gạo, đó là phần lương của riêng anh, mà cũng được coi như của cả gia đình anh, không cần biết gia đình anh có bao nhiêu người, (kể cả trường hợp người chồng là người duy nhất phải gánh chịu mọi tiêu xài cho 1 vợ và 8 con). - Làm gì đủ ăn cho một người !" một người công nhân nói. - Cũng chưa đủ để trả tiền điện nấu cơm" người vợ anh mia mai nói.

#### MỘT CƠN DỊCH TỰ TỬ ĐANG LAN TRẦN.

Như vậy là tất cả đều phải đi "lao động". Đó là một cái luật, một cái luật khắt khe "không lao động là không có quyền sống". Người dân Miền Nam hay hoài nghi nên chưa chịu tin như vậy, và vì quá khôn lanh nên lúc nào họ cũng tìm cách sắp xếp, chưa bao giờ chịu tin là tai họa đã đến với mình mặc dầu nó đã lù lù đứng trước mặt mình rồi ! lúc nào họ cũng lạc quan một cách ngoan cố và liều lĩnh, sẵn sàng tự sửa mình mà không muốn nghe lệnh ai ép buộc mình, tuy hay nói nhưng vẫn là người thợ khéo tay khéo chân, lúc nào cũng vui vẻ và khôi hài, có tinh thần phán đoán và điều cợt chọc cười cho quên mệt. Do vậy mà họ không thêm biết đến cái luật lao động kỳ quái đó, vì lúc nào họ cũng tự hành diện là người Miền Nam, chê người Miền Bắc, coi người Miền Bắc như là một người man rợ không hơn không kém. Họ không chịu "theo" cái luật đó, họ nghĩ rằng họ sẽ nắm được những người này, họ đánh cuộc như vậy và không biết họ đánh

cuộc đến bao giờ ? Một vài người nghĩ rằng Miền Nam là một quốc gia an lạc, giàu có phi thường sẽ không giống như Miền Bắc. Trí khôn lanh và sắc bén của dân chúng sẽ không chấp nhận những điều kiện của Miền Bắc cũng như sự chi huy của những người Miền Bắc. Thế rồi tự nhiên những danh từ "thống nhất đất nước" là những danh từ đầu mỗi chót lưỡi của bộ đội Miền Bắc từ lúc vừa bước chân vô thành phố Saigon, nay từ từ dường như được rút lại, không còn thấy xuất hiện trong những bài diễn văn hay trên các biểu ngữ nữa. Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam kéo dài thời gian thành lập và cho ra đời thành phần một chánh phủ Miền Nam, có lẽ là do một sự tranh chấp nội bộ giữa người Nam và người Bắc. Miền Bắc nói: "Chúng ta sẽ thống nhất". Miền Nam đã chánh thức tuyên bố với những danh từ hết sức dè dặt rằng: "Sẽ đi tới thống nhất khi nào hội đủ điều kiện đặc biệt." Càng ngày càng có nhiều người bất mãn, và càng ngày càng có nhiều người chán đời. Trong vòng vài tuần lễ, không cần biết hôm nay đã xảy ra việc gì, có khoản từ 15 đến 20 nhân sĩ tự tử, chết. Một ông đại tá công khai trước đám đông người dùng súng bắn vào đầu một phát đạn, chết. Ông có mang một tấm bản trên ngực, viết: "tôi dối". Một người khác leo lên đồng gạch vụn của tượng đài "tình đồng đội" trước Nhà Hát Tây Saigon đã bị phá sập, đổ xăng vào người và tự thiêu, chết. Nhiều phóng viên chạy nhanh tới để chụp ảnh, nhưng các anh bộ đội ngăn cản, không cho chụp ảnh nhưng vẫn thản nhiên để cho những người muốn chết được chết. Đó là những chuyện thường xảy ra gần như hằng ngày. Có nhiều quân nhân đã được giải ngũ, không việc làm, sợ bị đi trại cải tạo, biết được vũ khí chôn dấu còn nhiều, và với một cây súng cũng có thể vào sống trong rừng được, những người mất hết hy vọng, những cấp chỉ huy cương quyết...tất cả đều vào bung, vào rừng, vào núi, gia nhập nhóm kháng chiến còn đang hoạt động mạnh, không cần biết đó là một sự kết thúc hay một sự bắt đầu của một niềm hy vọng.... Dĩ nhiên Hànội lên án chuyện này và thú thật là chưa giải quyết xong Miền Nam Việt Nam.

## ÍT NHẤT NGƯỜI TA CÓ THỂ RA ĐI ?

Tuy nhiên người ta không để cho một người nào được ra đi cả, dù họ có muốn. Không có phương tiện chuyên chở ư? Không có phương tiện kiểm soát ư? Không có ý muốn như vậy ư? hay họ sợ một lỗ hổng trong lưới làm sẩy hết đàn cá? Tất cả mọi biện pháp đều tốt, người ta cho phép chuyển điện tín gia đình ra ngoại quốc, miếng là để cho chánh quyền thêm vào một câu: "Về ngay đi, gia đình đang chờ anh." Một số đông người, cả nam lẫn nữ, đến lãnh sự quán Pháp xin chiếu khán nhập cảnh, hay để xin nhập tịch Pháp, hay để xin hồi tịch Pháp. Người ta đã có dự trù cho những người Pháp có thể rời khỏi Việt Nam lúc nào cũng được, nhưng ai có vợ hay có chồng người Việt thì không được mang họ theo và nếu đã có con thì cũng phải để chúng ở lại Việt Nam. Nước Pháp là quốc gia đã chấp thuận nhận một số dân tỵ nạn Việt Nam, nhưng đó cũng chỉ là lời hứa đầu môi chót lưỡi. Dường như là nước Pháp có ký một thỏa hiệp có lợi cho thể chế hiện tại hay ít nhất cũng có phần nào hơi thận trọng để khỏi làm mất lòng họ, vì thật ra Pháp đang còn bận tâm lo cho những công dân của mình còn kẹt tại đó, theo lời yêu cầu của những người này. Có gần một triệu người Miền Bắc đã chạy vào Miền Nam, theo chân quân đội Pháp năm 1954-55. Bây giờ nếu Việt Nam mở cửa thì vài triệu người Việt Nam sẽ tìm cách sang định cư ở Pháp ngay. Tàu nào mà chuyên chở cho hết đây? Và người Pháp chúng ta phải làm sao đây? trong lúc quốc gia chúng ta đang lo cho nền kinh tế bị suy thoái và nạn thất nghiệp, và cũng chưa ổn định xong cho một triệu người Phi gốc Pháp của chúng ta? Thật là một bài toán đau thương, một bài toán nan giải! " -Vậy là chỉ còn có nước đem họ liệng xuống biển Nam Hải cho cá mập soi mà thôi!" cha Hoàng Quỳnh đã nói như vậy. Hay là cứ để họ chết dần chết mòn ở Miền Nam Việt Nam, đã sớm biến thành một nhà tù vi đại rồi, với một chế độ nô lệ đáng ghê tởm và một bức màn chì bao kín mít, không một tiếng kêu rên thống khổ nào được bay lọt ra ngoài. Nếu người Pháp chúng ta không chịu mở rộng con tim, hay mở rộng cửa biên giới cho những người từ

phương trời xa kêu gào cầu cứu với chúng ta, thì ít nhất chúng ta cũng phải biết được rằng, cũng như các nơi khác, ở đó vừa có một bằng chứng mới nữa, đó là: người cộng sản không bao giờ biết đến hai chữ "nhân đạo" là gì, và họ đang tiêu diệt con người. Xin cầu nguyện cho người Pháp biết lo sợ khi họ cũng bị rơi vào trường hợp phải vỗ tay hoan nghênh, và cũng xin cầu nguyện cho người ta đừng bắt buộc họ phải cười, nếu họ không còn thích cười nữa: "Cộng sản và Tự Do là một", lãnh tụ cộng sản Pháp, ông Marchais đã nói như vậy. Thật vậy, trong một chế độ cộng sản, chỉ có một thứ Tự Do, đó là "Tự Do Không Có Thứ Gì Cả"

(kỳ sau tiếp)

## ĐA HIỆU

trân trọng giới thiệu tác phẩm

# MỘT CÁNH HOA DÙ

Hồi Ký của **TRƯƠNG DUỖNG**

**CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN KHÓA 20 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
CỰU THIẾU TÁ NHẢY DÙ QUÂN LỰC VNCH**

### Đọc để biết:

- . 24 năm chiến đấu không ngừng mặc dù bị tê liệt nửa thân mình.
- . 9 năm dưới sự hà khắc vô nhân của tập đoàn Cộng Sản VN nhưng vẫn vượt lên.
- . 9 năm ở Hoa Kỳ, một cha liệt nửa thân mình và 4 con đều tốt nghiệp đại học.
- . 8 năm tham dự các trận đánh lừng danh: Tết Mậu Thân, Lam Sơn 719, Tây Ninh, Gò Nổi, Bến Sỏi, Bến Đá, Cầu Khởi, Mật Khu Dương Minh Châu, Bời Lời, Komtum, Phú Cát, Bình Long, An Lộc...
- . Đọc để nhớ các chiến hữu đã nằm xuống cho sự sống của Tổ Quốc
- . Đọc để biết sự can trường của Quân Dân Cán Chính VNCH.

SÁCH 300 TRANG - GIÁ BÁN 16 MỸ KIM  
PHÁT HÀNH VÀO ĐẦU THÁNG 8 NĂM 1997

Liên lạc điện thoại:

**(561) 734-4016 hoặc (703) 237-2799**

## INTERNET

---

### NỬA NĂM, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG.

• NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG, K16

Tháng Mười 1996, trong dịp kỷ niệm ngày nhập trường khóa 25 tại New York City, Cựu SVSQ Nguyễn-Nhu Lâm, K22 (Virginia) báo tôi tin Võ Bị đã lên "Web". Tôi không ngạc nhiên nhưng mừng, vì tập thể chúng ta từ nay có thêm phương tiện sinh hoạt. Phương tiện mới này có thể giúp rất nhiều cho truyền thông, đưa tiếng nói của Ban Chấp Hành Tổng Hội đến các Liên Hội, Hội, Khóa và từng cá nhân cựu mỗi SVSQ; cũng như ra ngoài cộng đồng nhanh chóng và hữu hiệu. Thí dụ tin cựu SVSQ Diệp-Phước-Lai, K26 từ trần ở Việt Nam. Nếu K26 thông báo trên Đa-Hiệu, phải mất hai, ba tháng sau, các đồng môn mới hay. "Lên" Internet, các nơi sẽ biết trong vài mươi phút về tin buồn này.

Tôi hỏi, xin Lâm "URL" của homepage Võ Bị, được biết là "http://www.vobi-vietnam.org". Lần này hơi ngạc nhiên vì tưởng Lâm và Tạo (Nguyễn-Văn- Tạo, K26 Cali) cho webpage Võ Bị "nuong tựa" một mảnh đất nào đó của một "www.\*.com/\*" ; không ngờ Lâm nói, thua N.T. không phải ".com", mà là ... ".org". Tôi biết, muốn là ".org" phải bỏ công làm việc, sắp xếp, để trình làng cho "đáng đồng tiền bát gạo". "Đồng tiền" đây là chi phí trả cho Service Provider hàng tháng và chi phí khác như tiền điện thoại cho modem access; tiền software/hardware upgrade cho computer; tiền giấy mực, v.v... Nếu làm "tài tử" như nhờ vào

phương trời xa kêu gào cầu cứu với chúng ta, thì ít nhất chúng ta cũng phải biết được rằng, cũng như các nơi khác, ở đó vừa có một bằng chứng mới nữa, đó là: người cộng sản không bao giờ biết đến hai chữ "nhân đạo" là gì, và họ đang tiêu diệt con người. Xin cầu nguyện cho người Pháp biết lo sợ khi họ cũng bị rơi vào trường hợp phải vỗ tay hoan nghênh, và cũng xin cầu nguyện cho người ta đừng bắt buộc họ phải cười, nếu họ không còn thích cười nữa: "Cộng sản và Tự Do là một", lãnh tụ cộng sản Pháp, ông Marchais đã nói như vậy. Thật vậy, trong một chế độ cộng sản, chỉ có một thứ Tự Do, đó là "Tự Do Không Có Thứ Gì Cả"

(kỳ sau tiếp)

## ĐA HIỆU

trân trọng giới thiệu tác phẩm

# MỘT CÁNH HOA DÙ

Hồi Ký của *TRƯƠNG DUỠNG*

CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN KHÓA 20 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
CỰU THIẾU TÁ NHẢY DÙ QUÂN LỰC VNCH

### Đọc để biết:

- . 24 năm chiến đấu không ngừng mặc dù bị tê liệt nửa thân mình.
- . 9 năm dưới sự hà khắc vô nhân của tập đoàn Cộng Sản VN nhưng vẫn vượt lên.
- . 9 năm ở Hoa Kỳ, một cha liệt nửa thân mình và 4 con đều tốt nghiệp đại học.
- . 8 năm tham dự các trận đánh lừng danh: Tết Mậu Thân, Lam Sơn 719, Tây Ninh, Gò Nổi, Bến Sỏi, Bến Đá, Cầu Khởi, Mặt Khu Dương Minh Châu, Bời Lời, Komtun, Phú Cát, Bình Long, An Lộc...
- . Đọc để nhớ các chiến hữu đã nằm xuống cho sự sống của Tổ Quốc
- . Đọc để biết sự can trường của Quân Dân Cán Chính VNCH.

SÁCH 300 TRANG - GIÁ BÁN 16 MỸ KIM  
PHÁT HÀNH VÀO ĐẦU THÁNG 8 NĂM 1997

Liên lạc điện thoại:

**(561) 734-4016 hoặc (703) 237-2799**

## INTERNET

---

### NỬA NĂM, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG.

• NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG, K16

Tháng Mười 1996, trong dịp kỷ niệm ngày nhập trường khóa 25 tại New York City, Cựu SVSQ Nguyễn-Nhu Lâm, K22 (Virginia) báo tôi tin Võ Bị đã lên "Web". Tôi không ngạc nhiên nhưng mừng, vì tập thể chúng ta từ nay có thêm phương tiện sinh hoạt. Phương tiện mới này có thể giúp rất nhiều cho truyền thông, đưa tiếng nói của Ban Chấp Hành Tổng Hội đến các Liên Hội, Hội, Khóa và từng cá nhân cựu mỗi SVSQ; cũng như ra ngoài cộng đồng nhanh chóng và hữu hiệu. Thí dụ tin cựu SVSQ Diệp-Phước-Lai, K26 từ trần ở Việt Nam. Nếu K26 thông báo trên Đa-Hiệu, phải mất hai, ba tháng sau, các đồng môn mới hay. "Lên" Internet, các nơi sẽ biết trong vài mươi phút về tin buồn này.

Tôi hỏi, xin Lâm "URL" của homepage Võ Bị, được biết là "http://www.vobi-vietnam.org". Lần này hơi ngạc nhiên vì tưởng Lâm và Tạo (Nguyễn-Văn-Tạo, K26 Cali) cho webpage Võ Bị "nuơng tựa" một mảnh đất nào đó của một "www.\*.com/\*"; không ngờ Lâm nói, thua N.T. không phải ".com", mà là ... ".org". Tôi biết, muốn là ".org" phải bỏ công làm việc, sắp xếp, để trình làng cho "đáng đồng tiền bát gạo". "Đồng tiền" đây là chi phí trả cho Service Provider hàng tháng và chi phí khác như tiền điện thoại cho modem access; tiền software/hardware upgrade cho computer; tiền giấy mực, v.v... Nếu làm "tài tử" như nhờ vào

"\*.com" thì phí bạc. "Làm thiệt" tốn nhiều công sức, thì giờ "sáng tạo" và bảo trì homepage đó. Lâm, Tạo và Đạo (Đình Tiến Đạo, K24 Texas) cùng các đồng môn phụ trách homepage Võ Bị thật xứng đáng nhận "credit" về công tác này. Tôi "salute" tinh thần làm việc của quý bạn.

Vào homepage, thấy chi là sự khởi đầu. Nhiều ý kiến trao đổi giữa nhiều người, nhiều giờ, nhiều công sức, và với thời gian, homepage Võ Bị mới được nội dung và hình thức như hiện giờ. Tôi biết, Lâm Tạo và bạn hữu sẽ còn nhiều việc cần làm cho homepage của tập thể; nhưng "thân hữu" của homepage hãy "kiên nhẫn", vì thời giờ, công sức cũng có giới hạn" của nó. Các Cựu SVSQ phụ trách cũng cần thì giờ cho gia đình. Implement homepage Võ Bị ngày một chút; và dài lâu là yếu tố cần.

Nội dung của homepage, như hiện tại, có bốn phần: Trường Võ Bị, Đa-Hiệu, Hội, và Khóa. Các Cựu SVSQ phụ trách đã dựng "khung" cho mỗi phần. Phần "Đa Hiệu" dồi dào nhất vì "convert" bài vở trên Đa Hiệu trước sau mỗi số phát hành. Các phần còn lại, nhiều khó khăn hơn, cần có "information", nhất là tin tức cung cấp từ Hội, Khóa.

Song song với Võ Bị "web site", từ tháng giêng năm 97, việc xử dụng Internet e-mails bắt đầu sinh hoạt mạnh. Việc này ảnh hưởng không nhỏ đến phương thức truyền thông của tập thể. Võ Bị "e-mails" khởi đi từ việc cựu SVSQ lên "web", đọc homepage và gửi "feedback" về. Từ đó, ban Internet Tổng Hội thực hiện gom góp "addresses" thành "e-mail address list" trên "lưới".

Một cuộc vận động xử dụng "Internet mail" để thông tin liên lạc thành hình. Từ một "e-mail" thăm hỏi, kể chuyện "tiểu", lân đến những "e-mails thảo luận", dù hình thức, ý kiến; dù phải thế này, không thế nọ. Còn có đủ tin "Chia buồn", "Chung vui", và tin... khác. Đại để, những điểm sau đây được "phát họa":



- Mỗi cụm SVSQ nên có 1 "internet working computer" để sinh hoạt. Các cụm SVSQ chức vụ phải "làm gương" trước. Sẽ tìm thêm mail addresses, khuyến khích cụm SVSQ "vào lưới" (tức đã "lên" nhưng chưa chịu ngồi "vào").

- "Tất cả cùng viết", phổ biến trong "anh em" để phong phú hóa các thể loại "văn hóa Võ Bị".

- Vận động "góp ý và thảo luận" một cách tự do dân chủ trong tinh thần "Tự Thắng" của Võ Bị về mọi vấn đề liên quan đến mục tiêu và phương thức đấu tranh của chúng ta.

- Vận động KK (Khóa Kid) Võ Bị "lên lưới", "nhập cuộc" sinh hoạt, nhất là sinh hoạt cộng đồng.

- Vận động, vun bồi, củng cố "Tinh Tự Võ Bị" gần nửa thế kỷ giữa những đồng liêu của một thời chinh chiến.

- v.v...

Trong ba tháng, việc liên lạc giữa đồng môn "lên lưới" tiến một bước dài. Từ "chưa biết nhau" đến "biết" nhau, dù có đồng môn chưa biết mặt. Cái "biết" ở đây được cảm nhận và trao đổi dễ dàng vì chúng ta có "cùng mẫu số". Tôi gặp vài NT, ND một hai lần trước đó, nhưng nhờ e-mails, tôi thấy họ như thân thiết tự lúc nào. Tôi chưa gặp NT, ND, nhưng qua e-mails, tôi thấy như đã quen biết từ lâu. Với các cháu, tôi hình dung, nghĩ như các con tôi, và có bốn phận phải làm gì góp phần với bậc phụ huynh, để các cháu xứng danh là "con cháu Võ Bị" bằng Internet e-mails, ít nhất từ nay đến cuối cuộc đời!

Dù mới được số e-mail addresses khiêm nhường (trên sáu chục của tổng số 2400 ở hải ngoại), nhưng tôi tin tưởng rằng, với đà tiến của khoa học và sự cần thiết của đời sống, "Mỗi Cụm SVSQ Một INTERNET WORKING COMPUTER" sẽ là một trong những phương thức thiết dụng không thể thiếu trong mỗi gia đình, nhất là Gia Đình cụm SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

"Đa hiệu" là khả năng thích ứng "không gì không làm được" vào mọi hoàn cảnh xa xưa. Ngày nay, "Đa hiệu" sẽ giảm hiệu năng, nếu khả năng chưa "updated" kịp thời. "Đa hiệu" sẽ mất hiệu năng nếu mình dừng lại; sẽ mất giá trị nếu "mình quên nhìn lại mình" ; và sẽ không xứng đáng với mình, nếu mình đã "rửa tay gát kiếm". Nói cho cùng, nếu "mình không xứng đáng với mình", thì "xứng đáng" với ai?

"Đa hiệu" là khả năng không phải "của Trời cho"; mà là khả năng được huấn luyện để thích ứng mọi hoàn cảnh của Trường Mẹ. Nó không phải chỉ hướng về "quân sự" , mà tất cả. Trong hoàn cảnh hiện nay, khả năng ấy rất cần cho từng cựu SVSQ trong phương thức dẫn đạo và hành động để góp bàn tay cùng khối người lưu lạc đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ, thịnh vượng và phú cường.

Nếu tập thể Võ Bị góp được gì bằng phương tiện Internet, như đã làm trong "Nửa Năm, một chặng đường đã qua", và với thời gian, bằng những chặng kế tiếp trong những ngày sắp đến, tôi nghĩ công sức các Cựu SVSQ trong Khối Internet Võ Bị đã được đền bù.

(3/97)

---

## ĐA HIỆU

*trân trọng giới thiệu  
thi phẩm mới nhất*

## BÊN BẠN BÊN THÙ

*của*

Nhà Thơ PHẠM KIM KHÔI  
Cựu SVSQ Khóa 19 Trường VBQGVN

*Thư từ liên lạc và ngân phiếu, xin gửi về:*

NGUYỄN THỊ VIỆT NGA  
7891 E. 23 RD STREET  
WESTMINSTER, CA. 92683



## SẮT SON

*Tặng anh chị*

*Nguyễn Quang Thành, K17*

• TÚ CHUNG,

*tức phu nhân CSVSQ Nguyễn Ngọc Toàn, K17)*

Anh hội trường Võ Bị địa phương báo tin cho chúng tôi biết anh chị Thành (Nguyễn Quang Thành), khóa 17 vừa từ Việt Nam đến Houston. Vì anh Thành không có điện thoại nên phải mất mấy ngày liên tìm kiếm qua nhiều bạn bè, chúng tôi mới liên lạc được với anh chị.

Tôi chưa hề biết mặt, nhưng trong lòng rất mừng vì một người bạn cùng khóa của nhà tôi đã đến được bến bờ tự do. Cứ nghe giọng reo vui của nhà tôi khi tiếp xúc với anh Thành qua điện thoại càng làm cho tôi rộn ràng, vì khóa 17 đã có thêm một gia đình đến định cư tại Houston.

Trong cuộc điện đàm tôi được biết anh Thành đã bị thương. Cánh tay trái của anh bị cụt, tay phải chỉ còn hai ngón. Đã 34 năm qua kể từ ngày ra trường, tuy cùng binh chủng Lục Lượng Đặc Biệt, nhưng mỗi người đồn trú một phương nên không gặp lại người bạn đã nhiều năm chung sống dưới một mái trường thân yêu. Toàn lấy cuốn lưu niệm, mò ra tìm kiếm, ngắm nhìn người bạn cũ, có lẽ anh muốn xem cái mốc thời gian tàn phai con người ra sao sau 34 năm nổi trôi. Riêng tôi cứ mãi băng khuâng về chị Thành và thầm cảm phục người đàn bà một dạ sắt son qua những năm dài bên người chồng tàn phế! Chị đã không giống người thiếu phụ của nhạc sĩ Phạm Duy:

*Em ngại ngừng dạo phố mùa Xuân*

*Bên người yêu tật nguyền chai đá.*

Vì thế chưa một lần gặp mặt, tôi đã quý mến và mong được kết thân. Tôi lo dọn dẹp nhà cửa và mời anh chị tới nhà chơi ít ngày. Chúng tôi hẹn tới đón anh chị vào buổi tối. Đêm càng khuya tiết trời càng mát và dễ chịu vì sự yên tĩnh và không khí trong lành. Đôi mắt chúng tôi cố mở lớn nhưng cũng khó nhìn thấy tên đường vì trời quá tối. Tối lui rồi cũng tìm ra khu apartment. Trong bóng tối, một người gầy guộc đang đứng như chờ đợi, tôi cho xe chạy chậm lại, Toàn reo vui vì nhận ra người bạn năm nua. Toàn bảo tôi ngồi đợi ngoài xe, hai người trở vô nhà lấy đồ rồi đi ngay. Riêng tôi nôn nóng muốn thấy mặt chị Thành, một người đàn bà tuyệt vời, tôi phải khen ngợi chị vì qua bao phũ phàng, vùi dập trong súng đạn, vật đổi sao dời, chị vẫn thủy chung trong một xã hội miền Nam mà cả một thế hệ liệt oanh của sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị chìm xuống bùn đen, bị tiêu diệt, bị hủy hoại tinh thần trong những trại cải tạo Cộng Sản sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Một miền Nam tăm tối khốn khổ dưới chế độ bạo tàn của cộng sản, cai trị bởi lũ người không có trái tim, vô học, vô thần, khát máu, với những khẩu hiệu "Giết làm còn hơn tha làm".. Chế độ tàn ác vô vết thực phẩm để kiểm soát toàn dân Việt Nam làm cho toàn dân đói khổ. "Đói thì đầu gối phải bò". Tôi cảm thông số phận vài chị nào đó vì không đủ tiền nuôi con mà phải chịu nhục nhằn. Tôi thầm cảm tạ Chúa vì Chúa đã cho tôi may mắn cùng chồng và bốn con vượt thoát qua cơn tam tối của tháng Tư đen, vượt biển đến Mỹ năm 75. Nhưng vì là quốc nạn nên tôi cũng bị kẹt một cháu gái năm tuổi và một con gái nuôi tám tuổi đang ở với bà ngoại ngoài Vũng Tàu. Tháng 8 năm 1976 thì con gái ruột của tôi chết vì thiếu bác sĩ, thiếu thuốc men..

Gần đây tôi gặp lại một số bạn học cũ có chồng cùng khóa

17 kể cho tôi nghe những cơ hàn của các chị sau khi chồng bị đi tù cải tạo. Lặn lội vất vả suốt ngày mà không đủ gạo cho bữa cơm tối trong khi đàn con đói bụng đang ngóng chờ mẹ. Gánh rau của chị sau một ngày bán thu được đủ yốn, những bó rau còn lại là số lời để mua gạo nuôi con. Trời càng về chiều rau càng héo úa dưới sức nắng gay gắt của trời Sài Gòn. Thân các chị vất vả không kể, chi lo không biết kiếm đâu ra tiền mua gạo cho con tối nay! Tôi xót xa cho thân phận người vợ của các chiến sĩ chế độ cũ của miền Nam Việt Nam. Chồng đã trở thành tù nhân chiến tranh, thân phận vợ con bị gạt ra ngoài xã hội. Các chị đã cố gắng hết sức chẳng quản lam lũ thay chồng nuôi con. Tôi xin nghiêng mình kính phục quý chị!

Trong hoàn cảnh đất nước ly tan, bao gia đình đổ vỡ. Bao nhiều đắng cay trút lên đầu bé thơ, cô phụ, như những cơn bão biển tàn phá cuốn đi bao mái ấm gia đình! Có những chị vì con, vì đói đã lổi thề, phải lao vào những lổi lầm, rồi bị lên án! Tôi bỗng nhớ trong Kinh Thánh, Chúa Giêsu cũng đã hỏi những kinh sư Do Thái khi bọn này mang đến trước mặt Chúa người đàn bà ngoại tình, mà theo luật Do Thái phải bị ném đá cho đến chết. Họ hỏi luật của Chúa thì sao? Chúa Giêsu trả lời: "Ai trong các người vô tội thì hãy ném đá người này." Họ xấu hổ vì trong lòng họ đây tội lỗi nên đã lần lượt bỏ đi, còn lại mình Chúa và người đàn bà tội lỗi. Chúa bảo chị ta rằng: "Còn ta, ta không kết tội chị, chị hãy về và đừng phạm tội nữa." Tôi hy vọng lời chúa vừa nhắc sẽ là một sự tha thứ và cảm thông tuyệt vời giữa con người trong nhân quần!

Tôi đang suy nghĩ miên man không thứ tự về bao cảnh đời dâu biển thì trong bóng đêm mờ mờ dưới ánh điện từ một ngọn đèn đằng xa, Toàn xách túi quần áo, còn anh Thành đưa cánh tay còn lại dìu chị ra xe. Trong ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn đêm, tôi nhận ra vẻ dịu hiền và làn da trắng ngà của chị Thành. Tôi hết sức xúc động khi gặp anh chị. Chị đẹp, hiền, còn anh

Thành quá gầy nhưng luôn tỏ ra sẵn sóc chị và hai người trông thật hạnh phúc. Trong mấy ngày ở lại nhà, tôi thân với chị hơn, được chị tâm sự và nhắc lại chuyện tình rất thơ mộng của hai người. Ngày đó:

*Em Pleiku má đỏ môi hồng*

*còn chàng thì:*

*Anh khách lạ, đi lên đi xuống,*

*May mà có em, đời còn dễ thương.*

Pleiku buồn hiu hắt, đất đỏ bụi mù, tôi đã hơn một lần ghé nơi này mà trong trí nhớ chỉ còn lại những vũng lầy trên đường phố sau cơn mưa! Thành phố buồn, đìu hiu làm chùng bước những chàng sĩ quan trẻ tuổi mới ra trường. Pleiku chỉ gọi trong lòng họ những tiếc nuối một thời mộng mơ đây hoa bướm của khung trời Đà Lạt để rồi nặng sầu.. Trong cái cô đơn, bơ vơ ấy em chợt đến má đỏ, môi hồng.. như một nàng tiên có đôi dúa thần làm anh xa dần kỷ niệm.

Chàng sĩ quan trẻ binh chủng Lục Lượng Đặc Biệt Nguyễn Quang Thành, cao, oai hùng, "bô" trai trong bộ hoa dù đã lọt vào mắt xanh của người đẹp Pleiku. Cuộc tình đắm thắm, mặn nồng theo năm tháng. Nàng đã bao lần mắt ngấn lệ nhìn chàng lên đường hành quân, để rồi niềm vui òa vỡ khi chàng trở về, áo trận vương mùi thuốc súng.

Cuộc tình không đẹp như ước mơ, giống tổ nổi dậy bao phủ khung trời cao nguyên Pleiku. Chàng bị thương nặng được đưa về bệnh viện Nguyễn Huệ, Nha Trang. Tuy thoát chết, nhưng máu chàng đã thấm trong lòng đất quê hương, chiến tranh đã cướp mất cánh tay trái, tay phải còn lại hai ngón cong queo. Nhờ tình yêu màu nhiệm của chị, anh đã bình phục, thoát chết, và tin tưởng làm lại cuộc đời. Anh vụng về tập cầm bút, tập nói, tập ăn như bé thơ. Tình yêu của chị cho anh một niềm tin, một sức sống mới. Chị vẫn yêu anh, vẫn giữ lời thề và một dạ thủy chung. Ngày

thành hôn, anh không thể tự mình để đeo vào tay chị chiếc nhẫn cưới mà phải nhờ vị linh mục chủ tế thánh lễ hôn phối đeo vào tay chị. Chiếc nhẫn tượng trưng cho tình yêu, không có điểm khởi đầu, cũng không có khúc cuối. Tình yêu phải được liên tục, tiếp nối như hơi thở, như nhịp đập của con tim. Đó là ý nghĩa của chiếc nhẫn cưới.

Nghe chuyện tình của chị, tôi băng khuâng, lảng đãng nhớ lại những chuyện phim "love story" mà tôi đã có dịp xem. Đầu ngõ hôm nay tôi đang được nghe, được đối diện với những nhân vật chính bằng xương bằng thịt, một chuyện tình cao quý mà những vai chính lại là bạn cùng khóa với nhà tôi. Tôi nắm hai bàn tay chị, bàn tay chai vì tần tảo nuôi con. Tôi nắm bóp nó và khẽ ngâm những vần thơ của Trần Tế Xương để khen ngợi chị. Những vần thơ mà thi sĩ đã ca ngợi lòng hy sinh vô bờ bến của người phụ nữ Việt Nam qua hình ảnh người vợ của ông:

*Quanh năm buôn bán ở ven sông  
Nuôi đủ năm con với một chồng.*





### **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TỔNG HỘI**

Đa Hiệu nhận được văn thư đề ngày 3 tháng 6 năm 1997 của Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội thông báo về việc "Bổ Túc Danh Sách Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn" như sau:

Tham chiếu: 1. Quyết nghị Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kỳ 10

2. Thông báo v/v thành lập HĐTV ngày 19 tháng 12 năm 1992

Thi hành các văn kiện tham chiếu, BTV/HĐTV trân trọng thông báo:

a. Cựu SVSQ Nguyễn Đăng Trọng/k7 Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Dallas-Fort Worth đã nhận lời tham gia BTV/HĐTV nhiệm kỳ 1996-1998 với tư cách Ủy Viên.

b. Theo phương thức điều hành hiện đang áp dụng, những CSVSQ được mời tham gia vào BTV/HĐTV vẫn tiếp tục tham gia các sinh hoạt trong khuôn khổ tổ chức và điều hành của Hội CSVSQ/TVBQGVN địa phương.

Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận/k3  
CT/HĐTV/THCSVSQ/TVBQGVN  
(ký tên)



## BẮC CALIFORNIA

Theo văn thư đề ngày 9 tháng 4 năm 1997 do Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California gửi đến tòa soạn Đa Hiệu về việc xác nhận chức vụ Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc Cali. Nội dung văn thư như sau:

Thứ I: Căn cứ vào các văn thư dẫn chiếu (4 văn thư, tòa soạn xin rút ngắn phần này), Cựu SVSQ Hà Ngọc Bích, khóa 15, nguyên Hội Phó Nội Vụ đã được xác định giữ chức vụ Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc Cali, thay thế Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn kể từ ngày 6-4-1997 cho đến hết nhiệm kỳ vào ngày 30-6-1998.

Thứ II: Danh sách tân Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc Cali (Phụ bản đính kèm)

Ký tên

Cựu SVSQ Hà Ngọc Bích, K15

### DANG SÁCH BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALI

- |                       |                              |
|-----------------------|------------------------------|
| . Hội trưởng:         | CSVSQ Hà Ngọc Bích, K12      |
| . Phó nội vụ:         | CSVSQ Bùi Văn Hồng, K23      |
| . Phó ngoại vụ:       | CSVSQ Phan Nghè, K19         |
| . Thư ký:             | CSVSQ Trương Kim Anh, K23    |
| . Thủ quỹ:            | CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25 |
| . Ủy viên xã hội:     | CSVSQ Phạm Hữu Sơn, K18      |
| . Ủy viên TT/Báo Chí: | CSVSQ Hồ Ngọc Hiệp, K25      |
|                       | CSVSQ Dương Thế Hồng, K31    |
| . Ủy viên văn nghệ:   | CSVSQ Nguyễn Huệ, K25        |

## HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Đại diện 31 khóa Cựu SVSQ/TVBQGVN tại vùng Bắc Cali

### BAN TƯ VẤN

- . CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16
- . CSVSQ Phạm Đình Thừa, K19
- . CSVSQ Đỗ Văn Chấn, K21
- . CSVSQ Lê Việt Đắc, K22

## VĂN HÓA VỤ

Theo Bản Tin số 26 của Văn Hóa Vụ về việc cấp học bổng cho con em còn kẹt lại tại Việt Nam. Đa Hiệu nhận thấy đây là một điều rất đáng khích lệ. Do đó, Đa Hiệu xin được phép trích đăng tin tức về "Học Bổng VHV 1997-1998" như sau:

"Nhu đã loan báo trong Bản Tin VHV số 24, Tiểu Ban Quý Học Bổng được ủy thác của các anh chị em trong gia đình VHV, đã cứu xét hồ sơ xin học bổng của các cháu ở Việt Nam và quyết định cấp cho các cháu sau đây mỗi cháu một học bổng \$120.00 trong niên khóa 1996-1997:

1. Sài Gòn: Cháu Lê Minh Danh, lớp 10, (con của...)
2. Đà Lạt: Cháu Lê Nguyên Tuấn Anh, lớp 10, (con của...)
3. Huế: Cháu Hoàng Gia Phước, lớp 4, (con của...)

Sau một năm vận động và đóng góp, Quý Học Bổng VHV gia tăng đáng kể cho nên Tiểu Ban Quý Học Bổng đã xét tiếp các hồ sơ nhận được và quyết định tái cấp cho các cháu kể trên, đồng thời cấp thêm ba học bổng mới cho niên khóa 1997-1998, mỗi học bổng \$120.00 cho các cháu sau đây:

4. Sài Gòn: Cháu Phan Thanh Phương Thu, lớp 10, (con của...)
5. Đà Lạt: Cháu Vũ Trọng Khôi, lớp 5, (con của...)
6. Huế: Cháu Lê Thúc Quốc Anh, lớp 7, (con của...)

...

Như vậy, tính đến kỳ họp VHV ngày 26.04-97, Quý Học Bổng VHV đã xuất \$1,080.00 cho 3 học bổng niên khóa 96-97 và 6 học bổng niên khóa 97-98 (gồm 3 học bổng tái cấp và 3 học bổng mới)

(Chú thích của tòa soạn: Vì Bản Tin VHV là Bản Tin nội bộ nên tòa soạn tự ý cắt bỏ tên của các VHV còn kẹt lại tại Việt Nam. Xin cáo lỗi cùng VHV và bạn đọc)

### HỘI VÕ BỊ VÙNG CAROLINA

Đa Hiệu rất hân hoan nhận được Bản Tin về việc thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN CAROLINA, (do Thành Văn, K20 tường trình), tóm tắt như sau:

Sau nhiều tháng dò hỏi để tìm biết những anh em cùng cư ngụ trong khu vực, các Cựu SVSQ Trần Văn Thao, K20 và Cựu SVSQ Trịnh Bá Tú, K18 cư ngụ tại thành phố Raleigh, thủ phủ



*Một số các Cựu SVSQ trong Hội Võ Bị vùng Carolina*

tiểu bang North Carolina đã tìm cách liên lạc qua gặp mặt hoặc điện thoại được với một số các Cựu SVSQ và gia đình đang sinh sống tại vùng Carolina (gồm 2 tiểu bang North Carolina và South Carolina). Các anh đã bàn nhau xúc tiến việc thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN trong khu vực để từ đó tạo điều kiện cho tất cả các Cựu SVSQ có nơi gặp gỡ nhau nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về tinh thần của những người cùng xuất thân từ một Trường Mẹ, đồng thời giúp đỡ nhau bằng những kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như thắt chặt mối quan hệ sẵn có của những người cùng chung một lý tưởng hầu tăng thêm sức mạnh cho cuộc đấu tranh với bạo quyền Cộng Sản trong nước cũng như tại hải ngoại.

Sau một số lần gặp mặt bàn thảo nhằm chuẩn bị tại nhà riêng các anh Thao và Tú, ngày 7 tháng 5 năm 1997 vừa qua một số Cựu SVSQ thuộc nhiều khóa khác nhau đã gặp mặt tại tư thất Cựu SVSQ Đình Như Khả, K25 tại Cary, North Carolina. Toàn thể các Cựu SVSQ hiện diện trong buổi họp mặt đã đi đến đồng thuận việc thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN khu vực Carolina. Sau cuộc thảo luận sôi nổi và nghiêm túc, anh em đã bầu ra được Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vùng Carolina. Thành phần như sau:

- . Hội trưởng: CSVSQ Trần Văn Thao, K20
- . Hội phó kiêm Thủ quỹ: CSVSQ Trịnh Bá Tú, K18
- . Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Văn Thành (Thành Văn), K20

Hội hiện tại quy tụ được các Cựu SVSQ sau đây, hiện diện trong buổi họp:

CSVSQ Trịnh Bá Tú, K18; CSVSQ Lê Văn Đoàn, K20; CSVSQ Trần Văn Thao, K20; CSVSQ Lê Quý Toàn, K25; CSVSQ Ông Thoại Đình, K25; CSVSQ Đình Như Khả, K25; CSVSQ Nguyễn Văn Thành, K20 (mới từ tiểu bang Minnesota di chuyển đến)

Ngoài ra Hội cũng đã liên lạc được với các CSVSQ Trần Quốc Dũng, K17 và CSVSQ Trần Duyên Sơn, K23. Hai anh

Dũng và Sơn vì ở xa không đến được.

Anh Thao cũng cho biết ngoài các CSVSQ kể trên, anh cũng đã nhận được các thông tin về một số các CSVSQ khác hiện đang cư ngụ trong vùng nhưng chưa liên lạc được gồm 2 Cựu SVSQ khóa 21, 1 Cựu SVSQ khóa 24, 1 cựu SVSQ Khóa 12 ở Charlotte, NC, 1 Cựu SVSQ khóa 23 ở Greensboro, NC.

Trong buổi họp mặt, các CSVSQ và gia đình được các chị, hiền thê của các CSVSQ khoản đãi bằng một bữa ăn gia đình kiểu pot-luck thêm vào số các món ăn được sửa soạn công phu của hiền thê Cựu SVSQ Đinh Như Khả, chủ nhà. Các cháu, con của các CSVSQ cũng tham dự vui vẻ và thân tình cùng với bố mẹ và các bác, các chú trong tinh thần cởi mở thân thiện. Đặc biệt hai gia đình các CSVSQ Đinh và Toàn đã lái xe trên 4 tiếng đồng hồ từ Charlotte và Columbia, South Carolina về tham dự.

Buổi họp kéo dài từ 5 giờ chiều đến 10 giờ đêm mới kết thúc, mọi người ra về vui tươi và đầy tình cảm lưu luyến. Tất cả đều hẹn nhau sẽ gặp lại trong một dịp khác để mối quan hệ đồng môn càng ngày trở nên bền chặt

(Thành Văn, K20)

*Lời cáo lỗi:* Trong bức hình buổi họp mặt, vì một vài trò ngại kỹ thuật ngoài ý muốn nên một số các bạn về họp mà không có hiện diện trong hình chụp kỷ niệm. Mong các bạn thông cảm. Từ trái qua phải: Khả/25, Thành/20, Đoàn/20, Sơn/23, Thao/20, Tú/18.

## KHÓA 15

Khóa 15 Trường VBQGVN hải ngoại đã tổ chức họp mặt kỷ niệm 36 năm ra trường vào các ngày 24, 25 và 26 tháng 5 năm 1997 tại Nam Cali. Về tham dự đại hội này có đông đủ các anh chị đồng khóa từ Âu châu và khắp các tiểu bang Hoa Kỳ. Cuộc họp chính thức bắt đầu vào ngày thứ bảy 24 tháng 5 và hai ngày kế tiếp là các chương trình du ngoạn và thăm hỏi bằng hữu. Cuộc hội ngộ đã nói lên tình đồng khóa thắm thiết và cảm động sau



*Các Cựu SVSQ Khóa 15 chụp hình lưu niệm*

bao thời gian dài đầu với tuổi đời. Kết quả cuộc họp mặt của khóa 15 năm 1997 đã thảo luận và quyết định những vấn đề sau:

- Tương trợ đồng khóa và quả phụ tại VN: Tiếp tục duy trì truyền thống của khóa về vấn đề này.

- Tang chế và ủy lạo bệnh tật: Tiếp tục duy trì công tác này cho các bạn đồng khóa, phu nhân và tú thân phụ mẫu với vòng hoa phúng điếu, đăng báo Đa Hiệu chia buồn.

- Kỳ yếu Khóa: Thực hiện cuốn Kỳ Yếu khóa 15. Chi tiết sẽ phổ biến trong Bản Tin khóa 15.

- Yểm trợ Đa Hiệu: Kêu gọi yểm trợ tài chánh và bài vở cho Đa Hiệu. Đại diện khóa cập nhật hóa địa chỉ của khóa để gọi cho tòa soạn Đa Hiệu.

- Hợp mặt định kỳ: (1) Hợp Khóa: 3 năm một lần; kỳ họp khóa năm 2000 sẽ được tổ chức tại San Jose, Cali. (2) Hợp Khóa địa phương: Khuyến khích đại diện vùng tổ chức họp 1 năm một lần.

- Tài chánh: Kêu gọi tích cực đóng niên liễm mỗi năm.



*Các anh và các chị khóa 15 trong buổi họp mặt 1997*

- Nhiệm kỳ đại diện khóa: 3 năm, sẽ bầu lại mỗi kỳ họp khóa.

- Bầu Ban đại diện khóa: Chi Đại Diện Khóa được bầu theo phiếu kín. Các chức vụ khác được tín nhiệm tại chỗ.

Kết quả Ban Đại Diện Khóa 15 nhiệm kỳ 1997-2000 như sau:

- |                      |  |
|----------------------|--|
| - Đại diện:          | CSVSQ Cao Chánh Cương                    |
| - Thủ quỹ:           | CSVSQ Nguyễn Trọng Mạc                   |
| - Đại diện Đông HK:  | CSVSQ Nguyễn Công Hiến                   |
| - Đại diện Trung HK: | CSVSQ Đỗ Xuân Sơn                        |
| - Đại diện Tây HK:   | CSVSQ Hà Ngọc Bích                       |
| - Đại diện Nam Cali: | CSVSQ Nguyễn Trọng Mạc                   |
| - Đại diện Bắc Cali: | CSVSQ Võ Trung Thứ                       |
| - Đại diện Âu Châu:  | CSVSQ Hoàng Bảo Ngọc                     |
| - Trưởng ban Tổ Chức |  |
| họp khóa năm 2000:   | CSVSQ Hà Ngọc Bích                       |
| - Trưởng ban Kỳ Yếu: | CSVSQ Đoàn Thế Cường                     |
| - Phụ tá TB Kỳ Yếu:  | CSVSQ Nguyễn Trọng Mạc/Nguyễn Trọng Hiếu |

## *Phóng Sự*

### **BUỔI HỌP MẶT KHÓA 17**

Vừa thức giấc là chị Trang đã tươi vui dẫn tôi ra thăm khu vườn quanh nhà. Sương đêm còn đọng trên mặt cỏ non và những đóa hồng vừa hé nở như còn thẹn thùng trong nắng sớm trình nguyên tỏa ngát hương thơm làm cho tôi say mê thêm khung trời thơ mộng của miền Nam Cali. Năm nào giàn hoa giấy của vườn sau nhà chị Lê Quang Trang cũng thắm đỏ trong thời gian họp khóa, làm tăng vẻ tươi thắm của những tấm hình màu, mang đầy kỷ niệm của những buổi họp mặt, mà mỗi năm chúng tôi có dịp ngắm, lại nuôi tiếc vì "cái già xồng xộc nó thì theo sau". Thời gian trôi quá mau, mới đó mà đã hai năm! Mái tóc chúng tôi đã phai màu nhưng tình bạn ngày thêm thắm thiết.

Mười giờ sáng ngày 29 tháng 3 là các anh khóa 17 hầu hết đã có mặt đông đủ, đáng ca tụng và tuyên dương tinh thần đúng giờ của các anh vùng San Jose, vì đường xá xa xôi mà không bị trễ nải.



*Các Cựu SVSQ khóa 17 và phu nhân chụp hình lưu niệm*





*Bánh sinh nhật kỷ niệm 34 năm ra trường của khóa 17*

Năm nay họp khóa tại tân gia của anh chị Diễm, nên chúng tôi lục tục kéo nhau lên xe sang thăm "lâu đài tình ái" của anh chị Diễm. Căn nhà thật xinh xắn, khang trang, xấp xập rất mỹ thuật bên trong, cũng như phần màu sắc vườn hoa quanh nhà, làm tăng thêm giá trị và óc thẩm mỹ của chủ nhân. Chị Nghĩa là một nhà địa ốc chuyên nghiệp mà còn mê thì các anh chị thấy tôi không nịnh anh chị Diễm mà đây là lời khen rất thành thật. Sau phần giới thiệu các chị nhưng thiếu các anh, nên một số các anh không được các chị biết tên. Năm nay có anh Lâm xuống từ San Jose, tuy anh Lâm còn yếu chân nhưng tinh thần cao vì có chị đi cùng trên đoạn đường dài 7 giờ lái xe. Sau bữa cơm thân mật do tài nội trợ của các chị đóng góp, là phần cắt bánh, sau đó các anh họp riêng với nhau ở ngoài trời. Vì có nhiều vấn đề phải hội thảo với nhau nên các anh đã đuổi khéo các chị vô nhà nhà hát Karaoke. Năm nay thiếu nhiều giọng ca đầy triển vọng của vùng trời cận kề Hollywood như chị Sơ mắc lo tiệm ở Nebraska, chị Tín đổi số phôn mới, phải mất mấy ngày chạy mệt nghỉ từ Los, xuống Orange rồi qua Santa Anna mới tìm ra tông tích. Chị Hồ tới ngày lên đường thị bị trật mắt cá chân nên văng mặt vào giờ chót. Phiên họp năm nay thiếu mặt hầu hết các ca sĩ tên tuổi

của các chị khóa 17 nên chị Gia phải bao giàn, giọng chị rất ấm, và vững vàng nên không khí của dàn Karaoke khởi sắc. Khi thấy bác Gia thấm mệt, các cháu của anh chị Diễm bèn tăng cường, tiếp hơi các bác. Hai cháu trai của anh chị Diễm ngoan, thông minh, mặt mũi sáng như trăng rằm.

Năm nay bầu không khí của phiên họp vui tươi, có sự hiện diện của anh Phan Văn Hiệp và anh Nguyễn Ngọc Toàn nên mọi vấn đề thắc mắc đều sáng tỏ và thông qua. Vì lý do anh Võ Tinh xin từ chức nên khóa 17 bầu lại ban chấp hành mới sau nhiều năm anh Võ Tinh phải gánh vác trọng trách đại diện khóa khắp nơi trên toàn thế giới. Anh Võ Phi Hổ trúng cử thay thế anh Võ Tinh, anh Mão thủ quỹ thay anh Nguyễn Ngọc Toàn. Trong niềm vui tươi của ngày hội ngộ, anh Hoàng hơi chệnh choáng men bia nhớ mãi lời chúa Giêsu trong Kinh Thánh: "Nó trúng cử làm đầy tớ khóa 17 rồi tụi bay ơi."

Sau đây tôi xin trích nguyên văn lời Chúa: "Ai lớn nhất trong anh em thì phải như người nhỏ nhất, và kẻ làm đầu thì nên như người phục vụ." (Luca 22.26).

Phần các chị thì đã gặp nhau hàng năm nên năm nay tình càng thấm thiết. Trong tinh thần sẵn có, nên sự hiện diện của chị Lâm làm cho các chị thêm bạn mới và gia tăng nhân số vốn thua các anh trong những buổi họp trước. Chúng tôi kể cho nhau nghe nhiều chuyện riêng tư rất là bù khú. Vì thế các anh họp tới giờ nào các chị cũng theo giờ đó, đâu có ngán chi, riêng có màn nhậu là các chị chịu thua.

Sáng chủ nhật anh Hoàng Đình Ngoạn, lòng được lão quái Nam Sinh Tín và phu nhân, chúng tôi lại chề chén một phùa nữa. Còn Lão bà bà không chịu già nên nhiều người tưởng là tiểu thư của Lão Quái, làm Lão quái quá hãnh diện có vợ trẻ, đẹp, hát hay, sáng tác đều đều, và hát nhạc của chính mình.

Sau đây là Ban Đại Diện Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN khóa 17:

- . Đại Diện: CSVSQ Võ Phi Hổ
- . Đại diện Bắc Cali: CSVSQ Nguyễn Duy Linh
- . Đại diện Nam Cali: CSVSQ Lê Quang Trang
- . Đại diện Trung HK: CSVSQ Nguyễn Ngọc Toàn
- . Đại diện Đông Bắc HK: CSVSQ Trần Toán Em
- . Thư ký: CSVSQ Nguyễn Nhật Tiến
- . Thủ quỹ: CSVSQ Nguyễn Tiến Mão

## TRUYỀN THỐNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

### • TỊCH NHU

*Kính tặng các anh Cựu SVSQ Võ Bị Quốc Gia Việt Nam*

Tôi được mời dự một bữa tiệc có dạ vũ do các anh Cựu Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt Nam Cali tổ chức.

Vào chiều thứ bảy, chúng tôi đến điểm hẹn đã hơn 7 giờ mà bầu trời vẫn còn hâm hấp nóng thật khó chịu cho những ngày gần cuối mùa hạ.

Có khoảng trên trăm quan khách đã tụ năm tụ ba từng nhóm quanh sân để hàn huyên tâm sự trong bầu không khí cởi mở và vui vẻ.

Rồi chúng tôi được mời vào trong để dùng bữa tiệc thân mật do Ban Tổ Chức khoản đãi.

Mọi người nối tiếp nhau lấy phần ăn của mình trong bầu không khí cởi mở thân thương.

Đúng 8 giờ, lễ khai mạc bắt đầu. Xướng ngôn viên thay mặt ban tổ chức đứng lên tuyên bố lý do buổi họp mặt định kỳ của

anh em Võ Bị để tạo sự gần gũi thân thiện nhau hơn của anh em trên đất tạm dung này.

Cũng nhân cơ hội này, xướng ngôn viên yêu cầu anh em ký tên vào thỉnh nguyện thư lên cao ủy Liên Hiệp Quốc cùng 2 thượng nghị sĩ của tiểu bang Cali do bác sĩ Kỳ hiện còn ở trại tỵ nạn giúp cho các thuyền nhân Việt Nam tránh khỏi bị cưỡng bách hồi hương.

Sau đó, đêm dạ vũ bắt đầu.

Ngoài ban nhạc rất hay còn có các ca sĩ nghiệp-dư của gia đình Võ Bị cùng bạn bè đóng góp giúp vui.

Mở đầu chương trình, một em bé, con của gia đình Võ Bị mới lên 10 tuổi. Em đã hát những bản nhạc Việt Nam rất hùng hồn, rất vui tươi và rất đúng nhịp. Thật đáng khích lệ biết bao, có lẽ cha mẹ em sẽ hãnh diện vô cùng.

Đặc biệt hôm nay, có một niên trưởng Võ Bị, khóa 12 vừa trở về vùng đất hứa sau hơn mười mấy năm bị tù tội dưới chế độ Cộng-sản dã man. Đó là anh LXQ được xướng ngôn viên giới thiệu và chào mừng. Để đáp lại lòng ưu ái của anh em đã dành cho mình, niên trưởng Q đã rất cảm động nói lời cảm tạ. Sau đó, anh đọc một bài thơ Tù và hát một bài nhà Tù, đó là bài "Anh Vẫn Còn Ở Đây" của cố nhạc sĩ Thục Vũ tức Trung Tả Nguyễn Văn Sâm, đã sáng tác từ trại tù cải tạo.

Với những cảm xúc tràn đầy, niên trưởng Q đã hát với tất cả tâm hồn thật cảm động làm cho cả hội trường đều bồi hồi cảm xúc.

Tiếp theo, một vị phu nhân của Gia Đình Võ Bị đã lên đáp từ niên trưởng bằng những bản nhạc rất hay. Chị không phải là ca sĩ chuyên nghiệp, nhưng khi cất tiếng hát bài "Giữa Hai Hàng Cây Sò Đũa", thuộc loại Tù ca, quá xuất sắc.

Âm hưởng vẫn còn vang vọng với tâm sự của một người vợ đã lặn lội qua đèo qua suối, vào tận rừng sâu núi thẳm để nuôi chồng hiện còn tù tội bằng tất cả yêu thương tràn đầy với hy vọng một ngày chồng mình được thoát nạn trở về sum họp; cho những ray rứt từ chồng, từ vợ, từ con không còn nữa để cây hy vọng được uơm lên trong một tương lai gần.

Hội trường im lặng để thương thức trong nỗi xót xa qua giọng ca truyền cảm của chị với mỗi một tâm sự của mỗi một con người đã từng trải qua khi sống dưới ngục tù Cộng-sản.

Chương trình được luân lưu bằng các giọng ca tài tử của các anh chị Gia Đình Võ Bị rất nên thơ, rất trầm ấm và rất trữ tình cứ tiếp nối mãi mãi.

Dạ vũ kéo dài tới nửa đêm và được kết thúc bằng bản hùng ca "Võ Bị Hành Khúc" do tất cả các anh đồng ca.

Âm thanh thật hùng hồn, thật sôi động như đốc thúc mọi bước quân hành vươn lên trên nhịp sống quê hương dấu yêu ngàn đời thuở còn thanh bình.

Tiếng hát các anh mang đầy sức sống cao vút tận đèo heo hút gió, qua những thôn trang hẻo lánh, khắp tất cả các nẻo đường đất nước thân yêu.

Từ đèo cao, núi thẳm non ngàn, từ khắp cả 4 vùng chiến thuật đã từng vang danh một thuở để bảo vệ quê hương đang bị quân thù xâm lấn.

Các anh là những sĩ quan xuất sắc được đào tạo tại một quân trường lớn mạnh nhất đất nước. Với ý chí gang thép, bằng những kỷ luật sắt, bằng những buổi thao diễn tại thao trường đầy mồ hôi để cho chiến trường bớt đổ máu.

Các anh chính là những chàng trai anh hùng của đất nước để bảo vệ cho quê hương điều linh với cuộc chiến tàn khốc.

Từ thế hệ này qua thế hệ khác, các anh là những chiến sĩ nòng cốt bảo vệ quê hương. Các anh cũng chính là những vị chỉ huy gương mẫu, những cấp lãnh đạo không hổ với danh xưng "Tự Thắng Để Chi Huy".

Giờ đây, trên phần đất tạm dung này, các anh đã quên đi cấp bậc để chị gọi nhau bằng hai tiếng thân thương là niên trưởng, niên đệ, để biểu hiện sự kính mến, thương yêu nhau giữa khóa đàn anh và khóa đàn em. Chỉ cần gọi lên những tiếng niên trưởng, niên đệ, là đã thể hiện được tất cả tình huynh đệ chi binh của một quân đội Việt Nam Cộng Hòa hùng mạnh, một truyền thống Võ Bị mãi âm vang đến muôn đời trong lòng người xa quê hương.

## ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 97

(Tóm lược theo biên bản ghi của  
Cựu SVSQ Đinh Văn Thành, K31, Âu Châu)

Đại Hội Võ Bị Âu Châu đã được tổ chức tương bình tại Vương Quốc Bỉ từ ngày 23 tháng 7 đến 27 tháng 7 năm 1997. Sau đây là một số chi tiết ghi vợi (vì khi đại hội chấm dứt thì Đa Hiệu đã lên khuôn). Xin các bạn đón đọc thêm phóng sự, bài thuyết trình và chi tiết vào số báo tới.

. Ban Chấp Hành Tổng Hội, thành phần tham dự:  
- Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16, Tổng Hội Trưởng  
- Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm, K22, Trị Sự, đại diện tòa soạn Đa Hiệu.

. Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội:  
- Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, K14, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn.

. Liên Hội Võ Bị Úc Châu đã gửi điện văn chào mừng Đại Hội Âu Châu 97 và đề cử Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Chánh, K13 chính thức đại diện Liên Hội Úc Châu tham dự.

. Hội Võ Bị Houston gửi điện văn chúc mừng đại hội Âu Châu 97 thành công và ủng hộ Đại Hội 100 mỹ kim.

. Hội Võ Bị Nam Cali cũng gửi điện văn chúc mừng Đại Hội Âu Châu 97 đạt kết quả mỹ mãn và ủng hộ Đại Hội 200 mỹ kim.

. Hội Võ Bị Florida đề cử Cựu SVSQ Đào Quang Vinh, K19, Hội Trưởng Florida tham dự.

Tóm lược diễn tiến Đại Hội Âu Châu 97 (chiếu theo tóm lược biên bản của Cựu SVSQ Đinh Văn Thành, K30, Tổng Thư Ký Đại Hội)

Diễn tiến Đại Hội và họp bầu lại Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Võ Bị Âu Châu được bắt đầu từ lúc 8 giờ 30 sáng ngày 25 tháng 7 năm 1997, đã được tổ chức rất nghiêm trang tại thành phố Liege, Vương Quốc Bỉ, với sự hiện diện của gần 50 Cựu SVSQ khắp nơi, dưới sự chứng kiến của Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Trần Khắc Thuyền và đại diện Hội Đồng Tư Vấn Nguyễn Quang Vinh, K14.

Mở đầu đại hội, Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, thay mặt Ban Tổ Chức tuyên bố khai mạc đại hội và chấm dứt nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 95-97.

Đại hội đã bầu một chủ tọa đoàn để điều khiển đại hội gồm có:

- Cựu SVSQ Ngô Hữu Thạc, K18, Anh Quốc
- Cựu SVSQ Đặng Văn Khanh, K25, Pháp Quốc
- Cựu SVSQ Đinh Văn Thành, K30, Tổng Thư Ký

Ngay sau khi được đề cử, Chủ Tọa Đoàn đã hoạch định ngay chương trình làm việc theo nghi trình như sau:

- Phát biểu của Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền, K16
- Phát biểu của Cựu SVSQ Hội Trưởng Hội Florida Đào Quang Vinh, K19
- Phát biểu của Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Chánh, K13, đại diện Liên Hội Úc Châu.
- Phát biểu của Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, K14, đại diện Hội Đồng Tư Vấn của Tổng Hội.
- Phát biểu của Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, Cựu Liên Hội Trưởng Âu Châu
- Phát biểu của Cựu SVSQ Lâm Văn Rót, K19, Pháp Quốc
- Phát biểu của Cựu SVSQ Phạm Văn Đức, K18, Pháp

## Quốc

Tất cả những phát biểu của các Cựu SVSQ đều hướng về đường hướng hoạt động của tập thể và đi tìm một giải pháp hữu hiệu nhất để giải thể chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện tại. Riêng Cựu SVSQ Thuyên đã trình bày về vai trò của người Cựu SVSQ qua quá trình trách nhiệm của ông và ngỏ lời chúc mừng đại hội. Cựu SVSQ Vinh (Hội Đồng Tư Vấn) thì nhận xét tổng quát về sinh hoạt của đại hội và phân tích sơ lược về tình hình Việt Nam hiện tại và tương lai. Cựu SVSQ Ninh (Liên Hội Âu Châu) trình bày về tình hình kinh tế Việt Nam hiện tại. Những câu hỏi được đặt ra như: Tập thể Võ Bị phải có một đối tượng để phục vụ. Lưu tâm về chính sách kiều vận để gây chia rẽ của Cộng Sản tại hải ngoại. Những câu hỏi và thắc mắc trong phần phát biểu đã được giải đáp thỏa đáng.

Riêng về phần trình bày đề tài: Nhiệm vụ của người Cựu SVSQ Trường VBQGVN trong giai đoạn hiện tại do Cựu SVSQ Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyên, đã có câu hỏi của Cựu SVSQ Phương, K27, đặt ra là có nên đối đầu hay hợp tác với Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn này? Cựu SVSQ Tổng Hội Trường đã xác định rằng chúng ta phải tìm mọi cách để đấu tranh giải thể chế độ Cộng Sản Việt Nam bằng sự kiên trì tranh đấu thì sự sụp đổ của chế độ cộng sản VN không còn xa.

Sau đó Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm, K22, đại diện tòa soạn Đa Hiệu, đã tường trình trước đại hội về những chi tiết của việc phát hành báo Đa Hiệu và diễn tiến Đa Hiệu trên Internet. Một số câu hỏi và đề nghị đã được nêu lên trong phần báo Đa Hiệu:

- Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương, K26, Pháp Quốc, đề nghị Đa Hiệu thông báo cho các Hội về sự thiếu thốn tài chánh để các Hội tích cực đóng góp.

- Cựu SVSQ Trần Ngọc Tiến, K29, Đức Quốc, đề nghị



không ủng hộ thì không gửi báo Đa Hiệu.

- Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19, Bi, hỏi về nội dung và sự phân phối Đa Hiệu.

Tất cả những thắc mắc và đề nghị đã được Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm giải đáp thông suốt từng chi tiết. Riêng phần đề nghị "không ủng hộ thì không gửi báo" đã được xác nhận rằng đường lối của Tổng Hội và báo Đa Hiệu là kêu gọi sự tích cực đóng góp của mọi người và việc gửi báo cho tất cả các Cựu SVSQ vẫn duy trì, mặc dù vì hoàn cảnh có nhiều Cựu SVSQ chưa đóng góp cho Đa Hiệu, hầu tạo tình đoàn kết và tương thân, tương kính trong tập thể. Cựu SVSQ Mai Trung Ngọc, K16, Pháp Quốc thắc mắc là Đa Hiệu có nhận quảng cáo không? Phần này đã được Cựu SVSQ Tổng Hội Trường giải đáp chi tiết là Đa Hiệu không nhận quảng cáo, nhưng riêng các Cựu SVSQ gửi đăng với nội dung quảng cáo đúng đắn thì Đa Hiệu vẫn có thể chấp nhận. Cựu SVSQ Tổng Hội Trường cũng đưa ra một dẫn chứng về việc này là có một thân hữu gửi ủng hộ Đa Hiệu 200 mỹ kim, sau đó vài ngày thì thân hữu này nhờ Đa Hiệu đăng quảng cáo cuốn sách vừa xuất bản của ông ta. Nội dung và hình thức của cuốn sách đúng đắn và trong sáng thì Đa Hiệu không có lý do gì từ chối, vì không đi ngược với đường lối và tư tưởng của tập thể Võ Bị.

Phần trình bày chính thức thứ hai của Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, K14, đại diện Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội về đề tài Tuổi Trẻ và Quê Hương. Đây là một đề tài thuyết trình viên đã soạn thảo công phu, mạch lạc.

Ngày 26 tháng 7 năm 1997 là ngày Bầu Cử Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 97-99. Trước khi bầu cử, đại hội đã đồng thanh quyết định:

- Duy trì Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long, K31 là Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu nhiệm kỳ

97-99.

Sau đó cuộc bầu Ban Chấp Hành được áp dụng theo thể thức Liên Danh. Có tất cả 2 liên danh ra tranh cử:

Liên danh I:

- CSVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, Hòa Lan
- CSVSQ Hồng Ngọc Hòa, K16, Hòa Lan
- CSVSQ Đỗ Hữu Ái, K19, Đức Quốc
- CSVSQ Trần Ngọc Tiến, K29, Đức Quốc

Liên Danh II:

- CSVSQ Lâm Văn Rót, K19, Pháp Quốc
- CSVSQ Nguyễn Việt Ấn, K24, Pháp Quốc
- CSVSQ Nguyễn Đức Phương, K27, Anh Quốc
- CSVSQ Thân Phi, K27, Pháp Quốc

Liên danh I đã đắc cử với đa số phiếu trong nhiệm kỳ 97-99.

Cựu SVSQ Tổng Hội Trường Tổng Hội Võ Bị đã gửi lời chúc mừng đến Tân Ban Chấp Hành. Cựu SVSQ đại diện Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội đã tặng quà lưu niệm cho Tân Ban Chấp Hành.

Chủ tọa đoàn đã tuyên bố kết thúc Đại Hội Âu Châu vào lúc 12 giờ ngày Thứ Bảy 26 tháng 7 năm 1997 để chuẩn bị cho Dạ Tiệc vào buổi tối cùng ngày.

Danh Sách Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 97-99:

Liên Hội trưởng: CSVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, Hòa Lan

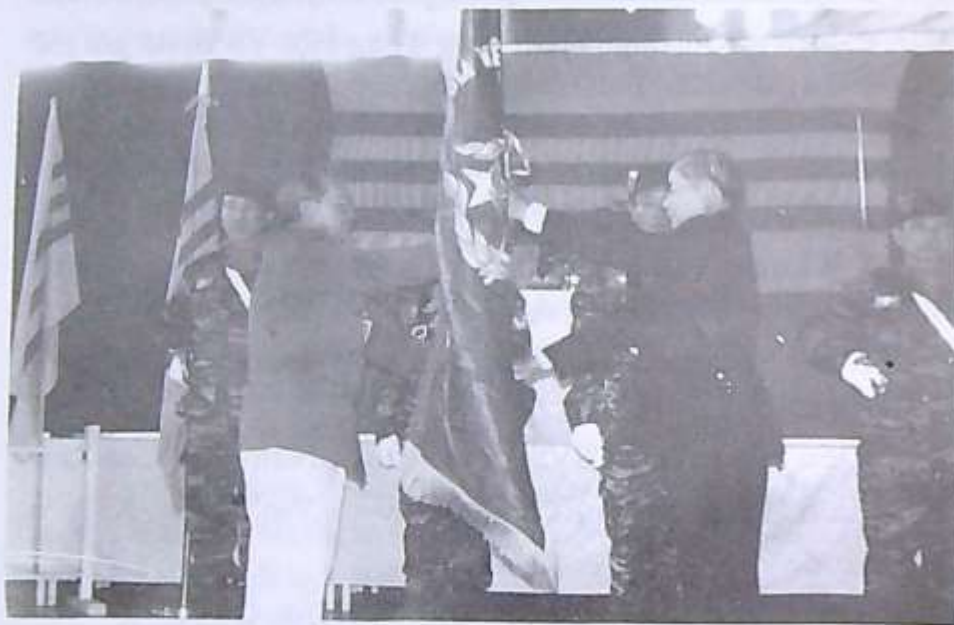
Liên Hội phó nội vụ: CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19, Bỉ quốc

Thủ Quỹ: CSVSQ Đỗ Hữu Ái, K19, Đức Quốc

Tổng Thư ký: CSVSQ Trần Ngọc Tiến, K29, Đức Quốc



*Lễ chào Quốc và Quân Kỳ tại Đại Hội Âu Châu 97*



*Lễ trao Quân Kỳ Trường VBQGVN do Tổng Hội trao Liên Hội Âu Châu*



*Chủ tọa đoàn và Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền  
đang thuyết trình...*



*... Cử tọa lắng nghe*



*Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm, Trị Sự Đa Hiệu, đại diện Đa Hiệu trình bày về Internet và giải đáp thắc mắc.*



*Trao kỷ vật lưu niệm (từ trái sang phải: CSVSQ Trần Khắc Thuyền K16, CSVSQ Nguyễn Như Lâm K22, CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19)..*



*.. từ trái sang phải: CSVSQ Nguyễn Quang Vinh K14, Trần Khắc Thuyền K16, Đỗ Hữu Ái K19 và Phạm Ngọc Ninh K9.*



*Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 97-99*



*Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu 1997*



*Các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu  
đang trình bày một bản đồng ca*



*Các chị trong Liên Hội Âu Châu*



*Ăn uống tại chỗ để tạo tình đoàn kết thân mật*



## HỘI VÕ BỊ PENNSYLVANIA (PENN)

### HỌP MẶT MÙA HÈ 97

(Huỳnh Văn Phú, K19 ghi)

Hội Võ Bị Penn đã tổ chức một buổi họp mặt Hè 97 tại tư gia của hội trưởng Hội Võ Bị Penn, Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Văn, thị trấn Warminster, Pennsylvania vào lúc 12 giờ ngày 13 tháng 7 năm 1997 với sự tham dự của một số đông các Cựu SVSQ và gia đình cư ngụ trong vùng kể cả những Cựu SVSQ ở các nơi xa như Atlantic City, Harrisburg và Lancaster.

Sau phần nghi lễ chào quốc kỳ, hát quốc ca và một phút mặc niệm, Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Văn ngỏ lời chào mừng các Cựu SVSQ đã đến tham dự buổi họp mặt và ông bày tỏ niềm vui mừng được đón tiếp anh em về tham dự. Cựu SVSQ hội trưởng cũng đã vạch ra những chương trình hành động cho những ngày tháng tới và ông nhấn mạnh rằng bất cứ hoạt động nào cũng cần phải đặt tinh thần Võ Bị lên trên hết. Tinh thần đó là điều căn bản và thiết yếu để có thể hoàn thành mọi công tác.

Tiếp theo Cựu SVSQ Hội Phó kiêm Thủ Quỹ Lại Đình



*Các Cựu SVSQ trong Hội Penn 1997*



*Các anh, các chị Võ Bị thuộc Hội Penn chụp hình lưu niệm*

Đán lên tường trình về ngân quỹ cùng sự chi tiêu của Hội trong thời gian qua. Cựu SVSQ Đán đã đến họp mặt trễ hơn 30 phút lý do là anh phải đi thực hiện một bó hoa để sau khi họp mặt các Cựu SVSQ sẽ cùng đi thăm Cựu SVSQ Lê Cầu, Thư Ký Hội Võ Bị Penn, vừa xuất viện trở về nhà tĩnh dưỡng sau một cơn đau tim nhẹ.

Theo thông lệ của hội Võ Bị Penn từ trước đến nay, bao giờ buổi họp cũng có sự kêu gọi đóng góp vào quỹ Đa Hiệu. Đó là sáng kiến của Cựu SVSQ Lại Đình Đán, sáng kiến này được duy trì và luôn luôn phát huy một cách tối đẹp. Vì thế buổi họp mặt mùa Hè 97 năm nay, kẻ ít người nhiều đã đóng góp một số tiền 200 mỹ kim ủng hộ quỹ báo Đa Hiệu. Góp phần làm cho buổi họp mặt thêm vui vẻ và thắm tình đoàn kết là sự hiện diện của các phu nhân cùng các con cháu Võ Bị. Các món ăn ngon miệng và đa dạng do các phu nhân thực hiện mang đến phục vụ trong buổi họp mặt là điều đáng hoan nghênh và ca tụng. Không có sự ủng hộ tích cực của những bàn tay khéo léo của các phu nhân thì không có bất cứ hội Võ Bị nào có thể có được những giờ phút vui vẻ, sinh động. Xin hoan nghênh các bà. Các bà muôn

năm! Điều đáng ghi nhận trong buổi họp mặt Hè 97 này là có sự tham dự lần đầu tiên của hai Cựu SVSQ khóa 19. Đó là các Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thuận và Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nhan. Riêng Cựu SVSQ Phan Văn Nguyên K20 thì có đưa "nàng dâu Võ Bị tương lai" đến trình diện Hội cùng thông báo với Hội rằng anh Nguyên sẽ làm lễ ăn đời ở kiếp" với người đẹp vào ngày 9 tháng 8 năm 1997 sắp tới, chấm dứt những ngày tháng xách xe không chạy một mình lạnh lẽo bóng trăng soi.

## KHÓA 22

### THÔNG BÁO HỌP KHÓA

Cùng các bạn Khóa 22 và gia đình,

Trong lần hội ngộ tại Nam Cali vào hè năm 96, trước khi anh em chia tay, chúng ta hẹn sẽ gặp lại nhau tại Houston, Texas. Houston là một thành phố ở vị trí về hướng Nam của trung tâm Hoa Kỳ, một nơi rất lý tưởng cho các bạn và gia đình đến tham dự, với khí hậu mát mẻ trong dịp lễ Tạ Ôn. Năm nay, Ban Tổ Chức Họp Khóa 22 tại Houston hân hạnh được tổ chức ngày họp Khóa 22, kỷ niệm 32 năm ngày nhập trường (1965 - 1997). Chúng tôi hân hoan chào đón các bạn và gia đình đến tham dự ngày họp Khóa 22, sẽ được tổ chức vào ngày 27 tháng 11 năm 1997 tại Houston. Với sự hối thúc từ đáy lòng của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan xuất thân từ Khóa 22 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, ngày họp Khóa năm nay, chúng ta nhất định sẽ gặp lại nhau đông đủ, hầu có dịp hàn huyên, tâm sự sau nhiều năm xa cách.

Chào thân ái,

Ban Tổ Chức Họp Khóa 22 tại Houston, Texas

**Nguyễn Ngọc Khoan**

**Giang Văn Nhân**

## KHÓA 19 HỌP ĐẠI HỘI Ở QUẬN CAM

BẦU BAN ĐẠI DIỆN NHIỆM KỲ 97-99

(Huỳnh Văn Phú ghi)

Tái Hồi Kim Trọng

Đọc cái tiêu mục "Tái Hồi Kim Trọng" ở trên, chắc các bạn tưởng rằng sẽ có một cặp "ái tình, bù đắp" nào đó của khóa 19 sau mấy mươi năm lưu lạc gặp lại nhau chăng? Nếu hiểu như vậy là bạn đó còn "tình cảm" lắm, còn "uớt ớt" lắm, chua thế nào trở thành "ông cụ" khóa 19 được. Tôi nói tái hồi Kim Trọng là bởi vì năm 1992, khóa 19 họp đại hội tại trụ sở Hội Việt Nam Thương Tế và ngày 5 tháng 7 năm 1997 năm nay khóa 19 cũng họp tại địa điểm này. Hai lần họp cách nhau 5 năm, xen kẽ lần họp năm 1995 tại San Jose. Thời gian 5 năm kể ra thì không dài lắm, tuy nước chảy qua cầu có khá nhiều và lòng người cũng có "khác" đi chút ít, tóc anh em có bạc đi vài trăm sợi, lưng có còng xuống một tí nhưng cái ngôn ngữ của những tên cốt dốt khóa 19 ngày nào vẫn vậy. Tôi nhận thấy có vài điều nổi bật trong cách tổ chức đại hội kỳ này. Đó là nhờ công sức của bạn Nguyễn Thanh Tông, đại diện khóa 19 Nam Cali, người chịu trách nhiệm việc tổ chức, đã rất tích cực, sốt sắng lo mọi chuyện từ trong ra ngoài. Cứ nhìn mấy tấm bảng kẻ chữ ghi rõ từng đại diện các tiểu bang để trên bàn trước các chỗ ngồi mới thấy cách tổ chức của bạn Tông rất bài bản và đầy tính chất khoa học.. thực nghiệm như thế nào.

### Không Phải Là Vú Như Cầm (Vẫn Như Cũ)

Cà phê cà pháo và bánh mì cầm tay, xôi vò xôi việc gì bỏ vào bụng đâu đó xong xuôi rồi, anh em bắt đầu hành sự. Đúng 9 giờ sáng ngày 5 tháng 7 năm 1997, 56 anh em khóa 19 trong Gia Đình Võ Bị Khóa 19 hải ngoại đã tề tựu về Nam Cali trong dịp lễ độc lập của Hoa Kỳ để gặp nhau bầu lại Ban Đại Diện Khóa 19 cho nhiệm kỳ 97-99. Sau nghi lễ chào quốc kỳ, hát quốc ca, một phút mặc niệm và hát Võ Bị Hành Khúc, cuộc họp bắt đầu bằng lời chào mừng của cặp điều khiển chương trình là hai bạn Đặng Đình Liêu và Nguyễn Thanh Tông. Kế tiếp là phần giới thiệu những bạn từ các tiểu bang xa và "ngoại quốc" về tham dự. Từ Canada có bạn Nguyễn Việt Thanh, Texas có Võ Trọng

Em, Phước "alcoholic", New Jersey có Trần Văn Chích, Florida có Nguyễn Thạch Lục, Utah có Nguyễn Mạnh Trí, Pennsylvania có Huỳnh Văn Phú, Virginia có Phạm Đình Long, Nguyễn Hồng Trọng, Maryland có Nguyễn Văn Tâm, tiểu bang Washington có Hoàng Văn Thanh và Hoàng Trai Riêng các bạn từ xa đến thì từng bạn một được giới thiệu lên nói qua về sinh hoạt của khóa 19 tại nơi mình cư ngụ. Người ta thấy có vài bạn vắng mặt trong kỳ đại hội 95 ở San Jose, lần này cũng tham dự như bạn Phạm Đình Thừa.. Cũng cần ghi nhận thêm sự có mặt của bạn Nguyễn Văn Ngọc, tức nhà thơ Đông Giang. Bạn Ngọc vượt biên qua Hồng Kông ở trại Cấm trong nhiều năm dài, chờ đợi được đi định cư mới mòn gòn như trong tuyệt vọng nhưng cuối cùng rồi cũng đến được bến bờ tự do.

Ban đại diện khóa 19 nhiệm kỳ 95-97 lên báo cáo trước đại hội tình hình tổng quát trong hai năm qua và tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ. Sau đó, ban tổ chức tiến hành bầu chủ tọa đoàn. Anh em quyết định thành phần chủ tọa phải là người từ xa về tham dự, vì thế thành phần chủ tọa đoàn được anh em bầu ra như sau: Chủ tịch: Nguyễn Mạnh Trí (Utah), Phó chủ tịch: Hoàng Văn Thanh (Washington state), Thư ký: Trần Văn Chích (New Jersey).

Người chủ tịch Nguyễn Mạnh Trí này làm việc nguyên tắc lắm. Chàng ta tuyên bố dứt khoát là phải theo đúng kỷ luật điều khiển của chàng, nghĩa là khi nào chàng mời nói thì mới được nói, chứ không có cái màn ai muốn nói gì thì nói. Họp đại hội bầu ban đại diện của khóa chớ không phải.. Và mỗi người chỉ có đúng 3 phút phù du thôi. Mọi người đồng ý.

Không khí buổi họp ngay giây phút đầu tiên đã có vẻ "nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn", một số bạn tham dự nói xa nói gần không đi thẳng vào vấn đề. Lần lượt các bạn Trần Xuân Bằng, Chế Văn Thúc, Phạm Đình Thừa nêu thẳng những vấn đề ra mổ xẻ. Trong chiều hướng và ý tưởng rất thực tế, rất có lý có tình theo đó thì giới lắm trong 5 kỳ họp sắp tới, tức 10 năm nữa, sẽ có người trong khóa từ già anh em ra đi vĩnh viễn, số còn lại thì chống gậy di họp, anh em không còn bao nhiêu thời gian nữa gặp nhau, để sống lại với những ngày thân ái xưa và cuối

cùng mọi người đều thông cảm, cời mò nhìn nhau bắt tay cười xòa. Người ta cũng ghi nhận bạn Nguyễn Đình Hạnh, người được mô tả là cười nhiều hơn nói, hôm nay cũng đã phát biểu rất chững chạc, chính xác. Còn bạn Nguyễn Việt Hồ thì ngay khi mới vào họp đã cho thấy có một sự khó ở trong người, nhức đầu, báo hại Hải Khều phải dùng nội công để giải huyết. Điều đáng ghi nhận là sự điều khiển khá dứt khoát của chủ tọa đoàn đã là một yếu tố góp phần vào sự thành công của đại hội.

#### **Bầu Ban Đại Diện Khóa 19**

12 giờ, nghỉ nửa tiếng để dùng cơm trưa. Bạn Thanh Tông, Trần Vệ, Khắc Kha, Tiến San của thành phần Nam Cali đã rất chu đáo trong vấn đề tổ chức, nhất là vấn đề ẩm thực. Bụng no, anh em đi vào vấn đề của đại hội.

Điểm chính yếu của sự việc là mỗi hai năm anh em gặp nhau một lần là để bầu ra một ban đại diện mới, thay mặt anh em khóa 19 ở hải ngoại trong việc giao tiếp với các tổ chức bạn và cũng là sợi giây nối chặt các anh em khóa 19 khắp nơi trên thế giới. Sợi giây nối này là nhịp cầu rất cần thiết, không có không được. Vì thế, nhịp cầu là tối quan trọng. Cái vụ bầu ra nhịp cầu kỳ này cũng hấp dẫn và hồi hộp ghê lắm. Không có ai ô-tô-ma-lắc ra ứng cử cả. Thế là có cái màn đê cừ. Nhiều người được ưu ái đê cừ. Đê cừ người nào thì người đê cừ phải có bốn phạm nói qua về thân thế sự nghiệp của người mình đê cừ. Các chàng được đê cừ sau đây là những người được mô tả là rất năng nổ, không quản ngại khó khăn, gồm những khuôn mặt:

- Trần Vệ
- Nguyễn Thành Danh
- Cựu Đại diện Trương Khương

Cuộc bầu diễn ra dưới hình thức bỏ phiếu kín. Cuộc kiểm phiếu khá hấp dẫn theo kiểu chạy đua 100 mét. Kết quả bạn **Trương Khương** được tál đắc cử.

Vậy là Trương Khương và ban đầu bếp Bắc Cali gồm Đoàn Phương Hải, Nguyễn Việt Hồ và Phan Nghè lại tiếp tục gánh vác thêm một nhiệm kỳ nữa. Chàng Trương Khương lại phải đứng lên cảm ơn anh em đã tín nhiệm và hứa sẽ cố gắng chu toàn

trách nhiệm để không phụ lòng anh em. Sau đó, một quyết định đưa ra là kỳ này khóa 19 "chơi trội", sắp tới thay vì Ban Đại Diện ra bản tin như thường lệ, sẽ ra Đặc San. Mà đã nói là đặc san thì phải "đặc sệt" bài vở, nghĩa là phải phong phú hơn, các nhà văn, nhà báo nam nữ của khóa 19 góp mặt đông hơn, những chuyện kể từ thời ông Bành Tổ của khóa 19 về yêu đương nhưng nhớ, về đánh đấm Việt Cộng trên chiến trường sẽ tràn ngập, và dĩ nhiên chi phí ấn hành cũng nhiều hơn. Một kỳ nguyên mới sẽ bắt đầu từ giây phút này, anh em không còn bao nhiêu năm tháng nữa để cười và.. cho sướng cái mồm nữa!

#### **Dạ Tiệc Và Những Bài Hát**

Buổi tối cùng ngày, toàn thể phe ta kéo nhau đi dự dạ tiệc. Nếu trong buổi họp chỉ có toàn cánh dực rựa thì đêm liên hoan của khóa 19 có phe tóc dài và các con cháu 19 cùng một số quan khách đặc biệt tham dự. Nhà hàng Kim Hải gần như chật cứng muôn sắc khoe màu, áo quần trang lịch. Những bạn bè nào gặp nhau mà trước đó vì bận họp không có dịp đầu láo thì đây là lúc các bạn ta mở cassette tối đa, tiếng bắc tiếng chì liên chi hồ điệp. Những nữ ca sĩ lừng danh của khóa 19 như chị Vân, chị Thanh, chị Chiến, chị Miên, chị Nghè, chị Nhậm, chị San, v.v.. phải nói là rất điêu luyện trong những nhạc phẩm mà các ca sĩ này đã hơn một lần trình diễn. Bạn Hải Khều "xuất thần" trong một nhạc phẩm mà ai nghe cũng đều cảm động. Một vị khách của khóa 19 là niên trưởng Lục Sĩ Đức, K16, cũng lên sân khấu kể vài chuyện xưa tích cũ thời Tân Khóa Sinh đã làm cho không khí buổi dạ tiệc thêm phần vui nhộn. Sau cùng là màn xổ số với các giải thưởng giá trị. Bạn Ngọc (Đông Giang) trúng một giải thưởng và bạn đã làm một cử chỉ đẹp là tặng lại cho chị Xuân (phu nhân anh Huỳnh Như Xuân, khóa 19 đã qua đời).

Như mặt trời mọc rồi lặn, mọi chuyện rồi cũng qua đi. Khóa 19 lại bắt tay nhau nhìn về trước với những dị biệt được xóa bỏ. Kết quả đại hội khóa 19 năm nay thật tốt đẹp, tạo được tinh thần đoàn kết sẵn có. Ở quận Cam, Nam California, Hoa Kỳ, ngày 5 tháng 7 năm 1997 đã đánh dấu một công trình vượt bực của các bạn khóa 19 về cả hình thức lẫn nội dung. Hẹn gặp lại các bạn tháng 7 năm 1999!



*Quang cảnh buổi Đại Hội khóa 19 ngày 5 tháng 7 năm 1997*



*Ban Đại Diện khóa 19 nhiệm kỳ 97-99 (từ trái sang phải: Đoàn Phương Hải, Phan Nghè, Trương Khương, Nguyễn Thành Danh, Phạm Việt Hồ)*





*Quang cảnh buổi Dạ Tiệc Liên Hoan Khóa 19 năm 1997*

## CHAO MUNG ĐẠI HỘI CỰU S.V.C. KHÓA 19 T.V.B.Q.C



*Các chị khóa 19 chuẩn bị một bản hợp ca*



*Con trai Anh Chị Nguyễn Khắc Huệ  
trong một bản đơn ca*



*Ái Nữ anh chị Phan Nghè  
trong một bản nhạc tình cảm*

## Ủ S.V.S.Q. KHOA 19 T.V.B



*Ban Hợp Ca Nguyễn Trãi (Khóa 19) trong quân phục  
và áo bà ba thương mến*



*Ban Hợp ca Nguyễn Trãi trong một bản đồng ca khác*



*Chị Lý Kim Vân trong một bản đơn ca truyền cảm*



*Chị Nguyễn Khắc Huệ trình diễn đàn tranh*



**Lời tòa soạn:** Đa Hiệu giới thiệu hai bài viết của hai cháu Võ Bị: Bài số 1 là bài phát biểu của em Phạm Dương Đức Tùng, con trai của Cựu SVSQ Phạm Văn Đức k18, Đại Diện cho Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu, đọc tại Đại Hội Âu Châu tháng 7-1997. Bài thứ hai là bài Phiếm Luận của cháu Kathy Trần, con của một Cựu SVSQ (tòa soạn quên tên và khóa, xin cáo lỗi cùng Cựu SVSQ liên hệ và cháu Kathy. Nếu có thể được, xin cho tòa soạn những chi tiết cần thiết. Trân trọng).

I

**K**ính thưa Quý Bác, Quý Cô, Quý Chú và các Bạn,

Đại diện Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, chúng con xin kính gửi đến quý Bác, quý Cô, quý Chú và tất cả các Bạn lời chào mừng nồng nhiệt và khâm kính nhất.

Nhân dịp Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu, chúng con theo cha mẹ, chú bác từ khắp nơi trên thế giới (Mỹ, Hòa Lan, Na Uy, Đức, Pháp, Úc Châu, Canada, Anh Quốc, v.v..) quy tụ về đây (Vương Quốc Bỉ) trong tinh thần đoàn kết và tương thân tương ái theo tinh thần dân tộc nói chung và truyền thống Võ Bị nói riêng.

Trên tinh thần đó, với chiều dài lịch sử của gần 5 ngàn năm văn hiến, với chiều sâu tư tưởng của một dân tộc đã từng kinh

qua nhiều dòng văn hóa khác nhau trên thế giới và với biết bao nhiêu thăng trầm biến chuyển của chiến tranh ly loạn, người dân Việt vẫn luôn tồn tại, kiêu hùng và bất khuất. Tiên nhân đã để lại cho hậu thế chúng con những trang sử hào hùng, những tấm gương dũng liệt và nhất là một kho tàng văn hóa vô giá.

Cho nên, thế hệ trẻ chúng con phải nghĩ gì về kho tàng trân quý đó? Gia tài của Mẹ Việt Nam mà chúng con đang gánh nặng trên đôi vai? Chúng con phải và nên làm gì để bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc Việt? Chúng con phải ứng xử sao cho thích hợp với mọi hoàn cảnh nhiễu nhương tao loạn hầu mong tìm được cho mình một hướng đi chính xác?

Đây là mối ưu tư hàng đầu của chúng con, Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nối gót tiên nhân, cha ông đi theo con đường đã vạch sẵn, con đường của chính nghĩa, tiếp nối tiên nhân quang phục quê hương, xúng danh là con Rồng cháu Lạc, để không hổ thẹn với núi sông.

Chúng con tuổi còn ít, kinh nghiệm tuy nông cạn, nhưng với trí thông minh tối thiểu, chúng con cũng thấy được sự ác độc của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản phi nhân vô thần hiện nay; biết phân biệt rõ đâu là cái Thiện và đâu là cái Ác, đâu là Quốc Gia chân chính và đâu là Cộng Sản tham tàn.

*\*Cây có cội, sông có nguồn,  
Con người có quê cha đất tổ.\**

Nhưng, cùng chung số phận với hai triệu người con tha phương của Mẹ Việt Nam, sẵn sàng đánh đổi mạng sống của chính mình cho hai chữ Tự Do: thà chết còn hơn sống nhục, sống không có tự do, chúng con đã phải sống lây lất trên đất khách quê người, sống xa quê hương, xa gia đình, bè bạn.

*\*Cách giòng nước, ta hình dung mất nước  
Nước non ta, ai ngăn cản ta về?  
Thấy người quê, không được rõ tình quê,  
Rõ trước mắt mà tìm đâu cho thấy?*

Cho nên, giữa chốn nơi đây, chúng con Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, xin quyết tâm xiết chặt vòng tay đoàn kết và thân ái, đem những hiểu biết đã học được trên xứ người để cùng nhau xây dựng lại quê hương, như đàn chim tha phương vỗ cánh tìm về tổ ấm, khi đất nước không còn bóng cờ đỏ sao vàng một ngày rất gần, rất gần đây.

Một con chim không làm nổi mùa xuân, nhưng tích tiểu thành đại,

*"một cây làm chẳng nên non  
ba cây chụm lại thành hòn núi cao."*

Tất cả những hành động và việc làm của chúng con chỉ là những viên gạch nhỏ, nhưng là những viên gạch tiếp nối viên gạch nền tảng mà cha mẹ, cô chú và các bác đã đặt lên bằng kinh nghiệm xương máu, mồ hôi và nước mắt, để vẽ lên viễn ảnh tương lai sáng lạng hơn của đất nước một ngày rất gần đây.

Và để kết thúc, một lần nữa, chúng con chân thành cảm tạ các Bác, các Cô, các Chú và các Bạn đã cho chúng con cơ hội gặp gỡ, quen biết và kết thân trong đại gia đình Võ Bị.

Chúng con xin hẹn gặp lại tất cả vào kỳ Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam trong hai năm tới.

*"Thiên thu thất quốc, thiên thu hận  
Nhất nhật tha hương, nhất nhật sầu."*

Cho nên, chúng con thiết tha mong rằng Đại Hội tới sẽ không tổ chức tại Âu Châu, mà ngay tại Việt Nam, quê hương yêu dấu để chúng ta quây quần xum họp bên Mẹ Việt Nam, cùng nhau hát khúc ca khải hoàn và thanh bình thật sự trên khắp ba miền đất nước thân yêu ngàn năm bất diệt.

(Liège, ngày 26 tháng 7 năm 1997)

**Phạm Dương Đức Tùng**

II

Phiếm luận

**BẮT CHƯỚC.. BÁC HỒ**

● *KATHY TRẦN*

Từ lúc bắt đầu sửa soạn in cuốn sách, y hết như chú rế náo nức chờ ngày rước dâu, tiểu muội cũng lảng xãng, lít xít coi lại bài vờ, sửa tới, sửa lui. Xem lại ý, xem lại lời và.. viết thêm bài cho đủ số trang ấn định. Uốn.. computer bảy lần trước khi đưa tới nhà in để xin bà chủ nhà in làm ơn, làm phúc để tâm săn sóc cho cô con gái đầu lòng của tiểu muội được.. duyên dáng, thông minh một tí.

Thêm nữa từ ngày có cuộc tranh luận về chuyện chính tả, chuyện gạch nối rất nẩy lửa giữa hai ông Huỳnh Văn Trang và ông Nguyễn Phước Đáng, tiểu muội đâm.. ngại. Hồi trước viết thế nào cũng được, chà sợ thiên hạ la rầy gì. Bây giờ mới biết có ngay hai ông thầy.. chính tả, văn chương viết ngay cùng tờ báo với mình. Hai ông coi bộ lúc nào cũng đeo kính vào rồi lăm lăm cây bút đỏ chấm điểm, mà xem ra ông nào cũng có lý cả! Ghê thí mờ, bắt buộc tiểu muội phải cẩn thận hơn nhiều. Ít ra công các ông kêu gào bảo vệ sự trong sáng của "Chữ Nước Ta" đâu phải vô ích.

Xong phần nội dung lại lo về hình thức. Nào là nắn ni ông họa sĩ vẽ dùm cái bìa cho dềm đẹp, cho mỹ thuật, cho bắt mắt người đọc. Các cụ ta có câu:

- Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

Nhưng nếu đẹp cả người lẫn nết thì càng quý phải không quý vị? Có thể người ta mới sẵn sàng rước về tìm hiểu chứ em "xì" quá thì anh cũng hết hứng rước nàng về dinh.

Góp ý mãi ông họa sĩ mới bắt được đúng ý tiểu muội vì trời ơi, ông thuộc loại chi khoái.. computer không thèm đọc sách

tiếng Việt dù ông chịu trách nhiệm trình bày cho hai tờ báo ở thung lũng hoa vàng này. Sửa đi, sửa lại, hện tối, hện lui, tiểu muội mới thấy được mặt cô con gái tinh thần. Coi cũng "được" lắm quý vị ạ. Đón coi! Đón coi!

Vác được cái đĩa có hình bìa bỏ ở nhà in bìa lại phải chờ chùng nào nhà in có ba cái bìa khác sẽ in một lượt, in một mình thì.. mắc hơn chút xíu nữa. May mà tiểu muội là người kỹ nên đã lo viết báo, lấy tiền.. in sách. Đúng là của Thiên giả Địa, còn chưa kể tới những ngày, những đêm ngồi đánh bài vào computer mò người ra. Cái thú nào cũng có giá của nó phải không quý vị? Đã mê thì ráng chịu chớ? Than thở nỗi gì?

\*

Tiểu muội hoàn toàn không có kinh nghiệm gì về in sách nên phải nhờ hết ông họa sĩ tới ông cư sĩ rồi tới bà chủ báo hướng dẫn nên mới vớt vả thế. Nhưng tưởng tượng tới ngày được cầm cuốn sách của mình trong tay, (Của mình thì mới đáng nói, chứ của người thì nhằm gì phải không quý vị?) tiểu muội cũng lấy làm thích chí lắm. Nói đại khái theo ông Nguyễn Phước Đáng là:

"Con tim tui nó dụ dỗ, nó bắt buộc tui làm theo yêu cầu của nó bỏ ăn, bỏ ngủ để viết, để được nổi tiếng.."

Trời ơi, ai viết văn mà không mong có người đọc, chẳng lẽ viết rồi đem:

"Bỏ ngăn kéo, cho thêm vào mấy con dán cho nó siêu thăng miên cực lạc?"

Không, tiểu muội khẳng định là chẳng ai chán đời tới thế, tự tiêu diệt mầm non văn nghệ của mình tới thế. Không viết thì thôi, đã viết thì giá chót cũng kiếm một tờ báo nào đó, gửi tới rồi hoặc hồi hộp, hoặc tà tà, hoặc khoái chí ngồi chờ coi "nó" có đủ "trình độ" để hiểu những ý tứ thâm thúy, những "lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu" của mình mà trịnh trọng đăng lên đúng phần Văn Học Nghệ Thuật hay không. Bởi vì.. theo mình thì thấy:



"Văn mình đúng là đáng cho vào Văn học sử chứ còn gì nữa. Báo nào không đăng, cũng không thèm hỏi âm thì đúng là "báo lá cải".

Minh sẽ hì hục sửa lại rồi gửi.. báo khác cầu may, dù rằng cái bỏ tự tin cũng nhỏ đi nhiều lắm. Viết bài được đăng rồi, hai tai tác giả sẽ nhòang lên như tai thò để nghe ngóng, xem "Du Luận" nói gì về bài.. mình, về văn chương độc đáo của.. mình, rồi lại thắc mắc:

- Sao không thấy ai.. khen gì hết vậy nè?

(Chắc chắn là mình viết thì người ta chỉ khen chứ chê thế nào được mà chê?) hoặc gan hơn nữa thì:

- Lạ nhỉ, sao chưa thấy người ta xếp hàng lấy.. hẹn (như lấy hẹn đi khám bác sĩ) xin mình hợp tác hay xin phỏng vấn ngồi sao vừa.. chói sáng trên nền trời văn học là mình nhỉ?

Cái lòng tham danh làm từ trước tới giờ thiếu gì những vụ án "cầm nhầm" văn của người khác hoặc "bè cong ngòi bút" để làm nổi bật "cái tôi" lên. Thiên hạ lại được dịp lên án kẻ ham danh. Ồn ào nhất là những cuốn hồi ký chính trị.

Tiểu muội lười đọc loại sách này lắm mà vì nhu cầu, đôi khi cũng ráng vác cuốn sách mà đọc, thiệt y như vác xình, đi thùy lợi khi còn ở với bác. Đặc biệt hơn nữa, thường bao giờ cũng thấy tác giả là người anh hùng, mã thượng, sáng suốt, khôn ngoan, tài giỏi..

Chỉ khổ một điều là tài liệu của cuốn này thường lại không đồng ý với cuốn kia, xem xong cứ như lạc vào Mê-hồn-trận, bước ra rồi còn muốn xiềng niềng, đi không vững. Mệt quá!

\*

Tiểu muội không dám cả gan tới nước đó nhưng.. cũng khoái chí lắm khi được người ta khen. Nói ra quý vị thông cảm, tiểu muội là con người tầm thường như bất cứ ai.. biết đọc biết viết trên cõi đời này. Cái "tôi" bao giờ cũng là cái đáng ghét với người khác, nhưng với mình, đặc biệt cái tôi lại rất hấp dẫn, rất

đáng yêu, rất đáng khen ngợi những khi có ưu điểm bằng.. móng tay và rất đáng tha thứ khi có chút.. xiu khuyết điểm bằng cái.. nhà! Cũng là thế gian thường tình thôi.

Cứ tưởng tượng cái cảnh được phỏng vấn trên đài truyền hình (phải truyền hình cơ, truyền thanh hay báo chí ít.. thấy mặt mình lắm) như vậy:

- Cô làm ơn cho biết.. tiểu sử.

Thật ra làm quái gì có tiểu sử. Chi là phó thường dân thôi nhưng cũng phải "vẽ" ra cho hấp dẫn chứ:

- Dạ, tôi sinh năm.., tuổi con.. thỏ, vào lúc nửa đêm, giờ tí, canh ba. Lúc mới đẻ đã biết "yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời", giống y như nhạc sỹ Phạm Duy. Tôi đã học qua.. (có thể kể ra năm bảy cái bằng, nếu không thì cứ kể đại bằng tiểu học, bằng.. lái xe cho vui). Hiện giờ tôi sinh hoạt văn nghệ part-time để bảo vệ văn hóa dân tộc tại hải ngoại.

- Cô làm ơn cho biết.. cô bắt đầu viết văn từ bao giờ? Động lực nào thúc đẩy cô cầm bút?

Tác giả mơ màng:

- Tôi bắt đầu viết văn từ khi.. học lớp hai, thầy giáo đã bắt "tập làm văn". Thầy bắt đặt câu phải có đầy đủ chủ từ, động từ và túc từ. Sai là thầy cho ăn thuốc kè vào tay đau lắm. Đó là động lực chính thúc đẩy tôi tập.. làm văn.

- Cô cho biết cô thích tác phẩm nào nhất?

- Dĩ nhiên là tác phẩm của.. tôi.

- Bài nào? Chuyện nào?

- Bài nào tôi cũng thích, không những thích mà còn mê nữa cơ, bởi vì tôi viết hay quá mà, không mê sao được.

- Cô cho biết mộng ước tương lai của cô trên con đường văn nghệ?

- Tôi ước ao sẽ.. trúng số để lấy tiền in sách bởi vì tôi thấy sách tôi.. hay lắm, chi sợ người đọc chi hiểu và thông cảm được

cái hay của mình sau khi mình.. về với "Bác" thì phiền lắm.

- Bây giờ cô sợ gì nhất?

- Tôi chỉ sợ.. in sách ra rồi lại ôm về ri-xai-cò (re-cycle) thì..  
cụt vốn, lấy tiền đâu mà.. in tiếp?

Y hết chơi bài, vừa đặt hết tiền vào một cửa là bị xù, hay  
chơi banh, vừa đá cú đầu tiên đã bị địch thủ ôm banh đem.. cất  
hay như Holyfield đi đấu quyền anh mà lại không cất.. tai ở nhà  
để tên Tyson nó điên lên, nó cắn mất tiêu miếng tai. Rõ tai hại.

- Cô có phương pháp gì để tránh điều lo sợ trên?

- Có chứ ạ. Tôi tính sẽ bắt chước "Bác Hồ"..

Ông phỏng vấn viên hoảng hốt:

- Chết chưa, cô có điên không? Một "Bác Hồ" đã chết rồi,  
chỉ có cái xác khô nằm đó mà vi trùng còn hoành hành cho tới  
ngày nay. Không những không bớt sức mạnh mà coi bộ lại sinh  
sôi nảy nở mạnh làm cả nước ngắc ngư, cô lại đòi bắt chước "bác"  
là nghĩa làm sao?

Tắc giả giơ tay ra ý cản lại:

- Ông đừng hoảng hốt. Tôi đâu có nói chuyện chính trị,  
chính em gì. Tôi chỉ bắt chước cách "bác" dùng văn chương  
lãng-xê cuộc đời mình thôi. Cuộc đời mình "nổi" rồi thì văn  
chương mình được đem vào văn học sử ngay ấy chứ. Ông chả  
thấy thơ của "bác" đấy à.

- Thơ nào? "Bác" chỉ làm về thì có.

- Thì về hay thơ cũng được, miễn là con dân trong nước đều  
phải học hết. Thí dụ:

*\*Người người thi đua, nhà nhà thi đua,*

*\*Ta nhất định thắng, địch nhất định thua\**

Hơn nữa khi đi viếng đền Đúc Thánh Trần:

*\*Bác đưa một nước qua nô lệ,*

*\*Tôi dắt năm châu tôi đại đồng*

*\*Bác có khôn thiêng, cười một tiếng,*

*"Mừng tôi cách mạng đã thành công."*

Ông phóng viên giận dỗi:

- Thơ với thần gì mà hỗn như gấu.. Nhưng công nhận nó giúp "bác" nổi tiếng thật. Nó là cái dấu riêng của "Bác" cũng như mấy câu khóc Lê-Nin của Tố Hữu. Cứ nghe thơ là biết ngay người, chả lẫn lộn được với ai. Nhưng cô không định làm loại thơ con cóc.. chết ấy đấy chứ.

- Tôi còn quý cha mẹ, đâu dám để người ta đào bới cha mẹ mình lên từ thế hệ này tới thế hệ khác ông.

- Thế cô bảo tính bắt chước "Bác" ở chỗ nào?

Tác giả thì thảo:

- Đây, nói cái này chi "between you and me" thôi nhé. Ông nhớ tắt máy quay phim chỗ này tôi mới nói. Đây, khi đưa chiếu lên đài nhé. Nhớ quay mặt tôi nhiều nhiều, đẹp đẹp vào nhé..

- Xin nhắc cô một chút, cô bảo cô tính bắt chước.. Bác làm gì đấy?

- À, tôi tính lấy bút hiệu khác.

- Bút hiệu khác? Cô định viết loại văn nào khác? Hay tính chuyện gì chẳng?

- Trước giờ tôi tính "quân tử nhất ngôn" nên chỉ dùng một bút hiệu, nhưng đọc nhiều sách về "bác", tôi thấy mình tính vậy là đại lắm.

- Đại chỗ nào?

- Đại ở chỗ "quân tử nhất ngôn là quân tử đại, nói đi nói lại là quân tử khôn". Đây này. Chả lẽ bây giờ tôi ra cuốn sách, tôi lại viết bài khen ngợi mình nồng nhiệt, ký tên.. tôi? Thiên hạ sẽ xi-và mồm miệng, sống sao nổi?

- Rồi dùng bút hiệu khác khen mình à?

- Ông không thấy "bác" dùng bút hiệu Trần Dân Tiên viết "Những Bí Mật Về Đời Hoạt Động Của Hồ Chủ Tịch" để ca ngợi Hồ Chí Minh là gì?

- Bằng chứng ở đâu?

Tác giả giờ cuốn "Những Tác Phẩm Của Chủ tịch Hồ Chí Minh", xuất bản tại Hà Nội năm 1984, chỉ vào một trang:

- Đây này, Nguyễn Khánh Toàn, thứ trưởng bộ Văn Hóa Giáo Dục nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa đảng hoàng nhé chú không phải dân vô danh tiểu tốt đâu, trong bài tựa của sách đã viết: "Trần Dân Tiên là bút danh của Hồ chủ tịch và bao sự kiện lớn đi qua cuộc đời của Người đều do chính Người miêu tả."

- Hay nhi? Còn nữa không?

- Còn chú! "Bác" còn một bút hiệu khác là T. Lan viết cuốn "Vừa Đi Vừa Kể Chuyện" cũng để ca tụng "Bác". Chắc kỳ trước "bác" giả là một "Anh nam" ca tụng mình. Kỳ này bác muốn òm ò giả làm một "Chị nữ" ca tụng mình cho nó được quân bình âm dương chăng?

- "Bác" đâu có khai, tại bọn thù hạ cả. Một là nó chơi xỏ "Bác", hai là nó muốn ca "bác" mà lại thành ra hại "Bác" nên mới có nạn vạch áo cho dân xem lưng "bác" là vậy.

- Thế cô nhất định bắt chước "bác" dùng bút hiệu khác, mặc áo thụng vào rồi ra trước gương vái mình, ca tụng công đức mình thật đấy à?

- Tác giả phá lên cười:

- Thấy chưa, tôi nói chuyện diều cứ như thật nhi? Đùa thế. Để tôi đi kiếm ít cái mo cau thú thiệt đây, thiệt tốt hay kiếm mấy cái thốt me che lên mặt rồi mới bắt chước "bác" được chú. Lỡ người ta có bằm thì thốt me tốt lắm, không sợ bị thương, ông ạ.

Nói rồi lại tiếc rề:

- Nay vậy có ai khen.. tôi là người khác khen thật đấy chú không phải.. Trần Dân Tiên khen Hồ chủ tịch đâu đấy!

(7/14/97)

## ĐÔI BÊN NỬA TRÁI ĐỊA CẦU

----- Đỗ Quốc Anh-Thư

Sống trên đất khách quê người  
Mười hai năm chẵn chứa người cơn sầu  
Đêm nay trăng sáng bên lâu  
Chạnh lòng nhớ lại tình đầu năm xưa

### ----- Phần Dẫn Nhập -----

Năm 1954, hiệp định Genève chia đôi đất nước. Gần một triệu đồng bào miền Bắc lũ lượt di cư vào Nam tỵ nạn Cộng Sản. Ngược lại, hàng chục ngàn cán binh Cộng Sản ở miền Nam tập kết ra Bắc. Dù bên ở này hay bên kia chiến tuyến, hàng ngàn gia đình đã ngậm ngùi, sống trong cảnh chia ly. Con sông Bến Hải trở thành dòng sông "Ngăn Cách", đã phủ phàng phá tan hạnh phúc của hàng ngàn đôi uyên ương đang xây tổ ấm.

Thế rồi, 21 năm trôi qua. Tháng 4 Năm 1975, miền Nam thất thủ. Từ Bắc vào Nam, đất nước đặt dưới quyền thống trị của đảng Cộng Sản VN. Thoạt đầu, một số người lầm tưởng là đất đã THỐNG NHẤT thì không còn cảnh phân ly như 21 năm về trước. Nào ngờ, sự thực diễn ra phủ phàng, tai hoạ còn đau thương gấp trăm ngàn lần so với thảm cảnh khi đất nước bị chia đôi.

Cả triệu người bị đẩy đọa trong lao tù. Cả triệu gia đình ly tán. Từ Bắc vào Nam, hầu như ai cũng muốn bỏ quê cha đất tổ, ra đi "vượt biên vượt biển". Người thì sa vào tay hải tặc Thái Lan. Kẻ thì bị vùi thây dưới lòng biển cả. Có hàng ngàn đôi uyên ương, không bị ngăn cách bởi dòng sông Bến Hải, mà sa vào cảnh chia lìa: "Đôi Bên Nửa Trái Địa Cầu".

Như vậy, "Đôi Bên Nửa Trái Địa Cầu" là truyện tình THỜI ĐẠI, phản ánh khá nhiều sự thật, từ thảm cảnh vượt biển xưa kia cho đến những tệ đoan hiện thời là chuyện buôn bán phụ

nữ và trẻ thơ do bọn Ma Cô Quốc Tế tổ chức với sự thoả thuận của đảng Cộng Sản VN. Đồng thời, kèm theo truyện của đôi uyên ương là những câu chuyện thời sự sẽ được trình bày trong tâm thư do 2 người viết gửi cho nhau.

Lần đầu tiên, "*Đôi Bên Nửa Trái Địa Cầu*" được phổ biến trên tạp chí VNTP và Đa-Hiệu. Nếu quý vị thích đọc tiểu thuyết, có nghĩa là thích truyện giả tưởng --- hoàn toàn là giả tưởng --- thì không nên đọc "*Đôi Bên Nửa Trái Địa Cầu*". Ngược lại, nếu quý vị thích theo dõi những câu chuyện, gần gũi với sự thật nhiều hơn là những điều hoang tưởng: Chúng tôi xin mời.

Dù thế nào chăng nữa, chúng tôi cũng minh định: Tất cả tên tuổi trong "*Đôi Bên Nửa Trái Địa Cầu*" là thuộc phần "uởng tượng". Nếu chẳng may có sự trùng hợp với thực tế là ngoài ý muốn của chúng tôi.

Đỗ Quốc Anh-Thư

## VÌ AI GÂY DỰNG CHO NÊN NỖI NÀY?

San Jose 1.5.1997

Xuân Mai thương yêu,

Câu chuyện của chúng ta có gì mà phải dấu diếm? Trên thế gian này, "*nửa đường gầy gánh tương tư*" là chuyện thường tình em ạ. Ngày xưa, khi xem phim "Romeo Và Juliet", em sụt sùi khóc bên anh vì truyện tình bi thảm. Nếu Romeo và Juliet là nạn nhân đau thương của lòng thù nghịch giữa 2 họ trai và gái thì bây giờ, chuyện chia cắt của chúng ta cũng chỉ vì 2 gia đình oán hận nhau. Thật là điều đáng buồn, xưa kia 2 nhà thân thiện với nhau thì sau 1975 trở thành thù oán. Xưa kia chúng ta xum họp, vui hưởng hạnh phúc bên nhau thì bây giờ chúng ta phải ngậm ngùi, sống trong cảnh chia lìa. Có khi nào em suy ngẫm, đâu là cội nguồn gây nên thảm cảnh bể dâu như vậy không em?

Tương tự như hàng chục triệu người khác, chúng ta chỉ là 2 nạn nhân em ạ. Chuyện chia cắt là một trong nhiều hệ quả của chiến tranh và thù hận. Nhìn lại quá khứ tại VN từ năm 1945 đến nay thì em thấy rõ. Nơi nào có Cộng Sản hoành hành, nơi đó có chiến tranh, hận thù, tù đầy, nghèo khổ... và chạy trốn. Hệ quả là đất nước tan hoang, gia đình ly tán. Không ai quên được 2 lần Cộng Sản chiến thắng "*vĩ đại*" thì 2 lần dân chúng VN lũ lượt chạy trốn. Thật là như vậy, sau trận Điện Biên Phủ 1954 thì một triệu dân miền Bắc nhả bỏ quê cha đất tổ vào

Nam. Sau trận tổng tấn công tháng 4.75 thì có khoảng 4 triệu đồng bào vượt biển --- bao gồm 2 triệu người vùi thây dưới đáy biển và 2 triệu người còn sống sót, hiện nay đang ở rải rác khắp nơi trên thế giới.

Em ạ, tối hôm qua đài truyền hình ABC chiếu lại thảm cảnh của đồng bào chạy loạn hồi cuối tháng 4.1975. Anh rùng mình nghĩ đến gia đình mình, 2 lần sa vào địa ngục của hải tặc Thái Lan trên hành trình vượt biển. Anh bị ám ảnh, nửa đêm thức giấc, rồi không sao ngủ được. Thực ra, lần này không phải là lần đầu tiên, mà hàng chục năm qua, mỗi khi tỉnh dậy, anh có cảm giác là mình đang ở trong cơn ác mộng. Nhiều lúc anh bực bội với chính anh. Biết "*đời là bể khổ; tình là dây oan*" nhưng tại sao anh lại cứ lao đầu vào như con thiếu thân? Ròng ra 12 năm qua, hình ảnh của em lúc nào phảng phất trong tâm trí của anh. Khi đọc xong lá thư này thì em sẽ hiểu rõ nguyên do, tại sao những lá thư trước đây, anh không nhắc lại chuyện cũ. Ngược lại, trong lá thư này anh sẽ đi sâu vào chuyện xảy ra hồi 1975. Mong em hiểu cho, tất cả thư anh gửi cho em, "*bên ngoài là lý, song trong là tình*".

Nhiều lúc buồn bực, anh biết làm gì hơn là đọc sách báo, hoặc xem TV để quên đi chuyện cũ. Nhưng khi xem lại mấy lá thư của em thì anh suy nghĩ triền miên. Tại sao chúng ta lại phải ngậm ngùi, sống mãi trong cảnh chia lìa --- "*Đôi Bên Nửa Trái Địa Cầu*"? Chúng ta có thể thực hiện được chuyện "*gương vỡ lại lành*", hoặc ngược lại, "*đường ai nấy đi*" được chăng?

Anh không oán trách ba má em thì em cũng không nên giận hờn bố mẹ anh làm gì. Em thử nghĩ lại mà xem, trước năm 1975, bố mẹ anh rất quý mến gia đình em. Đặc biệt là em và Lệ Mai. Anh đã kể em nghe chuyện này rồi, nhưng không hiểu tại sao mấy lá thư vừa rồi, em có ý phiến trách bố mẹ anh? Nhìn lại từ ngày khởi đầu --- em còn là "*cô láng giềng*" --- thì chúng ta thấy rõ sự thật. Đó là thời gian gia đình anh mới dọn về khu chùa Ấn Quang. Anh còn nhớ, trong một bữa cơm tối, bố anh tấm tắc khen:

- Nhà bà Huỳnh ở đầu ngõ có 2 cô gái, sinh đôi hay sao mà giống nhau như 2 giọt nước? Cô nào cũng lễ phép và xinh quá là xinh.

Mẹ anh cười hóm hỉnh, nhìn anh rồi nói:

- Bởi vậy mà có người, mới đến đây vài tuần lễ, đã trồng xong "cây si" rồi đấy!

Bố anh cười ra chiều thông cảm. Còn Uyên thì nhí nhảnh nói:



- Này anh Trí! Anh thương cô nào? Thú thật đi!

Anh nhún vai cho đỡ ngượng rồi pha trò --- nửa đùa nửa thật:

- Anh quen cô chị trước, gặp cô em sau. Hai cô đều dễ thương. "Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười", nên anh đang hoang mang, không biết là mình thương cô nào?

Cả nhà cười vang --- ngoại trừ bố anh chỉ mỉm cười rồi ôn tồn nói:

- Đừng có ầm ờ, người ta là con nhà tử tế. Cậu liệu mà học hành. Cả ngày mà bạn chuyện tình ái, thi rớt thi người đẹp chê cười và không còn được hoãn quân dịch nữa đâu.

Năm ấy, Uyển mới học năm thứ 2 trường Luật. Với bản tính láu táu, Uyển liền trở tài "thầy cãi":

- Không đúng như vậy đâu bố ạ. Nhiều khi tình yêu lại là yếu tố kích thích, làm anh Trí hăng say "dùi mài kinh sử". Bố không nhớ bài "Trăng Sáng Vườn Trè" mà bố thường nghe hay sao?

Bố anh tùm tùm cười:

- Thôi cô nương, đừng có đem truyện "cải lương" ra mà nguy biện.

Anh liền ngao nghêu hát, pha trò cho vui nhà:

*Sáng trăng sáng cả vườn trè*

*Một gian nhà nhỏ đi về có nhau ....*

*Tôi thường khuyên sớm, khuyên chưa*

*Anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng*

Rõ ràng nhé! "Nói có sách mách có chứng"! Cô nàng trong truyện này có ý gian, không khác gì Việt Cộng. Nào là "khuyên sớm, khuyên chưa", nhưng còn chiều và đêm tối thì không khuyên! Chắc hẳn là chiều và tối, cửa phòng lúc nào cũng mở rộng! Như vậy, tình ấy là tình "Vẹn", chứ chưa đạt được độ "cải lương" đâu bố ạ.

Cả nhà cười vang. Đó là ngày vui, khởi đầu cuộc tình, làm sao mà anh quên được?

Thế rồi, ngày tháng trôi qua. Gia đình anh càng ngày càng thân mật với gia đình em. Anh vẫn còn nhớ lời bố anh ca ngợi má em:

- Bà Huỳnh là một người đàn bà hiếm hoi. Khi ông ấy mất, để lại 3 đứa con thơ dại. Bà ấy đã quyết chí, thờ chồng nuôi con. Đến bây giờ thì chỉ còn vài năm nữa thôi, 2 cô Xuân Mai, Lệ Mai và cậu Hỷ sẽ lần lượt thành tài.

Hắn em còn nhớ, hôm lễ đính hôn của chúng mình, má em đã trịnh trọng, nói với bố mẹ anh và họ hàng 2 bên:

- Chồng tôi mất sớm, các cháu mồ côi cha từ thuở nhỏ, nhưng nhờ Trời thương, hôm nay được trở thành sui gia với ông bà Minh.

Anh vẫn còn nhớ, sau khi chúng mình đi chơi ở Đà-Lạt và Nha-Trang về thì Uyên, ghé vào tai anh hỏi nhỏ:

- Có tin mừng gì chưa? Nói thật đi, anh chị tính, ngày nào sẽ có cháu bé.

Anh vừa cười vừa trách Uyên:

- Cô này, đừng có tò mò tọc mạch. Chuyện bí mật phòng the của người ta mà cứ thắc mắc.

Uyển cười khanh khách, nhưng ngay sau đó lại ra chiều bí mật:

- Em muốn theo dõi để kiểm chứng xem số tử vi của anh có đúng hay không? Anh đừng làm lơ, thầy tướng số đã bảo: "*Thứ nhất là anh có số đào hoa; thứ 2 là tiền đâm hậu thú; thứ 3 là hôn nhân lận đận; thứ 4 là sẽ sa vào cảnh tình chị duyên em*".

Anh hiểu ý Uyên nhưng làm bộ hỏi:

- "*Tình chị duyên em*" là thế nào? Có muốn ám chỉ ai? Có thích truyện "*cải lương*" nên đầu óc, lúc nào cũng bị tiểu thuyết ám ảnh.

Lúc ấy, đôi mắt Uyên long lanh như 2 vì sao sáng:

- Như chàng Kim Trọng yêu Thúy Kiều. Nhưng rồi Thúy Kiều phải bán mình chuộc tội cho cha, nên Kim Trọng kết duyên với cô em là Thúy Vân.

Anh vừa cười vừa nói với Uyên:

- Tâm bậy! Đừng có lời tiểu thuyết ra mà ám chỉ người này người kia!

Xuân Mai thương yêu,

Làm sao chúng ta có thể quên được, nếu đúng như dự trù thì sau khi chúng ta ra trường, ngày cưới của chúng mình đã cử hành vào cuối tháng 5.1975. Ai ngờ, cuộc tình bị cuốn theo biến cố 30.4!

Hồi ấy, quả thật là bố mẹ anh quá chất phác. Ông bà hoàn toàn tin tưởng vào lòng thành thực của má em. Mỗi năm đến "ngày giỗ" ba em thì cả nhà anh được mời sang "ăn giỗ". Bố mẹ anh đã chứng kiến, má em "*khấn vái, khóc lóc, than van trước*

*bàn thờ chõng*! Vì vậy mà bố mẹ anh thường bảo, má em là người *"hiền hậu, thủy chung"*. Còn Hỷ, cậu út trong gia đình em, hồi ấy mới đậu Tú Tài xong thì ai cũng khen là *"chăm học, ngày ngày chỉ biết cắp đi học"*. Riêng cá nhân anh, suốt 3 năm trời, hầu như ngày nào cũng ở bên em --- 2 lần lên Đà-Lạt, 3 lần đi Nha Trang và 3 lần ra Vũng Tàu để hưởng tuần trăng mật trước khi cưới. Anh tưởng là mình biết rõ từng nóc rui của em, thì chuyện gì trong gia đình em mà lại anh không biết? Nhưng anh đã làm! *"Dò sông, dò biển, dễ dò; dễ ai lấy thước mà đo lòng người"*! Vì vậy mà anh đã ngỡ ngàng 2 lần liên tiếp!

Lần thứ nhất là lúc 4 giờ chiều ngày 30.4.1975. Anh không ngờ là mình đã nhìn thấy Hỷ đeo băng đỏ, tay cầm súng AK, ngồi trên xe jeep với mấy tên nón cối, băng qua đường Trần Quốc Toản. Anh tưởng là mình *"nhìn gà hóa quóc"*. Chẳng lẽ, em của Xuân Mai, em vợ tương lai của mình là VC nằm vùng mà mình không biết hay sao? Anh phóng xe chạy theo thì bỗng nhiên từ trên xe jeep, một loạt đạn liên thanh ố ròn. Anh hoảng hồn, tấp xe vào lề đường thì vấp ngã rồi nằm bẹp xuống đất.

Khi về nhà, anh thưa chuyện này với bố mẹ anh thì ai cũng bán tín bán nghi. Mẹ anh bảo là *"làm gì có chuyện ấy, gia đình bà ấy thực thà, hiền lành, tử tế mà"*! Anh chạy sang bên em thì nhà khóa cửa. Thế là từ ngày nọ sang ngày kia, anh nóng lòng, sang gõ cửa nhà em mỗi ngày ít nhất 6,7 lần. Anh lại còn đi tới nhà cô Huyền, nhà anh Lạc... và nhiều nơi khác tìm em. Gia đình em đi đâu xa mà em không cho anh biết? Anh tự hỏi mấy lần liên tiếp: *"Tại sao vậy? Tại sao vậy?"* Sang ngày thứ 3 thì bố anh gật gù nói với anh:

- Đúng rồi, con không *"nhìn gà hóa quóc"* đâu!

Chuyện không ngờ này làm cho anh thắc mắc mấy đêm liên tiếp:

- Hỷ là VC nằm vùng thì có ảnh hưởng gì đến tình duyên của chúng ta hay không?

Hơn một tuần lễ trôi qua, anh sống trong khắc khoải, vừa giận và vừa nhớ em. CƠn giận chưa nguôi thì chuyện thứ 2 lại xảy ra! Lần này thì không riêng anh, mà cả nhà anh, cả xóm chùa Ấn Quang đều ngỡ ngàng!

Lúc ấy vào khoảng 2 giờ chiều, ngày 7.5.75. Anh đang nói chuyện với bố anh thì nghe thấy tiếng ồn ào ở đầu ngõ. Anh tò mò bước ra xem có chuyện gì lạ mà bọn trẻ con lại tụ tập ở đó. À thì ra, "nữ vẹm" là "ni cô" Huỳnh Liên đang dẫn bọn nóm cối đến chùa Ấn Quang. Y thị vừa nói chuyện vừa cười toe toét với mấy tên VC từ trên xe jeep bước xuống! Ngay sau đó, một chiếc xe khác từ phía đường Minh Mạng chạy đến, đậu phía bên trái chùa. Anh nhìn thấy 3 người, đầu đội nón cối, chân đi rệp râu bước xuống xe. Hai người trẻ mang súng, có lẽ là AK thì phải. Còn người lớn tuổi thì đeo súng lục, hình như mang "quân hàm" trung tá. Anh cũng tò mò như bọn trẻ con, đi theo sau nhóm bộ đội vào trong đường hẻm. Trong lúc họ đang ngơ ngác, tìm nhà của thân nhân thì bà Tư, chú Bảy... và ông Thắng cũng lần lượt bước ra xem. Bà Tư nhanh miệng hỏi toán bộ đội:

- Máy ông kiếm ai hà?

- Nhà bà Huỳnh.

- Nhà bà Huỳnh kia kia. Con rể bà ấy đây này.

Trong lúc bà Tư chỉ vào anh thì ông Trung Tá nhìn anh đăm đăm. Ông bước lại gần anh rồi hỏi:

- Hoàng Nhân Trí, phải không hà?

Anh giật mình, đang tính hỏi "tại sao ông lại biết rõ họ và tên tôi?" thì ông ấy vỗ vai anh:

- Qua là Huỳnh, ba của Xuân Mai đây.

Anh ngơ ngàng, mở tròn đôi mắt, miệng há hốc ra, không nói được một lời nào. Bà Tư cũng ngạc nhiên nên lúng túng:

- Ủa! Ủa... chồng bà Huỳnh... ch...ết chết rồi mà!

Xuân Mai thương yêu,

Sau biến cố tháng 4. 1975 thì cả khu chùa Ấn Quang đồn ầm lên là "nhà cô Xuân Mai là ở Việt Cộng nằm vùng; Bà Huỳnh nói sạo, chồng bà ấy đâu có chết, mà là trung tá VC, từ mặt khu Hồ Bò, mới về thăm nhà".

Một hôm bà Tư ở bên cạnh nhà anh sang chơi. Khi bà ấy nhắc lại chuyện này thì anh nói:

- Chuyện này không ngạc nhiên bằng chuyện của giáo sư H. Bà có biết ông H không?

Bà Tư lắc đầu "không". Bố anh hỏi:

- Ông ấy là ai?

- Trước kia ông H dạy toán ở trường trung học Nguyễn Trãi và Chu Văn An. Trong thời kỳ bị động viên, khoảng đầu thập niên 1960, ông dạy môn Giải Tích ở trường Võ Bị Đà Lạt. Sau đó, ông giải ngũ về làm giảng sư cho Viện Đại Học Sài Gòn. Chuyện của ông H mới thật là hy hữu.

Mẹ anh tò mò nên thúc dục, hỏi anh:

- Hy hữu như thế nào?

- Nhiều người thuật lại, ông H là người rất ghét VC. Mà mãi đến ngày 30.4, ông ấy mới biết...

- Biết cái gì?

- Sau 10 năm chung sống, đến ngày 30.4, ông ấy mới biết vợ ông ấy là VC nằm vùng!

Bà Tư trợn tròn đôi mắt:

- Trời đất quý thần ơi! Vợ là VC mà chồng không biết!

- Vâng. Bà ấy là VC mà ông ấy không hề hay biết!

Bố anh nói khôi hài:

- Thế là cả chục năm năm trời, ông ấy sống chung, yêu thương... và "thì thầm bên gối" với "Vẹm Cái" mà cứ tưởng là tiên nữ giáng trần! Quả là "trao duyên làm tướng cướp"?

Mọi người cười ồ lên. Hồi đó, cả nhà anh vẫn còn thiện cảm với gia đình em. Anh nhớ, mẹ anh đã nói với bà Tư:

- Bà Huỳnh phải dấu chuyện của ông Huỳnh và cậu Hỷ là lẽ đương nhiên. Ở trong vùng Quốc Gia mà bà ấy cho người ta biết chồng mình "tập kết" ra Bắc thì cả nhà bị theo dõi.

Như vậy thì em đủ hiểu, cảm tình của bố mẹ anh đối với ba má em như thế nào. Em đã quên những chuyện này hay sao mà lại trách bố mẹ anh? Em nên khách quan, xét lại chuyện cũ thì em sẽ hiểu, tại sao việc hôn nhân của chúng ta phải huỷ bỏ. Nguyên nhân nào mà anh phải gạt nước mắt, âm thầm theo gia đình đi vượt biển mà không nói với em một lời!

*Yêu em anh để trong lòng*

*Việc công anh cứ phép quan mà làm*

Yêu em là chuyện tình cảm của cá nhân anh. Nhưng anh không thể nào mù quáng đến độ mất cả lương tri. Anh không thể nào

quên được gia đình anh là những nạn nhân đau thương của Cộng Sản. Mà ba em và Hỷ lại là 2 người hoạt động hăng say cho chúng! Vậy thì làm sao anh có thể tiết lộ chuyện gia đình anh trước khi đi vượt biển?

Mỗi lần anh nghĩ đến chuyện cũ thì lòng căm phẫn trong người anh lại bùng lên như lửa cháy. Khởi đầu, gia đình anh là nạn nhân trong thời kỳ "bài trừ văn hóa đồi trụy". Em nhớ lại mà xem, Hỷ hay ai đã dẫn đầu bọn bắt lương ở trong khu chùa Ấn Quang đột nhập vào nhà anh, hạch hỏi bố mẹ anh một cách xác láo, rồi lục soát, đập phá và tịch thu hết tất cả sách báo trong nhà? Sang thời kỳ VC "đánh tư sản" thì cả nhà anh đều đứng. Ai đã chủ mưu, báo cáo với bọn công an trong xóm, bắt bố anh tống giam? Tài sản của gia đình anh bị VC tịch thu, rồi kết quả là phải đi "Vùng Kinh Tế Mới" với 2 bàn tay trắng tay! Sau đó 5 năm, gia đình anh lại còn đau đớn, nhận được tin bố anh bị chết cay đắng trong trại tù mà bọn gian ác mệnh danh là trại "Cải Tạo". Gia đình anh cơ cực cho đến khi vượt biển, thoát được đại nạn Việt Cộng thì lại sa vào tay hải tặc Thái Lan!

Mặc dù 12 năm trời trôi qua, nhưng mỗi lần nhìn thấy thảm cảnh của thuyền nhân trên TV thì lòng anh đau như cắt. Anh nhớ đến cảnh kinh hoàng khi gia đình bị sa vào tay hải tặc. Bây giờ, anh không biết Uyên sống chết ở đâu? Còn mẹ anh, mỗi lần nhớ đến chuyện ấy thì ôm mặt khóc nức nở! Anh sợ bệnh tâm thần của bà tái phát. Nhất là vào ngày giỗ bố anh thì cảnh thảm thương lại diễn ra. Lần nào dâng hương lên bàn thờ, mẹ anh cũng sùi sùi kể lể...

*"Tôi mang 2 con đi... vượt biển. Nhưng chẳng may Uyên bị... Còn chuyện của Trí với Xuân Mai thì để cho cậu ấy tự quyết định. Đúng như ý của ông thì từ ngày đó đến nay, tôi đã chấm dứt liên lạc và không bao giờ dã động đến nhà bà Huỳnh nữa".*

Xuân Mai thương yêu,

Khi nhắc lại chuyện cũ thì anh đau lòng và phẫn uất. Em hãy thông cảm cho anh, đó là phản ứng tâm lý bình thường của con người. Ai có xót xa cho thân nhân sa vào bể khổ thì mới căm thù kẻ đã gây nên tội ác. Anh nghĩ rằng, trên thế gian này, chỉ có kẻ mắc "bệnh tâm thần", cảm quan bị tê liệt --- không còn

biết hỷ, nộ, ái, ố... và danh dự là gì nữa --- thì mới có thể "đồng hội đồng thuyền" với bọn gian manh Cộng Sản. Chúng đã gây nên không biết bao nhiêu tội ác với gia đình, họ hàng, bạn hữu và dân tộc VN rờng rã nửa thế kỷ nay chưa chấm dứt.

Anh công nhận là trước 1975, anh nhìn đời còn thơ dại. Nhất là kinh nghiệm về VC thì quá ngây thơ. Anh cứ tưởng mình là một sinh viên, vừa mới ra trường, không dính lứu gì đến chế độ Cộng Hòa thì có gì mà sợ VC? Bố mẹ anh thì tưởng, mình là thương gia, tại sao phải chạy trốn ra ngoại quốc? Quả là "điếc không sợ súng"! Cũng vì vậy mà trong 20 chiến tranh, gia đình anh sống trong cảnh "cháy nhà hàng phố, bình chân như vại". Hậu quả là bây giờ là gia đình tan nát; chúng ta phải chia tay! "Vi ai gây dựng cho nên nỗi này?"

Em ạ, nếu thuật lại tất cả chi tiết đã xảy ra trong cuộc tình của chúng ta thì quả thật là "trường giang đại hải". Vì vậy, anh chỉ ôn lại những điểm chính yếu để em hiểu rõ, tại sao anh đã gạt nước mắt, âm thầm theo gia đình đi vượt biển và không nói với em một lời!

Thôi em nhé, sắp đến giờ anh phải đi làm. Thư sau, anh sẽ trình bày một vài câu chuyện cổ kim, có nhiều điểm tương đồng với chuyện tình của chúng ta. Chúc em mạnh khỏe.

Hôn em,  
Hoàng Nhân Trí

(xem tiếp Đa Hiệu số tới)

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Du Nghi, khóa 13 và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thử Nam:

**JOSEPH NGUYỄN QUỐC HẢI**

đẹp duyên cùng

**MARIA TRẦN MỸ LỆ**

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ.  
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Du Nghi và hai họ. Cầu chúc hai cháu Hoàng Hải và Mỹ Lệ trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ@TVBQGVN KHÓA 13**

## HAI CHUYẾN RA ĐI

• VĂN PHAN, K13

Hoàng sinh trưởng ở miền Bắc, thuộc một gia đình công chức, được học hành đến hết cấp phổ thông. Cha anh với lương của một công chức hạng trung, và mẹ anh với món thu nhập buôn bán nhì nhằng, cũng cố gắng chuẩn bị cho anh bước vào ngưỡng cửa đại học, và hai đứa em kế anh ít nhất qua bậc trung học.

Nhưng mọi dự tính đều sai bét, vì gia đình Hoàng phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để vào Nam năm 1954, khi đất nước bị chia đôi.

Hoàng không tả xiết nỗi xao xuyến, lo âu, bồn chồn, gói tròn niềm đau ly hương tức tưởi. Các trạng thái kể trên chen lấn nhau, hình thành một thứ tình cảm mê mụ, bàng bạc, khiến đầu óc anh như tê dại. Anh chắc cả ngàn con người đồng cảnh với anh trên con tàu cũng cùng tâm trạng đó. Hồi đầu ai cũng suốt muốt, rồi đến ngỡ ngàng, lo sợ cho cuộc sống ngày mai nơi miền xa lạ, đầu vẫn là trên đất nước ông bà.

Gia đình anh năm người lục đục vào những toán lên tàu sau cùng, nên được sắp xếp ở trên boong, chỉ có mái che bằng vải bạt, còn thì trống trơn tứ phía. Nắng tấp, gió lùa, nhưng nhóm gia đình anh được cái lợi là thoáng đãng, chẳng bù dưới hầm tàu chật chội, tù túng, khó thở. Rồi mọi việc cũng đầu vào đấy. Nắng gió chịu được, chỉ sợ mưa bão, nhưng may mắn dạo này thời tiết ôn hòa.

Gia đình Hoàng chiếm một góc nhỏ. Khi tàu nhổ neo, rúc còi ra khơi, mọi người nhìn lại bến cảng Hải Phòng lần chót, ba mẹ và hai em anh nước mắt ràn rụa, riêng anh lòng rung rung nhưng cố nén bi lụy, lơ đãng ngoảnh. Sát cạnh nhóm của anh, có một gia đình khác, anh nhìn chột khám phá ra một sự



trùng hợp: cũng năm người gồm cha mẹ và ba đứa con, nhưng ngược lại là một gái, hai trai và gái là chị cả.

Khi thành phố khuất rồi, chung quanh chỉ là trời nước, mọi người thôi không khóc nữa, lúc này những kẻ cận kề bắt đầu làm quen nhau bằng mắt, bằng nụ cười và cuối cùng bằng lời. Khi mẹ Hoàng bắt chuyện với bà mẹ bên kia, thì anh đưa mắt về phía người con gái. Anh năm nay 20, áng chừng cô ta thì nhỏ hơn anh vài ba tuổi, cỡ tuổi đứa em gái lớn anh. Hai em trai nàng thì nhỏ hơn em gái út của anh. Thấy anh nhìn mắt nàng còn ngẩn lẹ, nàng e thẹn lấy khăn lau mắt và vờ ngó chỗ khác.

Nàng mặc chiếc áo tổ màu xanh ngắn tay, cổ cao, vạt tròn và quần lãnh đen. Anh nhìn thoáng qua lối ăn mặc của hai mẹ con nàng, và nghe tiếng nói của bà mẹ, tuy giọng Bắc nhưng âm sắc hơi lơ lơ ngọng nghịu, anh nhận ra đây là một gia đình Tàu. Người ta chấm điểm phụ nữ Trung Hoa đẹp nhất vùng Đông Nam Á chẳng biết có đúng không, nhưng anh nhìn qua khắp boong tàu, quả thật á múi này xinh tươi hơn cả so với nhóm cùng lứa. Mấy buổi dạn dày nắng gió có làm rám đi làn da trắng, nhưng khuôn mặt bầu dục mịn màng vẫn rạng rỡ nét yêu kiều. Thân hình bắt đầu nảy nở nhưng dáng thon thả, bộ ngực nhú tròn với đường nét còn e ấp và cặp chân dài, thẳng với đôi bàn chân muốt mà. Điểm đặc biệt anh lưu ý là hai cánh tay dài suông duột, đều đặn từ trên xuống dưới, đẹp toàn mỹ để người ta có thể gọi đôi cánh tay ngài.

Người lớn làm quen nhau trước, cùng cảnh ngộ sự nối kết tình thân nhanh chóng và dễ dàng, không kể gì khác biệt chủng tộc. Và lại, gia đình Tàu này xem chừng thuộc hàng phú gia, sang cả, không ngại để kết giao gần gũi. Riêng Hoàng làm quen với cô gái, phải nhờ đến một dịp tình cờ. Hôm sau, gió to hơn và gây sóng lớn. Cô gái buồn nôn, bước đến vịn lan can thành tàu phòng tránh ói mửa trên sàn. Bỗng một lượn sóng lớn ập đến, con tàu lắc mạnh làm cô ta chới với. Trong lúc đột biến, anh lao tới ôm trọn thân mình nàng giữ chặt, sợ nàng bị hất xuống biển. Qua cơn bối rối, nàng chột đẩy anh ra, ngượng

ngừng gắt: "Buông người ta ra, làm gì ôm mãi thế?" Anh cười hì hì xin lỗi. Nàng liếc xéo anh, rồi cũng cười chừa thẹn: "Cám ơn đó!" Thế là từ đấy hai người quen nhau. Một lúc nào đó Hoàng hỏi: "Bây giờ "á múi" đã khỏe lại chưa?" Cô ta sùng cồ: "Á múi cái gì? Gọi tôi bằng tên đi. Tôi là Lạc Phụng." Anh thú trêu nàng: "Lạc Phụng là con phụng rớt, tức là con phụng ngã. Tên gì mà xui xẻo thế?" Nàng luòm anh: "Hà, cái nị dốt quá! Lạc là vui. Viết thế này này..." Nàng vẽ vẽ ngón trỏ trong không khí, như muốn viết ra chữ, chắc là chữ Hán.

Bây giờ hai gia đình lớn nhỏ đã bắt đầu thân thiết. Do Lạc Phụng kể, anh em Hoàng được biết năm nay nàng 18 tuổi, cha mẹ làm chủ mấy hiệu buôn các loại, như bách hóa, thuốc Bắc, lò bánh mì. Hồi chưa có các em nàng, cha mẹ nàng cùng họ hàng đã bỏ trốn Tàu Cộng, sang Việt Nam lúc đầu ở các tỉnh biên giới như Lạng Sơn, Cao Bằng, buôn bán làm ăn, dần dần mới về lập nghiệp tại Hải Phòng. Không ngờ giờ đây lại một lần nữa trốn Cộng sản Bắc Việt chạy vào Nam.

Sợ CS ra đi, ba mẹ Hoàng chỉ có mỗi một cách là cùng nhóm người đồng hương tập trung về một vùng đất do nhà nước chỉ định để trồng trọt hoặc làm tiểu công nghệ. Giờ đây nghe cha mẹ Lạc Phụng can rằng công việc đó nhọc nhằn, lam lũ, chi bằng về một đô thị buôn bán mới có cơ hội làm giàu, ba mẹ anh đâm ra phân vân. Nhưng ông bà kết không có vốn, và lại không thạo nghề thương mại, trước kia chỉ buôn bán cò con, e khó thực hiện được mong ước. Ông bà Tàu hứa, nếu cần đến họ, họ sẽ giúp đỡ gia đình bước đầu. Cả nhà họ sẽ lưu lại Chợ Lớn, nhờ bà con đồng hương hướng dẫn cuộc làm ăn mới.

Lời hứa của người gặp gỡ giữa đường không ngờ lại sắt son, làm thay đổi cả hoàn cảnh gia đình Hoàng. Vào Nam, theo sự cố vấn của ông Tàu, ba mẹ Hoàng quyết định đến Sài Gòn, không theo tập thể đồng hương gom về Hồ Nai, Gia Kiệm hay Xóm Mới, theo kế hoạch di dân của nhà nước. Ba anh chưa đến tuổi về hưu, xin phục hồi công việc cũ ở sở Công chánh. Mẹ anh được vợ chồng ông Tàu giúp đỡ mở một cửa hàng tạp hóa nhỏ

nhỏ, có các em gái anh phụ một tay buôn bán. Như vậy chi còn có anh là lông bông. Cỡ tuổi anh coi như đã trẻ tràng và cũng buồn chán để tiếp tục học hành.

Người Tàu thật tháo vát, lại có nhiều bạn tốt. Gia đình Lạc Phụng gầy dựng cơ sở làm ăn thật nhanh, với sự trợ giúp của họ hàng và đồng hương. Nhưng phải nói là họ cũng tự lực chú không phải tay trắng nhờ vả người khác. Hoàng nhớ lúc đã quen nhau, Lạc Phụng giao đút cho anh một chiếc va li nhỏ nhờ anh giúp tay. Nàng bảo: "Cẩn thận, cả món hồi môn của tôi đấy." Anh vô không hiểu: "Hồi môn là cái gì?" Nàng gắt: "Cái nị u mê, gì cũng không biết cả, là của mang theo... về nhà chỒNG ấY." Nói xong nàng thẹn đỏ mặt, lườm anh rồi nhìn xuống đất. Nàng nói đùa, sau này anh biết đó là cả gia tài nhà nàng gồm vàng và đá quý. Anh xách hơi nặng. Ra họ còn kịp thu vén, chú không phải chi bỏ của chạy lấy người.

Cha mẹ Lạc Phụng giúp đỡ gia đình Hoàng thật nhiều. Vốn liếng này. Món tiền không phải nhỏ, không tính lời, không phải trả gáp. Rồi vấn đề cư trú này. Ông Tàu sợ gia đình anh tránh xa, không tiện cho ông dòm ngó, chi bảo nhưng nếu đưa về cùng khu Đồng Khánh thì nhà phố thuê đắt và không chen lấn nổi với người Hoa. Ông tính ra một cách giản tiện. Chợ Lớn có một ranh giới phân định ra hai khu vực: từ khu Đồng Khánh trở ra rất là phố xá, hiệu buôn Tàu, từ khu An Bình trở vào Sài Gòn lẫn lộn Tàu, Việt và vài sắc tộc khác, cách ngăn nhau bằng đường An Bình. Nhà ở vừa là tiệm buôn chạp phở của gia đình Hoàng trên đường Trần Hưng Đạo thuộc khu An Bình. Nhà của Lạc Phụng trên đường Đồng Khánh, tầng dưới là hiệu buôn, trên lầu gia đình ở, dĩ nhiên là rộng rãi, nguy nga. Hai nhà lui tới nhau chi mất mấy phút đi bộ.

Sau này người lớn hai bên cũng thua lui tới nhau, trừ khi thật cần thiết, vì cùng bạn rạn. Chi còn lại nhóm nhỏ là thường vắng lai, nhưng về phía Lạc Phụng nhiều hơn.

Nàng dạo này xinh tươi như một đóa hoa. Vốn đã đẹp, giờ

đây ăn mặc lượt là, trang sức lộng lẫy, dung nhan nàng bùng lên nét diễm lệ gấp bội trước kia. Chỉ có tính tình và nét ăn ở vẫn như xưa, nhưng xem chừng khăng khít với Hoàng và đứa em gái út của anh là Thu Nguyệt hơn. Với Thu Trang, em gái kế anh, hai bên vẫn tình thân thiết, nhưng vì cô em này tính hóm hỉnh và nhạy miệng, thường hay trêu nàng nói ngọng, như "không có lược", cái "la dô" v.v... làm nàng có hơi e dè. Riêng anh, thỉnh thoảng cũng có chế nhạo rồi dạy nàng phát âm cho đúng, nhưng nàng vẫn trơ trơ không giận. Có lần anh đùa bảo: "Nếu có ý định lấy chồng An Nam, phải tập nói tiếng Việt cho thật giỏi, thật đúng." Nàng hồn nhiên nghiêng mặt cười nửa miệng: "Còn lâu cha mẹ em mới cho lấy người không phải Trung Hoa." Nàng ngừng một lát rồi tiếp: "Anh biết không, đàn ông Tàu có nhiều người lấy vợ Việt, nhưng con gái Tàu lấy chồng Việt là biệt lệ, khó thấy."

Hoàng biết. Mấy lần anh tới chơi nhà nàng, thấy một lô thanh niên Tàu đẹp trai, sang trọng bao quanh nàng, đó hẳn là những ứng viên mà gia đình nàng mở lối cho họ đến để nàng chọn lựa. Những lúc đó, anh tuy chẳng mặc cảm gì, nhưng thấy như mình bị lạc lõng nên bỏ về sớm. Sau này, anh xin vào làm thư ký ngân hàng. Từ đấy anh không còn rảnh rang lui tới nhà Lạc Phụng nữa.

Hôm đó nhằm thứ bảy, Lạc Phụng đến nhà Hoàng vào buổi tối như thường lệ. Nàng ríu rít với mỗi người vài câu chuyện, rồi ra về như một việc xã giao gượng gạo. Và cũng như thường lệ, anh là người đưa nàng ra cửa. Nàng hỏi anh: "Sao dạo này anh ít đến nhà em vậy?" Anh bảo bận đi làm. Nàng mắc mỏ: "Làm cả chủ nhật?" Anh lắc đầu: "Không, nhưng lại đó Lạc Phụng luôn bận khách, đâu chuyện trò gì được." Nàng gật gù. Rồi nhìn thẳng vào mặt anh: "Hôm nay em muốn gặp riêng anh để hẹn anh chiều mai ngoài phố, có chút việc nhờ anh." Nàng cho biết giờ và điểm hẹn rồi quay lưng đi liền.

Việc Lạc Phụng nhờ anh thật dễ dàng và thú vị nữa. Đó là mua hai cái vé để nàng và anh xem phim Sayonara. Một điều

lạ. Thường có dịp đi chơi hay xem xi nê, nàng rủ anh là có cả Thu Trang, Thu Nguyệt.

Truyện phim diễn tả mối tình của một thanh niên Mỹ và một cô gái Nhật. Nàng hỏi: "Anh thấy thế nào?" Anh đáp: "Chuyện rắc rối! Mình đã đọc và biết trước cuối cùng là rã đám rồi." Nàng gật đầu: "Đúng là khó khăn, chùng tộc, tập quán, màu da khác nhau, cuộc tình khó mà thành tựu được. Nhất là màu da." Anh góp ý: "Cho cùng màu da cũng vẫn khó. Điều đó Lạc Phụng đã có đề cập đến một lần rồi..." Nàng liếc xéo anh: "Vì lẽ đó nên dạo này anh lo lắng với em?" Hoàng lặng thinh.

Phim dứt. Một kết thúc buồn. "Vĩnh biệt tình anh."

Ra rạp, Lạc Phụng rủ Hoàng vào một quán kem. Nàng lên tiếng trước: "Anh còn nhớ câu nói của em, nhưng lại quên mất một yếu tố, là "Biệt lệ", có nghĩa: thường là không nhưng vẫn có." Rồi nàng tấn công luôn: "Anh đã chú ý đến những chàng thanh niên Tàu náo nhiệt ở nhà em, vậy mà anh không lo một trong đám đó ruốc em đi mất sao?" Hoàng vừa ngỡ ngàng vừa xúc động: "Anh làm gì được, Lạc Phụng?" Nàng giận dỗi: "Anh làm được! Trước kia anh đã ôm em trong vòng tay chặt chẽ, giờ thì anh buông lỏng. Chẳng qua vì anh không thực lòng yêu em nên không nỗ lực!" Anh buồn bã lắc đầu: "Không phải đâu em. Dầu anh có nỗ lực, ba má em và tập tục của chúng tộc là một bức tường đá, anh không tài nào vượt phá nổi." Nàng nhìn vào mắt anh: "Anh thực sự yêu em chứ?" Hoàng siết chặt tay nàng: "Anh yêu em từ hồi đầu gặp gỡ. Nhưng biết người biết ta, anh đã dè nén mối tình vô vọng, mong rồi ngày tháng sẽ phối pha, nay em gọi lên làm gì?" Nàng mím môi cười: "Thế thì tốt! Anh đã ôm ấp em vào lòng, gây ra tội nợ, giờ bỏ em cho ai, phải không? Thôi được, em sẽ giúp anh mà cũng để tự cứu em..." Anh hỏi: "Bằng cách nào?" Nàng hạ giọng, như thì thầm: "Em sẽ bảo ba má là em đã có mang với anh." Nói đoạn, nàng đứng lên thoăn thoắt bước đi, bảo với lại: "Anh về sau."

Thế là có một đám cưới nửa Việt nửa Tàu. Tuy gia thế Lạc Phụng sung túc, đình đám, nhưng lễ cưới chỉ cử hành đơn giản. Bên Hoàng không có ai nhiều. Bên nàng chỉ có họ hàng thân thuộc, còn bạn đồng hương rất vắng, chắc họ giận vì đáng lẽ con trai họ là rể nhà này mới phải. Hoàng ái ngại cho gia đình Lạc Phụng. Nhưng mọi việc rồi cũng qua.

Nàng ở theo nhà chồng, quán xuyến với mẹ anh trong việc buôn bán, vừa đúng lúc em gái lớn anh cũng lấy chồng ở riêng.

Hồi trước có lần nàng giải thích cho anh nghe "hồi môn" là gì. Món đó ngày vu qui nàng mang theo không phải ít, làm vốn có thể ổn định lâu dài cho cuộc sống lứa đôi. Dầu thế nàng vẫn giữ nét hiền thực, không ý giàu, ý của. Sống trong gia đình, nàng cố tự đồng hóa với bên nhà chồng về cái ăn, cái mặc. Đi với anh ngoài phố, trong chiếc áo dài tha thuốt, trông nàng là một cô gái Việt hoàn toàn. Chỉ có tiếng nói là nàng còn nhờ anh kèm dạy cho thật thông suốt và đúng âm sắc. Chắc là phải có thời gian.

Hoàng đi làm ở sở có quen thân với một vài phụ nữ đồng sự, trong đó một nàng luôn cặp kè với anh. Từ khi lấy vợ anh đã cố xa lánh, nhưng xem chừng cô ta không muốn rời. Nhất là nghe anh có vợ Tàu, cô nàng ý như cho rằng khác chủng tộc không phải là vợ. Một sáng chủ nhật nhà vắng, Lạc Phụng cũng vừa xách giỏ đi chợ, thì "con nhỏ" lù lù đến. Hoàng bối rối, nhưng may vợ vừa đi khỏi. Anh nói khéo mời cô ta về, nhưng cô nàng quái quắt cứ cù nhày nán lại. Đúng lúc nàng ta đến cận kề để tay lên vai anh thì Lạc Phụng bỗng dưng từ ngoài xồng xộc bước vào. Không phải nàng rình rập bắt ghen, mà nàng bỏ quên ví tiền trở về lấy. Nàng mặt trắng bệch rồi đổi sang đỏ kè, lắp bắp: "Cái nị làm gì vậy?" Con quái chợt dạ bỏ tay xuống, nhưng khi lấy lại bình tĩnh thì nghênh lại Lạc Phụng. Thái độ khiêu khích đó làm bùng lên một pha hỗn loạn. Lạc Phụng mắng: "Nị con đĩ chó!" Con quái không vừa, trả miếng: "Mày con đĩ ngựa!" Lạc Phụng cũng biết bắt bẻ: "O chồng người ta, nị con đĩ heo!" Hoàng ngỡ ngàng nghe hơi lạ tai, thì con quái hét lên: "Con đĩ

bà nội mày!" Lạc Phụng không kèm được nữa, vừa xúc tởm vừa chưởi: "Con đĩ ông nội mày! Tao đánh mày chết cha!" May sao lúc đó Thu Nguyệt đi đâu về, liền nhào tới kéo con quái ra cửa, còn Hoàng thì dìu vợ vào trong. Anh bấn loạn nhưng không khỏi phì cười, bảo nàng: "Chưởi gì kỳ cục thế?" Nàng trợn mắt quay qua cự lộn với anh: "Bành xạch cái nị à! Tại nị không ra gì!" Anh phân bua: "Có gì đâu mà làm ồn vậy?" Nàng dậm chân thành thịch và khóc ré lên: "Tôi không biết đâu! Tôi không biết đâu!" Anh ôm nàng vào lòng bồi hồi thương cảm: "Tội nghiệp! Học nói chứ có học chưởi tiếng Việt bao giờ đâu!"

Đêm đó Hoàng bị vợ cho ra ngủ ngoài sa lông.

Hôm sau, Lạc Phụng ra tối hậu thư cho anh: nghi việc chỗ đó. Ở hẳn nhà, hoặc muốn đi làm nàng sẽ nhờ ông bang trưởng gửi anh vào Pháp Hoa ngân hàng. Ngược lại, anh sẽ ở nhà này một mình.

Nhưng Hoàng không ở nhà, cũng không đi làm đâu khác, vì bị động viên học trường Võ bị Thủ Đức.

Thật là trái khoáy: mấy năm nay im lìm, đúng lúc này Lạc Phụng lại cần thai. Vậy mà nàng cũng chịu khó mang cái bụng nhu nhú lên trường thăm anh mấy tuần đầu chưa được xuất trại. Nàng như càng đẹp ra, hai má hây hây, da dẻ trắng hồng, có điều thân hình hơi dầy dà và đi đứng kém nhanh nhẹn, uyển chuyển.

Hoàng ra trường làm một ông quan nhà binh nho nhỏ, cũng là lúc nàng sinh ra một chú nhóc mấy mà, cứng cáp. Ông ngoại Tàu đến thăm, cười diêm mặt Lạc Phụng: "Mày bảo có thai từ trước đám cưới, mà hơn hai năm mới đẻ! Thật là một lũ gian manh dám gạt gẫm thằng già này!"

Hoàng là con trai một, lại gia đình di cư, nên được đặc cách miễn đi đơn vị tác chiến và học ngành chuyên môn, lại may mắn phục vụ tại một cơ sở ở vùng phụ cận Sài Gòn, thường xuyên cận kề vợ con. Mọi sự việc và sinh hoạt cuốn đi nhip nhàng theo ngày tháng. Cha mẹ ngày càng già; anh vẫn ở trong quân đội,

cấp bậc từ từ bò lên chậm chạp, vợ cũng thông thả sinh đẻ cách mấy năm một lần, đến nay tuần tự được hai trai, một gái, đứa rớt còn bé.

Trong cuộc sống vợ chồng của Hoàng có hai điều khiến anh âm thầm lo sợ, một mối lo xa và một mối lo gần.

Cận kề bên anh, Lạc Phụng vẫn đẹp đẽ, quyến rũ, đầu đã ba con. Nhưng nàng có mang một chứng bệnh, mà người ta gọi là bệnh nhà giàu, đó là bị rối loạn tim mạch. Đúng là bệnh nhà giàu, vì có tiền, có thuốc thầy thường trực, hiện nay chưa có gì nguy hiểm, cũng không làm cho nàng gầy yếu, vỡ vàng. Anh chỉ lo lắng bị đột chứng thôi. Gần đây, có mấy lần thỉnh thoảng nàng bị nhói tim và thấy như dồn nhịp thờ, tiếp theo buồn nôn, toát mồ hôi, tái xanh mặt mày. Cũng vì lẽ đó, nên nàng muốn có thêm một đứa con, hy vọng cân bằng trai gái, mà đành phải áp dụng ngừa thai.

Còn một mối lo xa là tai họa mất nước tiềm ẩn trong đầu anh, thì nay đã thành sự thật. Vùng Tây nguyên và miền Trung rơi vào tay địch, rồi chúng như tầm ăn dâu, lan rộng và cuối cùng nuốt trọn miền Nam.

Kể từ bây giờ, Hoàng coi như đã bị hất ra khỏi thiên đường hạnh phúc bên cạnh người vợ yêu, rơi tòm xuống vực thẳm, thấy, biết mình bị rơi mà không bầu vùi được vào đâu.

Đầu tiên anh bị đi tập trung cải tạo, Lạc Phụng vẫn luôn là một con người tháo vát và quyền biến. Nàng thì thầm với anh: "Em có dấu được nhiều vàng. Anh an tâm đi học, ở nhà em làm được gì thuận lợi cho anh là em làm ngay." Nàng đã thực hiện đúng lời. Khi trại cho phép thăm nuôi, nàng thuộc những toán đầu tiên đến gặp chồng. Một nỗ lực tột cùng của nàng là bốt anh ra khỏi trại giam sau 3 năm tù. Người ta bảo người Hoa chịu và khéo hối lộ nhất thế giới. Điều đó đúng. Nàng giỏi chạy chọt, lại hối lộ đúng vào nơi bảo đảm nhất, là tận tay vợ chồng tên chúa trùm cải tạo Cao Đăng Chiếm.

Nhưng đến một mức độ nào đó cũng đành chịu bó tay. Như



nhà bên vợ anh bị niêm phong. Chúng không cần hối lộ khi có thể cướp được. Như vợ chồng anh phải đi vùng kinh tế mới. Không lo lót được vì chạm nhằm chính sách quyết liệt buổi đầu của chúng.

Lạc Phụng bàn với Hoàng là vợ chồng con cái vượt biên. Và đến đây là anh đã rơi xuống tận đáy sâu địa ngục. Hai nỗi lo xa và gần đã đồng qui và chụp xuống đầu anh. Trong chuyến đi này Lạc Phụng vĩnh biệt chồng con!

Nàng đã đột quy vì bệnh tim trong biển cố bọn hải tặc chặn thuyền cướp bóc và hãm hiếp phụ nữ. Nàng cũng ở trong nhóm bị bắt đi. Tuy nàng đã trên 40 tuổi và qua mấy ngày dạn dày nắng gió, bọn ác ôn vẫn nhận ra nét kiều diễm cuối xuân của nàng. Giữa lúc giằng co với bọn hải tặc thì nàng ngất xỉu, rú xuống và không còn bao giờ hồi tỉnh nữa.

Sau khi bọn hải tặc thả thuyền đi, hành trình tiếp tục. Những người đàn bà bị nhục tuy buồn, nhưng còn đó với sự thông cảm của chồng con, đồng bào, chỉ có Lạc Phụng là phải đưa xuống dòng nước mặn, vì vấn đề môi sinh.

Trong Hoàng có hai chuyến ra đi, cùng đau đớn rời nơi chôn nhau cắt rốn, lia Tổ quốc quê hương. Nhưng chuyến đầu, nỗi đau được xoa dịu bằng một cuộc thiên duyên hạnh ngộ. Còn chuyến này thì thêm nát ruột vì một cuộc lia tan, gây con tim rướm máu trọn đời. Anh xót xa, bứt rứt nghĩ nếu không có ba đứa con, anh liều mạng với bọn hải tặc chết còn sống hơn, được cùng nàng đề huề trong một chuyến đi vào cõi vĩnh hằng, nơi đó tình yêu của anh và nàng sẽ bất diệt. Nỗi đau của anh không đơn thuần, mà còn chất ngất thêm mấy tầng. Xưa ông Bùi Hữu Nghĩa khóc than "đất không phải là chồng sao ôm gọn thân thể vợ ông", đau đau, đau buồn nhưng nắm mộ nông sâu, rộng hẹp còn đó. Riêng thể xác Lạc Phụng của anh phiêu du dưới lòng biển cả hay tiêu hủy trong bụng kinh ngư, anh biết đâu mà tìm, mà thăm!

Rồi đây anh sẽ đi nơi nào? Sang Mỹ, Úc, Canada? Người

ta bảo ở các nước văn minh không CS này, nơi đô hội đẹp như chốn thiên đường. Đồi Hoàng thiếu vắng Lạc Phụng, các nơi đó cũng chỉ là thiên đường Disneyland mà thôi!

Hiện nay trên đất tạm dung, ở một xứ sở văn minh nhất thế giới, Hoàng chỉ sống như một kẻ vô hồn. Nhưng anh vẫn phải sống để gầy dựng cho các con, là dòng máu của anh, cũng là những hình hài do nàng ung đúc, nhất là gái Phi Yến của anh là dáng nét lưu dấu hình ảnh xưa kia của nàng. Quãng đời qua, nàng là một vùng bóng mát yên bình cho cả cha con anh. Cái xác còn sống của anh giờ đây phải cố vươn lên, thay thế nàng làm một bóng râm nho nhỏ cho các con. Nàng ra đi không kịp trời trần, nhưng nếu có chắc cũng là lời dặn dò như thế.

*Westminster, Sep 11-1996*

---

**ĐA HIỆU**

*trân trọng giới thiệu:*

**Nhà Văn  
NGỌC THỦY**  
*với*

***BĂNG ĐỌC TRUYỆN THIẾU NHI MỚI PHÁT HÀNH***

**MÙA XUÂN RỰC RỠ  
THẾ GIỚI TUỔI THƠ  
NHỚ ƠN CHA MẸ  
CON XIN DÂNG BỐ MẸ MỘT NỤ HỒNG**

*Mọi chi tiết xin liên lạc:*

**T.N.T PRODUCTIONS**

**TEL: (408) 287-6714**

## ĐÚA CON NGOÀI MẶT TRẬN

• LÊ PHONG, K16



Không ai nghĩ Hoa có thể sống sót sau đêm quân Việt Cộng tràn ngập vị trí đóng quân phòng thủ của Sơn. Sau ngày đình chiến vào năm 1973, các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến được lệnh cố thủ sau hơn một tháng ròng rã hành quân tái chiếm cố thành Quảng Trị, đẩy địch quân lui vào sâu trong vùng núi rừng, dưới chân phía Đông của rặng núi Trường Sơn. Chắc để vỗ về đám lính Tổng trừ bị bất mãn phải đóng vai địa phương quân Quảng Trị, Tổng Thống cho lệnh các tiểu đoàn tác chiến được luân phiên, không vận bằng vận tải cơ C130 về dưỡng quân ở hậu cứ, tại Thủ Đức và Vũng Tàu, cũng để tránh bị địch điều nghiên theo dõi và thói quen nhàm chán của binh sĩ, bộ Tư Lệnh Sư Đoàn lập kế hoạch hoán chuyển vị trí đóng quân các tiểu đoàn, hàng tháng. Ở phía Nam sông Thạch Hãn, Quảng Trị, từ bờ biển cát trắng mịn của Việt đến thành phố đổ nát kéo dài vào La Vang, Động ông Đờ đến tận chân dãy núi Trường Sơn, về phía Tây quốc lộ 1, các tiểu đoàn Thủy Quân Lục chiến căng rải dài thành một phòng tuyến lồi lõm đối đầu với Việt Cộng từ Động ông Đờ, tuyến phòng thủ chạy dài theo rừng núi đến tận phía Bắc Sông Bồ, Huế, giáp ranh giới với lữ đoàn Nhảy Dù. Để bổ sung lực lượng, các tiểu đoàn Địa phương quân và đại đội ĐPQ biệt lập được sắp xếp đóng quân xen kẽ, cài rặng lược với các đơn vị của Thủy Quân Lục chiến. Sau trận tái chiếm Cố thành Quảng Trị cam go và chịu nhiều tổn thất, các đơn vị TQLC được bổ sung số lượng tân binh trẻ tuổi xấp xỉ nửa quân số khiến dụng hành quân.

Nhân chuyến không vận từ Huế về Vũng Tàu để dưỡng quân Sơn lột vũ khí giao cho bạn bè trên xe, nhảy xuống ở trạm kiểm soát tại xa lộ Biên Hòa, với một quả lựu đạn lặn lưng, đón xe dò đi một mạch về thăm nhà ở Cai Lậy, Mỹ Tho. Lanh quanh trong xóm làng được hai ngày Sơn nóng ruột từ già người mẹ già trở lại đơn vị. Cùng đi theo Sơn là cô vợ trẻ chưa đầy 20 tuổi, mới cưới trong chuyến đi phép gần cả năm trước. Vợ Sơn không chịu ở lại nhà cùng mẹ làm ruộng gặt lúa nữa. Vợ chồng lấy nhau cả năm chỉ gặp được ít ngày. Chưa kể việc Sơn nhậu nhẹt lu bù với bạn bè ngoài quán cóc, trong dịp nghỉ phép. Mỗi đầu vợ của Sơn chỉ nói cho theo về hậu cứ đến ngày đơn vị được lệnh trở ra hành quân. Sơn cũng chịu lòng người vợ trẻ. Nàng cũng là cái cớ để Sơn trung ra khi bị Trung đội trưởng chất vấn về tội "nhảy dù" ở xa lộ. Quân cảnh cũng không hỏi lời thối trên đường đi. Tiền lương ít ỏi dành dụm được mấy tháng nằm rùng, ngủ bụi, về chuyến này đã bay vèo đi hết. Cũng may, Sơn đã vội dúi vài trăm đồng bạc vào tay người Mẹ khốn khổ ngay bữa đầu mới về. Bây giờ trên đường đi, Sơn đã ngưng ngưng mỗi lần nhìn vợ lặn từng túi áo trong, ngoài lấy tiền trả tiền xe dò và mua thức ăn trên đường. Nếu đi một mình, e Sơn phải để ló quả lựu đạn ra mỗi lần lơ xe đến hỏi tiền. Mãi đến xế chiều ngày hôm ấy, vợ chồng Sơn mới bước xuống xe dò ở bến Rạch Dừa. Sơn dắt vợ đi rảo bước qua trường Thiếu Sinh quân về trại gia binh của hậu cứ Tiểu đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến.

Đám lính bạn của Sơn trông thấy kêu réo, hò hét, chọc phá om sòm.

- Ê, Sơn cà, mới bắt được bò lạc ở đâu đó.
- Em nào trông thơm như múi mít thế.
- Dồ đây lai rai vài sợi cái đã, mậy.

Sơn chẳng nói chẳng rằng, cúi đầu rảo bước. Tội nghiệp cho Hoa, vợ của Sơn, lúng túng như muốn khuyu xuống trên hè đường, cố theo chân chồng giữa phố phường xa lạ. Sơn định bụng đưa vợ vào ở tạm căn gia binh của ông Trung Sĩ Tiểu đội

trường. Khi bước vào căn nhà chật hẹp với lũ nhỏ lóc nhóc của Trung sĩ Căn, Sơn muốn dội bước ra. Sơn lên tiếng gọi:

- Trung sĩ Căn ơi, có ai ở nhà không?

Từ phía sau căn nhà tắm tối, Trung Sĩ Căn lưng trần xà loảng, bước ra, hỏi:

- Ủa Sơn, mày mới lên hả? Có chuyện gì không?

Sơn áp úng xoay lưng chi về phía sau:

- Đó là vợ mới cưới dưới quê của tui.

Trung sĩ Căn chột giật lùi, áp úng nói:

- Chào thím, mời vào nhà cái đã.

Sơn gãi đầu, nói tiếp vừa đù cho Trung sĩ Căn nghe:

- Tồi định gọi con vợ ở tạm nhà Trung sĩ rồi tính sau.

Trung sĩ Căn xời lời đáp:

- Được, được. Bà xả tao mới đi chợ. Mày dô dây phụ tao dọn dẹp có gì tối lại vợ chồng mày nằm ngoài phòng khách cũng được. Để tao kiểm tẩm nệm du về lót đờ.

Sơn ngại ngừng đỡ lời:

- Ông cho tôi gọi gió đờ đờ đạc đây. Tồi muốn đưa con vợ đi một vòng ra bãi trước cho nó biết.

- ừ, ừ. Phải rồi. Ra đâu ngõ đón xe lam cho vợ mày đi một vòng ra bãi trước cho nó biết Vũng Tàu.

Sơn hấp tấp nắm tay Hoa dắt ra đường. Đám lính TQLC đứng bên kia trại reo hò, ầm i. Sơn ngạc nhiên nghĩ có gì lạ đâu mà tụi nó la lối um sùm vậy. Bất giác, Sơn quay lại nhìn người vợ trẻ đang cúi đầu đi vì thẹn dấng tội nghiệp trong cái áo bà ba vải trắng và chiếc quần lãnh đen.

Sơn đi chậm lại nói như dỗ ngọt Hoa:

- Kệ nó em. Đám lính nó chọc phá cho vui thôi.

Sơn thầm nghĩ lúc mình mới ra Tiểu đoàn cũng vậy.

Sơn dắt vợ thả rong theo đường phố Lê Lợi hướng ra bãi

trước. Vừa đi Sơn vừa nghĩ làm sao phải mượn một ít tiền để tiêu xài với vợ. Sơn quyết định tìm đến nhà Thượng sĩ Quý ban quân lương. "Ít ra ông cũng ký sổ mượn vài trăm cho đỡ nghèo." Sơn không muốn hỏi Hoa còn bao nhiêu tiền lặn lưng. Nàng cũng đã thì thầm cho biết năm qua, khi Sơn đi hành quân, Hoa đi làm thuê làm muốn ngoài ruộng cũng các cùm dành dụm được một số tiền. Số tiền bao nhiêu thì Hoa không nói rõ. Đàn ông ai lại xài tiền của vợ bao giờ. Dù đã lên cấp Hạ sĩ, Sơn cũng lãnh được mấy ngàn bạc, kể cả phụ cấp tác chiến gì đó. Mà tiền lính là tính liền. Chẳng dư đồng nào lại nợ cú chổng chắt.

Vừa nhắc thấy Thượng sĩ Quý cỡi xe honda chạy ngược chiều từ xa Sơn mừng rỡ, nháy còn ra đường đón chặn.

Thượng sĩ Quý càu nhàu mắng rủa rồi cũng móc bóp cho Sơn mượn đồ 500 đồng. Có còn hơn không.

Sơn dắt vợ vào lồng chợ ăn đĩa cơm sườn cho chắc bụng.

Từ quê lên, Hoa nhìn đâu cũng thấy lạ lắm, kỳ khôi. Hàng quán buôn bán không có man nào coi ngó cho hết. Có lúc Hoa cũng tự nhìn xuống bộ quần áo đang mặc.

Ngoài này, đàn bà con gái ngó bộ bánh bao, sang trọng hơn trong quê nhiều. Con nhỏ ngồi bán thuốc lá lè cũng diện cái áo cánh mượt mà, điểm hoa. Thấy chông lẳng xăng kéo cái chiếc ghế đẩu cho mình, Hoa cảm thấy lòng bồi hồi thương hại.

Nàng nói lí nhí bên tai Sơn:

- Anh à, chút nữa ghé mua cho anh mấy cái quần xà loòng.

Sơn gặt phất nói:

- Thôi đi! Lo gì. Quân trang có phát đây đủ mà. Để tiền mua sắm cho em.

Ngày hôm ấy, lần đầu tiên trong đời, Hoa thấy hạnh phúc. Sơn dẫn nàng lang thang ra bãi trước cho Hoa thấy biển. Biển xanh biếc và rộng không chừng. Người hóng gió tấp nập đi lại trên bãi cát trắng mịn. Sao nước sông dưới quê đục ngầu quanh năm, Hoa cũng không hiểu. Nàng còn được đưa ra bãi sau để

tận mắt trông thấy cái mênh mông của biển cả. Mãi đến tối, Sơn đón xe lam đưa Hoa về lại trại gia binh. Trung sĩ Căn đưa vợ chồng Sơn sang căn nhà của Trung sĩ Lợi ngụ tạm. Ông Lợi vừa được phép đưa vợ con về lo đám tang của mẹ ông trên Bà Rịa. Sơn mừng như vừa mới trúng số. Đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh. Ăn nhờ ở đậu lạnh quanh trong trại gia binh vậy mà cũng hết hai tuần lễ dưỡng quân. Sơn lo mượn trước nửa tháng lương để giao cho vợ về quê. Đoàn xe quân vận đã xuống sắp hàng đậu trong sân bãi ở Hậu cứ chờ đưa tiểu đoàn của Sơn lên lại Sài Gòn để đáp máy bay ra Huế. Hoa cứ bịn rịn theo Sơn từng bước. Nàng nói:

- Em muốn có bầu đứa con với anh rồi mới về.

Hai tuần lễ qua chưa có dấu hiệu gì. Sơn hỏi ý kiến Trung sĩ Căn cho Hoa theo ra hành quân. Sau này, khi cần về, xin tiểu đoàn trưởng cho theo chuyến bay C130 mỗi ngày của Thủy Quân Lục Chiến.

Trung Sĩ Căn nói mà muốn làm sao đó thì làm. Đừng để cho mấy ống biết. Rắc rối lắm đó. Dầu gì mà cũng là tiểu đội phó.

Cuối cùng, Sơn cho vợ mặc bộ đồ trần rần ri mới. Tóc búi gọn đầu trong mũ vành. Đám lính cũng thích thú a tòng che đầu. Từ Vũng Tàu, đoàn xe quân vận mấy chục chiếc chạy rầm rộ về Sài Gòn, qua phố xá đông đảo với quân cảnh dẫn đầu, vào tận sân đậu phi cơ C130 ở phi trường Tân Sơn Nhất. Lòng Hoa vừa vui vừa thích thú với những khám phá mới về lính tráng, quân đội, xe GMC, và chiếc máy bay chở quân khổng lồ sơn màu đen xịt.

Ra đến Huế, Sơn cũng chỉ cho Hoa thấy cầu Trường Tiền, rồi Thành nội Nam Hòa.

Lúc xuống xe bên cạnh Quốc lộ 1, ở Phong Điền, đơn vị được tập hợp dàn quân để tiến vào bàn giao vị trí, người sĩ quan trung đội trưởng mới phát giác ra người con gái mặc đồ lính đứng lẫn lộn trong đám quân sĩ. Ông vừa xốc lại giày ba chạc đeo

súng, vừa lớn tiếng gọi Trung sĩ Căn.

Từ xa Hoa thấy ông Căn vừa nói chuyện với người sĩ quan vừa chỉ tay về phía nàng. Sơn lật đật cỡi ba lô bỏ xuống, chạy lên. Ông sĩ quan vừa nói vừa vung tay có vẻ như giận dữ khiến Hoa sợ đống người. Giờ này mà bị đuổi về thật không biết làm sao. Hoa thấy tội nghiệp cho chồng.

Một lúc sau Sơn trở lui, vừa đi vừa nhìn Hoa cười:

- Ông nói lỡ rồi thì thôi, làm sao thì làm đừng để tiểu đoàn trưởng biết.

Nói rồi Sơn buông thêm một câu:

- Ông thiếu úy này chịu chơi lắm. Ở Đà Lạt mới ra đó.

Tiểu đội của Trung sĩ Căn đóng quân ở giữa rừng cây trơ trụi, nằm lưng chừng ngọn núi cao. Núi cao Hoa chưa từng thấy bao giờ. Sơn căng chiếc võng ny lông vào hai gốc cây nhỏ. Phía trên có chiếc áo mưa poncho căng làm mái che. Xung quanh, Sơn chặt cành cây nhỏ cắm đất làm vách che. Sơn bảo Hoa em nằm trên võng, còn anh lót lá nằm dưới đất.

Hoa đã tắt kinh hơn một tháng qua. Hai vợ chồng bàn tính sau ngày Sơn lãnh lương sẽ xin phép đưa Hoa ra phi trường về Phú Bài về với mẹ Sơn. Việc gì cũng có bà Ngoại đỡ phải lo. Hoa còn dặn dò Sơn phải nghĩ đặt tên cho con. Sơn chưa nói gì.

Đêm qua, sau đợt pháo nổ đập inh tai nhứt óc vào vị trí đóng quân của tiểu đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, quân chính quy Việt cộng đã hò hét tràn qua tuyến phòng thủ. Hoa run lập cập, sợ muốn đứt hơi ngồi thụp xuống hố núp sau lưng Sơn. Sơn cắn răng nín thính, nâng súng lên bóp cò. Tiếng súng nổ ròn rã hòa lẫn tiếng đại bác ầm ì như không dứt. Chợt một tiếng nổ oành thật lớn ngang trước mặt Sơn. Sỏi đá văng sạt sạt. Hoa ngã ngửa bất tỉnh lúc nào không hay.

Khi quân tiếp viện của Thủy Quân Lục chiến từ sau tiến lên đẩy lui địch lấy lại tuyến, Hoa chợt tỉnh khi nghe tiếng trung sĩ Căn gọi réo tên Sơn. Hoa bật la lớn.



- Anh ở đây nè anh Căn ơi!

Hoa thất đảm kinh hồn khi nhìn lại thấy Sơn gục đầu ở miệng hầm. Sơn đã trúng đạn chết từ lúc nào. Hoa vật vả khóc ngất.

Được biết, tiểu đoàn trưởng cho người xuống đem Hoa lên bộ Chi huy. Ông Thượng sĩ Thường Vụ già vỗ về an ủi Hoa như đứa con gái của ông. Hoa sẽ được theo một người lính của ban 1 về hậu cứ làm thủ tục lãnh tiền trợ cấp tử tuất của Sơn. Nàng sẽ đi cùng chuyến bay chở xác Sơn với một số đồng đội về Nam. Hoa vẫn còn mặc bộ đồ trận của Thủy Quân Lục Chiến, mang bảng tên màu đỏ của tiểu đoàn 4 và chữ Sơn màu đen, đã nhuộm máu của chồng, đem qua.

Hoa sẽ đặt tên con là Phong Điền.

(tháng 4.97)

## **ĐA HIỆU**

*trân trọng giới thiệu*

### **TÁC PHẨM ĐẦU TAY**

**của TRẦN VỆ**

**CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VỐ BỊ QUỐC GIA VIỆT  
NAM KHÓA 19**

**CỰU SĨ QUAN BINH CHÙNG THỦY QUÂN LỤC CHIẾN  
QLVNCH**

**HỒI KÝ**

## **NHỮNG BƯỚC CHÂN ÂM THẦM**

*phát hành 1997 - không đề giá bán*

Quý vị và các bạn muốn hiểu rõ về những trận đánh lừng danh của Thủy Quân Lục Chiến QLVNCH, xin liên lạc về:

**TRẦN VỆ**

**15238 ARDATH AVE.  
GARDENA, CA. 90249**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ THỜI SỰ, CẦN ĐƯỢC SUY XÉT LẠI**

(NHẬN ĐỊNH VỀ MỘT SỐ "CỤM" TỪ RU NGŨ)

• THÁI DƯƠNG

Gần đây Việt Cộng phát động phong trào "ru ngữ" những người Việt nhẹ dạ trong nhiều chiêu bài chính trị hầu tạo được thế hậu thuẫn tại hải ngoại. Chúng sử dụng nhiều nhóm từ ngữ nghe rất thuận tai, nhưng mang đầy ý nghĩa cạm bẫy bên trong. Chúng tôi cố gắng đưa ra một vài nhận định thô thiển và những nghi vấn trong những "cụm" từ này:

### **HÒA HỢP HÒA GIẢI?**

Khi còn nắm quyền với quân đội và cảnh sát công an trong tay, chưa bao giờ cộng sản chịu thành tâm thiện chí nói chuyện với phe dân chủ tự do. Nay Việt Cộng ở thế đường cùng, ve vãn các lực lượng quốc gia, nhất là với phe phái đã được chúng xấp đặt để xuất đầu lộ diện đóng kịch cho thế giới xem. Đau đớn là vẫn sẵn những tên thò lò nhận chi thị của chúng. Chỉ khi khối Liên Xô và Đông Âu vệ tinh tan rã, buộc lòng cộng sản phải trao lại quyền cho quốc dân, thì các chế độ cộng sản ở xa quĩ đạo đó mới chịu nhượng bộ như: Nicaragua, El Salvador, Ethiopie, Mozambique. A-phù-hãn,..

### **LIÊN KẾT TRONG NGOÀI?**

TRONG là những ai? NGOÀI là những ai? Để làm gì? Chia ghế quốc hội? Chia ghế nội các? Còn thì thực lực và thực quyền vẫn trong tay cộng sản chuyên chế? Cần có những giải đáp thỏa đáng trước khi nói tới LIÊN KẾT.

### **VẤN ĐỀ LIÊN DOANH?**

Việt Cộng tất nhiên cứ đàn em hùn vốn với thương gia

"quốc gia" để làm thương mại. Người quốc gia chân chính cần lập tiểu ban vô tư tài giỏi kinh nghiệm để nghiên cứu những diễn tiến tại các xứ "cựu cộng sản như: 15 nước trong khối Liên Xô, các xứ Đông Âu, Phi Châu", rồi tới những chế độ còn cộng sản như: Cuba, Bắc Hàn, và nhất là cách thức Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) đang "giao thương" với Trung Cộng như thế nào? Quan hệ thương mại giữa Trung Cộng và Việt Cộng? Nên nhờ các nước như Ấn Độ, Thái Lan, Phi Luật Tân, Singapore, Mã Lai Á, Indonesia, Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan.. cố vấn cho khối người Việt quốc gia.

### **TIẾP TAY NHÂN ĐẠO?**

Là người Việt ai không thương yêu người Việt. Nhưng hào ý thiện chí của Người Việt Quốc Gia có đạt tới mục tiêu nhân ái không? hay là củng cố thêm cho chế độ độc tài độc đảng để kéo dài cảnh lâm than của quốc dân Việt Nam? Rất cần quan sát việc Nam Hàn với Bắc Hàn. Bọn đón gió trở cờ chi chực sẵn để xài lá bài này là tay sai, lấy điểm với chủ nhân ông của chúng. Phải rất tinh táo.

### **VĂN HÓA PHẨM VIỆT CỘNG ĐƯỢC PHỔ CẬP?**

Sách vở, ấn phẩm, phim ảnh, cassettes, video.. do chế độ cộng sản sản xuất có nội dung hoàn toàn lành mạnh có ích về mặt văn hóa, giáo dục,.. nên để phổ biến rộng rãi; ngược lại, chính quyền hiện hữu tại Việt Nam cũng phải để phổ biến các tài liệu tương đương sản xuất tại hải ngoại trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Người Việt hải ngoại nên thành lập một hội đồng thẩm định giá trị nội dung các loại văn hóa phẩm của chế độ Việt Cộng rồi khuyến cáo bà con đồng hương nên tránh né hay chấp nhận loại nào? Hiện vấn đề này giữa Trung Cộng và Đài Loan ra sao? Giữa Bắc Hàn và Nam Hàn ra sao?

## TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đá kích, phi báng, đơm tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đơm tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài Môi cho tòa soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.

世



## CẦN THƠ

Quê tôi miền Cần Thơ  
Sông Hậu trôi lững lờ  
Nhị kiều chờ trăng sáng  
Dù dật tiếng đàn tơ

Quê tôi có hàng cau  
Hàng phượng thắm khoe màu  
Khí chiều về nhạt nắng  
E ấp những má đào

Quê tôi đẹp như thơ  
Gợi lòng bao nhung nhớ  
Tôi yêu dòng sông xưa  
Xanh ngát những bóng dừa

Quê tôi có hai mùa  
Tôi nhớ những chiều mưa  
Nghiêng nghiêng vành nón la  
Thẹn thùng áo trắng xưa

Quê tôi đồng ruộng xanh  
Đầy cây trái thơm lành  
Quê tôi vàng lúa chín  
Rộn ràng những mái tranh

Quê tôi miền Cần Thơ  
Ninh Kiều có ai chờ?  
Một người đi xa vắng  
Người xưa hỡi, còn mơ?

Quê tôi xa thật xa  
Mờ mịt bóng quê nhà  
Nơi quê người băng giá  
Nhớ quê mình thiết tha

Có ai về quê tôi?  
Cần Thơ bao năm rồi  
Sao tôi còn thương mãi  
Quê xưa với một người!

*Sương Mai*  
6/96

## THÔNG CÁO

Ban Chấp Hành Tổng Hội và tòa soạn Đa Hiệu trân trọng thông báo:

Để toàn thể Cựu SVSQ có cơ hội đóng góp những ý kiến, sáng kiến xây dựng cho Đại Hội Võ Bị XI được tổ chức tại San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ vào đầu tháng 7 năm 1998. Báo Đa Hiệu sẽ mở thêm mục "**DIỄN ĐÀN ĐẠI HỘI VÕ BỊ XI**" bắt đầu từ Đa Hiệu số 48 (tháng 11 năm 1997) cho đến số 51 (tháng 7-98; số báo này là số chốt của nhiệm kỳ hiện tại của Ban Biên Tập hiện tại nhiệm kỳ 1996-1998).

Mục đích của mục "Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI" là để mọi cựu Sinh Viên Sĩ Quan từ khắp nơi trên thế giới có thể đóng góp trước những ý kiến xây dựng cho kỳ đại hội sắp đến, và để Ban Tổ Chức và Tổng Hội Võ Bị đương kim có nhiều dữ kiện chung của tập thể hầu đưa ra một nghị trình hoàn hảo cho kỳ đại hội sắp tới đạt được kết quả và thành công mỹ mãn hơn.

Ban Biên Tập Đa Hiệu mong nhận được ý kiến xây dựng của toàn thể các cựu sinh Viên Sĩ quan.

Vì số trang báo có hạn, nên bài đóng góp trong mục này:

- . Xin viết cô-động, ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề.
- . Theo đúng Tôn Chi của Đa Hiệu (xin xem phần "Tôn Chi Đa Hiệu" được đăng trên mỗi số báo).
- . Xin ghi rõ tên thật, khóa và nơi lưu ngụ.



. Cựu SVSQ Nguyễn Huy Hùng (K1, Ca): Mặc dù đã điện thoại cho niên trưởng, nhưng cũng xin xác nhận lại là niên trưởng cú phổ biến bài đã đăng trong Đa Hiệu để các tập thể khác và cộng đồng chia sẻ những tư tưởng ý kiến của tập thể chúng ta. Rất thán phục về những hoạt động của niên trưởng cho tập thể Quân Lực VNCH. Hy vọng có dịp diện kiến niên trưởng trong kỳ Đại Hội Võ Bị XI tại San Jose, Bắc Cali đầu tháng 7 năm 1998. Bài "Chúng ta đã sẵn sàng chưa?" sẽ đăng số tới.

. Tiến sĩ Nguyễn Văn Lương (Florida): Đã lâu lắm mới lại nhận được bài của ông. Rất cảm động về sự đóng góp này. Hy vọng Đa Hiệu vẫn đến tay ông mỗi số. Xin tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu. Chân thành.

. Giáo Sư Lê Bá Kông (Houston, Tx): Cảm ơn Giáo sư đã đóng góp bài thường xuyên cho tập thể Võ Bị, đồng thời gởi tiền ủng hộ. Anh em tòa soạn rất phấn khởi về cảm tình của Giáo Sư cho tập thể quân đội VNCH, đồng thời cảm ơn Giáo Sư về những lời khen cho báo Đa Hiệu, đặc biệt là Internet.

. Cựu SVSQ Ngọc Giao, (K8, Houston, Tx): Như niên trưởng đã biết mình có 4 số Đa Hiệu mỗi năm, có bài cứ gởi cho đàn em tiếp tục. Rất lắng nghe những lời cố vấn của niên trưởng. Thông đạt hết vấn đề. Hy vọng sẽ gặp niên trưởng và ông thông gia 19 một ngày gần đây.

. Cựu SVSQ Võ Phi Hổ, (K17, Florida): Đã nhận được báo cáo và "message" của niên



trường về khóa 17. Sẽ ráng làm đúng y lời. Rất giận khi về DC mà không cho gặp. Chắc hẹn sang năm đại hội 11 tại Bắc Cali vậy.

**Cựu SVSQ Trần Đạt Phong, (K10, Honolulu):** Cám ơn niên trường về tiên ủng hộ Đa Hiệu. Phần bộ "Modern English" của GIÁO SƯ LÊ BÁ KÔNG được bán tại tất cả các tiệm sách, nếu chỗ ở của niên trường không kiếm được thì xin viết thư về tòa soạn Đa Hiệu sẽ được chuyển đến tác giả để thỏa mãn ý nguyện của niên trường. Về việc bài của viết "29-4-1975 đêm dài nhất của Sài Gòn" xin ghi nhận và có thể sẽ chuyển lời này đến tác giả. Thân chào niên trường.

**. Phu Nhân Cựu SVSQ Nguyễn Quốc Lê, (K14, Ca):** Xin chân thành chia sẻ cùng chị những nỗi buồn khôn nguôi này. Mặc dù anh đã qua đi, nhưng chị vẫn là gia đình Võ Bị. Cám ơn chị đã ủng hộ Đa Hiệu. Chắc chắn là Đa Hiệu sẽ tiếp tục gọi báo cho chị, xin chị cứ yên tâm.

**. Chị Tú Chung (Houston, TX):** Cám ơn anh chị đã gửi tài chánh và bài viết cho Đa Hiệu.

Đọc xong bài của chị thấy ngậm ngùi cho số phận con người Việt Nam nói chung và tập thể Võ Bị nói riêng. Những ngày oai hùng một thoáng đi mất để tràn tới đây tai ương mà hậu quả cứ kéo dài như những vết sẹo của niên trường Nguyễn Quang Thành. Anh Thành và anh Toàn đều là khóa đàn anh và huấn luyện khóa 19 của chúng tôi nên chẳng bao giờ anh em quên được. Hơn nữa, nếu tôi không nhớ lầm thì anh Toàn còn cùng chúng tôi "sống lên chết xuống" ở Pa-Vi La-Mốt (Phú Thọ) ngày xưa. Xin chị cho gửi lời kính thăm đến anh Chị Thành và anh Toàn. Thân mến.

**. Cựu SVSQ Nguyễn Đăng (K29, Seattle, Wa):** Cám ơn bạn đã ủng hộ Đa Hiệu mặc dù, như trong thư bạn viết, mới qua Mỹ. Cảm tình đó làm anh em tòa soạn và tập thể rất hãnh diện. Việc bạn hỏi về lịch sử Trường Võ Bị thì đã có bài đăng trong số báo Kỷ Niệm Trường Mẹ cách đây ít lâu. Nếu có thời giờ sẽ tìm gửi cho bạn. Còn về danh sách như bạn nghĩ thì rất khó phổ biến và sưu tập. Riêng về các tướng lãnh Võ Bị

thì có rất nhiều. Ý kiến rất là hay, nhưng thực hiện phải có một thời gian. Cảm ơn về sự quan tâm của bạn.

. **Cháu Trần Gia Định (Michigan):** Đã nhận được Fax của cháu. Đa Hiệu biết cháu là một người con hiếu thảo, xứng áang là thế hệ thứ hai của Võ Bị. Kể từ nay ba cháu sẽ có báo Đa Hiệu đọc mỗi 3 tháng. Nếu cháu có những đóng góp gì cứ viết thư về tòa soạn Đa Hiệu. Gởi lời thăm hỏi và chúc sức khoẻ cho ba cháu. Nhớ cho Đa Hiệu biết danh tánh và khóa của ba cháu để tiện việc đưa tên vào danh sách Võ Bị.

. **Cháu Kathy Trần:** Bài cháu viết hay lắm. Đa Hiệu rất hân hạnh được cháu cộng tác. Nhớ viết thường xuyên cho mục Tuổi Trẻ và Quê Hương. Tòa soạn sẽ cố gắng làm hết mình để yểm trợ cho tác phẩm đầu tay của cháu. Riêng về hình bìa thì thật là khó khăn. Số báo Tết năm rồi là hình một Cựu SVSQ được vẽ từ ngày xưa do một Cựu SVSQ thực hiện với tính cách "amateur" làm sao hài lòng cháu được. Nhớ khi nào có sách gởi cho Đa Hiệu. Chú xin cáo lỗi cùng cháu là đã đánh

mất những chi tiết về ba cháu. Nếu cháu không phiền cho chú xin lại tên và khóa của ba cháu để tiện việc giới thiệu khi đăng bài của cháu. Cảm ơn cháu nhiều.

. **Cựu SVSQ Hà Huyền Chi, (K14, Wa):** Xin tạ lỗi cùng niên trường nhiều lắm. Đàn em mà làm như vậy là đáng bị phạt. Nhiều công việc quá, bài vở thì bữa bận, lại còn kiếm cơm nữa. Nhiều khi phải đi làm vào cuối tuần nên những xấp thơ gởi trước nó nằm lộn xuống dưới đáy mà quên mất. Có thương đàn em thì khi có sáng tác nào mới nên dành cho Đa Hiệu, như vậy chắc chắn là không quên được. Xin gởi lời thăm chị.

. **Cựu SVSQ Trần Cẩm Tường, (K19, Úc Châu):** Cứ lâu lâu bạn mới chịu viết một bài. Lẽ ra phải viết thường xuyên hơn. Tuy nhiên bài nào bạn viết cũng giá trị nhiều. Thật rất hãnh diện về một người bạn cùng khóa. Nếu có cơ hội, (thật hiếm có!) qua được Hoa Kỳ thì vui biết mấy. Bạn nhớ viết thư đều cho Đa Hiệu, không có bài thì có thư cũng mừng lắm rồi. Cho thăm hỏi

đến bà xã và các cháu. Bài nghiên cứu của bạn gửi đến thì Đa Hiệu đã lên khuôn nên sẽ in vào số tới. Cáo lỗi.

. **Cựu Nguyễn Thành Công, (K27, AL):** Bài của bạn sẽ đăng số tới. Đây là một đề tài mà ít ai viết đến. Cảm ơn bạn rất nhiều. Nếu được, cứ tiếp tục viết những loại nghiên cứu và phê bình như vậy thì hay lắm.

. **Chị Ngô Hữu Quế, (K19, Ca):** Đã nhận được bài viết về "Thằng Bòm.." của chị, nhưng tới hơi trễ đành sẽ đăng vào số tới. Kỳ này có in bài thơ của chị. Cảm ơn chị đã sáng tác rất đều cho Đa Hiệu. Xin gửi lời thăm anh.

. **Cựu SVSQ Duy Năng, (K14, Ca):** Cảm ơn niên trường bắt đầu gửi bài đều đặn cho Đa Hiệu. Đã nhận được một số bài thơ của niên trường, sẽ lần lượt cho in. Kỳ này chạy truyện ngắn của niên trường. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Phan An (K22, Utah):** Xin thành thực chia buồn với bạn và gia đình về những mất mát những người thân yêu. Ở xa xôi chẳng biết làm gì hơn là gửi lời thành thật

này. Truyện ngắn của bạn khá dài, nhưng rất hay nên để dành đăng vào số tới, Trường Mẹ. Xin bạn thông cảm.

## NHẮN TIN

\* CSVSQ Nguyễn Văn Trung, K21 muốn biết tin CSVSQ Trần Ngọc Hòa, K20. Xin liên lạc về địa chỉ sau:

NGUYỄN VĂN TRUNG  
1727 26TH AVE. NORTH  
SAINT PETERBURG,  
FLORIDA 33713  
(813) 896-7089

\* Cháu Đoàn Minh Long muốn biết tin tức của thân phụ là CSVSQ Đoàn Minh Nhật, K5 Hoàng Diệu. Vượt biên tháng Giêng năm 1988.

Xin liên lạc về địa chỉ sau:

DOÀN MINH LONG  
590 NORTH 1100 WEST  
SALT LAKE CITY, UT 84116  
(801) 363-3661

\* Bạn Nghiêm Đoàn Hiến, K29, nghe Nguyễn Đình Thụ nói bạn đã sang Hoa Kỳ mấy tháng nay. Hiện ở đâu, xin liên lạc về:

ĐỖ TRỌNG ĐẠT  
415 PENSACOLA DRIVE  
LANTANA, FLORIDA 33462  
PHONE:: (561) 963-9423

## DANH SÁCH CỤU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 31 tháng 7 năm 1997)

(tiếp theo kỳ trước)

2024. Hội Cựu SVSQ Houston .....	\$100.00
2025. Hội Cựu SVSQ Houston (Quý Tổng Hội) .....	\$200.00
2026. Hội Cựu SVSQ Khóa 21 .....	\$200.00
2027. Hội Cựu SVSQ Pennsylvania .....	\$200.00
2028. Hội Cựu SVSQ Pháp Quốc .....	\$443.12
2029. Liên Hội Cựu SVSQ Bi-Hoà Lan-Đức .....	\$596.24
2030. Nguyễn Huy Hùng, K1 .....	\$30.00
2031. Phạm Đặng Tấn, K3 .....	\$30.00
2032. Từ Bộ Cam, K3 .....	\$50.00
2033. Từ Nguyễn Quang, K3 .....	\$30.00
2034. Trần Vĩnh Huyền, K4 .....	\$20.00
2035. Nguyễn Quang Hạnh, K5 .....	\$30.00
2036. Nguyễn Tiến Lộc, K5 .....	\$50.00
2037. Đặng Văn Cầu, K5 .....	\$40.00
2038. Dương Ngô Thông, K6 .....	\$30.00
2039. Trần Văn Còn, K7 .....	\$30.00
2040. Cao Nguyễn Khoa, K8 .....	\$30.00
2041. Lộ Cam Bảo, K8 .....	\$30.00
2042. Trần Văn Nguyễn, K9 .....	\$20.00
2043. Lê Bá Độ, K10 .....	\$20.00
2044. Lê Đình Thung, K10 .....	\$20.00
2045. Nguyễn Hữu An, K10 .....	\$20.00
2046. Nguyễn Ngọc ẩn, K10 .....	\$30.00
2047. Nguyễn Nghiệp Kiến, K10 .....	\$20.00
2048. Nguyễn Thanh Hạnh, K10 .....	\$30.00
2049. Nguyễn Văn Thư, K10 .....	\$20.00
2050. Nguyễn Văn Tăng, K10 .....	\$38.45
2051. Nguyễn Văn Vạng, K10 .....	\$20.00
2052. Nguyễn Đạt Phong, K10 .....	\$30.00
2053. Nguyễn Đình Sĩ, K10 .....	\$30.00
2054. Phạm Quang Mỹ, K10 .....	\$30.00
2055. Trần Mộng Di, K10 .....	\$30.00
2056. Trịnh Văn Chấn, K10 .....	\$30.00
2057. Đỗ Đình Lân, K10 .....	\$20.00
2058. Lâu Chí Phấn, K11 .....	\$30.00
2059. Lê Văn Tâm, K11P .....	\$30.00
2060. Nguyễn Dương, K11 .....	\$20.00
2061. Nguyễn Việt Thuận, K11P .....	\$38.45
2062. Nguyễn Văn Cãi, K11P .....	\$20.00
2063. Trương Minh Ngô, K11 .....	\$20.00
2064. Nguyễn Văn Sắc, K12 .....	\$10.00
2065. Nguyễn Văn Tăng, K12 .....	\$30.00
2066. Trần Bá Xứ, K12 .....	\$20.00
2067. Trần Văn Thanh, K12 .....	\$40.00
2068. Vũ Văn Cẩm, K12 .....	\$20.00
2069. Huỳnh Quang Tiên, K13 .....	\$50.00
2070. Nguyễn Tài Chấn, K13 .....	\$30.00
2071. Nguyễn Văn Bồng, K13 .....	\$30.00
2072. Võ Văn Anh, K13 .....	\$50.00

2073. Đặng Ngọc Minh, K13 .....	\$30.00
2074. Bửu Khải, K14 .....	\$30.00
2075. Bà Nguyễn Quốc Lê, K14 .....	\$30.00
2076. Lê Chí Thiện, K14 .....	\$30.00
2077. Phạm Ngọc Khiêm, K14 .....	\$30.00
2078. Nguyễn Công Hiệp, K15 .....	\$30.00
2079. Nguyễn Ngọc Long, K15 .....	\$10.00
2080. Cao Yết, K16 .....	\$40.00
2081. Chu Trí Lê, K16 .....	\$20.00
2082. Hồng Ngọc Hinh, K16 .....	\$30.00
2083. Mai Trung Ngọc, K16 .....	\$100.00
2084. Nguyễn Cửu Nhòng, K16 .....	\$30.00
2085. Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16 .....	\$50.00
2086. Nguyễn Phú Thọ, K16 .....	\$35.00
2087. Nguyễn Thanh Nguyên, K16 .....	\$50.00
2088. Nguyễn Văn An, K16 .....	\$30.00
2089. Nguyễn Xuân Hoàng, K16 .....	\$30.00
2090. Nguyễn Xuân Thắng, K16 .....	\$30.00
2091. Nguyễn Đức Thu, K16 .....	\$50.00
2092. Phạm Văn Dung, K16 .....	\$30.00
2093. Trần Công Đài, K16 .....	\$60.00
2094. Trần Ngọc Lượng, K16 .....	\$120.00
2095. Trần Văn Bá, K16 .....	\$30.00
2096. Huỳnh Châu Báo, K17 .....	\$30.00
2097. Hồ Văn Được, K17 .....	\$30.00
2098. Lê Văn Huyền, K17 .....	\$30.00
2099. Nghê Hữu Cung, K17 .....	\$30.00
2100. Nguyễn Ngọc Toàn, K17 .....	\$50.00
2101. Nguyễn Thông, K17 .....	\$30.00
2102. Nguyễn Văn Nhạc, K17 .....	\$30.00
2103. Phan Văn Hiệp, K17 .....	\$50.00
2104. Trần Văn Thuận, K17 .....	\$30.00
2105. Lê Cầu, K18 .....	\$30.00
2106. Nguyễn Anh, K18 .....	\$20.00
2107. Nguyễn Ngọc Anh, K18 .....	\$30.00
2108. Nguyễn Ngọc Khoan, K18 .....	\$50.00
2109. Trần Nguyễn Khoa, K18 .....	\$30.00
2110. Đỗ Văn Hạnh, K18 .....	\$30.00
2111. Cao Văn Tĩnh, K19 .....	\$30.00
2112. Huỳnh Giai, K19 .....	\$30.00
2113. Hồ Văn Hạc, K19 .....	\$50.00
2114. Kang Tung Sơn, K19 .....	\$40.00
2115. Lê Khắc Kha, K19 .....	\$30.00
2116. Nguyễn Hồng Trọng, K19 .....	\$30.00
2117. Nguyễn Ngọc Nam Cường, K19 .....	\$50.00
2118. Nguyễn Thành Phúc, K19 .....	\$38.44
2119. Nguyễn Tấn Phước, K19 .....	\$20.00
2120. Nguyễn Văn Ty, K19 .....	\$50.00
2121. Nguyễn Văn Thọ, K19 .....	\$30.00
2122. Nguyễn Văn Vinh, K19 .....	\$20.00
2123. Nguyễn Xuân Phán, K19 .....	\$30.00
2124. Phan Công Bá, K19 .....	\$30.00
2125. Phạm Thị Minh, K19 .....	\$100.00
2126. Trần Bá Tông, K19 .....	\$45.00
2127. Trần Hồng Phú, K19 .....	\$30.00
2128. Trần Vệ, K19 .....	\$30.00
2129. Trần Văn Tiên, K19 .....	\$30.00

2130. Trần Văn Trữ, K19 .....	\$30.00
2131. Trịnh Đức Phương, K19 .....	\$30.00
2132. Võ Quang Giang, K19 .....	\$40.00
2133. Võ Văn Quý, K19 .....	\$30.00
2134. Võ Đào, K19 .....	\$30.00
2135. Dinh Long Thành, K19 .....	\$30.00
2136. Đặng Ngọc Thạch, K19 .....	\$30.00
2137. Đặng Vũ Ninh, K19 .....	\$30.00
2138. Huỳnh Văn Chở, K20 .....	\$30.00
2139. Lưu Văn Cầm, K20 .....	\$20.00
2140. Phan Thanh Miên, K20 .....	\$30.00
2141. Phạm Cang, K20 .....	\$60.00
2142. Phạm Hưng Long, K20 .....	\$100.00
2143. Phạm Tuấn, K20 .....	\$30.00
2144. Phạm Văn Hồng, K20 .....	\$50.00
2145. Phạm Văn Mai, K20 .....	\$25.00
2146. Thái Minh Hoàng, K20 .....	\$30.00
2147. Trần Ngọc Hòa, K20 .....	\$20.00
2148. Trần Phi Cơ, K20 .....	\$30.00
2149. Trương Hoàng Minh, K20 .....	\$30.00
2150. Trương Ngọc Toàn, K20 .....	\$30.00
2151. Vũ Quý Anh, K20 .....	\$30.00
2152. Đào Kim Minh, K20 .....	\$30.00
2153. Cao Văn Lợi, K21 .....	\$30.00
2154. Châu Văn Nam, K21 .....	\$20.00
2155. Lê Minh Quang, K21 .....	\$20.00
2156. Lê Thắng, K21 .....	\$30.00
2157. Lê Văn Nhạn, K21 .....	\$20.00
2158. Mai Văn Tấn, K21 .....	\$30.00
2159. Nguyễn Văn An, K21 .....	\$50.00
2160. Nguyễn Văn Trung, K21 .....	\$30.00
2161. Nguyễn Đào Doán, K21 .....	\$30.00
2162. Phan Văn Ngọc, K21 .....	\$30.00
2163. Phạm Công Cẩn, K21 .....	\$30.00
2164. Trần Quang Duật, K21 .....	\$100.00
2165. Diệp Văn Xiểu, K22 .....	\$40.00
2166. Giang Văn Nhân, K22 .....	\$30.00
2167. Kiều Công Cự, K22 .....	\$30.00
2168. Lê Mậu Thắng, K22 .....	\$50.00
2169. Lê Việt Đắc, K22 .....	\$20.00
2170. Lê Văn Hưởng, K22 .....	\$30.00
2171. Lê Văn Kiện, K22 .....	\$50.00
2172. Nguyễn Quãng Thành, K22 .....	\$30.00
2173. Nguyễn Tấn Hoè, K22 .....	\$50.00
2174. Phạm Ngọc Ái, K22 .....	\$40.00
2175. Trác Hữu Trí, K22 .....	\$30.00
2176. Trương Văn Phó, K22 .....	\$20.00
2177. Trương Văn Tăng, K22 .....	\$30.00
2178. Đỗ Văn Chánh, K22 .....	\$30.00
2179. Dinh Thành Hưng, K22 .....	\$20.00
2180. Huỳnh Thành Đạt, K23 .....	\$40.00
2181. Lê Khoa Toàn, K23 .....	\$30.00
2182. Hà Văn Thành, K24 .....	\$50.00
2183. Nguyễn Văn Liêm, K24 .....	\$30.00
2184. Nguyễn Văn Niêm, K24 .....	\$40.00
2185. Phạm Văn Tiền, K24 .....	\$38.44
2186. Trần Văn Một, K24 .....	\$20.00

2187. Vũ Văn Tín, K24 .....	\$30.00
2188. Đặng Hữu Lợi, K24 .....	\$20.00
2189. Đặng Văn Lực, K24 .....	\$30.00
2190. Hồ Ngọc Hiệp, K25 .....	\$20.00
2191. Nguyễn Như Mạnh, K25 .....	\$60.00
2192. Nguyễn Đình Quế, K25 .....	\$30.00
2193. Ngô Đức Khoa, K25 .....	\$30.00
2194. Trần Ngọc Tỳ, K25 .....	\$50.00
2195. Tạ Thúc Thái, K25 .....	\$20.00
2196. Ông Thoại Đình, K25 .....	\$20.00
2197. Đặng Văn Túc, K25 .....	\$30.00
2198. Bùi Văn Hoàng, K26 .....	\$30.00
2199. Châu Văn Hai, K26 .....	\$30.00
2200. Huỳnh Bá Long, K26 .....	\$50.00
2201. Lương Hồng Kiêm, K26 .....	\$50.00
2202. Lê Văn Thanh, K26 .....	\$50.00
2203. Nguyễn Ngọc Doanh, K27 .....	\$20.00
2204. Nguyễn Thành Công, K27 .....	\$20.00
2205. Nguyễn Văn Hòa, K27 .....	\$20.00
2206. Nguyễn Văn Trọng, K27 .....	\$25.00
2207. Nguyễn Đức Phương, K27 .....	\$50.00
2208. Trương Văn Hớn, K27 .....	\$20.00
2209. Dương Đình Hương, K28 .....	\$20.00
2210. Hoàng Như Cầu, K28 .....	\$20.00
2211. Hà Tiến Thời, K28 .....	\$20.00
2212. Lê Văn Tiên, K28 .....	\$20.00
2213. Nguyễn Minh Thu, K28 .....	\$20.00
2214. Nguyễn Ngọc Vinh, K28 .....	\$20.00
2215. Nguyễn Thanh Sang, K28 .....	\$20.00
2216. Nguyễn Văn Nghi, K28 .....	\$20.00
2217. Ngô Tri, K28 .....	\$20.00
2218. Phan Văn Bắc, K28 .....	\$30.00
2219. Trần Tương, K28 .....	\$20.00
2220. Trần Văn Lý, K28 .....	\$20.00
2221. Võ Hữu Lợi, K28 .....	\$20.00
2222. Đinh Viết Liệt, K28 .....	\$20.00
2223. Nguyễn Đăng, K29 .....	\$30.00
2224. Đỗ Trọng Đạt, K29 .....	\$40.00
2225. Lê Hoàng Sơn, K30 .....	\$50.00
2226. Nguyễn Văn Nhỏ, K30 .....	\$100.00
2227. Phan Văn Lộc, K30 .....	\$20.00
2228. Vũ Thu Trang, KK12 .....	\$10.00
2229. Trương Đình Nhân, KK7 .....	\$30.00
2230. Đỗ Văn Hiếu, TH .....	\$20.00
2231. Hồ Hữu Nghĩa, TH .....	\$30.00
2232. Lê Bá Kông, TH .....	\$100.00
2233. Nguyễn Mai Thọ, TH .....	\$25.00
2234. Nguyễn Thị Kim Cúc, TH .....	\$35.00
2235. Nguyễn Văn Đôn, TH .....	\$20.00
2236. Ngô Đình Kiêm, TH .....	\$20.00
2237. Phạm Quang Minh, TH .....	\$30.00
2238. Trần Kim Trọng, TH .....	\$30.00
2239. Vũ Phương Lương, TH .....	\$30.00
2240. Ông Thị Tuyết, TH .....	\$30.00

## CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thầy Trụ Trì, Ban Quản Trị và chư Phật Tử, chùa Viên Giác, Oklahoma.
- Bab Hộ Niệm chùa Trường Thanh Sài Gòn, Việt Nam
- Ông Bà Hội Trưởng và các hội viên Hội Cao Niên Oklahoma
- Ông Bà Hội trưởng và toàn thể hội viên Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia VN tại Oklahoma-Kansas-Arkansas
- Quý niên trưởng và quý niên đệ các khóa trường VBQGVN
- Các bạn đồng khóa 6 Đỉnh Bộ Lĩnh trường VBQGVN
- Ông Bà Hội trưởng và các hội viên Hội Ái Hữu Tương Tế Cửu Long tại Oklahoma
- Tổng Hội Cựu SVSQ trường VBQGVN và Tòa soạn Báo Đa Hiệu
- Các bạn hữu cùng thân bằng quyến thuộc tại Việt Nam và Hải Ngoại

đã gọi vòng hoa, lễ vật, thăm viếng, thư từ, điện thoại, phân ưu, dự lễ cầu siêu và tiến đưa linh cữu của mẹ ruột, mẹ chồng và nội tổ chúng tôi là:

**Cụ Bà Quả Phụ DƯƠNG PHÓN**  
**Nhũ Danh TRƯỞNG THỊ HAI**  
**Pháp Danh DIỆU GIÁC**

đã từ trần ngày 24 tháng 11 năm 1996 tại Vĩnh Long, Việt Nam.  
Hưởng thọ 91 tuổi.

Vì gia đình đơn chiếc, tinh thần bối rối, nếu chúng tôi có điều chi sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình miễn thứ.

Tang gia

Cựu SVSQ Dương Ngô Thông, K6 và gia quyến  
đồng báo tá.

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Lê Cầu, khóa 18 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LÊ THỊ ANH TRANG**

kết duyên cùng

**BÙI N. HẢI**

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 8 năm 1997 tại Philadelphia, Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Lê Cầu và hai họ. Chúc hai cháu Anh Trang và N. Hải trăm năm sát cầm hòa hiệp.

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU  
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA**

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Washington.
- Quý niên trưởng trường VBQGVN.
- Quý huynh đệ các khóa 27, 28, 29, 30 hiện cư ngụ tại thành phố Huế, Việt Nam.

đã gói vòng hoa phúng điếu, thăm viếng, phân ưu và tiễn đưa linh cữu của thân mẫu chúng tôi, hiền thê của Cố Cựu SVSQ Trương Đình Cầu, khóa 7 Trường VBQGVN:

**Bà Quả Phụ TRƯƠNG ĐÌNH CẦU**

**Nhũ Danh TRƯƠNG THỊ TUYẾT ANH**

**Pháp Danh TÂM BẢO**

từ trần ngày 4 tháng 3 năm 1997. Hưởng thọ 66 tuổi. Linh cữu được quản tại Southwest Mortuary, Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ. Nơi an nghỉ cuối cùng tại đồi Quảng Tế, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên, Việt Nam.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Thay mặt tang gia:

Trưởng nam: **Trương Đình Mạnh (VN)**

Thứ Nam: **Trương Đình Nhân và vợ Trần Thị Ngọc Lan và các con (Hoa Kỳ)**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

# **CHUNG VUI**

## **KHÓA 16**

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 16 trân trọng báo tin mừng:

\* Cựu SVSQ *Lê Thanh Quang* và gia đình làm lễ

Vu Quy cho Thứ Nữ:

**TINA T. LE**

kết duyên cùng

**JOHN C. LEKAS**

Hôn lễ cử hành ngày 4 tháng 7 năm 1997 tại Negril Jamaica.

\* Cựu SVSQ *Phạm Văn Dung* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho  
Trưởng Nam:

**PHẠM TIẾN DŨNG**

đẹp duyên cùng

**NGÔ THỊ BÍCH NGỌC**

Hôn lễ cử hành ngày 31 tháng 5 năm 1997 tại Garden Grove,  
California, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ *Lê Diêu* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LÊ HỒ MỸ NGỌC**

kết duyên cùng

**LÊ PHƯỚC TRIỆU ĐÌNH**

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 8 năm 1997 tại Georgia, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chúc mừng Anh Chị *Lê Thanh Quang*;  
Anh Chị *Phạm Văn Dung*; Anh Chị *Lê Diêu*. Chúc các cháu *Tina*  
và *John*; *Tiến Dũng* và *Bích Ngọc*; *Mỹ Ngọc* và *Triệu Đình*  
được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

**OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS, GEORGIA VÀ NAM CALI**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

# CHUNG VUI

## KHÓA 20

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 20 nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ sau:

\* Cựu SVSQ PHAN VĂN NGUYỄN

làm lễ Thành Hôn với

**CÔ ĐỖ THANH HIỀN**

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 8 năm 1997 tại New Jersey, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ Lê Hữu Chí và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LÊ ÁNH TUYẾT**

kết duyên cùng

**LÊ BÁ PHƯỚC**

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 7 năm 1997 tại Paris, Pháp Quốc.

\* Cựu SVSQ Vũ Quý Ánh và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

**VŨ QUÝ UYÊN HƯƠNG**

kết duyên cùng

**HULAN JOSEPH**

Hôn lễ cử hành ngày 28 tháng 6 năm 1997 tại San Jose,

California, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ Đào Kim Minh và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**ĐÀO DIỆU UYÊN**

kết duyên cùng

**PHẠM NGỌC CHƯƠNG**

Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 9 năm 1997 tại Harrisburg,

Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Cựu SVSQ Phan Văn Nguyễn, Anh Chị Lê Hữu Chí, Anh Chị Vũ Quý Ánh, Anh Chị Đào Kim Minh.

Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA, NEW JERSEY,  
PENSYLVANIA VÀ PHÁP QUỐC**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

# **CHUNG VUI**

## **KHÓA 23**

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ Khóa 23 Trường VBQGVN sau đây:

- \* Cựu SVSQ *Hồ Văn Các*, và gia đình và Cựu SVSQ *Lê Trí Duệ*, và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam và lễ Vu Quy cho Trường Nữ là:

**ANDREW HỒ ANH HUY**

đẹp duyên cùng

**LÊ THỊ MAI ĐIỂM**

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 4 năm 1997 tại Sydney, Úc Châu.

- \* Cựu SVSQ *Tô Tài* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**TÔ THỊ HỒNG KHANH**

kết duyên cùng

**LÊ QUANG TUẤN**

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 7 năm 1997 tại Old Saybrook, Connecticut, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng gia đình Anh Chị Hồ Văn Các, Anh Chị Lê Trí Duệ và Anh Chị Tô Tài.

Cầu chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
VÀ HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU  
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21, 22 VÀ 23**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## **CHUNG VUI**

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Quách Vinh Niên, khóa 24 Trường  
VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**QUÁCH..**

kết duyên cùng

**TRẦN DUY TƯỜNG**

Hôn lễ cử hành ngày 25 tháng 4 năm 1997 tại Melbourne, Úc Châu.  
Thành thật chúc mừng Anh Chị Quách Vinh Niên và hai họ.  
Cầu chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU**  
**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24**

## **CHUNG VUI**

**KHÓA 10**

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ Trường  
VBQGVN khóa 10 sau đây:

\* Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Ẩn, và gia đình làm lễ Thành Hôn  
cho Thứ Nam:

**NGUYỄN NGỌC VẤN**

đẹp duyên cùng

**TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN**

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại  
tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

\* Cựu SVSQ Trần Minh Tĩnh và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**Marla TRẦN THỊ MINH HIỀN**

kết duyên cùng

**Phêrô TRẦN VĂN THỊNH**

Hôn lễ cử hành ngày 24 tháng 5 năm 1997 tại Thánh đường  
Saint Mary Lansing, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Nguyễn Ngọc Ẩn và hai họ; Anh  
Chị Trần Minh Tĩnh và hai họ. Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU**  
**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON**  
**GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

# CHUNG VUI

## KHÓA 20

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN, Khóa 20 nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

- Cựu SVSQ *Trương Ngọc Toàn* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**TRƯƠNG NGỌC ĐIỂM TRANG**

kết duyên cùng

**TRẦN VĂN VINH**

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 7 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ *Phạm Thành Tri* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**PHẠM THỊ THÙY LINH**

kết duyên cùng

**ÔN VINH PHÚ**

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 4 năm 1997 tại Connecticut, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ *Nguyễn Chánh Trực* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**NGUYỄN NGỌC TRÂM**

kết duyên cùng

**LÊ TẠO**

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 7 năm 1997 tại San Diego, California, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ *Nguyễn Xuân Hồng Quân* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

đẹp duyên cùng

**ĐẶNG XUÂN MAI**

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại St. Paul, Minnesota, Hoa Kỳ

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Trương Ngọc Toàn, Anh Chị Phạm Thành Tri, Anh Chị Nguyễn Chánh Trực, Anh Chị Nguyễn Xuân Hồng Quân. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA, CONNECTICUT, MINNESOTA  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Chị *Đặng Thị Chiêu*, quả phụ Cựu SVSQ *Ngô Thiên Thắng*, khóa 5 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**NGÔ QUAN DAI**

đẹp duyên cùng

**VÕ THỊ HỒNG HẢI.**

Hôn lễ cử hành ngày 24 tháng 5 năm 1997 tại Oklahoma City, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chúc mừng Chị Ngô Thiên Thắng và hai họ.

Chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 5**

## CHUNG VUI

**KHÓA 19**

Khóa 19 Cựu SVSQ Trường VBQGVN nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

- Cựu SVSQ *Nguyễn Văn Quý*, và gia đình làm lễ Vu Quy cho Ái Nữ:

**NGUYỄN MỘNG QUỲNH**

kết duyên cùng

**NGUYỄN HOÀNG MINH**

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 7 năm 1997 tại Elgin, Illinois, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ *Cao Văn Tinh* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho

Thứ Nam là:

**CAO ANH THIỆU**

đẹp duyên cùng

**DANNA NGUYỄN**

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại Silver Spring,

Maryland, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Văn Quý và hai họ; Anh Chí Cao Văn Tinh và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO VÀ HOA THỊNH ĐÓN/PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## **CHUNG VUI**

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ *Trần Bá Xứ*, khóa 12 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

**TRẦN BÁ LUÂN**

đẹp duyên cùng

**VŨ THỊ THÚY HẰNG**

Hôn lễ cử hành ngày 25 tháng 5 năm 1997 tại Springfield, Massachusettes, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Lê Bá Xứ và hai họ. Chúc hai cháu Bá Luân và Thúy Hằng được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MASSACHUSETTES  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 12**

## **CHUNG VUI**

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ *Nguyễn Minh Thanh*, Khóa 22 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

**NGUYỄN THỊ MINH PHỤNG**

kết duyên cùng

**NGUYỄN TRỌNG CANG**

Hôn lễ cử hành ngày 22 tháng 6 năm 1997 tại Marietta, Georgia.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Minh Thanh và hai họ. Chúc hai cháu Minh Phụng và Trọng Cang trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA/BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

## **CHUNG VUI**

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ *Nguyễn Văn An*, khóa 21 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

**NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN XUÂN TRÚC**

kết duyên cùng

**LÊ HUỲNH TÂM NGUYÊN**

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 6 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Văn An và hai họ. Chúc hai cháu Xuân Trúc và Tâm Nguyên trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



## **CHUNG VUI**

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Hà Thúc Giác, khóa 17 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**HÀ THỨC KỶ MINH**

kết duyên cùng

**CHÂU XUÂN DƯƠNG**

Hôn lễ cử hành ngày 4 tháng 7 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ. Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Hà Thúc Giác và hai họ. Chúc hai cháu Kỳ Minh và Xuân Dương trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA**  
**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17**

## **CHIA BUỒN**

**KHÓA 20**

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ sau đây:

\* Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Lưu Văn Cầm là:

**Bà Quả PHỤ LÂM PHƯỚC LỘC**

**Nhũ Danh HỒ THỊ HAI**

đã tạ thế ngày 4 tháng 6 năm 1997 tại Việt Nam. Hưởng thọ 76 tuổi.

\* Nhạc Phụ Cựu SVSQ Phạm Văn Mai là:

**CỰ NGUYỄN VĂN KHỎI**

đã tạ thế ngày 16 tháng 6 năm 1997 tại Long An, Việt Nam.

Hưởng thọ 68 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Lưu Văn Cầm và tang quyến, Anh Chị Phạm Văn Mai và tang quyến. Nguyên cầu hương linh người quá cố sớm được về miền Vĩnh Lạc.

hội cựu svsq/tvbqgvn hoa thịnh đón và phụ cận

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Minh Hải,  
khóa 31 Trường VBQGVN là:

**Cụ Phêrô NGUYỄN VĂN THOẠI**

đã từ trần ngày 28 tháng 4 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Minh Hải và tang  
quyển. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông  
sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 31**

## CHIA BUỒN

**KHÓA 22**

Nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ khóa 22 Trường VBQGVN  
sau đây:

\* Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Phan An là:

**Cụ Bà PHẠM LAI**

**Nhũ Danh TRẦN THỊ MỸ**

**Pháp Danh NGUYỄN MỸ**

tạ thế ngày 20 tháng 5 năm 1997 tại Việt Nam. Hưởng thọ 78 tuổi.

\* Nhạc Phụ Cựu SVSQ Lê Duy Linh là:

**Cụ Ông VŨ ĐÌNH CHÂU**

đã tạ thế ngày 29 tháng 7 năm 1997 tại Orlando, Florida, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 67 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phan An và tang quyển;  
Anh Chị Lê Duy Linh và tang quyển. Cầu nguyện hương hồn  
người quá cố sớm về nơi Vĩnh Phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU  
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN UTAH VÀ FLORIDA  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ *Trương Văn Cao*, khóa 18  
Trường VBQGVN là:

**Cụ Anton NGUYỄN VĂN QUẾ**

từ trần ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại Paris, Pháp Quốc.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Trương Văn Cao và tang  
quyển. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm về nước Thiên Đàng.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ của Cựu SVSQ *Trần Quang Minh*,  
khóa 28 Trường VBQGVN là:

**Cụ TRÂM MÃI**

đã từ trần ngày 19 tháng 6 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng  
thọ 82 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Trần Quang Minh và tang  
quyển. Nguyên cầu hương hồn Cụ Ông sớm về miền Tiên Cảnh.  
HỘI CSVSVQ/TVBQGVN MASSACHUSETTES, NEW HAMPSHIRE VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của Cựu SVSQ *Phạm Văn Dung*,  
khóa 16 Trường VBQGVN là:

**Cụ Bà NGUYỄN THỊ HUÂN**

đã thất lạc tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành kính cùng Anh Chị Phạm Văn Dung và tang quyển.  
Nguyên cầu hương linh Cụ Bà sớm được về miền Vĩnh Phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALI  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Huỳnh Phú Hiền,  
khóa 24 Trường VBQGVN là:

**Cụ Bà NGUYỄN THỊ GÁI**

đã từ trần ngày 21 tháng 3 năm 1997 tức ngày 13 tháng 2 năm Đinh  
Sửu. Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Huỳnh Phú Hiền và tang  
quyển. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà sớm được siêu thoát.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Lê Trung Nga, khóa 23  
Trường VBQGVN là:

**Bà Quả Phụ PHẠM VĂN ĐỘ**

**Nhũ Danh LÊ KIM TIẾNG**

**Pháp Danh DIỆU KIM**

từ trần ngày 15 tháng 7 năm 1997 tại Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Lê Trung Nga và tang  
quyển. Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, khóa  
14 Trường VBQGVN, thành viên Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Cựu  
SVSQ/TVBQGVN, là:

**Cụ Vincent NGUYỄN VĂN NGOẠN**

đã từ trần ngày 31 tháng 5 năm 1997. Hưởng thọ 82 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Quang Vinh và tang  
quyển. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm được về Nước Chúa.

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH VÀ KHÓA 14**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

## ĐA HIỆU

trân trọng giới thiệu:

MỘT TÁC PHẨM MỚI NHẤT KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC  
VỚI 13 MẪU CHUYỆN LÀ 13 KIỂU CƯỜI KHÁC NHAU

## GIÀY SÔ, NÓI PHÉT VÀ ĐÀN BÀ

của

Nhà Văn HUỲNH VĂN PHÚ

MỘT CÂY BÚT CỦA KHÓA 19 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN

Bằng ngòi bút trào lộng, tinh tế, chính xác của tác  
giả về con người, từ trong nước ra đến hải ngoại:

- Bạn đã từng là quân nhân trong QLVNCH, chắc bạn không thể nào quên những ngày tháng chịu đựng gian khổ với những kỷ niệm cười ra nước mắt trong giai đoạn mới bước chân vào lính, giai đoạn Tân Khóa Sinh trong quân trường?
- Bạn đã từng nghe người khác nói phét?
- Bạn đã từng bị đàn bà hành hạ, chết lên chết xuống vì những điều rất vô lý của họ?
- Bạn đã từng nghe cách nói chối tai và rất tức cười của các cán bộ Việt Cộng?
- Bạn đã đọc những mẫu chuyện phiếm Huỳnh Văn Phú và yêu thích cái khôi hài đen, cái dí dỏm, cái châm biếm trong văn phong của cây bút gốc Thủy Quân Lục Chiến này, bạn không thể bỏ qua "*Giày Sô, Nói Phét Và Đàn Bà*".
- Hãy tìm đọc "*Giày Sô, Nói Phét Và Đàn Bà*" của Huỳnh Văn Phú để thấy đời sống bất công, đờ buồn chán hơn.

HUỲNH VĂN PHÚ ĐÃ ĐEM ĐẾN NHỮNG NỤ CƯỜI CẦN THIẾT NHƯ  
THỐI MỘT LƯỜNG SINH KHÍ VÀO TRONG CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA  
VỐN DỊ RẤT ĐỒI BUỒN TỀ QUA TÁC PHẨM:

*Giày Sô, Nói Phét Và Đàn Bà*

*Liên lạc mua sách theo địa chỉ:*

HUỲNH VĂN PHÚ

5900 N. WATER ST.

PHILADELPHIA, PA. 19120

GIÁ: \$12.00

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

# Think New Flavors.



Now there's three new reasons to enjoy Blizzard® and Breeze® Flavor Treats.

- Mint Oreo®
- Nutty Butterfinger®
- Berry Banana with Vienna Fingers®

Vienna Fingers® is a registered trademark of Sunshine Biscuits, Inc. Oreo® is a reg. TM of Nabisco Brands, Co. Butterfinger® is a registered trademark of Nestle Food Co.

For Hot Eats, Cool Treats



All participating Dairy Queen® stores. Proud sponsor of the Children's Miracle Network. © AM D Q Corp./1997 Reg. TM AM D Q Corp.

## DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL  
FREDERICK, MARYLAND 21701  
5500 BUCKEYSTOWN PK.  
(301) 662-1588

TVBQGVN

*Ha Trink Tiet K29*

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU  
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

**I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa Chỉ \_\_\_\_\_

Số tiền ủng hộ: \_\_\_\_\_

Money Order: \_\_ Check: \_\_ Tiền Mặt: \_\_ Loại khác: \_\_

**II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa chỉ mới \_\_\_\_\_

**III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:**

Đã nhận được ĐH: \_\_\_\_\_ Chưa nhận được ĐH: \_\_\_\_\_

**GHI CHÚ:**

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

**ĐA HIỆU**

**P.O. BOX 2546**

**FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



**ĐA HIỆU**

**P.O. BOX 2546**

**FAIRFAX, VA. 22031-0546**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*